

hat giống
tâm hồn

Nhà giáo Ưu tú
NGUYỄN NGỌC KÝ

*"Có những con người
như hạt giống trong ta..."*

Tôi học đại học

**Ngon Nến
không bao giờ tắt**



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[Những cảm nhận của bạn bè](#)

[PHẦN 1 TRÀNG DƯƠNG - DÒNG SUỐI YÊU THƯƠNG](#)

[1 Ngày đầu tiên xa nhà và cú nhảy tàu nguy khốn](#)

[2 Tình quê giữa lòng Hà Nội](#)

[3 Ấm áp giữa bơ vơ](#)

[4 Tấm lòng thầy hiệu phó](#)

[5 Về với tràng dương](#)

[6 Vây giữa yêu thương](#)

[7 Thư gửi bố mẹ](#)

[8 Thư gửi bạn](#)

[9 Bài thuyết trình trong nước mắt](#)

[10 Bữa cơm ân tình của thầy chủ nhiệm](#)

[11 Nơi ở mới, bạn mới](#)

[12 Cảm ơn hai “ông Bụt”](#)

[13 Cháu cũng là sinh viên](#)

[14 Lọ hoa “lạ”](#)

[15 Tìm cách tự lo cho mình](#)

[16 Chiếc cầu ông Kiềm](#)

[17 Chuyện chiếc chăn bông](#)

[18 “Cây đèn thần” tự chế](#)

[19 Chiều khó quên với giáo sư Kon Tum](#)

[20 Đôi tất lạ](#)

[21 Tết đầu tiên xa nhà](#)

[22 Sinh viên = đói + ghẻ](#)

[23 Tôi và Ta](#)

[24 Chiếc cửa sổ mới](#)

[25 Phải cháy hết mình khi cầm bút](#)

[26 “Cậu đừng nản!”](#)

[27 Bệnh xá, một chiều đông](#)

[28 Tập làm chiến sĩ](#)

[29 Những ngày hè ở lò đúc](#)

[30 Dòng sông trắng huyền ảo](#)

PHẦN 2 LA KHÊ QUÊ LỤA QUÊ TÌNH

1 Ngõ ngàng La Khê

2 “Em có thể quạt cho tôi mãi không?”

3 Cái ụ nước máy và đêm kỷ niệm

4 Nước mắt giáo sư

5 Những ngày viết luận văn

6 Đêm trăng sông Nhuệ

7 Những dòng lưu bút

8 “Nhớ cảm ơn bác lái xe nhé!”

Vài nét về Nhà giáo ưu tú Nhà văn Nguyễn Ngọc Ký

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI GIỚI THIỆU



NGND - GS. Hoàng Như Mai

Tôi biết Nguyễn Ngọc Ký đặt bút viết cuốn tự truyện này ngay từ ngày anh vừa rời ghế nhà trường về quê nghèo Hải Hậu - Nam Định trên cương vị một ông giáo làng. Nhưng rồi cũng phải tới nay, sau hơn bốn mươi năm trăn trở viết rồi bỏ, viết rồi sửa, rồi viết tiếp anh mới hoàn thành.

Từ nhiều năm nay cứ viết xong phần nào là anh đến đọc tôi nghe và góp ý phần đó. Tôi thích giọng văn rất Nguyễn Ngọc Ký của anh. Nó vừa giản dị, chân thực vừa tâm huyết nồng nàn đến từng câu, từng chữ. Song điều càng làm tôi xúc động hơn là mỗi chi tiết, mỗi câu chuyện được anh kể ở đây luôn sống động hấp dẫn cụ thể mang đậm tính nhân văn và trí tuệ mà nếu không phải là người trong cuộc đã trực tiếp chứng kiến cứ tưởng như đó là những trang tiểu thuyết đích thực.

Ký học Đại học vào thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta diễn ra ác liệt nhất, hào hùng nhất (1966-1970). Thời kỳ ra ngô gặp anh hùng. Đúng như Chế Lan Viên khẳng định *"Những ngày ta đang sống đây là những ngày đẹp hơn tất cả/ Dù mai sau đời muôn vạn lần hơn!"*. Rất nhiều nguyên mẫu cuộc sống đã trở thành hình tượng điển hình trong tác phẩm nghệ thuật.

Vì thế không có gì lạ, nơi mỗi trang viết, Ký cứ kể những người thực, việc thực như nó vốn có mà đọc lên thấy lấp lánh những tâm hồn đẹp, những tấm lòng cao cả, càng trong gian nan càng bừng sáng sự chí tình, chí nghĩa vì nhau. Cuốn sách là lời tri ân ngọt ngào anh gửi tới các thầy cô, bạn bè khoa Ngữ Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, gửi tới những miền đất sâu nặng nghĩa tình đã giang rộng vòng tay cứu mang anh trong suốt bốn năm học sơ tán với bao gian nan thử thách.

Qua ***Tôi đi học*** ta đã hiểu, đã quý Nguyễn Ngọc Ký thời kỳ 12 năm đèn sách ở lớp vỡ lòng và trường phổ thông. Nay qua tự truyện thứ hai ***Tôi học Đại học***, ta không chỉ càng hiểu càng cảm phục anh những năm tháng dài mài kính sử nơi giảng đường trong hoàn cảnh mọi việc phải nhờ đến đôi chân mà còn hiểu thêm rất nhiều, tự hào thêm rất nhiều thời kỳ có một không hai trong lịch sử phát triển của giáo dục Đại học Việt Nam, thời kỳ mọi trường phải rời xa thành phố sơ tán về học ở các tỉnh miền núi trong điều kiện ngàn muôn khó khăn thiếu thốn mà vẫn luôn dạy tốt học tốt.

Đã hơn hai năm nay Nguyễn Ngọc Ký phải đi viện 175 để chạy thận nhân tạo ba lần một tuần. Trong điều kiện sức khỏe rất không bình thường như vậy anh đã quên đau, quên bệnh hoàn thành cuốn sách bằng tất cả sự miệt mài say sưa cùng sự cố gắng cao độ. Hy vọng nó sẽ đem lại cho bạn đọc nhiều dư âm ý nghĩa thú vị không chỉ ở mỗi trang sách mà còn ở sau mỗi trang sách ấy.

Gò Vấp, TP. HCM, tháng 7-2013

NGND – GS. Hoàng Như Mai

Những cảm nhận của bạn bè

Đọc ***Tôi học Đại học*** của nhà thơ, nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký mà như ngồi trước anh đây. Bởi lời văn đầy cảm xúc, tưởng như anh đang tâm sự. Sự việc cứ hiển hiện ra rất chân thực rất ân cần. Tôi đã trào nước mắt trước những nghĩa cử chân tình rất đời thường của Nhu, của Hằng, của Hòa, của Trang, của chị Vân, của thầy Diệp Tư, thầy Bùi Ngọc Trác, của GS. Hoàng Như Mai, Hoàng Xuân Nhị... thật giản dị mà vô cùng lớn lao, ý nghĩa.

Và như thế, Nguyễn Ngọc Ký đã lớn lên bằng cả sự bao dung tình người không dễ gì có được. Để giờ đây anh đã thành đạt, là tấm gương vượt khó cho những người kém may mắn, cho lớp trẻ noi theo.

Tôi học Đại học là lời cảm ơn rất chân thực, đầy tâm huyết với Người với Đời. Song nó toát nên sự trần trụi của nỗi lòng biết ơn không bao giờ trả đủ...

Nhà thơ **Tố Hoài**

Mỗi lần đến nhà chơi, bao giờ tôi cũng được Nguyễn Ngọc Ký dành cho thú vui được đọc những trang bản thảo mới tinh anh vừa viết trong tự truyện ***Tôi học Đại học***. Mỗi chuyện là mỗi kỷ niệm đẹp về tình đất, tình người; mỗi bài học quý về đạo lý, nhân tình, về ý chí vượt qua nghịch cảnh.

Lối viết nhẹ nhàng, truyền cảm, không lên gân, không giáo huấn. Càng đọc tôi càng bị lôi cuốn thực sự.

Tôi chờ mong cuốn sách phát hành trong nay mai để sớm mua về cho bà xã và các con các cháu cùng được đọc. Sau đó sẽ trang trọng đặt ở giá sách bên cạnh cuốn *Thép đã tôi thế đấy*, *Cuộc sống không giới hạn*, và *Không gục ngã*. Với tôi, cả bốn tác giả đều là thần tượng.

Nhà giáo **Trần Cầm**

Đọc cuốn tự truyện ***Tôi học Đại học*** của thầy, tôi lại bắt gặp những câu chuyện về những người thầy - những nhân cách lớn. Những câu chuyện đó đã góp phần không nhỏ, giúp tôi những bài học quý trong sự nghiệp “trồng người”.

Bằng những lời tự sự nhẹ nhàng, tinh tế mà sâu lắng, ***Tôi học Đại học*** không chỉ là chuyện tự sự cá nhân mà đã hóa thân thành chuyện ĐỜI trên từng trang viết. Và qua những trang ĐỜI đó, tình thầy trò thiêng liêng, sâu nặng, thấm đẫm chất nhân văn hiện hữu với tất cả niềm tự hào về một thời kỳ có một không hai trong lịch sử phát triển giáo dục Đại học ở nước ta. Một thời kỳ đã xa nhưng dấu ấn đã khắc sâu vào lịch sử bởi trong muôn vàn gian khổ, thiếu thốn của chiến tranh nhưng cả thầy và trò vẫn khắc phục vươn lên “Dạy tốt, học tốt”. Hình ảnh của những người thầy như: thầy Diệp Tư, thầy Bùi Ngọc Trác, của GS. Ngụy Như Kon Tum, Hoàng Như Mai, Hoàng Xuân Nhị...thật giản dị mà vô cùng lớn lao, ý nghĩa, là những bài học quý để những người thầy hôm nay tiếp bước noi theo...

NGUT, Thiếu tướng, PGS, TS. **Đỗ Ngọc Cẩn**

Mỗi trang viết là mỗi trang đời ấn tượng khó quên của tác giả. Đọc mà thấy thương, thấy quý, thấy phục, thấy cuốn hút kỳ lạ. Cảm ơn Nguyễn ngọc Ký đã cho ta thêm nhớ, thêm yêu cuộc sống những năm tháng gian lao mà nên nghĩa, nên tình, nên thơ nơi giảng đường một thời còn mãi. Càng ý nghĩa hơn khi càng đọc cuốn sách càng gieo vào lòng ta niềm vui say và tin yêu sâu sắc những giá trị truyền thống vô giá nơi dân ta, nước ta chẳng ở đâu xa mà hiện hữu từng ngày ngay quanh ta.

Nhà báo **Bích Vân**

Học cùng nhau suốt bốn năm trời một thời đại học sôi nổi và gian lao ở Khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp Hà Nội những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tôi đã nhận thấy ở Nguyễn Ngọc Ký sự phi thường của một người bạn khuyết tật giàu ý chí và nghị lực. Rồi cùng nhau đi tới hôm nay, lại được đọc những trang văn đầy ắp kỷ niệm, sâu nặng nghĩa tình và giàu cảm xúc, giàu khơi gợi ở **Tôi học đại học**, trong tôi, nhận thức về sự phi thường của anh càng được nhân lên gấp bội, không chỉ ở ý chí và nghị lực, mà cả ở sự phong phú của tâm hồn, sự tinh tế trong ứng xử và khát vọng mãnh liệt vươn lên chiếm lĩnh đỉnh cao.

Nhà thơ Lê Quang Trang

Những năm gần đây sự xuất hiện một loạt cuốn nhật ký viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ mà đặc biệt là cuốn *“Nhật ký Đặng Thùy Trâm”* đã làm thức tỉnh lương tri của độc giả trong và ngoài nước. Giờ đây nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký đã cho ra mắt cuốn tự truyện **Tôi học đại học** phần nào nói lên được lớp người ở hậu phương trong những năm tháng hào hùng đó của dân tộc. Đọc những trang viết trong trẻo và đầy nhiệt huyết này, mỗi chúng ta đều thêm trân trọng một thời dấu yêu đã qua.

Là lớp học sinh đầu tiên của thầy, hôm nay tôi thêm thấu hiểu nỗi gian nan vất vả nhưng đẹp đẽ vô cùng của thầy và đồng nghiệp trong những ngày học sơ tán và vững tâm bước tiếp trên con đường mà mình đã chọn.

Nhà thơ Phạm Quang Tiến

Là bạn học cùng lớp Ngữ Văn Đại học Tổng hợp Hà Nội sơ tán trong thời chiến tranh, tôi biết và cảm phục Nguyễn Ngọc Ký rất nhiều. Anh là chàng trai thông minh tràn đầy nghị lực đã vượt qua mọi khó khăn đời thường, không ngừng vươn tới đỉnh cao trí tuệ mà mình khao khát. Tôi đã từng viết bài “Huyền Thoại Nguyễn Ngọc Ký” chân thành bày tỏ cảm phục của mình trước khả năng phi thường của anh. Nhưng khi được đọc tác phẩm **Tôi học Đại học** của anh, tôi càng cảm động và vô cùng bất ngờ trước con người huyền thoại của mình. Hóa ra những gì tôi biết về Nguyễn Ngọc Ký còn quá ít. Ở anh luôn luôn chan chứa một trái tim nhạy cảm, huyền bí, chân thành ngân rung trước cuộc sống; một tâm hồn phong phú đến mê mẩn với ý chí nghị lực quá phi thường.

Với **Tôi học đại học**, nhà văn Nguyễn Ngọc Ký còn đem đến cho chúng ta một thông điệp về niềm tin: tình yêu thương sâu sắc, bao la giữa con người với con người không bao giờ vơi, bất luận trong hoàn cảnh khó khăn nào.

Cảm phục Nhà văn - Nhà giáo Nguyễn Ngọc Ký biết bao!

Nguyễn Ngọc Ký đã cháy hết mình và tỏa sáng rạng rỡ trong cuộc đời. Ngọn lửa nghị lực **Tôi học Đại học** của anh đã và sẽ thực sự trở thành bài học cho nhiều người, sẽ truyền hơi ấm, tiếp sức cho mọi trái tim, nhất là những trái tim cô đơn, bất hạnh và còn chần chừ trong những bước đi không chỉ đầu đời.

Chúc anh hạnh phúc và tiếp tục tỏa sáng trong sự nghiệp cao quý của mình!

Nhà báo, nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai

Đôi bàn chân kỳ diệu của Nguyễn Ngọc Ký đã làm mọi việc thay đôi tay khuyết tật của mình. Đó là sự nỗ lực ở khía cạnh thể xác. Điều đáng nói hơn là Nguyễn Ngọc Ký có một trái tim nhân hậu, một tình yêu nồng nàn, một tâm hồn trong sáng... Một ý chí vươn lên, không bi phần, luôn lạc quan, vượt qua hoàn cảnh, vượt lên số phận. Một trí tuệ minh mẫn để có những suy nghĩ, hành động vì con người, yêu con người. Ngọc Ký đã thể hiện sự mẫn tiệp ấy qua tự truyện **“Tôi học đại học”** với lối kể chân tình, giản dị. Tôi có thể coi là người đồng hương, đồng tuế với Ngọc Ký. Khi đọc tự truyện của Ký và nhớ lại những điều đã nghe, đã biết về người bạn văn què

nhà, càng thấy xúc động. Tập tự truyện là những lời tri ân với cuộc đời. Ký yêu người - người yêu Ký. Văn là người vậy.

Trần Đắc Hiên Khánh

*T*rước đây, khi cùng học với nhau trong suốt 4 năm ở Đại học, Cúc đã quý phục Ký rồi. Nhưng bây giờ khi đọc những trang viết ***Tôi học Đại học*** của Ký, Cúc càng nể phục Ký nhiều hơn, hiểu Ký sâu sắc hơn. Cuốn sách đã gọi lại cho Cúc bao kỷ niệm mến thương với rất nhiều gian khổ song lại vô cùng đẹp để thời sinh viên khi đất nước có chiến tranh.

Hơn 40 năm đã trôi qua. Có biết bao thay đổi trong cuộc đời, trong số phận của mỗi chúng ta, nhưng những kỷ niệm đẹp để một thời son trẻ những ngày sơ tán ở Trảng Dương, ở La Khê thì mãi mãi tươi mới. Cảm ơn Ký đã đem đến cho Cúc, cho mọi người những trang viết giản dị, chân thực mà vô cùng xúc động, vô cùng ấm áp. Chúc Ký luôn luôn bình an.

Nhà báo Nguyễn Thị Kim Cúc

*N*hận được bản thảo ***Tôi học Đại học***, với sự kính trọng và ngưỡng mộ tác giả, tôi dành trọn một đêm đọc hết. Năm tháng qua đi, thời gian mách bảo người ta quên cái cần quên và nhớ cái không bao giờ được quên. Trong tự truyện này, Nguyễn Ngọc Ký không chỉ nhớ những người cứu mang mình mà còn nhớ rất lâu những kỷ niệm một thời sinh viên mộng mơ và gian khó. Đó là những vùng đất với những con người yêu thương, giúp đỡ Nguyễn Ngọc Ký như người ruột thịt. Kỷ niệm về *chiếc chăn bông, cây đèn tự chế, đôi tất lạ, đến bữa cháo sẵn, cây cầu ông Kiểm, chiếc cửa sổ mới, chiếc bàn học của hai ông бут...* đã được Nguyễn Ngọc Ký kể với tình cảm trân trọng, tri ân. Tôi thích câu chuyện Đêm trăng sông Nhuệ trong phần 2 của tập sách. Câu chuyện này Nguyễn Ngọc Ký viết theo bút pháp bay bổng của một nhà thơ khiến ta có cảm giác chuyện tình như vừa xuất hiện hôm qua, hôm nay thôi.

Như vàng thử lửa, vượt qua bao gian nan thử thách của hoàn cảnh, của không gian và thời gian đầy nghiệt ngã, Nguyễn Ngọc Ký vẫn mãi là tấm gương sáng. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: **“Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đại diện cho sự phấn đấu phi thường và kỳ diệu. Một tấm gương sáng cho bạn trẻ hôm nay, nhất là những người khuyết tật”**.

Đại tá, Nhà báo Trần Thế Tuyền

*K*hông mang ý đồ dựa vào tư liệu có thật rồi sáng tạo thành một tiểu thuyết, đặt ra một vấn đề gì đó to tát, Nguyễn Ngọc Ký viết ***Tôi học đại học*** bằng thể tự truyện, hầu như ông trung thành tuyệt đối với hiện thực mà ông trải nghiệm. Nói cách khác, ông ghi lại trung thực những gì đáng nhớ diễn ra xung quanh cuộc sống của ông trong 4 năm học đại học thời sơ tán vì chiến tranh. Vậy mà đọc lên trang nào cũng lung linh những sắc màu mới lạ đáng yêu đầy quyến rũ và cảm động.

Rất nhiều tình cảm đẹp được ông khắc họa thật chân thành sâu đậm. Nhất là Bùi Hạnh Nhu, cô gái quê vùng lúa Thái Bình. Tình bạn của cô với Ký có gì đó còn lớn lao, thiêng liêng hơn cả tình yêu.

Tôi học đại học thực sự là những trang văn ân nghĩa, nặng tình.

Nhà văn Lê Hoài Nam

*N*gay từ niên thiếu, lũ học trò chúng tôi đã biết đến Nguyễn Ngọc Ký với đôi chân kỳ diệu, như một huyền thoại.

Lần này được đọc tác phẩm mới của anh, tự truyện ***Tôi học Đại học*** tôi càng khâm phục sự vượt khó phi thường của anh nơi giảng đường thời chiến tranh, cảm động trước những tấm

lòng nhân hậu bao la của những người thầy, người bạn, người dân quê bình dị mà cao đẹp sáng trong đến ngỡ ngàng.

Nguyễn Ngọc Ký luôn có khát vọng cháy bỏng là được viết cho tuổi trẻ, đặc biệt cho tuổi thơ. Viết suốt 4 năm đại học. Viết trong 35 năm đứng trên bục giảng. Và 8 năm nay vừa nghỉ hưu vừa làm tư vấn Tâm lý qua 1088 vừa chữa bệnh vừa tiếp tục viết. Đến nay anh có 30 đầu sách được ấn hành. Càng viết anh càng thấy mình thêm yêu đời, yêu tuổi thơ, thấy trẻ và khỏe ra. Thế là lại say sưa viết và viết. Quên cả những sợi tóc đang chuyển màu sương khói!

Đọc tự truyện của Nguyễn Ngọc Ký, càng hiểu rõ ý chí và nghị lực của anh. Một thái độ sống tích cực, cống hiến hết mình, thậm chí hơn cả những gì mình có. Tôi thật hạnh phúc khi có những người bạn như Nguyễn Ngọc Ký để mến yêu và trân trọng.

Nhà thơ **Đặng Nguyệt Anh**

*T*hơ Trần Đăng Khoa và tấm gương học tập của Nguyễn Ngọc Ký, có thể nói là hai điều kỳ diệu, đặc sắc của xã hội miền Bắc thời những năm cuối thập kỷ 60 của thế kỷ 20.

Với riêng tôi, năm tháng đó cũng là khi tôi bị trọng bệnh, cuộc đời nhiều lúc bi quan, thậm chí tuyệt vọng thì Nguyễn Ngọc Ký là một tấm gương lớn giúp tôi vươn lên hoàn cảnh bi đát của số phận mình.

Nay cầm trên tay tập bản thảo ***Tôi học Đại học*** của thầy thật vô cùng cảm kích! Bản thảo đã cuốn hút tôi với giọng văn dung dị, rất thuyết phục qua những chi tiết người thật việc thật của lớp E/1, Khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Những đoạn văn kể lại tâm tình những người dân quê, nơi trường sơ tán ở Tràng Dương, La Khê, về bài giảng của các thầy Hoàng Như Mai, Hoàng Xuân Nhị,... Đặc biệt chương cuối dành kể về buổi gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng... Quý nữa ở đây, tôi còn được gặp những nhân vật/tác giả có thành tựu văn học mà mình mến mộ, như các nhà văn Lê Quang Trang, Lê Thành Nghị, Trần Bảo Hưng, Nguyễn Dương Côn... Họ là những người bạn gần gũi với thầy trong suốt những năm học Đại học.

Từ ***Tôi đi học***, tới ***Tôi học Đại học***, hai cuốn sách được thầy viết cách nhau trên 40 năm, những độc giả mến mộ thầy qua nhiều thời gian càng thêm thấy tin yêu, cảm phục tài năng và gương nghị lực của thầy.

Về nội dung cuốn sách, khi đọc chắc chắn mỗi bạn đọc sẽ có thêm những cảm nhận của riêng mình. Và chắc chắn mỗi người, ai cũng như ai đều sẽ có chung một niềm vui là được gặp nhân vật thân thiết bấy nay của mình một cách tổ tường, với nhiều góc đời tư hơn. Với riêng tôi, Nguyễn Ngọc Ký luôn là một người anh khả kính bậc nhất.

Nhà thơ **Đỗ Trọng Khơi**

*L*ên 5 tuổi, bị một tai nạn thảm khốc và từ đó tôi bị liệt vĩnh viễn cả tứ chi nên chỉ nằm một chỗ suốt hơn 30 năm qua. Trong suốt quãng thời gian đó, mọi người trong gia đình tôi đã dùng nhiều cách khác nhau động viên, khuyến khích để tôi có thể tiếp tục sống tốt. Và một trong những cách đó là việc cha tôi thường đem gương sống của thầy Nguyễn Ngọc Ký ra chia sẻ với tôi.

Thầy Ký là người cùng quê Nam Định với tôi, tuy thế nhưng phải đến năm 2010 tôi mới có dịp được gặp thầy, nhưng là tại Sài Gòn khi tôi và thầy cùng góp mặt trong triển lãm ảnh “Họ đã sống như thế” của Nguyễn Á. Có thể nói rằng suốt những năm qua, đối với tôi thì cuộc sống của thầy đã thực sự là một tấm gương lớn cho tôi soi vào, cho tôi kỳ vọng để rồi giờ đây tôi đã có thể tự tin trong cuộc sống và bước ra xã hội.

Về cuốn tự truyện ***Tôi học Đại học*** của thầy Nguyễn Ngọc Ký, tôi đã được thầy gửi cho đọc khi nó còn là bản thảo. Và tôi đã thực sự bị cuốn hút bởi nó được xây dựng từ những chi tiết đời thực của một con người mà tôi luôn yêu mến, ngưỡng mộ. Có bao nhọc nhằn, bao trở ngại... trong những năm tháng chiến tranh khi thầy Ký đi học đại học. Nhưng rồi tất cả đã viên

thành và hoàn mỹ dưới những bước đi và ý chí của chàng sinh viên Nguyễn Ngọc Ký. Tôi thiết nghĩ cuốn tự truyện này có thể coi như một cuốn cẩm nang hữu ích dành cho những bạn trẻ đang từng ngày miệt mài đi trên con đường để tìm lấy cho mình những ý nghĩa đích thực của cuộc sống.

Nhà thơ **Trần Hồng Giang**

Trước khi chuyển công tác vào Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc Ký lên Sở Giáo dục Hà-Nam-Ninh chào anh em quen biết để chuẩn bị cho chuyến Nam du. Ký gặp tôi ở Phòng Phổ thông. Anh nói lời chia tay và tặng tôi tập thơ “Chú nhện chơi đu”. Cảm động, tôi ôm lấy vai bạn và nhận ra đôi tay liệt của Ký đang rung rung trong tay áo dài buông thõng.

Năm 1994, có dịp vào Sài Gòn, tôi và nhà thơ Trương Nam Hương có đến Gò Vấp thăm anh. Gặp nhau, Ký hoan hỉ khoe cơ ngơi mới của mình.

Cho mãi đến hôm nay, qua một người bạn trong làng giáo gửi email, tôi đọc được cuốn **Tôi học Đại học**, một dạng Hồi kí-Tự truyện của Nguyễn Ngọc Ký. Quả là Ký đã chân thực và mộc mạc ghi lại một đoạn đời rất thật mà cũng rất ý nghĩa trong cuộc đời anh. Và, tất nhiên ở thể văn xuôi này Ký đã để lại ấn tượng cho tôi ở lời văn, giọng điệu chân mộc mà thiết tha tình cảm. Tôi nhận ra tâm tư của Nguyễn Ngọc Ký - Nặng lòng tha thiết và tri ân với cuộc đời và Con Người. Mừng và thương quý lắm!

Nhà giáo **Trần Trung**

Nếu trước đây, tôi chỉ được biết về hình ảnh anh Nguyễn Ngọc Ký với ý chí và nghị lực phi thường qua từng trang sách thì nay tôi đã gặp anh - Nhà giáo ưu tú, Nhà văn, Nhà thơ, Nhà tư vấn Nguyễn Ngọc Ký - một người THẤY giữa cuộc sống đời thường bằng thịt bằng xương khi thầy đã ở cái tuổi gần “thất thập cổ lai hy”.

Bằng chất giọng rất Nguyễn Ngọc Ký: giản dị, chân thành, hồn hậu mà sâu lắng, mỗi trang viết **Tôi học Đại học** là mỗi tháng ngày gian khổ mà thầy và cả một thế hệ đã đi qua, đầy ắp những tấm lòng cao cả và thấm đẫm chất nhân văn sâu sắc.

Thầy đã cho ta thấy được sức mạnh, sự vô giá của tình người ấm áp luôn là đôi cánh nâng đỡ cho mỗi con người vượt qua mọi khó khăn. Tình cảm gia đình. Tình thầy trò. Tình bạn bè. Tình cảm của nhân dân... Tất cả đã hòa quyện và nâng đỡ nhau vượt qua những tháng ngày khó khăn, gian khổ. Qua từng trang sách, ta không chỉ cảm phục sự phi thường của ý chí, nghị lực mà còn rút ra được những bài học quý từ sự lạc quan của thầy: *“Thay vì ngồi than khóc bóng đêm xin bạn hãy thắp sáng thêm những ngọn nến”*.

Nhà báo **Phạm Thị Thoan**

Nghe danh ông đã lâu, nhưng đến giữa năm 2013, tôi mới có dịp được phỏng vấn thầy giáo - nhà văn Nguyễn Ngọc Ký. Sau lần gặp đó, tôi ấn tượng mãi về một cuộc đời lớn với bảy sự nghiệp của ông (*học hành, giáo dục, sáng tác, xây dựng hạnh phúc gia đình, truyền lửa cho thế hệ trẻ, tư vấn tâm lý qua tổng đài 1088 và chiến đấu với bệnh tật*).

Cũng trong lần gặp đó, tại nhà riêng của ông ở Quận Gò Vấp, TP.HCM, chúng tôi chứng kiến cách ông dùng chân gõ máy vi tính để hoàn tất nốt những trang cuối cùng cuốn tự truyện **Tôi học Đại học**.

Và nay, thật may mắn khi tôi có cơ hội được đọc toàn bộ bản thảo tác phẩm này! Biết bao chuyện đời, chuyện người hồn hậu, nghĩa tình hiển hiện qua lối viết sinh động, chân thành mà vô cùng dí dỏm. Từng chữ, từng dòng chảy ra từ gan ruột, nên có sức lôi cuốn mạnh mẽ. Tôi rất thích những chiêm nghiệm ông rút ra từ thực tiễn, nhất là từ những va vấp, dằn vặt bản thân: *“Buồn quá. Đáng trách quá. Bản lĩnh một khi thành cứng nhắc cũng cần rút kinh nghiệm lắm chứ. Thế mới biết cuộc đời không nên máy móc điều gì”*. Đặc biệt, nghị lực sống phi thường,

không đầu hàng số phận cứ lấp lánh, thắm đẫm trong từng trang sách là liều thuốc bổ thối thúc mỗi người biết vượt lên chính mình.

Nhà báo Như Lịch

*M*ặc dù đã được đọc, được nghe nhiều về người thầy giáo đặc biệt này, nhưng tôi vẫn ngỡ ngàng khi được tận mắt nhìn thầy, được thấy những việc thầy làm, được nghe thầy sẻ chia chuyện đời mình, đặc biệt được đọc tự truyện *Tôi học Đại học* của thầy khi nó còn là bản thảo.

Bằng câu chuyện của chính mình những năm tháng học Đại học đầy gian nan mà thắm tươi, nồng ấm những nghĩa tình đẹp như mơ, thầy đã đem lại tình yêu cuộc sống cho biết bao người và làm hồi sinh những trái tim, tâm hồn tuyệt vọng...

Đời làm báo của tôi nhiều lúc cũng tròng trành, bế tắc. Nhưng chính những người như thầy Ký đã trở thành liều thuốc chữa bệnh cho tôi. Ngồi lặng nhìn thầy, trái tim tôi chỉ có thể thốt lên lời cảm ơn nhân gian này có những người như thầy đã sống và đang sống rất đẹp đẽ, vô cùng quý giá cho người khác ...

Xin cảm ơn thầy! Thầy ơi!

Nhà báo Quốc Việt

*Đ*ọc tự truyện *Tôi học Đại học* của Ký tôi bị cuốn hút ngay từ những trang đầu tiên. Tôi rất thích các tác phẩm tự truyện và đã đọc khá nhiều. Song tôi thực sự tâm đắc với cuốn tự truyện này của Ký. Nó đích thực là tự truyện với tất cả sự chân thực thắm đẫm hồn vía, tâm tư, tính cách của tác giả. Song nó không hề viết theo kiểu trần thuật đơn thuần khô cứng mà luôn sống động đan cài nhiều chi tiết bất ngờ, giàu ý nghĩa với tất cả sự tinh tế trong tả cảnh, trong bộc lộ tâm trạng cũng như trong nghệ thuật dẫn dắt, bố cục, thắt mở từng câu chuyện cụ thể. Trong gần 50 năm cầm bút của Nguyễn Ngọc Ký tôi đã được tặng và đọc nhiều tác phẩm của anh. Và đây thực sự là cuốn sách gieo ấn tượng sâu sắc, trọn vẹn nhất về anh trong tôi. Chúc anh, người bạn đồng môn, niềm tự hào của đồng hương Hải Hậu tại thành phố mang tên Bác kính yêu luôn gặt hái những thành công mới trên hành trình vượt qua chính mình dù đã ở gần tuổi xưa nay hiếm; dù đối mặt với bệnh tật nan y mỗi ngày.

Luật gia Nguyễn Thanh Bình



Tác giả và vợ (thứ 2 từ trái sang) cùng các bạn văn (nhà thơ Nguyệt Anh - thứ 4 từ trái sang, nhà thơ Tố Hoài - thứ 5 từ trái sang)

PHẦN 1

TRÀNG DƯƠNG - DÒNG SUỐI YÊU THƯƠNG 1

Ngày đầu tiên xa nhà và cú nhảy tàu nguy khốn *Ngày 3-9-1966*

Sáng nay, đầu thu thật đẹp. Trời trong vắt. Mấy cụm mây lơ lửng lơ tựa làn khói mỏng như trôi mà như đứng giữa tầng không. Một đàn chim ngói thông thả bay tít trên cao, in lên nền trời lam thẫm một hình chữ V di động. Heo may thoảng nhẹ từng cơn rười rượi. Thảm lúa xanh biếc trải dài trên cánh đồng quê quen thuộc, dập dờn như những đợt sóng xanh hút mắt vỗ vào chân trời.

Vẫn dòng sông con trong xanh êm đềm trước ngõ. Vẫn chiếc cầu xây đầu làng uốn cong cong như nửa vầng trăng nho nhỏ. Đã bao lần đi học về, mình dừng lại ngồi trên thành cầu hóng mát, đuổi mắt theo những cánh cò giữa thảm lúa bao la. Vậy mà hôm nay, trong phút sắp chia xa để lên đường nhập học Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, mình bỗng thấy tất cả như có gì lạ lẫm, mới lạ. Nhìn đâu cũng thấy quyến luyến, bâng khuâng khiến mình không sao rảo bước.

Những người đưa tiễn mình đều đã vượt lên trước. Mẹ dừng lại, gọi lớn:

- Nhanh nhanh lên con ơi! Không khéo trễ ô tô bây giờ!

Bấy giờ mình mới hoảng hốt bước vội. Vừa ra đến bến đợi ô tô ở Chợ Cầu, mình đã thấy thầy Châu, thầy Chủ, người bạn thân Nghiệp Đen, Vũ Như Cách (bạn cùng xã, học sau mình một lớp, rất thân nhau vì cùng mộng ước văn chương, được trường cấp 3 cử tiễn mình lên Hà Nội nhập trường mới) đứng đợi từ lúc nào.

Thầy Chủ đội lên đầu mình chiếc mũ lưỡi trai giả da màu gụ nhạt, dặn dò thật văn chương:

- Đây là chút kỷ niệm tặng Ký để bảo vệ cơ quan đầu não lúc mưa nắng thất thường. Mong Ký biết giữ cái đầu của mình luôn an toàn, luôn sáng suốt để học hành cho tốt nơi giảng đường nhé!

Thầy Châu dúm vào túi xách mình ba trái cam bự và một quyển sổ lớn, bảo:

- Thầy có cuốn sổ tặng Ký. Lúc xa nhà, có gì buồn vui cứ ghi vào đây. Coi như thầy trò ta xa mà vẫn gần. Còn đây là mấy trái cam, Ký và Cách dùng giải khát dọc đường cho đỡ mệt. À quên, còn đây là con dao nhỏ tặng Ký để sử dụng khi cần.

(Tính thầy Châu vẫn cẩn thận thế. Bao năm ở tập thể, sống độc thân dù đã ngoại tứ tuần nên thầy luôn chu đáo đến từng chi tiết nhỏ).

Anh bạn Nghiệp chạy lại ôm lưng mình, giọng có chút nghẹn ngào:

- Tớ được giấy gọi vào Thủy lợi. Nghe đâu sơ tán về Hà Bắc. Còn Ký vào Tổng hợp, sơ tán về Thái Nguyên. Vậy là ước mong được học cùng Ký ở Tổng hợp để giúp bạn trong bốn năm đại học giờ đã không thành. Chúc Ký gặp được nhiều bạn tốt mới. Lên trường những ngày đầu xa lạ giữa núi rừng heo hút chắc sẽ khó khăn lắm với cậu, nhất là cái rét khắc nghiệt của mùa đông xứ Thái. Tớ chẳng có gì tặng, chỉ có miếng đệm nút nhỏ cậu mang theo để ngồi viết cho đỡ nhói mông.



Nguyễn Ngọc Ký thời học phổ thông

Trong suốt những tháng ngày hai đứa cùng trọ học tại nhà bà cụ Ổn, Nghiệp rất hiểu mình. Với mình mọi việc đều phải ngồi mới thực hiện được. Và dù có ngồi ghế, mình cũng không thể xoa chân như người lành lặn. Hai chân phải dùng làm việc, hai chóp mông luôn tiếp xúc với ghế nên lúc nào cũng nóng rực, tấy sưng mụn nhọt hết đợt này lại gầy đợt khác là điều khó tránh. Thương bạn, Nghiệp đi tìm đâu ra những mụn vải độn làm chiếc đệm nhỏ để mình ngồi viết cho đỡ đau.

Nay biết mình đi học xa, sẽ phải ghi chép nhiều ở giảng đường, Nghiệp đã nhờ người chú tìm công phu lằm mới được mảnh mọt này. Thế là mang đến tặng luôn mình nhân ngày chia tay. Cảm động quá! Tri kỷ hiểu nhau và thương nhau vậy thật hiếm có!

Đoàn tiễn chân mình có đến hơn mười người, trong đó có cả mấy ông bà láng giềng, mấy thằng bạn bóng đá, mấy đứa cháu loắt choắt cũng lon ton đi cùng... Ai cũng bịn rịn, mừng đấy mà lo đấy cho mình những ngày sắp tới.

Sau hơn tám giờ chờ đợi, chiếc ô tô chở khách mới xuất hiện. Xe chuyển bánh khi trời đã tắt nắng. Mọi người nhìn theo vẫy tay không dứt. Mẹ lặng lẽ đưa vạt áo lên chấm nước mắt. Bố cầm chiếc mũ lá đã xám xit màu nắng mưa, lựa tra những vết rách quanh vành, vừa vẫy liên hồi vừa dặn với theo: “Thôi, đi nhé! Đi nhé! Tới trường con nhớ thư về ngay nhe... é... é...”.

Mình và Cách nhào người ra cửa sổ xe nhìn vói lại. Cách đưa tay vẫy tạm biệt. Mình bỗng hối hận ra hai bên má nóng hổi hai hàng nước mắt từ lúc nào. Hình ảnh những người thân yêu mờ dần trong chạng vạng bóng đêm. Vầng trăng như quả bóng bạch kim hiện hữu giữa trời đông băng lạnh. Trước mắt mình giờ đây chỉ còn loang loáng hai hàng phi lao bên đường như đang bịn rịn kiên nhẫn chạy theo.



Xe tới bến phà Lạc Quần (Nam Định) thì trời tối hẳn. Vì thời chiến nên bến phà phải sơ tán xa bến cũ chừng vài trăm mét về phía thượng nguồn. Dòng sông Ninh Cơ sau mấy ngày mưa lớn nay gặp lúc triều ròng nước đã nhanh chóng hạ xuống, để lộ hai bờ những bãi sình lầy loang lổ bùn nước dưới ánh trăng giữa thảng vắng vặc. Tất cả khách phải tăng bo, xuống xe qua đò quá giang rồi sau đó sẽ có xe khác đón. Vì là bến phà dã chiến nên không có cầu bến, muốn lên được đò thì phải lội qua bãi sình lầy đáng sợ đó. Ai cũng ngán việc này. Cách bắn khoản bảo mình:

- Thôi, Ký để mình công. Cậu lội qua nguy hiểm lắm! Nhớ ngã là nguy to. Không may gặp cái gì đâm hoặc cửa vào đôi chân vàng của cậu thì càng khổ.

- Nhưng cậu còn tay xách nách mang bao nhiêu đồ vậy sao công mình được? Tớ đi ủng mà. Cậu đừng lo.

Thấy mình một mực kiên quyết, cuối cùng Cách đành chấp nhận. Cách đi trước một bước để dò đường. Chỗ nào sâu, khó đi, Cách dúi mình tránh. Lên được đò trước, Cách cúi xuống xách

nách mình kéo lên, nhờ thêm hai người phía dưới phụ nâng mình lên vì tay mình không bám được vào thành đò. Vừa vào được lòng thuyền thì mình đã tuột mất đôi ủng từ lúc nào, chắc vì bị bùn nước tràn vào nên ủng nặng hơn, trơn hơn rồi rơi mất. Thế là Cách phải nhảy xuống bãi, sục mò mãi mới lôi được chúng lên trong vẻ khó chịu của nhiều người trên đò vì phải đợi quá lâu.

Đò vừa tách bến thì xa xa phía trời nam có tiếng máy bay Mỹ ì ầm vọng tới. Chủ đò yêu cầu mọi người bình tĩnh. Mái chèo vẫn lặng lẽ khua nước. Dòng sông mênh mông trắng. Những làn sóng kim cương lấp lánh. Chốc chốc lại tung lên mạn thuyền những vạt nước đầm vàng ánh trắng.

Sau gần 30 phút, đò mới cập bến. Khách lại lếch thếch cuốc bộ chừng hơn cây số mới lên được ô tô mới. Tới bến Đò Quan (cũng thuộc địa phận tỉnh Nam Định), xe dừng. Mình và Cách cùng mọi người qua đò sang thành Nam tiếp tục đi bộ chừng 6 cây số để tới ga dã chiến Đặng Xá, chờ tàu đi Hà Nội.

Đêm trôi dần về khuya. Làng xa yên ả, không một ánh đèn. Vẫn chỉ có vầng trăng như đóa hoa tròn dát ngọc giữa cao xanh thức cùng khách đợi tàu. Mọi người trải ni lông nằm ngời ngời ngang hai bên vệ đường 21A, cận kề những giao thông hào xuyên suốt chạy dọc bên rìa đường bộ. Thỉnh thoảng lại vọng tới tiếng máy bay gầm, tiếng bom nổ xa xa phía Ninh Bình, Thanh Hóa.

- Chúng nó lại ném bom Hàm Rồng nữa rồi! - Có tiếng một phụ nữ.

- Có lẽ cả Đò Lèn nữa. Nghe gần lắm! - Tiếng một ông lão phụ họa.

12 giờ khuya, tàu mới hú còi vào ga đón khách. Mọi người bừng tỉnh, nháo nhào chuẩn bị hành lý.

Chuyện lên tàu với những người lành lặn chẳng có gì để nói. Ai cũng bám vào cái tay vịn nơi cửa toa, nhẹ nhàng nhảy phốc lên như một trò chơi. Còn với mình... Chao ôi... Hồi hộp quá! Phức tạp quá!

Để thích nghi thời chiến, tàu không vào ga mà dừng ở đoạn đường gần ga. Không hề có sân ga. Nhìn khoảng cách từ mặt đường tới thềm cửa mỗi toa cao tới hơn một mét, lòng mình sưng lại, bối rối. Tay đâu để bám? Mình sẽ lên tàu như thế nào được nhỉ?

Tàu chỉ dừng 5 phút. Nếu không lên mau sẽ không kịp mất. Cách cũng tỏ ra đang lúng túng không kém. Phát hiện có mấy chiếc cột mốc giao thông chôn bên vệ đường sắt chỗ tàu dừng, mình liền bảo bạn rằng đã nghĩ ra cách rồi. Không kịp suy nghĩ gì thêm, không còn biết gì đến nguy hiểm, mình vội lao đến chiếc cọc bê tông ngay bên cửa một toa tàu, giơ cao chân phải đặt lên đỉnh cọc rồi lấy đà nhún người bật lên, hông bước chân trái vào cửa tàu.

Nào ngờ khi vừa tung người lên từ chiếc cột mốc ấy, vì không đủ lực rướn nên người mình chao ngược, đổ ngất về phía sau nơi rãnh đường. Nếu không có Cách và mấy người phía sau đỡ vội thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Sợ hết vía! Đúng là thiếu đôi tay, mình như con thuyền giữa phong ba lại thiếu bánh lái. Sự nguy khốn bất cứ lúc nào cũng có thể hiện hữu như vậy đó.

Ngoài cửa sổ tàu, vầng trăng vẫn tỏa ánh vàng sáng láng giữa bầu trời thu bao la trong vắt. Mình có cảm giác tàu chạy đến đâu, vầng trăng chạy theo đến đó và như thăm thĩ bên tai mình: "Cậu cứ yên tâm! Tôi luôn theo từng bước chân của cậu đấy! Cậu không bao giờ cô đơn...".

Tình quê giữa lòng Hà Nội

Ngày 4-9-1966

Hơn 2 giờ sáng, mình và Cách mới xuống ga Hàng Cỏ. Hà Nội vẫn rực rỡ ánh đèn. Người qua lại thưa dần. Mấy chị lao công vẫn say sưa quét rác trên đường. Một đoàn xe quân sự phủ kín lá ngụy trang, rầm rập kéo pháo dọc đường Nam Bộ.

Cách dẫn mình đến nhà người bác họ tại số nhà 76 phố Quán Sứ. Nghe tiếng gọi, đèn trong nhà bật sáng. Một phụ nữ chừng ngoài sáu mươi, khuôn mặt phúc hậu khả kính, mái tóc buông dài phía sau như lọn mây trắng xóa, bước ra mở cổng. Bà niềm nở:

- Ô! Bác chào hai cháu. Hai cháu vừa từ quê lên hả?

Cách đơn giản giới thiệu mình với bà và lý do của chuyến đi. Bà ngỡ ngàng ôm mình vào lòng, giọng như reo:

- Trời! Tưởng ai, hóa ra Ký con cụ Hào Thúy đây! Nghe nói cháu học bằng chân mà giỏi lắm!

(Sau hỏi ra mới biết bà gốc người Cần Quay làng mình. Nhà bà liền giậu nhà mình, lại cùng cỡ tuổi với bố mẹ mình nên rất thân thiết, quý mến nhau. Ông bà lập gia rồi lên Hà Nội lập cư và lập nghiệp từ trước năm 1945. Ông hành nghề lái taxi, thường được gọi là Tài Chúc. Sau năm 1954, với uy tín tay nghề và đạo đức mẫu mực, ông được thu dụng chuyển lái xe chở các lãnh đạo của thành phố Hà Nội).

Bà đưa chúng mình vào nhà. Ông nhà cũng đã dậy, xăn sớ cười vui hỏi thăm tình hình bố mẹ mình và gia đình Cách. Với tuổi ngoài lục tuần, mái tóc hót cao trắng xóa, khuôn mặt chữ điền, nước da trắng hồng, giọng trầm đục luôn song hành cùng nụ cười và sự vui vẻ; trông ông vừa lịch lãm - từng trải, vừa nhân từ - phúc hậu, khiến ai cũng cảm thấy dễ gần, dễ thân.

Trong lúc ông hỉ hả hỏi chuyện, bà lặng lẽ nhanh chân vào nhà trong. Chưa đầy 30 phút sau bà bê ra mâm cơm thịnh soạn, bắt chúng mình ăn. Thấy hai đứa còn lưỡng lự, bà véo vắn:

- Thôi ăn ngay đi khỏi đói các cháu ạ. Cảnh chờ đợi tàu xe thời chiến bác biết mà. Chắc từ sáng tới giờ chưa có gì bỏ bụng chứ gì? Ăn đi rồi tranh thủ ngủ cho đỡ mệt. Chuyện còn, mai nói tiếp.

Không biết vì đói, vì sự chân tình gần gũi như tấm lòng người mẹ, người cha của ông bà hay vì món thịt bò xào măng quá ngon lần đầu mình được thưởng thức mà hai đứa chỉ một loáng đã ăn hết veo mỗi thằng ba bát cơm bự. Xong xuôi, quay ra đã thấy ông đang mắc màn, bà đang chuẩn bị chăn gối cho chiếc giường dành cho khách kê sát tường phía tây. Giọng bà thổ thê:

- Hai cháu ngủ đây nhé. Khuya lắm rồi đấy! Nhà vệ sinh phía sau. Nếu cần, Cách bật đèn dẫn Ký đi cho an toàn. Quạt điện bác để phía hông này. Các cháu cứ dùng cho mát để ngủ cho ngon.

Thấy cả nhà chỉ có một chiếc quạt điện con cóc, mình băn khoăn từ chối:

- Dạ! Hai bác cứ để quạt mà dùng. Bọn cháu không nóng đâu!

Ông nói luôn:

- Thôi, ưu tiên cho Ký vì Ký không dùng được quạt tay. Hai bác dùng quạt nan, quạt giấy, quạt mo. Quạt điện thì ít chứ quạt tay thì chủng loại nào cũng có vài cái. Các cháu cứ yên tâm dùng. Đừng băn khoăn gì. Thôi, bác tắt đèn nhé!

Hà Nội, đêm đầu tiên xa nhà mà vẫn thấy ấm áp bình yên như giữa lòng mẹ quê hương.



Buổi sáng ngày 4-9-1966, khi mình và Cách vừa xuất hiện ở cổng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội tại số 19 Lê Thánh Tông thì bất ngờ thấy thầy Hoàng Đình Trừu đã chờ sẵn ở đó từ lúc nào (*thầy quê ở Huế, rất hiền hậu, vui tính, dáng khắc khổ. Khuôn mặt xương xương, mũi hếch, để lộ hai "cửa sổ" to rộng khác thường. Mắt thầy to, sáng, luôn ẩn chứa sự trù mến, thân thương. Thầy dạy mình môn Nga văn lớp 10 ở trường cấp 3 Hải Hậu*).

Thấy mình ngỡ ngàng, thầy liền ôm lấy mình, nói luôn:

- Thầy lên để tiễn Ký đây!

Mình nghẹn ngào:

- Nhà trường đã giao Cách giúp em rồi mà! Sao thầy còn phải đi cho vất vả?

- Sau khi Ký và Cách đi rồi, nhà trường không an tâm. Thế là thầy hiệu trưởng giao thầy lên tận trường xem tình hình nhập trường của Ký thế nào để trao đổi với các thầy cô ở đây về việc tạo điều kiện giúp đỡ Ký học tập.

Cách bắn khoăn hỏi luôn:

- Vậy thầy lên đây bằng phương tiện gì ạ?

- Bằng xe đạp!

- Vậy là thầy đạp xe hơn 130 cây số suốt đêm qua?

- Ừ, thời chiến mà! Vội lại phải đi thế mới kịp gặp các em sáng nay chứ!

- Chắc thầy mệt lắm?

- Có gì đâu. Thầy đã đến các thầy cô ở phòng Tổ chức của trường Tổng hợp. Khi trao đổi việc đưa Ký lên nhập học, ai cũng cảm động và vui vẻ hứa sẽ giúp đỡ Ký mọi mặt. Thấy các em tới trường an toàn làm thầy mừng lắm. Giờ chẳng còn thấy mệt là gì... À thầy quên, đây là chút tiền thầy Thịnh (*hiệu trưởng*) gửi, nói là trường tặng Ký để bù vào tiền mua sách vở, giáo trình trong những ngày khó khăn bước vào học ở mỗi trường mới.

Thầy khẽ khàng bỏ chiếc phong bì nhỏ vào túi áo mình. Mình đứng lặng, không nói được gì, chăm chăm nhìn thầy trong đôi mắt nhòa lệ,

Phút xúc động lắng dần. Thầy dẫn mình và Cách vào gặp phòng Tổ chức của trường. Gặp thầy Nguyễn Trung. Vì được thầy Trừu giới thiệu từ trước nên thầy Trung vừa thấy mình đã niềm nở ngay:

- À, Ký đấy hả? Nhà trường rất mừng được đón Ký vào học. Điều kiện học sơ tán chắc là với Ký càng khó khăn lắm đấy! Song Ký cứ bình tâm, nhà trường đã trù liệu cả. Thầy Trừu cứ an tâm về! Tối mai ngày 5-9, chỉ cần anh bạn này (*tức Cách*) đưa Ký lên tàu tới ga Phố Yên, nhà trường sẽ có người lo cho Ký.

(*Sau này mới hay cũng chính thầy Nguyễn Trung đã ghi vào giấy báo nhập học của mình dòng chữ: "Ký yên tâm lên gặp phòng Tổ chức ở 19 Lê Thánh Tông đúng hẹn nhé. Mọi chuyện trường sẽ lo liệu. Em chỉ cần mang đủ những tư trang thật cần thiết"*).

Mọi việc tưởng đã xong xuôi, mình và Cách liền chào chia tay thầy Trừu ngay tại cổng trường. Nào ngờ thầy gọi lại, giọng đầy vẻ quan trọng:

- Còn một việc nữa. Các cậu phải đi với thầy để giải quyết nốt!

Mình và Cách nhìn nhau. Một thoáng âu lo. Chỉ khi chúng mình theo lệnh thầy, bước vào một tiệm phở gần Nhà hát lớn Hà Nội mới biết thầy "bắt" cả hai... đi ăn sáng với thầy.

Đó là lần đầu tiên trong đời mình được biết thế nào là phở Hà Nội. Có lẽ mình sẽ không bao

giờ quen hương vị thơm ngon khác thường của bát phở mang nặng tình thầy trò đầy ấn tượng ấy giữa lòng thủ đô.



Ngày 5-9-1966

Buổi sáng, mình, Cách và cu Doãn (*con trai cưng duy nhất của ông bà Tài Chúc, đang học lớp bảy. Khi học giữa cấp 3 Doãn xung phong nhập ngũ và đã hy sinh tại chiến trường D*) cùng thả bộ ra Hồ Gươm. Cảnh hồ vào thu thật quyến rũ. Màu xanh ngắt của trời. Màu xanh rì mờ màng của những hàng cây xòa bóng quanh hồ. Màu xanh dịu mát thoảng nhẹ se se của những làn gió heo may đầu mùa. Tất cả càng làm cho màu xanh của hồ thêm huyền ảo như một khối ngọc bích lung linh đẹp đến mê hồn.

Cầu Thê Húc như vành trăng non tươi đỏ dẫn lối chúng mình vào thăm và thả hương đèn Ngọc Sơn. Từ không gian tĩnh mịch thâm u mát rượi bóng cổ thụ nơi sân đền, chân mình như không muốn bước khi ngắm nhìn tháp Rùa đang trầm mặc vươn mình giữa mênh mang màu xanh của nước, của trời như đang thầm thì nói với đời bao lời cha ông một thừa.

Chiều, Cách bảo mình cho mượn cuốn sổ thầy Châu tặng để ghi bài thơ tặng mình. Trong lúc Cách ra hiên ngồi một mình trầm tư với cây viết và cuốn sổ thì mình lên giường giúp cu Doãn giải mấy bài toán hình học mà cậu đang bí.

May mà trí nhớ của mình vẫn còn tốt nên cứ Doãn hỏi bài nào là mình chỉ cần suy nghĩ chốc lát là chỉ được cho cậu ngay. Sau một lúc chăm chú ngồi nhìn công việc của hai anh em từ chiếc bàn trà, ông Tài Chúc lặng lẽ đứng dậy tiến đến vỗ vỗ nhẹ vào lưng Doãn, vừa cười vừa nói vui vẻ:

- Đấy con thấy không, anh Ký dùng chân mà vẽ hình nào cũng thoăn thoắt. Chương trình này anh đã học qua 3 năm rồi mà bài nào động đến anh cũng giải ngon ơ. Con phải gắng mà học tập theo gương anh ấy thì mới có tương lai được.

Vừa lúc Cách từ ngoài hiên vào, nói để luôn:

- Doãn biết không, ngày anh Ký học lớp bảy như em bây giờ anh đã đoạt giải 5 cuộc thi học sinh giỏi toán toàn miền Bắc đấy!

Doãn ngạc nhiên:

- Ồ, thế sao anh lại có giấy gọi vào học Tổng hợp văn chứ không phải toán ạ?

Mình cười, nói như thanh minh:

- Chuyện đời rắc rối thế đấy em ạ! Có nhiều lý do để anh thay đổi nguyện vọng. Em hãy hiểu rằng ước mơ không phải cái bất biến. Nó tùy thuộc vào hoàn cảnh và nhận thức ở mỗi giai đoạn. Sự chuyển hướng một sở trường quả thật không dễ. Nhưng Bác Hồ đã dạy ta rồi: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền” thôi Doãn ạ!

Cách đưa mình đọc bài thơ bạn vừa viết. Cảm động quá. Bài thơ dài tới gần trăm câu. Hình ảnh, chi tiết nào cũng chân mộc bình dị, nồng đượm nghĩa tình quê hương như chính con người và tâm hồn Cách vậy. Dưới đây là những đoạn mình tâm đắc:

Hải Thanh quê ta lúa đồng xanh mát

Có hàng tre ôm ấp xóm làng

Có cầu mới vươn dài, dòng sông uốn khúc

Có trường xây và tiếng hát vang vang...

...

Hai đứa quen nhau

Trên đường về học

Cái buổi ban đầu

Mình xem Ký viết

Nét chữ run run nhưng rất rõ ràng.

Mình cùng Ký vào chùa xin vú gạo

Ký về khắc dấu.

Nét chữ đẹp sao

Ôi bàn chân kỳ diệu biết bao!

...

Ký hòa mình trong nhịp sống quê hương

Yêu những bác những cô cần cù lao động

Yêu những dòng sông phù sa đỏ sóng

Những cánh đồng lúa mượt màu xanh

Những con đường xanh mát bóng điền thanh

Những nhà kho ngói hồng rực rỡ

Tâm hồn Ký như cửa trường vừa mở

Tha thiết yêu thương nhận nhịp tung bừng

Những bài thơ Ký viết

Những bài thơ

Màu xanh

Màu tím

Màu hồng...

...

Tạm biệt Ký, Ký ơi!

Hè sang năm lại gặp

Ký lại về thăm lại quê hương

Thăm những hàng cây

Thăm những con đường

Thăm trường học, nhà kho ngói đỏ

Tất cả đổi thay. Bát ngát lúa vàng...

Tối. Đèn đường đã bật sáng. Cơm nước xong mình và Cách ra ga Hàng Cỏ đợi tàu đi Phổ Yên, Vĩnh Phúc. Từ phố Quán Sứ ra ga chỉ khoảng mấy trăm mét. Dù chúng mình một mực khước từ, ông bà Tài Chúc vẫn nhiệt tình cùng cu Doãn cuốc bộ ra ga tiễn.

Ông và cu Doãn xăng xái cùng Cách tháp tùng mình lên tàu, còn bà chạy tới chạy lui đến mấy bà bán hàng rong ở sân ga, chọn tìm mua cho chúng mình mỗi đứa hai cái bánh giò. Bà nói như ra lệnh:

- Bánh đây. Anh em cầm lấy, trên tàu lúc nào đói thì dùng. Đừng mua của bọn bán với lên tàu ở các ga lẻ. Nhiều người tham rẻ nên mua vội, bóc ra nào ngờ bánh giò hóa bánh dất dấy. Không ít kẻ lợi dụng thời chiến để làm bậy lắm. Thôi hai anh em đi cho khỏe nhé! Khi nào về nghỉ hè, qua Hà Nội nhớ ghé bác!

Tàu hú còi, xình xích chuyển bánh rời ga Hàng Cỏ. Trong màn sương dầm ngời ánh trăng, Hà Nội hiện lên lộng lẫy, kiêu sa mà vẫn thân thuộc mến yêu, nghĩa tình như chính quê hương mình, dù mình mới gần bó nơi đây được hai ngày.

Ấm áp giữa bơ vơ

Ngày 6-9-1966

Trưa nay, mình đã có mặt tại khu Hiệu bộ trường để chờ khoa cử người đến đón. Phòng Tổ chức sắp xếp mình ở tạm một nhà dân cùng mấy cán bộ văn phòng. Cơm nước xong, mình lên giường định ngủ một giấc cho đỡ mệt nhưng những gì diễn ra suốt đêm qua và cả sáng nay cứ bồi hồi hiện về nơi trí não khiến mình vẫn nhắm mắt đấy mà thức đấy...

...Ga Phố Yên lúc 10 giờ khuya ngày 5-9, mình và Cách xuống tàu tìm đến nơi hẹn. Cả mấy trăm tân sinh viên theo hiệu lệnh đã nhanh chóng xếp hàng khoa nào vào khoa ấy. Ai cũng lĩnh kính tay xách nách mang, lưng còng. Nào chăn, nào chiếu, nào màn, nào áo quần, giày dép, ba lô, túi dết, cặp xách căng phồng...Trông không khác gì một đoàn dân công chuẩn bị đi xa.

Thầy Đinh Văn Đức được cử đón cánh sinh viên Ngũ văn. Thầy trông thư sinh, sáng láng. Gặp mình, thầy vui vẻ hỏi chuyện rồi nhận từ tay Cách mọi đồ tư trang của mình, bảo Cách cứ yên tâm trở về, thầy sẽ sắp xếp người đưa mình vào tận khoa. Nghe nói đường đi bộ vào nơi sơ tán xa tới gần 30 cây số, lại phải vượt đèo, leo dốc, xuyên rừng, lội suối giữa đêm khuya, Cách băn khoăn lắm, có ý muốn xin đi cùng cho an tâm nhưng vì lý do an ninh, bảo mật thời chiến nên không được nhà trường chấp thuận.

Cách ôm mình chia tay trong nước mắt nghẹn ngào, thoáng trối nặng âu lo vì hiểu những khó khăn không nhỏ đang chờ mình. Rồi xa được mấy bước, Cách vội quay lại nói nhỏ vào tai mình: “Đi giải nhé! Tớ giúp cho. Không có tớ bên cạnh, khoản này với cậu rầy rà đấy!”.

Sau ít phút điều chỉnh đội ngũ, Ban Tổ chức công bố Ban Cán sự tạm thời các lớp và lộ trình chuyển đi cùng địa chỉ liên lạc. Lớp mình được mang biệt danh E1 - T104 - BC 11C. Anh Lưu Quốc Sỹ, dáng to cao, quắc thước, hơn mình cả chục tuổi, được cử làm lớp trưởng và được thầy Đinh Văn Đức trao lại mấy món tư trang của mình.



Lớp trưởng Lưu Quốc Sỹ và tác giả (Ảnh chụp năm 2010)

Bước đến bên mình, anh Sỹ niềm nở hỏi han những gì cần giúp trong chuyến đi đêm nay. Dù rất nhiều thứ cần được giúp, song vì còn xa lạ lại sẵn lòng tự trọng không muốn làm phiền người khác nên mình chỉ dám đề đạt một nguyện vọng: nhờ người mang giúp đồ trong chuyến đi. Vỗ nhẹ vào vai mình, anh Sỹ cười, nói lớn:

- Chuyện này hiển nhiên cánh mình phải giúp Ký rồi. Ký khỏi lo!

Rồi anh nhẹ nhàng đặt túi đồ của mình xuống mô đất cao phía trước, giơ cao hai tay, nói to trước lớp:

- Xin thông báo với các bạn, lớp E1 chúng ta có một bạn đặc biệt mà nói tên chắc không ai xa lạ. Vâng, bạn là Nguyễn Ngọc Ký, người có bàn chân kỳ diệu mà chúng ta đã biết qua sách báo. Bây giờ bạn nào xung phong đi kèm và mang đồ giúp Ký, xin giơ tay!

Lời anh Sỹ vừa dứt, một loạt cánh tay vút lên. Để sự chọn lựa có lời giải phù hợp, anh Sỹ yêu cầu mọi người hạ tay xuống và hỏi tiếp:

- Trong số các bạn vừa xung phong ai là người Nam Định và Thái Bình, xin giơ tay lại!

Bốn cánh tay giơ cao. Để mắt đến người bạn ở cuối hàng có dáng to cao khác thường, khuôn mặt xương xương đầy vẻ phúc hậu, anh Sỹ bước đến cầm tay người này, đồng dục tuyên bố:

- Kể từ phút này, người được đại diện cho lớp đi bên Ký và giúp Ký mang đồ là bạn Nguyễn Dương Côn, quê Thái Bình.

Cả lớp dồn mắt về phía Côn. Tiếng vỗ tay rào rào nổi lên.

◆◆◆

Cuộc hành trình bộ bắt đầu khi trăng mười sáu vọi vọi treo giữa đỉnh đầu. Từng tốp, từng tốp sinh viên nối đuôi nhau, vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Bao năm quen với những con đường

mòn ở đồng bằng nay lần đầu tiên phải đi xa trên con đường miền sơn cước gập ghềnh sỏi đá giữa đêm khuya, mình cứ thấy lo lo. Gặp những chỗ đường tối, trăng bị bóng cây rừng xõa ra che khuất, mình phải căng mắt chăm chú cẩn trọng từng bước đi, vậy mà nhiều lúc vẫn bị vấp, bị bước hụt. May có Côn và các bạn đi bên kịp giữ lại chứ không thì nhiều phen hú vía.

Một lần mình nhìn gà hóa cuốc, chỗ khô không bước lại chọn đúng chỗ có vũng nước mà thả bộ, nước bắn tung tóe làm ướt lây mấy bạn đi cạnh. Một chiếc dép cao su tuột mất hai quai, Côn và các bạn xúm lại, người xâu quai dép, người cúi xuống xắn giúp chỗ quần mình vừa bị ướt. Anh bạn Nguyễn Đình Hoàn, quê Phú Thọ, chân bị tật phải đi khắp khiêng, lên giọng như người từng trải:

- Ký nhớ là mưa tránh trắng, nắng tránh đen. Có thể thì đi đường đêm khi trời mưa mới không bị hổ.

Nghe Hoàn nói, mình mới ngộ ra rằng thảo nào lúc này nhìn chỗ trắng mình cứ tưởng là đường đẹp nên dẫn bước. Đúng là kinh nghiệm của người xưa hay thật!

Tiếng gà rừng đầu đây xao xác vọng tới. Trưởng đoàn biết mọi người đã thấm mệt sau gần ba giờ đi, liền truyền lệnh dừng chân nghỉ giải lao trước khi vượt qua con suối lớn. Côn chọn một phiến đá to nhô cao gần bờ suối, bảo mình và mấy bạn cùng “tọa lạc” vừa để nghỉ chân, vừa có vị trí đặc địa tha hồ thả hồn ngắm dòng suối đã hóa thành dòng trắng menh mang chở muôn ánh vàng trong đêm tĩnh lặng giữa rừng khuya.

Kể cũng lạ, lúc đi thì chẳng thấy gì bất thường, mình vẫn dẻo dai bước đều trong dòng người cuộn cuộn tiến về phía trước, cũng nhiều lúc phải cố đẩy để khỏi bị tụt lại, song khi dừng lại nghỉ mới nhận ra đôi chân đã mỏi nhừ từ lúc nào.

Để đỡ mệt và buồn ngủ, Côn rủ mình cùng mấy bạn xuống suối rửa mặt. Dĩ nhiên, Côn lại phải giúp mình. Con suối rộng tới mấy chục mét. Nước trong vắt, mát rượi, lao xao chảy trong dòng trắng huyền ảo. Côn vén quần, lội ra xa có ý thăm dò độ sâu nông để lát nữa đưa mình vượt qua cho an toàn. Trở lại chỗ nghỉ, Côn lắc đầu, bảo mình:

- Suối tương đối sâu. Có lẽ Ký không tự lội qua được. Yên chí, mình sẽ công bạn nhé!

Mình cười lưỡng lự:

- Nhưng Côn ơi, đây lần đầu tiên mình biết lội suối là thế nào. Bạn cứ để mình thử sức xem sao. Các bạn lội được sao tớ lại không lội được nhỉ? Chân tớ vẫn khỏe mà! Có lẽ các bạn nên bố trí công bạn Hoàn qua thôi. Chân Hoàn yếu thế, chắc khó lắm!

- Tuyến công Hoàn rồi. Ký yên tâm! - Người bạn có tên Tuyến ngồi gần đó lên tiếng. - Chúng tớ đã bàn với nhau. Ký cứ thực hiện. Không được “chống lệnh” nữa!

Kể cũng tội cho Côn, biết mình không bám được tay vào cổ nên khi công mình, Côn phải hơi gò lưng để mình khỏi bị ngạt về phía sau. Đã vậy con suối có chỗ nông sâu bất ngờ, có chỗ nước chảy xiết khi gặp tảng đá ngầm nhô cao. Côn phải cố kiểm soát chân, nhướn người dò dẫm từng bước sao cho an toàn để người mình không bị ướt, không bị hoảng.

Vừa đi Côn vừa nghĩ ra đủ chuyện để tâm sự cho vui. Trong khi các bạn chỉ mấy phút đã vượt qua suối thì mình và Côn có lẽ mất tới hơn 15 phút mới thở phào mồ mẫm tới bờ.

Cuộc hành trình lại tiếp tục. Chừng nửa tiếng sau, một bạn nào đó đi trước nói như reo:

- A, Tam Đảo! Tam Đảo kìa các bạn ơi!

Cả đoàn như sững lại. Ai cũng ngược mặt về phía trước. Tam Đảo kia rồi! Mờ mờ trong màn sương khói nhuộm vàng ánh trắng ba đỉnh Tam Đảo thấp thoáng hiện lên rõ dần ngõ ngang như cổ tích. Vừa đi mình vừa mơ màng nhìn ngắm, nghĩ suy. Mình đang nhìn núi hay cả ba ngọn núi kia đang thi nhau kiểng chân vượt lên màn mây sương bao quanh để ngắm nhìn, động viên tụi mình đấy nhỉ? Thấy mình trầm tư, Côn hỏi luôn:

- Ký đang nghĩ gì mà im lặng thế? Chắc lại làm thơ phải không?

- Ừ, tớ vừa ngẫu hứng mấy câu. Đọc các cậu nghe cho vui nhé!

Mình đọc nho nhỏ, chỉ đủ mấy bạn đi bên nghe được:

Nhặt thưa trăng rọi đầu cành

Nhác trông bỗng thấy bóng hình núi xa

Vượt trên màn khói sương nhòa

Mờ mờ Tam Đảo cùng ta song hành

Bỗng có tiếng thủng thảng tiếp luôn:

Cũng là thôi cũng là đành

Càng đi càng thấy chân mình muốn rơi!

Tiếng cười, tiếng vỗ tay vang lên. Sự mệt mỏi xem chừng biến mất.

Hỏi ra mới hay, anh bạn vừa ngẫu hứng làm thơ cùng mình có tên Huỳnh Huy Lân. Anh trông thất thểu, bơ phờ vì vừa vượt gần 500 cây số từ đất lửa Quảng Bình đến đây. Thấy mọi người quan tâm, anh Lân liền vui vẻ vừa đi vừa tâm sự chuyến lai kinh đầy gian khổ vượt Trường Sơn trong gần 20 ngày qua. Cứ ngày nghỉ đêm đi, có đoạn đường giặc Mỹ đánh phá quá ác liệt cả ngày lẫn đêm, phải đi dưới giao thông hào.

Nhiều lúc anh phải lách vào hầm trú ẩn, có đêm tới 3-4 lần như thế. Lại có hôm mệt quá ngủ thiếp luôn trong căn hầm tối om sùng nước, giật mình nghe tiếng bom nổ đọt mới mới hay mình còn sống. Tiếng bom dứt, tiếng máy bay gầm xa dần, vẫn quần áo bết bết bùn nước, anh lại lao ra khỏi hầm, tiếp tục hành trình như chưa có gì xảy ra.

Có đoạn đường quá vắng vẻ, đi cả vài chục cây số không tìm thấy chỗ trú chân, nhiều hôm anh phải ăn lương khô, uống nước suối, mắc võng ngủ giữa rừng không khác gì một người lính vượt Trường Sơn thực thụ. Chỉ có điều khác biệt là người lính thì đi về phía Nam nơi tiền tuyến gọi; còn anh đi ra phía Bắc nơi có giảng đường đang chờ. Người lính thì đi có đồng đội, có binh trạm đón tiếp, còn anh chỉ lủi thủi ta với ta. Nhiều lúc buồn muốn rơi nước mắt.

Giọng Lân bỗng dưng sôi nổi hẳn lên khi anh chỉ vào chiếc ba lô lỗ chỗ vết thủng và giải thích:

- Các bạn biết không, đây chính là vết bom bi đấy! Hôm ấy mình đang sắp sửa vượt cầu Hàm Rồng thì máy bay Mỹ ào tới, thả pháo sáng rực trời. Hoảng quá, mình nhảy đại xuống một hố trú ẩn cá nhân nằm ngay vệ đường. Dùng luôn chiếc ba lô làm nắp đậy. Tiếng bom của giặc, tiếng súng cao xạ của ta, tiếng máy bay gầm thét làm náo loạn một vùng trời. Căn hầm rung lên từng chập. Tai mình ù đặc. Khi còi báo yên vang lên, mình lóp ngóp đẩy ba lô, nhảy lên miệng hố thì mới nhận ra nó vừa bị trúng bom bi xuyên lỗ chỗ. May quá, nếu không có nó làm lá chắn thì chắc mình không thể có mặt ở đây cùng các bạn!

Nghe Lân nói đến đây, ai cũng thông cảm và mừng cho Lân một phen thoát chết. Các bạn liền chuyền tay nhau chiếc ba lô - “vị ân nhân” đầy kỷ niệm của Lân - để “mục sở thị” những dấu tích tội ác của giặc Mỹ.

- Tất cả 11 lỗ các bạn ơi! - Tiếng một bạn xướng lên.

- Không đúng! 12 lỗ cả thầy. - Bạn thứ hai công bố.

Nhận lại chiếc ba lô từ tay các bạn, Lân cười, điềm tĩnh nói:

- Chính xác 14 lỗ. Trong đó có 2 lỗ ở vùng dây đeo.

Im lặng từ lâu, bây giờ Nguyễn Đình Hoàn mới lên tiếng:

- Vậy là đầu chỉ có đường ra tiền tuyến mới đối mặt với máu lửa. Đường đến giảng đường của Huỳnh Huy Lân cũng đầy những thử thách hy sinh kém gì!

- Đúng quá! Chính chúng ta đêm nay cũng đang hành trình xuyên rừng, xuyên đêm để đến giảng đường khác gì một đơn vị Giải phóng quân đang hành quân giữa đại ngàn để tìm giặc mà diệt! - Một bạn phát triển ý của Hoàn.

Tất cả cùng cười rôm rả. Sự tĩnh mịch giữa rừng khuya xem chừng vội bớt. Đường xa như ngắn lại. Tiếng tắc kè (mà lần đầu tiên trong đời mình nghe thấy) ngân lên thật lạ từng chập, trong vắt, vang ngân huyền bí như lời của thần núi giữa canh khuya thanh vắng.

Trời vừa chạng vạng sáng, cả đoàn tới nông trường Quân Chu (tỉnh Thái Nguyên). Mọi người được lệnh nghỉ giải lao và dùng bữa điểm tâm trước khi đi tiếp khoảng 10 cây số nữa để tới nơi trường sơ tán.

Mình chẳng thiết gì ăn uống. Không phải vì mệt hay vì đôi chân rã rời mà vì một lý do khó nói. Các bạn xúm lại hỏi han. Mình chỉ biết lắc đầu khước từ mọi câu trả lời. Sự khó chịu, bứt rứt mỗi phút như gia tăng. Vừa lúc có anh Sỹ đến thông báo lát nữa mình sẽ không phải tiếp tục đi bộ như các bạn nữa mà được ưu tiên đi xe con cùng Ban Tổ chức về thẳng trường. Mình vui mừng ra mặt. Nhưng liền ngay đấy nỗi trăn trở vừa nảy lại hiện về bức xúc hơn.

Đến lúc này mình mới thấy thấm thía câu nói của Cách lúc chia tay ở Phổ Yên: “Không có tờ bên cạnh khoản này với cậu rầy rà đấy!”. Nếu mình không giải tỏa được bức xúc ngay lúc này thì sẽ giải quyết ra sao khi đi xe cùng các thầy đến trường? Nhờ các thầy giúp ư? Không! Trăm lần không thể được! Tốt nhất mình phải tự tìm cách “giải quyết” trước khi lên xe thôi.

Một lát sau, chiếc xe hú còi chuẩn bị xuất phát. Không thể chần chừ thêm nữa, mình quyết định rủ Côn ra con suối nhỏ, chỗ khuất nhất. Để an toàn và “bí mật” hơn, mình bảo Côn bước xuống lòng suối. Chiều theo ý mình, Côn vui vẻ làm theo nhưng vẫn băn khoăn không hiểu mình muốn gì. Chỉ đến khi sự vắng vẻ đã hoàn toàn được xác lập, mình mới ghé vào tai Côn nói nhỏ một câu như cầu cứu chuyện bất đắc dĩ:

- Cậu thông cảm!... Vui lòng... giúp mình đi... giải một cái với... Mình mót quá rồi! Không thể nín chịu được nữa!

Côn cười vồ nhẹ vai mình:

- Chuyện này thì có gì mà mày quan trọng hóa thế? Cần gì cứ bảo tao giúp. Nhịn gì cũng được chứ nhịn đái là nguy lắm đấy!

Côn vừa nói vừa mở cúc quần cho mình. Dù biết Côn rất sẵn sàng song mình vẫn thấy ngượng ngượng thế nào. Giúp mình xong xuôi, Côn động nhẹ một ngón tay vào má mình, nói với giọng trách yêu:

- Có thể mà cậu cũng ngại. Nguy hiểm quá! Vậy là từ tối qua đến giờ cậu chưa được “giải phóng” lần nào đúng không?

- Ừ! Bạn đúng là vị cứu tinh của Ký lúc này đấy! Nếu không thì...

Tấm lòng thầy hiệu phó

Ngày 7-9-1966

9 giờ 30 sáng

Theo yêu cầu của thầy Diệp Tư - phó hiệu trưởng nhà trường, một cán bộ đến dẫn mình từ khu ở của bộ phận Văn phòng sang gặp thầy tại nơi ở và làm việc cách đó chừng vài trăm mét.

Đó là căn nhà xinh xinh, gọn nhỏ với chừng vài chục mét vuông, mái tranh đơn sơ còn tươi vàng màu nứa, nằm ven sườn một ngọn đồi thấp, cách mặt đường lô nhô sỏi đá chừng mười bậc thềm. Thầy Diệp Tư niềm nở bước xuống tận đường đón mình. Dáng thầy cao gầy, khuôn mặt xương xương; đôi mắt sâu, sáng quắc sau đôi kính dày cộp. Thầy mặc bộ quần áo màu cỏ úa, đóng thùng gọn ghẽ. Mái tóc lưa thưa muối tiêu quá nửa được hót cao, vuốt ngược về phía sau để lộ vàng trán rộng. Trông thầy nghiêm nghị, tinh anh, từng trải như vị tướng dạn dày trận mạc.

Ngồi ở bộ bàn ghế tre được làm khá kỳ công (*nghe nói do sinh viên khoa toán tự chế và biểu thầy*), thầy hỏi mình đủ chuyện. Xúc động nhất là khi thầy đưa hai tay, nhẹ đỡ hai bàn tay nhỏ xíu, mềm nhũn của mình lên nhìn rồi chép miệng thở dài:

- Vậy là bàn tay này đâu có giúp được Ký việc gì. Từ học hành đến mọi sinh hoạt, em phải dùng chân cả? Hồ sơ đăng ký xin vào trường vừa qua em cũng tự viết chứ?

- Dạ, thưa thầy vâng ạ! - Mình lễ phép trả lời.

- Ờ, chữ em viết bằng chân mà rõ ràng sáng sủa lắm. Song dấu sao vẫn vất vả khó khăn hơn dùng tay nhiều. Nay lại phải xa nhà học đại học ở nơi sơ tán thiếu thốn thế này chắc càng khó cho Ký đấy. Em xem căn nhà trường giúp gì thì cứ mạnh dạn đề đạt, thầy sẽ tính.

Xúc động quá, mình chỉ biết ngồi lặng. Chẳng nghĩ được gì. Cũng chẳng sao mở miệng ra được. Biết mình lúng túng, thầy gọi ý:

- Thế khi ngồi ghi bài chắc em phải có một chiếc bàn riêng chứ?

- Dạ, thưa thầy vâng ạ! - Mình lí nhí.

- Vậy hình thù chiếc bàn thế nào Ký có thể vẽ sơ nét mô hình để thầy yêu cầu xưởng mộc thực hiện ngay cho kịp ngày khai giảng?

Nói rồi thầy mở cặp đưa luôn giấy và bút đặt lên bàn. Không thể chần chừ, mình đành miễn cưỡng xin phép thầy cho ngồi lên chiếc giường cá nhân sát cửa sổ, dùng chân vẽ nhanh sơ đồ chiếc bàn. Thầy cầm bản vẽ lên xem rồi hỏi mình vài chi tiết nhỏ. Mình vui vẻ giải thích. Thầy khẽ gật gù đầu, cười mỉm rồi mở cặp bỏ tờ giấy vô.

- Được rồi! Khi nào xong chiếc bàn, thầy sẽ nhắc khoa Văn cử người lên mang về. Chắc chỉ cuối tuần sau là Ký có bàn để dùng thôi.

Thầy ân cần chuyển sang hỏi mình về tình hình sức khỏe.

- Hiện nay, ngoài đôi tay bị tật, Ký có còn bệnh gì khác không?

- Dạ, thưa thầy em cũng chẳng biết. Nhưng hễ ngồi học lâu, khi đứng dậy là thấy như có đàn đom đóm đang nhảy múa trước mắt, đầu ong ong, choang choáng.

- Ồ, thế là em bị thiếu máu rồi! Thảo nào người gầy quá. Có lẽ phải tích cực bồi dưỡng mới đủ sức học 4 năm ở đây em ạ!

Vừa lúc có cán bộ văn thư đưa công văn tới, thầy kéo ghế, rót nước mời anh ta ngồi và bảo đợi có việc nhờ một chút. Vừa nói thầy vừa mở cặp lấy giấy bút ghi luôn hai bức thư ngắn. Xong xuôi, thầy trao thư cho anh ta cùng tờ giấy mình vừa vẽ sơ đồ chiếc bàn, dặn:

- Cậu đưa ngay tới xưởng mộc và bệnh xá. Yêu cầu thực hiện càng sớm càng tốt.

Thầy tiễn chúng tôi xuống đường và bảo anh cán bộ văn thư:

- Cậu dẫn Ký về hộ nhé! Nhớ nhắc phòng Tổ chức là thầy Tư yêu cầu thông báo với khoa Ngữ văn chiều nay hoặc chậm nhất sáng mai phải cử người lên đón Ký về lớp!

Chia tay thầy, anh cán bộ văn thư vừa đi vừa vui vẻ bắt chuyện với mình. Thấy anh có vẻ thân thiện dễ tính, mình mạnh dạn gạ hỏi:

- Trong hai bức thư thầy Tư vừa nhờ anh chuyển có gì liên quan tới Ký không anh?

- Ồ, tất cả đều là chuyện về Ký đấy! Mình đã đọc thoáng rồi. Một là yêu cầu xưởng mộc đóng gấp chiếc bàn cho cậu theo sơ đồ vẽ. Còn một gửi phòng y tế trường, yêu cầu mỗi tháng cấp cho Ký một cân đường, hai hộp sữa và ba hộp Philatop để Ký bồi dưỡng sức khỏe. Nhất cậu đấy! Xưa nay cả trường chưa ai được quan tâm đặc biệt như vậy đâu.

Dừng giây lát, anh tiếp tục dòng cảm xúc:

- Ký biết không, thầy Diệp Tư vốn là sĩ quan cao cấp trong quân đội, được phái sang làm hiệu phó kiêm bí thư Đảng bộ trường. Thầy nổi tiếng nghiêm khắc và khó tính. Vậy mà cậu mới ngày đầu tiên lên trường đã được thầy mời sang gặp và tỏ rõ sự gần gũi, thân tình, quan tâm chu đáo đến vậy thật là một điểm phúc. Người khác mơ cũng khó được đấy!

Mình chưa kịp hỏi tên anh thì đoạn đường đi cùng nhau đã kết thúc. Anh tạm biệt bằng lời hứa thật tình cảm:

- Ký yên chí! Chiều nay nếu khoa Ngữ văn chưa có người lên đón, anh sẽ đưa em về. Làng Tràng Dương, xã Vạn Thọ - nơi lớp em sơ tán thơ mộng lắm! Anh rất mê. Từ đây tới đó chừng 3-4 cây số thôi, không phải vượt núi, nhưng phải lội qua một con suối. Đường vòng vèo, có chỗ phải men theo các bờ ruộng bậc thang nên đi hơi khó. Chắc là em đi được chứ?

- Dạ, em đi được mà! Cảm ơn anh nhiều quá!

Về với tràng dương

3 giờ chiều ngày 7-9-1966

Thật bất ngờ, người đến đón mình chiều nay lại là anh Nguyễn Văn Đăng. Bất ngờ vì anh học lớp E4 chứ không chung lớp E1 với mình. Càng bất ngờ hơn khi biết anh cũng là học sinh trường cấp 3 Hải Hậu (*Nam Định*), học trước mình 3 năm. Anh cũng từng lên thành Nam thi học sinh giỏi toàn miền Bắc năm 1963. Năm ấy mình thi toán khối lớp 7 còn anh thi văn khối lớp 10.

Phút gặp mặt, để mình bót ngờ ngàng, anh ôm chặt hai tay mình, giọng mừng rỡ liến thoắng tự giới thiệu về những kỷ niệm hơn ba năm trước tại mảnh đất Hải Hậu thân thương. Anh cũng bảo nghe tin có mình vào học tại khoa nên đã hăm hờ xin thầy Bí thư khoa cho phép lên đón mình ngay.

Không chậm trễ, anh hăm hờ xách túi đồ của mình, chào tạm biệt mọi người, nhắc mình bước nhanh ra đường:

- Khẩn trương, không thì tối mất em ạ. Ở đây mặt trời bị núi che nên sáng thường đến muộn mà đêm lại tới sớm. Với lại anh muốn có thời gian dẫn em đi đường chính chứ không đi lối tắt tuy gần nhưng khó đi lắm. Đi đường chính xa nhưng dễ đi, lại có nhiều cảnh sắc lạ cho em tha hồ thưởng ngoạn.

Vừa đi được chừng mấy trăm mét, anh chỉ tay về phía phải, nơi có dãy núi sừng sững chắn ngang trời:

- Đấy, dãy Tam Đảo đó em! Đúng là bức Vạn lý trường thành tuyệt vời bảo vệ cho trường mình đấy!

Một lát sau, anh lại chỉ chếch về phía trước cũng nơi tay phải:

- Còn kia, em nhìn rõ hai quả núi song song nằm giữa thung không?

- Dạ, em thấy!

- Em có nhận ra dáng vẻ gì khác thường nơi hai quả núi này không?

- Em thấy chúng tựa tựa như hai cánh buồm đang dong nhau lướt sóng giữa trùng khơi anh ạ! Ồ, có lẽ còn giống giống như hai hòn Trống Mái ở vịnh Hạ Long mà có lần em thấy qua ảnh.

- Ừ, em có óc tưởng tượng khá đấy! Còn ở đây họ gọi đó là núi Văn và núi Võ.

- ...

- Về hai quả núi này dân trong vùng truyền tụng nhiều sự tích ly kỳ lắm.

- Hay quá! Anh kể em nghe một sự tích đi? - Mình sốt sắng.

Anh dặng hắng một tiếng thật to rồi kể:

- Chuyện kể rằng từ thời xa xưa có một đôi bạn thân cùng làm quan to trong triều. Một người làm quan văn, người kia làm quan võ. Họ quý nhau vì đức, trọng nhau vì tài, luôn kề cận bên nhau như hình với bóng. Tiếng tăm cả hai lan khắp gần xa không chỉ ở tình bạn, ở tài năng mà đặc biệt ở sự liêm chính, cương trực đầy cá tính. Bọn nịnh thần trong triều đem lòng đố kị, ghen ghét. Một ngày kia, chúng phát hiện ra và ton hót với vua rằng vị quan văn ấy là gái giả trai (thời ấy con gái bị cấm không được học cao, không được tham gia chính trường). Thế là vị quan văn liền bị nhà vua tước xiêm y, buộc rời khỏi triều đình. Nghe nói quê bà ở vùng Sơn

Nam Ha (*Nam Định ngày nay*) nhưng vì không muốn để lộ tung tích nên khi rời kinh thành bà không đi về phía nam hướng về quê nhà mà lặng lẽ đi lên phương bắc. Thương bạn, vị quan võ tức khắc “treo ấn, từ quan” chạy theo. Đến vùng đất này (nay là xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), giữa điệp trùng núi rừng heo hút, hai vị dừng chân, cưới nhau và tổ chức dân chúng lập thái ấp. Chẳng bao lâu, vùng đất hoang vu trở nên trù phú. Dân tình sống yên bình trong ấm no, thái hòa. Họ coi hai vị như những đấng cứu tinh ân nghĩa.

Một ngày kia, giặc phương Bắc tràn vào nước ta. Chúng đi tới đâu, ở đó đầu rơi, máu chảy, cửa tan, nhà nát, dân tình hoảng loạn như có hổ dữ về làng. Không thể ngồi nhìn lũ giặc ác mắc sức hoành hành, hai ông bà quyết định tổ chức dân làng dậy binh. Bị tấn công bất ngờ, bọn giặc nhiều phen tổn thất nặng nề. Nhưng vì giặc quá đông, quá mạnh, hai vị tả xung hữu đột nhưng lực bất tòng tâm. Giặc vây chặt rồi bắt sống hai ông bà. Khi chúng đem vàng bạc châu báu, chức vị dụ hai người làm tay sai chống lại triều đình, ông bà chỉ im lặng, nhổ nước bọt, cười khẩy rồi ném về phía chúng những chùm lửa rừng rực từ đôi mắt cháy bỏng căm thù, khinh bỉ. Bọn chúng tức giận liền đưa hai người ra giữa cánh đồng chôn sống riêng rẽ, cách nhau chừng hơn trăm mét. Sáng hôm sau, dân làng ngạc nhiên thấy nơi hai người bị chôn mọc lên hai quả núi. Để tri ân và cảm khái hai nhân cách bất tử mà chẳng ai biết tên tuổi, quê quán, dân làng liền truyền nhau gọi tên hai ngọn núi là núi Văn, núi Võ từ đấy.

Anh Đăng say sưa kể đến đây thì cả hai đã ra con lộ lớn lúc nào không hay. Ngừng giây lát, anh chỉ tay về phía hai quả núi, bảo mình dừng lại nhìn cho rõ lần nữa trước khi ngoặt sang phía trái để về xã Vạn Thọ.

- Đấy em thấy hai quả núi có giống hai chiếc mũ của quan văn và quan võ không?

- Ô, giống quá! Càng nhìn càng thấy y hệt anh ạ! Núi Văn đúng là núi bà nên trông thấp hơn, hiền lành hơn. Núi Võ là núi ông nên cao hơn, trông đầy vẻ oai nghiêm anh nhỉ?

Mình và anh Đăng đã rẽ sang hướng quay lưng về phía hai quả núi, song cứ chốc chốc, mình lại ngoái đầu nhìn lại như không muốn rời xa. Hai quả núi cứ chập chờn hiện lên trước mắt mình, nổi bật giữa thảm lúa xanh, hiền ngang khí phách như nhân cách hai tâm hồn bất diệt trong câu chuyện đầy ẩn tượng anh Đăng vừa kể.

Hai anh em vừa đi vừa chuyện trò say sưa, chẳng mấy chốc đã tới Lục Ba. Theo lời anh Đăng, đây là thị trấn nhỏ của huyện Đại Từ, Thái Nguyên, cứ đi tiếp mấy cây số nữa sẽ vượt qua sông Công, núi Cốc - thắng cảnh của đất Thái Nguyên.

Trước khi tạm biệt con lộ rẽ vào hướng tay phải lội qua suối Đồi vào đất Vạn Thọ, anh bảo mình dừng chân thưởng thức một loại bánh đặc sản của vùng này mà ai qua đây cũng không dễ bỏ qua: bánh rán Lục Ba.

Bánh rán với mình đã quá quen thuộc từ những năm tháng tuổi thơ khi mỗi lần mẹ đi chợ về, song bánh rán ở Lục Ba này thơm ngon khác thường. Bánh được rán rất khéo, cho vào miệng cứ giòn khừợ, vị ngọt, bùi, thơm, ngậy, nồng đượm đến mức khi đã nuốt xuống họng vẫn thấy dư âm còn mãi.

Rời Lục Ba, sau vài phút hành trình, suối Đồi đã hiện ra. Khoảng cách hai bờ suối khá rộng, song nước không sâu. Nhô lên giữa suối là một bãi cồn toàn cát và đá cuội. Lưa thưa đây đó mấy cụm cỏ gai, vài khóm tre ngà lơ phơ nghiêng mình bên suối trong nắng chiều thu đã nhạt màu đang chuyển dần sang sắc tím hoàng hôn.

Anh Đăng nhanh chóng giúp mình xắn quần, cầm giúp dép và động viên mình cùng lội qua để cảm nhận rõ bằng da thịt cảm giác vượt suối. Như chờ mong một khám phá thú vị, mình cố đi thật chậm. Qua làn nước trong vắt êm đềm tuôn chảy, mình thấy tận đáy từng viên sỏi trắng. Dường như chỗ nào suối chảy càng mạnh, chỗ đó nước càng trong.

Bây giờ mình mới hiểu suối khác sông thế nào. Lòng suối không bao giờ có bùn. Tất cả đều là sỏi và sỏi. Viên to, viên nhỏ, có viên lớn bằng cả chú lợn con. Viên nào cũng nhẵn thín như được bàn tay kỳ diệu nào đó mài giũa cả trăm năm.

Lội qua sông, chân luôn bị bùn đen sơn bóng. Còn lội qua suối, chân sạch trơn như vừa được ai rửa giúp. Mỗi bước đi giữa suối, nước cứ tự nhiên ủa đến tíu tíu lượn quanh chân, như vớt ve, như ấp ôm, xoa nhẹ, mơn trớn. Cảm giác mát mẻ, sáng khoái ấy thật đặc biệt, khó mà có được khi lội qua sông.

Vượt qua con suối, anh em đặt chân lên con đường mòn đất Vạn Thọ hướng về làng Tràng Dương. Song hình ảnh con suối thơ mộng và ý nghĩa tên gọi của nó vẫn là một bản khoả khiến mình không thể không lên tiếng.

- Anh ơi, sao lại gọi là suối Đôi ạ?

Anh Đăng vui vẻ đáp ngay:

- Đây là con suối bắt nguồn từ chân núi Tam Đảo. Chảy đến đoạn anh em mình vừa vượt thì được tách thành hai dòng, ở giữa là dải cồn chạy dài mà em thấy. Có lẽ vì vậy mà người ta gọi đoạn suối này là suối Đôi chăng? Nhưng anh còn nghe dân ở đây kể một sự tích khá cảm động về cái tên suối Đôi. Nếu em thích anh sẽ kể cho nghe.

- Trời, thế thì tuyệt quá. Anh chiều em đi!

- Xưa, nghe các già làng truyền lại, dòng suối này hung dữ lắm em ạ! Nó vừa rộng, vừa sâu, mênh mông như dòng sông lớn chứ không hề có bãi cồn ở giữa như bây giờ. Mùa lũ về, dòng nước chảy xiết, khó ai vượt qua được. Có một đôi vợ chồng già sống bên suối. Tuổi xế chiều, hai người mới sinh đôi được hai bé trai. Tuy vẻ ngoài giống nhau như hai giọt nước nhưng tính tình hai đứa trẻ lại như nước với lửa. Càng lớn, chúng càng ganh tị nhau, suốt ngày gây gỗ, la hét; cầm cây, cầm gậy, cầm đá, có lúc cầm cả dao búa đũa đánh nhau làm huyên náo cả bản làng. Để tránh điều tệ hại có thể xảy ra, bố mẹ đưa cậu em sang bên kia suối chỗ Lục Ba gửi người em nuôi hộ.

Một ngày kia trời đổ mưa lớn, nước suối tràn lên, lênh láng, cuồn cuộn chảy. Sợ đứa em bên kia suối có chuyện gì, sau khi gửi thẳng anh cho người trong làng, bố mẹ cầm tay nhau, bất chấp hiểm nguy xăm xăm lội qua suối dữ. Nào ngờ họ vừa ra giữa dòng thì một cơn lũ ống ập tới. Cả hai chới với chống chọi nhưng tuổi già, sức yếu, dòng lũ lại quá đột ngột, chỉ ít giây sau, hai người biến mất giữa vùng xoáy nước ào ạt, sục sôi, hung dữ.

Từ đó, hai anh em - được dân làng hai bên suối cưu mang. Cả hai lớn nhanh khác thường, ít năm sau đều đã trở thành lực sĩ nổi tiếng. Được dân làng kể lại mọi chuyện ngày xưa, hai anh em vô cùng hối hận, bèn gặp nhau và bàn bạc xem cần làm việc gì đó để nối lại tình anh em, trả ơn dân hai làng và đáp đền công lao dưỡng sinh thành. Không muốn để mọi người biết chuyện, ban ngày, hai anh em vẫn đi cày thuê, cuốc mướn phá rẫy khai hoang cùng dân làng, nhưng khi mặt trời khuất núi, mọi người đã yên giấc, hai anh em lại lặng lẽ lăm lử vác đá, khuôn sỏi, chuyển cát đổ xuống đoạn suối mà dân làng hai bên thường lội qua. Hai người hy vọng một ngày nào đó, chiếc cầu ngầm mình tạo ra sẽ giúp mọi người qua suối dễ dàng, con đường hai anh em qua lại với nhau cũng sẽ gần thêm, vui thêm. Ngày này qua tháng khác. Năm này gầy năm kia. Khi ước mơ ấy sắp thành hiện thực thì trong một đêm khuya, khi hai người đang miệt mài làm việc bỗng một cơn lũ quét đột ngột tràn tới. Quả bất ngờ, cả hai không kịp trở tay nên bị dòng lũ cuốn trôi.

Từ đấy, dân làng không nhìn thấy hai anh em đâu nữa, chỉ thấy giữa suối nổi lên một dải cồn. Mỗi lần qua suối, họ không còn phải trút quần buộc lên cổ như xưa. Khi biết rõ mọi chuyện, ai cũng thầm cảm ơn nghĩa cử cao cả của hai chàng trai sinh đôi. Cái tên Suối Đôi cũng ra đời từ đó...

- Ôi, câu chuyện hay quá. Không phải dân ở đây, sao anh biết giỏi vậy? - Minh trầm trồ thắc mắc.

- Có gì đâu em. Mình là dân học văn nên những gì liên quan đến văn hóa mình phải tìm hiểu ngay chứ! Dân ở đây thật thà, chất phác lắm. Ai hỏi gì, nếu biết, họ sẽ kể hết. Đã gắn mình với nghiệp văn chương cùng với đọc nhiều cứ phải đi nhiều, hỏi nhiều mới biết nhiều, tích lũy

được nhiều vốn sống để học và viết Ký ạ!

Đi được một quãng khá dài, anh Đăng chỉ tay về dãy núi phía tay trái:

- Dãy núi Tràng Dương đó em. Căn lán lớn có mái nứa vàng vàng, chênh vênh núp dưới bóng đa nơi chân núi kia chính là lớp học của anh em mình đấy! Đây là phòng học do lớp anh dựng khi bắt đầu sơ tán lên đây từ đầu thu năm ngoái. Năm nay đón các em tới, bọn anh nhường lớp em học buổi sáng còn lớp anh học buổi chiều.

- Ô, thế thì may mắn cho E1 chúng em quá! - Mình tiếp luôn lời anh. - Vậy còn chỗ ở thì sao anh?

- Cơ bản ở trọ trong các nhà dân dưới làng em ạ! Cũng có vài anh thích độc lập, tự rủ nhau vào rừng lấy nguyên liệu về dựng nhà ở ngay chân núi. Cũng hợp lý thôi! Bởi bọn anh cũng chỉ hết năm học này là ra trường rồi, còn lớp em chắc phải gắn bó ở đây lâu lâu nữa. Nghe nói lớp em có chủ trương dựng lán ở tập thể. Ngay trong học kỳ này phần đầu 90% không phải ở nhà dân. Mới hội về đây có vài ngày mà xem chừng đội ngũ cán bộ lớp em hăng hái, quyết tâm lắm! Nhất là ông Lưu Quốc Sỹ lớp trưởng, trông đã thấy bùng bùng khí huyết, tự tin, cả quyết như đại nguyên soái!

- Trời, mới đó sao anh biết nhanh, biết rõ về lớp em vậy?

- Lớp anh nhận đỡ đầu lớp em mà! Khi các em chưa tới, lớp anh đã được loan báo nhiều thông tin rồi. Chính bọn anh đã đón và dẫn tất cả bạn em về từng nhà dân để ở mà bọn anh đã liên hệ trước. Vì vậy anh mới biết có em về đây nên xin đi đón ngay và bây giờ đưa em về ở chung với anh trong nhà bác Dần cuối xóm kia cùng hai bạn lớp em là Bính và Nghị - Vừa nói anh Đăng vừa chỉ tay về phía ngôi nhà nằm bên con suối nhỏ, mái nứa đã nhuộm xám nâu màu thời gian mưa nắng, phía sau lư thưa một khóm tre trong bóng chiều chạng vạng.

Vừa đặt chân lên thanh gỗ nhỏ bắc qua con máng ngõ nhà bác Dần, anh Đăng kêu lớn:

- Nào Bính đâu, Nghị đâu ra đón bạn Ký này!

Đã có sự chuẩn bị nên vừa nghe gọi, Bính và Nghị đơn đả chạy ra ngay, vồn vã cười nói tự nhiên với mình cứ như quen nhau từ lâu. Người cầm đèn, người ôm hông mình cùng đi vào sân. Vợ chồng bác Dần cùng hai đứa con đã chờ sẵn đón vào nhà. Chiếc đèn dầu ba dây giữa nhà được thắp lên.

Sau khi nhanh chóng dẫn cả nhóm vào gian chái nhà - nơi dành riêng cho cánh sinh viên, bác Dần vừa kéo mình ngồi xuống chiếc giường tre ở góc phòng vừa nói:

- Ký sẽ nằm chung với anh Đăng ở chiếc giường này, còn chỗ kê hai tấm phản gỗ kia phần Bính và nghị. Hai anh khỏe chịu khó nằm đó. Có đau mình một tí cũng gắng chịu vậy.

Rồi bác quay sang bảo anh Đăng:

- Anh Đăng tranh thủ đưa Ký ra giếng rửa mặt mũi, chân tay đi! Nếu tiện thì giúp Ký tắm luôn cho thoải mái rồi vào ăn với gia đình bữa cơm dưa muối.

- Dạ thưa bác chiều nay bạn Ký vẫn có cơm nhà bếp ạ. Cháu và Bính đã lấy về còn để kia chờ đấy ạ!

Tiếng Nghị vừa dứt, bác Dần liền đưa ý kiến:

- Thôi vậy cũng được. Các anh cứ mang ra đây ta cùng ăn chung. Hôm nay có món măng chua nấu cá mời các anh. Coi như bữa cơm thân thiện vui vẻ đón anh Ký vậy.

Cơm xong, mọi người ngồi quây quần trên hai chiếc chiếu lớn trải trên nền đất gian nhà giữa cùng vui chuyện. Cu Thực vội mang ra quyển Tập đọc lớp 3, mở bài Em Ký đi học, xán đến bên mình, chỉ tay vào bức minh họa vẽ một cậu bé đang hí hoáy dùng chân viết, láu táu hỏi:

- Đây có phải anh không?

Bính, Nghị cùng anh Đăng xúm lại xem. Anh Đăng đáp đồng dục:

- Đúng rồi! Anh Ký đó! Nào cu Thực đọc to bài này cho cả nhà nghe với!

Cu Thực bỗng nhiên thấy ngại ngại, định bỏ trốn vào buồng. Hai bác động viên mãi, cu cậu mới mạnh dạn quay lại ngồi đọc bài. Tuy đôi chỗ còn ngắc ngứ song cậu vẫn gắng đọc trọn vẹn. Được cả nhà vỗ tay động viên, đọc xong cậu quay nhìn mọi người, thắc mắc:

- Sao anh Ký lớn vậy mà người ta lại gọi là em nhỉ?

Bính liền lên tiếng:

- Cu Thực phải hiểu rằng bây giờ anh Ký đã thành sinh viên ở tuổi gần 20. Song khi mới đi học, dùng chân tập viết lúc đó anh mới lên 7. Vì vậy khi sách kể về chuyện anh Ký ngày đó đi học người ta phải gọi là em chứ sao là anh được.

Nghị cũng chen vào:

- Cũng như hiện nay và mãi mãi sau này thiếu nhi Việt Nam ai cũng gọi Kim Đồng là anh chứ có ai gọi là bác hay ông Kim Đồng đâu? Nếu tính tuổi, hiện nay Kim Đồng đã ở tuổi 40, tương đương tuổi bố Thực rồi đấy!

Cu Thực cười gật gật ra vẻ bằng lòng.

Bác Dần gái vừa cười vừa nói:

- Anh Ký biết không, mấy hôm nay được tin đón anh về nhà mình, cu cậu phấn khởi lắm. Thỉnh thoảng lại lấy sách ra xem đi xem lại bài viết về anh. Rồi cậu còn hỏi bố mẹ đủ chuyện: anh Ký ăn cơm thế nào, viết thế nào, cả đi vệ sinh thế nào nữa... Chúng tôi cũng chẳng biết trả lời thế nào, chỉ ừ à cho qua chuyện. Hôm nay gặp được anh, biết anh dùng chân ăn cơm thế nào, cu cậu mừng lắm.

Anh Đăng nhanh nhẩu nêu ngay yêu cầu:

- Thôi bây giờ cu Thực cứ mang sách ra đây anh Ký viết cho xem. Có chiếc áo nào đứt cúc cũng mang ra đây anh Ký đơm luôn để biết anh dùng chân cầm kim khâu vá ra sao.

Được kích đúng vào óc tò mò đang hưng phấn, cu Thực nhanh chóng chạy đi tìm giấy bút, còn chiếc áo nào đứt cúc thì tìm mãi vẫn chẳng có chiếc nào. Sau khi viết xong dòng chữ vào trang đầu một cuốn vở "*Chúc cu Thực mỗi ngày mỗi ngoan, giỏi hơn nữa*", mình thấy cuốn vở hơi xộc xệch vì đường chỉ quá lỏng lẻo, liền nói luôn:

- Thôi thế này nhé, Thực đi lấy kim chỉ, anh sẽ đóng lại cho em cuốn vở này cho chắc.

Bác Dần gái liền chạy vào buồng lấy cây kim, cuộn chỉ. Cả nhà cùng chờ xem mình dùng chân khâu kim thế nào. Cu Thực háo hức chen vào ngồi sát bên.

Bao nhiêu năm qua, mình đều tự đóng và bọc cẩn thận sách vở nên rất quen với việc này. Sau mấy thao tác thuần thục, đôi chân mình đã nhẹ nhàng khâu được chỉ qua lỗ kim một cách ngon lành giữa tiếng vỗ tay bất ngờ của cả nhà. Mình đóng xong cuốn vở, cu Thực vội cầm lấy bìa giờ lên lắc lắc, thấy vở không xộc xệch như trước nữa, cậu nói như reo:

- Anh Ký đóng vở bằng chân mà chắc chắn hơn cả bố Thực. Tuyệt quá! Tuyệt quá!

Thấy các cạnh quyển vở nham nhở, lồi lõm, mình liền nảy ý định dùng dao xén cho bằng bạn. Mọi người ngạc nhiên:

- Anh dùng dao được ư?

- Vâng, Ký vẫn dùng dao để rọc giấy làm thủ công bình thường mà! Bác Dần cứ đưa Ký con dao nhỏ thôi.

Để thực hiện thao tác xén được dễ dàng mình liền nhờ cu Thực tìm hộ viên đá để mài dao cho thật sắc. Xong xuôi, mình dùng các ngón chân trái đặt thước nén chặt từng cạnh vở, chân

phải cầm dao bắt đầu xén. Chẳng mấy chốc, cuốn vở đã được bác Dần cầm lên dùng tay vuốt vuốt ba cạnh, cạnh nào cũng nhẵn thín, đều tăm tắp. Bác liền lắc đầu, công bố với mọi người:

- Thế này thì đúng là chịu anh Ký rồi. Trước đây nghe người ta nói anh Ký dùng chân làm mọi việc, tôi không tin. Nay thì đúng là mục sở thị 100%. Không ai còn nghi ngờ nữa nhé. Anh làm bằng chân mà hơn hẳn chúng tôi làm bằng tay.

Rồi bác vỗ vỗ vào vai mình:

- Nể anh quá đấy!

Cu Thục cầm cuốn vở lên ngắm nghía, thấy ưng thuận quá liền có ý đưa nốt mấy cuốn còn lại để mình đóng lại và xén cho đẹp. Bác Dần hiểu ý, liền xua tay:

- Thôi! Thôi! Muộn rồi. Để anh Ký nghỉ kéo mệt. Anh còn ở với nhà mình lâu dài mà. Có gì mai kia anh làm cho. Còn phải biết chiều nay anh cùng anh Đăng đi bộ mấy cây số từ Văn Yên về đây. Sức anh lại yếu. Con đừng bắt tội anh nữa.

Vây giữa yêu thương

Ngày 10-9-1966

Mấy ngày nay mình thật cảm động khi liên tục đón bà con dân làng và các bạn trong lớp đến nhà bác Dần thăm hỏi mình. Có nhiều người ở tận đầu làng cũng dẫn con đến xin mình chữ ký. Lại có cụ bà đã già lắm, lưng cong như cầu vồng, vẫn chống gậy lần mò tìm đến, thổ lộ: “Anh cho già sờ cái bàn chân của anh một tí xem có gì khác thường không mà sao tài vậy?”.

Trong số nhiều bạn đến với mình những ngày qua mình thật ấn tượng với Nguyên Hương, Hoàng Ích Minh và Bùi Hạnh Nhu.

Nguyên Hương quê Hà Tây, có tật ở cột sống nên đi luôn phải khò khò. Mới gặp trông có vẻ tồi tệ, tiếp xúc chuyện trò cùng nhau rồi mới thấy anh sâu sắc lạc quan lắm. Anh đưa mình xem cuốn sổ nhỏ chưa bằng lòng bàn tay, chép đầy đặc những bài thơ anh thích. Chữ anh nhỏ như đàn kiến nhưng rất rõ ràng, nét nào cũng như phượng múa, rồng bay, rất duyên dáng mà không kém phần cứng cỏi, hàng nào cũng đều tăm tắp. Thấy mình thích thú, anh nói luôn:

- Đây, Ký cầm mà đọc. Thích bài nào cứ chép thoải mái. Nói thật, bạn là người đầu tiên được cầm cuốn sổ thơ này của tớ đấy. Trong đây có cả thấy hơn 100 bài. Có hai bài gắn liền với vùng đất này đấy. Đó là bài *Màu tím hoa sim* của Hữu Loan và một bài ca dao cũng nói về sim.

Đói lòng ăn nửa trái sim

Húp lưng bát nước đi tìm người thương...

Người thương ơi hỏi người thương

Đi đâu mà để buồn hương lạnh lòng?

Biết mình chưa hiểu ra vấn đề, Hương tiếp luôn bằng giọng thật mạch lạc:

- Ký có biết vùng đất chúng ta sơ tán đây là quê hương của loại cây gì không?

- Mình mới tới nên chẳng biết đâu.

- Đó chính là sim đấy. Lớp chúng mình và cả khu tập thể của chúng mình nữa đều nằm giữa bốn bề sim và sim. Tiếc là mùa này không phải mùa hoa sim nên chúng ta không được ngắm nhìn sắc tím đầy quyến rũ ấy.

Hoàng Ích Minh quê Thái Bình, hiền khô, ít nói, giọng rử rử như con gái. Mình thấy lạ khi lúc nào cậu cũng chụp mũ lưỡi trai lên đầu. Minh trọ nhà cụ Trường, sát sân nhà bác Dần. Cứ lúc nào mình có mặt ở nhà là cậu lại sang rủ mình ra ngõ dạo quanh hoặc cả hai lên giường nằm tâm sự như đôi tri kỷ. Ngay cả khi nằm như vậy, Minh vẫn không rời chiếc mũ. Minh băn khoăn:

- Sao cậu không bỏ mũ ra cho mát?

- Ký à! Tớ cũng có nỗi buồn riêng khó chia sẻ lắm. Với cậu tớ không giấu. Đây cậu nhìn đi. - Vừa nói Minh vừa đưa tay lật chiếc mũ.

Mình giật mình nhận ra cái đầu Minh trọc lóc, không một sợi tóc.

- Chắc có một thời cậu xuống tóc định đi tu phải không?

- Làm gì có chuyện đó! - Minh thanh minh. - Hồi vừa vào cấp 3, tớ bị ốm một trận kịch liệt. Sau khi bệnh qua, tóc cứ tự nhiên rụng dần, chạy chữa thế nào cũng không mọc lại được. Sợ mọi người dị nghị, thế là từ đó tớ buộc phải làm bạn với chiếc mũ.

Rồi Minh ôm mình, giọng nghèn nghẹn:

- Nhiều lúc tớ mặc cảm lắm, chẳng muốn chuyện trò tiếp xúc với ai. Cái răng cái tóc là gốc con người. Ngày tựu trường biết có cậu cùng học chung, mình mừng lắm. Lại trời xui đất khiến thế nào hai nhà trọ của cánh ta giống hệt cánh "*Nhà nà ở cạnh nhà tôi/ Cách nhau cái giậu mừng tơ xanh rờn*".

- Ừ, vậy là hai ta có duyên với nhau đấy. Đồng thanh tương ứng mà! - Minh thủ thỉ.

- Đúng vậy! Cậu thì có nỗi buồn thiếu đôi tay, còn tớ có nỗi buồn thiếu mái tóc.

- Minh ơi! Đã là con người, thiếu cái gì cũng thấy khổ, thấy buồn. Song Minh cứ nghĩ mà xem, buồn khổ đâu có giúp gì được cho mình. Càng buồn càng khổ càng dẫn mình đến bế tắc, tự ti. Mình rất thích câu châm ngôn: ***"Thay vì ngồi than khóc bóng đêm, xin bạn hãy thắp sáng thêm những ngọn nến"***.

- Hay quá! Tớ phải chép câu này vào sổ ghi nhớ mới được. Mấy hôm nay gặp Ký, được tâm sự với cậu, tự nhiên mình thấy vui và tự tin hẳn. - Minh nhoẻn cười càng lộ rõ cái cảm lèm thật dễ thương.



Nguyễn Ngọc Ký, Hoàng Ích Minh (thứ 2 từ trái sang) và các bạn ở Tuổi Đồi năm 2000, trong dịp trở về thăm lại nơi sơ tán 30 năm về trước

(Xin kể thêm một kỷ niệm khó quên về Hoàng Ích Minh 30 năm sau: Đầu thu năm 2000, nhân kỷ niệm 30 năm ngày ra trường, lớp tôi tổ chức buổi họp mặt về thăm lại khu sơ tán năm xưa. Sau những phút giây hoan hỉ tay bắt mặt mừng với các gia đình đã cưu mang chúng tôi những ngày gian khổ, cả lớp lên xe về hội quân tại khu du lịch hồ Núi Cốc - thắng cảnh du lịch nổi tiếng thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tối đó trong một phòng họp sang trọng nhìn ra hồ núi Cốc thơ mộng lung linh sắc đèn màu huyền ảo, chúng tôi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm không thể nào quên, hát cho nhau nghe những bài một thời nhưng nhớ.

Hoàng Ích Minh hăm hở bước lên chia sẻ với mọi người những cảm xúc của mình. Ai cũng để ý đến mái tóc Minh óng mượt, để ngôi giữa, chải bông về hai phía, thăm mừng cho bạn "đối đời" cái đầu trọc lều năm xưa. Sau này tìm hiểu, tôi mới vỡ lẽ cái đầu trọc của Minh vẫn chẳng có gì thay đổi. Cái khác xưa là thay vì đội mũ, Minh chụp lên đầu mái tóc giả mà thôi.

Trong nỗi xúc động nghẹn ngào, Minh bồi hồi kể lại những kỷ niệm bây giờ mới kể của một thời khổ mà vui. Rồi Minh vanh vách đọc lại hai bài thơ vui thất ngôn độc thanh cú (7 câu, các chữ trong mỗi câu đều phải cùng thanh) về chuyện ghẻ, chuyện giết lợn mà ai cũng biết ngay từ ngày lớp còn mang biệt danh E1 nhưng chẳng ai nhớ trọn. Trong tràng vỗ tay tán thưởng rầm rộ, có ai đó nói lớn: "Đọc luôn bài Bốn ông Hoàng đi!".

Với mạch cảm xúc đang tuôn trào, Minh lên giọng đọc luôn:

Khoa ta có bốn ông Hoàng

Ông Hoàng Xuân Nhị đứng hàng đầu tiên

Thứ hai ông Hoàng Hữu Yên

Thứ ba tiếp liền thầy Hoàng Như Mai

Thứ tư đích thực chẳng sai

Hoàng Ích Minh đó nào ai lạ gì

Lời Minh vừa dứt, tràng vỗ tay vang rền như muốn làm vỡ tung cả phòng họp. Đúng phút ấy Minh đột ngột loang choạng. Trang và Quốc - hai người dẫn chương trình - vội vàng dìu bạn xuống chỗ ngồi. Mọi người đổ xô đi tìm dầu gió về xoa bóp, tìm bác sĩ cấp cứu cho Minh, song đều vô hiệu. Minh lặng lẽ trút hơi thở cuối cùng giữa vòng tay bạn bè cả lớp, trong nỗi bàng hoàng thảng thốt khó quên của mọi người.

Sáng hôm sau, đi vĩnh biệt Minh tại bệnh viện Thái Nguyên, ai cũng lạ lòng xúc động khi trên khuôn mặt Minh vẫn rạng rỡ nụ cười như ngày nào. Thế mới biết người ta chết vì buồn, vì khổ, vì đau. Song cũng có cái chết vì vui là thế!)

Còn với bạn gái Bùi Hạnh Nhu quê ở Thái Bình, mình rất ấn tượng chiếc áo màu xanh sẫm, khuôn mặt bầu bầu, phúc hậu, nổi bật một nốt ruồi lớn đỏ đỏ rất duyên ở cằm trái. Đôi mắt Nhu thì khỏi nói: không lá liễu, không hạt huyền, song cái nhìn là lạ, đầy tâm trạng mà mình chưa gặp ở bạn gái nào đã chinh phục lòng cảm mến của mình từ giây phút đầu tiên gặp gỡ khi Nhu cùng Phạm Thị Thanh Trà, Võ Kim Nga đến thăm mình vào tối qua.

Để khỏi phiền gia đình bác Dần chủ nhà, chúng mình rủ nhau ra bờ suối ngồi tâm sự. Câu chuyện lúc sôi lên, lúc lại chùng xuống khi mọi người cùng tỉ tê chia sẻ với nhau những chuyện riêng.

Thanh Trà nói về những ngày tháng tuổi thơ đầy bất hạnh: Hai tuổi đã mồ côi mẹ, bố đi bước nữa, sinh thêm năm đứa con. Quyết tâm lắm, bền chí lắm Trà mới vượt qua cái nghèo cái cực để sự học không bị đứt quãng suốt bao năm qua.

Kim Nga chia sẻ những ngày vượt qua bom lửa từ huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) khốc liệt ra đất Thái Nguyên.

Hạnh Nhu tâm sự về gia đình: nhà bạn có ba chị em gái, đều ngoan, luôn hết lòng nhường nhịn, thương quý nhau. Nỗi buồn sinh con một bề với bố mẹ Nhu vì thế dường như không có. Hạnh Nhu còn kể về mảnh đất quê bạn một thời thương khó, mở đầu bằng lời đùa tếu làm cả đám cười ngặt: *“Thái Bình có chiếc cầu Bo/ Có nhà máy cháo, có lò đúc muôi/ Thái Bình là đất ăn chơi/ Tay bị tay gãy khắp nơi tung hoành”*.

Tối nay mình lại được đón bộ ba cán bộ lớp: lớp trưởng Lưu Quốc Sỹ và hai lớp phó Lê Quang Trang - Nguyễn Thị Kim Cúc. Mọi người rất vui khi thấy chỗ ở của mình đã ổn định, sức khỏe cũng không có gì đáng ngại. Thế theo yêu cầu, mình đưa cả ba vào thăm nơi mình ngủ.

- Thế này là tốt rồi! Hôm hội ý ban cán sự lớp, chúng mình định bố trí để Ký ở nhà bác Tiếp cho gần chỗ học nhưng rồi nghe nói có anh Đăng cùng quê, cùng học chung trường cấp 3 với Ký ngày xưa nên lớp đồng ý để anh đi đón Ký và để Ký ở chung với anh và Nghị, Bính. Bác Dần dành cho các cậu hẳn một phòng riêng thế này thì tuyệt quá còn gì!

Tiếp lời lớp trưởng Quốc Sỹ, lớp phó Quang Trang để luôn:

- Lại có cả giường nằm đằng hoàng thế này chứng tỏ bác Dần ưu ái với Ký lắm đấy!

Lớp phó Kim Cúc như phát hiện ra điều mới, liền lên tiếng:

- Chỗ giường Ký đây lại liền kề cửa sổ. Thật tiện ích cho cậu quá! Vừa có chỗ cho Ký ngồi học thuận lợi, đọc sách dễ dàng, vừa thoáng mát, Ký tha hồ nhìn mây, ngắm núi, thả hồn làm thơ nhé!

Trước khi ra về, anh Sỹ vỗ vai mình động viên:

- Thôi vậy là yên chí! Ký cứ ở nhà nghỉ ngơi lấy lại sức khỏe. Bao giờ có lịch họp lớp, chuẩn bị

khai giảng chúng mình sẽ báo. Còn bây giờ, cả lớp tập trung lao động, dựng cùng lúc năm chiếc lán lớn làm chỗ ở tập thể. Tốp vào rừng lấy gỗ, nửa; tốp ở nhà dựng. Lúc nào thấy khỏe, Ký lên chân núi chỗ lớp chơi. Cậu sẽ thấy một không khí lao động rộn ràng, hối hả không khác gì một đại công trường.

Sau đó, mọi người chia tay nhau trong tràng cười rôm rả.

Thư gửi bố mẹ

Tràng Dương, Thái Nguyên, ngày 12-9-1966

Bố mẹ xa nhớ!

Vậy là con đã tới nơi trường sơ tán an toàn. Được nhà trường và các bạn bè quan tâm giúp đỡ nên mọi chuyện đều ổn cả. Ở nhà chắc bố mẹ và các anh chị lo cho con lắm phải không? Con rất biết điều đó. Đáng ra con phải viết thư này từ mấy hôm trước, song dùng dằng mãi sáng nay mới thực hiện được. Con thật có lỗi lớn khi để bố mẹ sốt ruột mong chờ.

Thưa bố mẹ vô vàn kính nhớ của con! Người xưa nói “xả nhà ra thất nghiệp”. Với con điều này càng nan giải. Thiếu đôi tay, thiếu đi sự chủ động trong mọi sinh hoạt, mọi thứ phải nhờ người khác. Ở nhà có bố mẹ, các anh chị, các cháu và bao bạn bè thân quen vậy mà nhiều lúc vẫn thấy ngại, thấy khó. Nay xa nhà, xa quê hương hàng mấy trăm cây số, giữa chốn núi rừng hiểm trở, bạn bè lạ hoắc, con không khỏi những phút xao lòng, bối rối, đôi lúc tưởng không lối thoát.

Song thật may, bao mặc cảm, tư ti ấy đã dần được cởi bỏ khi con nhận ra rằng lòng tốt của con người chẳng ở đâu thiếu. Mọi nẻo đường trên khắp non nước này nếu ta chủ động gần bó, hòa nhập thì đâu cũng hóa quê hương. Ai cũng trở thành bạn tốt, dù đó là người xa lạ, nếu ta biết mạnh dạn sẻ chia, không giấu giếm những khó khăn, nỗi niềm một cách chân thành.

Con được bố trí trọ ở nhà bác Dần, quê gốc Thái Bình, rất chất phác hiền lành, vui tính. Bác có ba con, cậu út là cu Thực học lớp 3, rất dễ thương. Bác dành hẳn một gian buồng rộng cho bọn con. Riêng con còn được ưu tiên nằm giường chung với anh Đăng người huyện Xuân Trường, học trên con 3 năm và cũng là học sinh trường cấp 3 Hải Hậu quê mình đấy. Anh tốt và tâm lý lắm. Chính anh đã thân chinh đón con về ở chung và bước đầu giúp con mọi sinh hoạt hằng ngày.

Khoảng nửa tháng nữa trường con mới khai giảng. Các bạn con hiện giờ ngày nào cũng vượt núi vào rừng đẵn gỗ, nửa về dựng lán, làm chỗ ở tập thể cho lớp. Con được ưu tiên nghỉ ngơi, đọc sách ở nhà. Chiều chiều, cu Thực lại rủ con ra suối câu cá về nấu măng chua, vui lắm!

Chiều qua, con bị đĩa cắn. Thật là một phen hú hồn! Bình thường anh Đăng vẫn giúp con tắm giếng (Giếng ở đây sâu lắm! Cái nào cũng thăm thẳm tới hơn chục mét. Múc được gầu nước lên là toát mồ hôi hột).

Nhân chiều chủ nhật, hai bạn Nghị, Bính ở chung nhà bác Dần và học chung lớp với con rủ con ra dòng suối lớn ven làng tắm cho vui, vừa mát mẻ, lại đỡ công múc nước khổ sở từ giếng. Lúc đầu, con dút khoát không chịu. Hiểu ý con, cả hai động viên: “Cậu yên tâm đi! Chúng tớ sẽ giúp cậu như anh Đăng giúp cậu thôi. Có gì mà cậu phải ngại nhỉ? Đã ở chung nhà thì ta cứ coi nhau là người nhà mới được”.

Thế là hai bạn vừa nói vừa khoác tay con dẫn ra con suối cách nhà một thôi đường ngắn. Cả ba cùng tìm đến đoạn chảy mạnh nhất, nước trong nhất, cùng ủa xuống ngâm mình. Con rất thích thú khi tìm ra chỗ có tảng sỏi lớn phập phờ mặt nước. Cứ thế con nằm ngửa gối đầu lên đó, lim dim đôi mắt, thả mình trong dòng nước mát lạnh, róc rách xiết vào da thịt mình, tạo ra cảm giác mê ly như chính bàn tay diệu kỳ êm ái của mẹ từng vuốt ve, xoa nhẹ trên khắp cơ thể con những ngày còn thơ bé.

Tắm xong, hai bạn giúp con mặc áo quần một cách thật vui vẻ tự nhiên. Song con vẫn thấy ngưỡng ngưỡng thế nào.

Vừa rời suối được mấy bước, Bính liền đề xuất ý kiến:

- Nghe nói bên kia suối có nhà ông Chế Lập có rất nhiều loại cây trái ngon lắm, đặc biệt là hồng và ổi. Hay chúng ta rẽ sang thưởng thức chút cho vui đi?

Nghị cũng lên tiếng:

- Tớ cũng nghe có người bảo về đất này mà không đến nhà ông Chế Lập ăn trái cây thì coi như chưa đến.

- Thôi vậy ta đi luôn! – Con nói.

Sau lời bàn, cả ba quyết định quay gót, lội qua suối tìm đến nhà ông chủ vườn. Ai cũng tròn xoe mắt, nuốt nước miếng khi ngấm những trái hồng chín mọng rực đỏ như những chiếc chuông lửa treo lúc lỉu khắp cành cao cành thấp. Càng mê đắm khi lạc vào giữa vườn ổi la đà những chùm quả chín vàng thoảng mùi hương quyến rũ.

Giá như còn đôi tay thể nào con cũng liều hái một trái ăn ngay cho đỡ thèm. Dạo quanh tính toán mãi, cuối cùng cả ba chỉ đủ tiền mua 6 trái ổi và 3 trái hồng. Khi tính tiền, ông ta đếm thấy dư 1 trái ổi. Bính giải thích rằng đây là trái ổi rụng bọn cháu nhặt được trong vườn. Song ông Chế vẫn khẳng khái không chịu. Cây nhà lá vườn mà ông ta chặt chẽ thế đấy. Thế mới biết kẻ giàu tiền bạc thường hay nghèo nhân tâm là vậy.

Về đến nhà thì chỉ còn đúng 1 trái ổi cho cu Thực vì cả đám đã ngấu nghiến ngon lành mớ trái cây ngay trên đường.

Mãi mê cuộc vui, khi nhận ra bóng hoàng hôn đã mờ phủ từ lúc nào, Bính và Nghị vội xách đồ đi nhà bếp lĩnh cơm chiều.

Đang ăn ngon lành, thì Bính kêu lên:

- Kìa! Sao chân Ký có máu vậy?

Cả ba cùng hoảng hốt buông bát. Nghị vội vàng vén ống quần cộc của con lên, la lớn:

- Trời ơi! Con đĩa! Con đĩa bám móng Ký, to quá!

- Để mình bắt. - Bính vừa nói vừa xăm xăm xé mẩu giấy chụp vội vào chỗ con đĩa to như ngón tay cái đang bám thẳng lẳng ở móng trái của con. Thử mấy lần nhưng Bính vẫn không gỡ con đĩa ra được. Chắc vì lâu quá nên nó đã cắn rất sâu. Đúng là “dai như đĩa”, bố mẹ nhỉ!

Vừa lúc bác Dần đi rẫy về, lưng còn dắt con dao quắm, bác hồi đến, nhổ nước bọt và dùng dầu hỏa đổ vào, con đĩa mới chịu co lại rồi rơi ra, phơi cái bụng no máu căng phồng, béo nắn. Bác gái chạy đi xé miếng lá nón dán chỗ máu đang chảy. Bính, Nghị tìm chiếc quần cộc mới và giúp con mặc vào, thay cho chiếc quần đã bê bết máu.

Ăn cơm xong, con thấy chỗ móng nhơm nhớp nước. Bính và Nghị xem vết thương thì thấy chiếc lá nón đã trôi mất từ lúc nào nên máu vẫn chảy. Bính chạy đi bóc mẩu lá nón khác dán lại. Tối đó, các bạn phải giúp con thay tới ba, bốn lần lá nón mà máu vẫn rỉ.

Khuya, không muốn làm mất giấc ngủ của hai bạn, con cố nằm im nhắm mắt nhưng bụng cứ nôn nao thế nào, không sao ngủ nổi. Có tiếng gà gáy canh một, con giật mình thấy bác Dần xách đèn vào chỗ giường con (thời gian này anh Đăng thường sang nhà bạn làm luận văn nên ít ngủ ở nhà). Bác vén chỗ quần con lên kiểm tra, thấy máu vẫn rỉ rỉ, bác liền xách đèn hồi ra vườn, tìm ngắt loại lá cây cỏ nào đó, bỏ vào miệng nhai rồi tẩm dầu hỏa đắp lại cho con. Bác còn cẩn thận tìm xé một dải vải dài làm băng, quấn vết thương lại hai ba vòng cho an toàn. Ngồi chờ một lúc thấy máu không rỉ nữa, bác mới yên tâm. Trước khi ra phòng ngoài ngủ tiếp, bác ân cần bảo con:

- Cái giống đĩa nó cắn là độc rồi. Song ít ai bị chảy máu nhiều và lâu thế này. Giờ làm thế chắc chịu đây. Tội để đèn đây để anh tiện theo dõi. Nếu có gì anh cứ ới tôi một tiếng nhé!

Ít phút sau, tiếng “gáy gổ” của bác Dần đã vang lên, còn con cứ trăn trở mãi, không sao nhắm mắt nổi. Càng cảm động trước thái độ và cử chỉ thân thương, tận tình mà bác chủ nhà vừa dành

cho, con càng thấy nhớ nhà, nhờ bố mẹ da diết. Nước mắt con tự dưng ứa trào. Nằm không yên, con đành dậy thả bộ ra hiên rồi ra sân dạo quanh (ở đây, về đêm, không nhà nào đóng cửa mà vẫn an toàn).

Không gian tĩnh lặng, chỉ nghe đâu đây ri ri tiếng côn trùng hòa tấu trong mệnh mang hoang vắng. Những dãy núi của Trảng Dương càng về khuya càng hiện lên rõ nét, tạc những đường cong nhấp nhô lên nền trời tím thẫm, khiến con liên tưởng đến những cơn sóng lừng nơi biển quê nhà.

Trăng hạ tuần nhô cao giữa hai ngọn núi chằm chằm nhìn con. Con cứ bồi hồi tưởng tượng như đó là ánh mắt dịu hiền của mẹ đang vờn vờn đôi theo với bao lo lắng thất lòng cho con nơi núi rừng xa xôi muôn trùng cách trở những ngày đầu tiên xa nhà, xa vòng tay yêu thương của bố mẹ, giữa bốn bề không quen biết trong hoàn cảnh đôi tay không bình thường.

Song như bố mẹ đã nghe con kể đấy, từ ngày tạm biệt quê nhà lên trường đến nay, hầu như không ở đâu và không lúc nào con không gặp người tốt. Ở hiên gặp lành. Ông trời có mắt. Bố mẹ vẫn dạy con thế mà! Vậy bố mẹ cứ yên tâm về con, đừng lo lắng gì nhiều mà tội cái thân già là con buồn lắm đó.

Nơi xa xôi, con chỉ mong sao bố mẹ gắng giữ gìn sức khỏe. Mùa đông đang cận kề, mẹ gắng giữ ấm cổ để khỏi tái phát bệnh viêm phế quản như năm ngoái. Bao giờ được lĩnh tiền học bổng, con sẽ mua gửi biếu mẹ một chiếc khăn quàng cổ bằng thổ cẩm được dân ở đây tự dệt tay rất lạ, rất đẹp và rất ấm.

Riêng bố, tuổi đã cao, sức mỗi ngày một yếu, mắt mỗi ngày một kém, theo con bố nên nghỉ sớm công việc làm ở lò vôi của hợp tác xã. Con thật xót xa khi biết giữa những ngày đông dù lạnh giá đến đâu, một ông bố già gần 70 vẫn phải cời trần lặn ngụp giữa dòng sông ngầu đục tẻ cồng móc bùn lên nhào than để chuẩn bị nhiên liệu cho việc nhóm lò. Mùa hạ nóng oi như thiêu đốt, bố lại phải lao vào lò cào vôi giữa mịt mù khói bụi vây quanh. Công việc này rõ ràng vừa nặng nhọc, vừa bụi bặm, độc hại, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe tuổi già, đặc biệt đến đôi mắt của bố. Con tha thiết mong bố chuyển làm việc khác càng sớm càng tốt.

Thư đã dài, con xin bố mẹ được dừng bút. Kính chúc bố mẹ luôn an lành, vui khỏe, mãi là điểm tựa yêu thương của cả nhà. Chúc các anh chị và bà con láng giềng thân thuộc ai cũng khỏe mạnh, gia đình hòa thuận, vui vẻ, hạnh phúc. Chúc các cháu yêu quý luôn gắng chăm chỉ, học hành ngày một tiến bộ, giỏi giang, biết nghe lời để ông bà, bố mẹ vui nhiều nhé! Hè về sẽ có quà riêng cho các cháu đấy!

Thư gửi bạn

Ngày 13-9-1966

Vũ Như Cách, bạn xa nhớ!

Hôm chia tay Cách ở ga Phố Yên, Thái Nguyên, thú thật lòng mình ngổn ngang bao nỗi lo. Chắc là trên đường quay về quê Cách cũng trĩu nặng nỗi canh cánh nghĩ đến mình. Con đường vào trường nơi sơ tán suốt đêm ấy với mình quả là một thách thức không nhỏ. Song mọi chuyện đều đã qua. Mình không ngờ gặp được nhiều người bạn xa lạ lại tốt với mình đến vậy.

Bây giờ thì về cơ bản mình thấy mọi thứ đều ổn cả. Nơi lớp mình về sơ tán có cái tên thật thơ mộng: làng Tràng Dương, xã Vạn Thọ. Buổi chiều mới đặt chân tới, mình đã cảm hứng viết được bài thơ khá dài. Xin chép mấy khổ Cách đọc cho vui nhé:

Giã từ biển cả quê hương

Bao la đồng biếc bốn phương chân trời

Lên đây với núi với đồi

Một chiều đã thấy yêu rồi Tràng Dương

Lúa biếc lũng, sẵn xanh nương

Chuối non vờn ngọn tre vương nắng tà

Trời lam, núi biếc giao hòa

Lang thang mây trắng, hoa và cánh chim...

...

Núi Văn, núi Võ hai bên

Ngàn thu đứng gác cho yên bản làng

Lao xao con suối bên đàng

Đêm đêm chở ánh trăng vàng dạo chơi

....

Trăng khuya sóng núi dịu hiền

Nhớ sao những buổi triều lên quê nhà

Xôn xao canh dậy tiếng gà

Giật mình cứ ngỡ đây là quê hương.

Còn nhiều chuyện vui lắm, hẹn ngày gặp nhau sẽ nói nhiều.

À, hôm về cậu có ghé qua nhà ông bà Tài Chúc chứ? Ông bà thật tuyệt vời. Vừa đúng phong cách thanh lịch của người Hà thành lại vừa vẫn giữ tấm lòng chân quê, nồng ấm chân tình. Mình đã viết thư thăm và kể cho ông bà nghe sơ về những ngày mới đặt chân đến nơi sơ tán trong vòng tay chăm sóc yêu thương, giúp đỡ của mọi người. Chắc ông bà vui lắm?

Cách có viết được gì mới không? Nhớ thông báo nhé! Bố mẹ, gia đình mọi chuyện đều bình thường cả chứ? Anh Cáp (anh trai Cách) sắp lên đường nhập ngũ phải không? Vậy là Cách chuẩn bị nhập vai anh cả rồi. Vui đấy nhưng vất vả đấy. Riêng chuyện vừa đi học vừa hăng ngày

về chăm sóc em Khu bị tật bệnh sao cho chu toàn như vậy mình càng hiểu tấm lòng và sự chăm chỉ đầy trách nhiệm của bạn.

Thôi nhé, chúc ông bạn vàng quê hương luôn mọi điều như ý!

Buổi đầu

Mười sáng thôn Trảng Dường
Núi đầu tiên ta đến.

Giã từ bến củ quế hương
Mênh mông đồng lúa bốn phương chân trời
Lên đây với núi rồi đồi
Một chiều đã thấy yêu nơi Trảng Dường

Thor Lúa biếc lung, sơn xanh ruộng
Chuối non vón ngọn tác quầng nắng tà
Trời lam núi biếc giao hòa
Mênh mông trắng điểm một vờ cánh chim

Núi Văn, núi Võ hai bên
Nghìn thu đứng gác cho yên bản làng
Sao xao con suối bên đàng
Đêm đêm trổ ánh trăng vàng dạo chơi

Nhòn nhô dần mọng lưng đồi
Chuyền chôn mây bạc trải ngói đón quanh
Đồi cao Wang Sỏi to mạnh
Thoi ai lao gỏi dệt xanh áo ngan?

Nhà ai khói bếp chiều lam
Dắt dui gió thoảng thơm làn hương bay?
Đôi non ai nhen tiếng chày
Chim khuya đồng cánh ruộng đầy ruộng rinh?

Bút tích bài thơ về Trảng Dường, Nguyễn Ngọc Ký viết trong sổ tay tháng 9-1966

Bài thuyết trình trong nước mắt

Ngày 27-9-1966

Sáng thứ hai hôm nay lớp mình bước vào đợt sinh hoạt chính trị đầu khóa với chủ đề **“Không có gì quý hơn độc lập tự do”**. Mình vinh dự được mời lên diễn đàn tâm sự những cảm nghĩ về giá trị của độc lập - tự do mà mình được thụ hưởng.

Mình không xa lạ gì chuyện nói trước đám đông vì từ năm học lớp 6, mình đã thường xuyên được mời đi giao lưu với học sinh cả trăm trường về quá trình vượt khó vươn lên. Song chưa ở đâu và chưa lúc nào mình thấy run và xúc động như lần này. Trước cả chục thầy cô mái tóc bạc phơ và hơn 80 tân sinh viên lớp E1, tự dung sự bình tĩnh mọi khi chột biển đầu mất, chỉ còn lại trong mình sự hồi hộp, bối rối với nhịp tim đập nhanh khác thường.

Sau lời giới thiệu đầy cảm động của lớp trưởng, mình được lớp phó Lê Quang Trang tháp tùng lên bục trong tràng pháo tay đồng loạt của cả lớp.

Mình đứng lặng giữa bục, không sao nói nên lời. Nước mắt tự dung ứa ra chảy thành dòng, không cách nào kìm nén được. Một bàn tay ai đó nhẹ nhàng từ phía sau đưa mùi xoa thấm nước mắt cho mình. Quay lại nhìn, mình kịp nhận ra đó là người bạn gái Bùi Hạnh Nhu. Niềm xúc động như càng tăng thêm. Ngừng ngạt mãi, mình mới cất nên lời:

- Kính thưa các thầy cô kính mến! Thưa các bạn thân yêu!

Năm lên 4, sau một cơn sốt quá ác, em đã vĩnh viễn không còn song hành cùng sự hoạt động của đôi tay. Từ đây em giống như chú chim non đang tập bay bị gãy cánh. Thế là sự tủi thân, mau nước mắt dường như lúc nào cũng thường trực trong em. Biết bao lần em đã khóc khi phải chôn chân đứng lặng nhìn các bạn tung tăng chơi nhởi đủ trò... Em đã khóc khi bất lực không qua nổi chiếc cầu khỉ có tay vịn bắc qua dòng mương nhỏ trước ngõ để sang chơi nhà thằng bạn láng giềng... Em đã khóc khi bố mẹ mải việc, chưa kịp gãi cho em một chỗ ngứa, trút cho em chiếc quần khi muốn đi tè vội...

Em đã khóc khi thấy các bạn tung tăng đến lớp vỡ lòng còn mình thì phải ru rú ở nhà với chú mèo Mướp và con Vàng nhỏ... Em đã khóc khi những đêm đông buốt giá trong chiếc ổ còn thơm mùi rơm mới, bố âu yếm ôm em vào lòng, sờ sờ, vuốt vuốt đôi cánh tay khẳng khiu của em mà rí rón: “Bây giờ bố mẹ còn bố mẹ nuôi... Sau này bố mẹ khuất núi rồi... đôi tay thế này... liệu con sẽ làm gì để sống?”.

Vâng, quả thật nếu không có Đảng, Bác; không có Cách mạng Tháng Tám, không có độc lập tự do, không có những mái trường thân yêu, không có những tấm lòng cao cả của biết bao thầy cô, bè bạn thì có lẽ cuộc đời em mãi mãi... sẽ... chỉ là... nước mắt... và... nước mắt...

Cả hội trường lặng phắc. Nước mắt mình lại trào ra thành dòng. Lần này người bước lên lau mặt cho mình là thầy chủ nhiệm Bùi Ngọc Trác. Vừa nâng ly nước lên miệng cho mình nhấp, thầy vừa nói nhỏ vào tai: “Em nói tốt lắm. Rất trúng chủ đề! Mọi người đều cảm động. Em cứ bình tĩnh nói tiếp như thế nhé!”.

Được thầy chủ nhiệm động viên, sau giây phút lấy lại bình tĩnh, mình tiếp tục dòng tâm sự, nhưng cố gắng thế nào mình vẫn không sao vượt qua được nỗi nghẹn ngào, xúc động:

- Thưa các thầy cô, thưa các bạn! Em biết những năm tháng khi đất nước còn chìm trong bóng đêm nô lệ bố mẹ em cũng như biết bao người không hề biết tuổi thơ là gì... Mới 8 tuổi, bố đã mồ côi cha, phải lăn lộn trong đói khát, cực nhục, đi ở đợ, chăn trâu, bế em cho 12 chủ. Không biết gì đến trường học. Không biết đến một chữ cần đôi... Còn em trong hoàn cảnh đôi tay như thế, mọi chuyện phải nhờ đến đôi chân, vậy mà chẳng những vẫn được đi học, được biết đọc, biết viết;

được học qua cấp 1, cấp 2 rồi cấp 3... Nay lại vinh dự trở thành sinh viên giữa giảng đường Đại học Tổng hợp Hà Nội danh tiếng này...

Không chỉ có thế, trong những năm tháng miệt mài học tập 10 năm qua được gia đình chăm sóc, thầy cô yêu thương, bạn bè hỗ trợ em đã phấn đấu trở thành học sinh giỏi miền Bắc môn toán năm lớp 7, hai lần được Bác Hồ thưởng Huy hiệu... Em hiểu những gì mình đạt được vừa qua, chỉ là bước mở đầu. Một chặng đường mới với bao thử thách mới, hy vọng mới; tất cả đang chờ em phía trước...

Khi cất bước xa nhà, nỗi lo lớn nhất của gia đình là không biết giữa chốn rừng sâu núi thẳm, bạn bè lại không một ai quen biết với điều kiện sức khỏe như vậy... liệu rồi em sẽ sống và sinh hoạt ra sao?...

Tất cả những băn khoăn đó em không ngờ đã nhanh chóng được giải tỏa... Em đã may mắn gặp được biết bao người thầy người bạn, người dân có tấm lòng vàng; dù mới lần đầu gặp mặt đã dành cho em sự đùm bọc, yêu thương, cảm thông, giúp đỡ không khác gì ruột thịt. Em thật cảm động mới ngày đầu tiên đặt chân lên mảnh đất sơ tán này, thầy phó hiệu trưởng Diệp Tư đã dành cho em cuộc gặp gỡ vô vàn thân tình, ấm áp cùng sự quan tâm động viên thiết thực kịp thời thật khó tưởng tượng ngay chính tại nơi ở và làm việc trong ngôi nhà sơ tán đơn sơ của thầy...

Về với khoa Ngữ văn, về với mảnh đất sơ tán Tràng Dương trong những ngày “vạn sự khởi đầu nan” này, nếu không có tấm lòng những người bạn, người dân như anh Đăng, anh Sỹ, bạn Dương Côn, Quang Trang, Thành Nghị, Nguyễn Bính, Hạnh Nhu, Kim Cúc..., gia đình bác Dân, em làm sao có được những ngày bình an, vui vẻ, thuận lợi, tốt lành vừa qua...

Em hiểu sâu sắc rằng có độc lập tự do, có chế độ ưu việt, có những mái trường, những người thầy người bạn như vậy, một đứa trẻ tật nguyền như em mới có hôm nay. Em hứa cố gắng vượt mọi khó khăn, vươn lên giành kết quả, xứng đáng với những gì em được thụ hưởng nơi giảng đường giữa mảnh đất sơ tán đầy gian khổ thiếu thốn nhưng cũng xiết bao thơ mộng tự hào này...

Bữa cơm ân tình của thầy chủ nhiệm

Ngày 3-11-1966

Ở môi trường đại học, thật hiếm có giáo viên chủ nhiệm nào gần gũi thân thiện với sinh viên như thầy Bùi Ngọc Trác chủ nhiệm lớp E1 chúng tôi. Thầy hơn chúng tôi chừng 15 tuổi, da ngăm đen, đôi mắt ẩn chứa sự nhạy cảm thường trực, có thể ứa lệ bất cứ lúc nào. Mới hơn tuổi 30 mà mái tóc thầy đã phơ phất muối tiêu. Thầy có chất giọng khàn khàn nhưng đầy cảm xúc. Chúng tôi được thụ giáo thầy môn Lý luận văn học.

Dù biết đội ngũ cán bộ lớp E1 rất giàu năng lực và có bản lĩnh, tiêu biểu như lớp trưởng Lưu Quốc Sỹ, song thầy vẫn thường xuyên quan tâm theo sát, cố vấn từng hoạt động nhỏ. Sau mỗi tiết lên lớp, bao giờ thầy cũng tranh thủ tiếp xúc, hòa nhập chuyện trò với chúng tôi vui vẻ cởi mở như người anh cả thân thiết. Chỉ sau hơn 1 tháng, thầy đã nhớ cơ bản tên của hầu hết các bạn lớp tôi. Ai có gì khúc mắc cũng tìm đến thầy để tâm sự.

Mới đây, có việc về Hà Nội, khi trở lại, thầy mua tặng chúng tôi mỗi đứa một quyển lịch nhỏ bỏ túi. Ai cũng cảm động vui sướng như vừa được đón nhận món quà vô giá. Thầy không nói nhưng chúng tôi hiểu nội hàm của món quà đó: hãy biết quý trọng mỗi ngày, mỗi tháng trôi qua nơi giảng đường thời sơ tán này, đừng để tuổi trẻ trôi đi hoài phí.

Chúng tôi càng quý trọng khi biết đôi chân đi hơi cà nhắc của thầy không phải do bệnh tật như tôi mà là di chứng vết thương không bao giờ quên thời thầy là anh Bộ đội Cụ Hồ tham gia chiến dịch Hà Nam Ninh năm 1952. Sau khi rời quân ngũ, thầy vào học Văn khoa Đại học Tổng hợp Hà Nội trước chúng tôi 8 khóa, tốt nghiệp loại xuất sắc và được trường giữ lại làm giảng viên.

Chúng tôi càng cảm phục thầy hơn khi trên tuần báo Văn Nghệ liên tục xuất hiện bài phê bình của thầy về các vở kịch đang lưu diễn. Dù sức khỏe có hạn, thầy vẫn vừa đảm bảo chương trình lên lớp cho chúng tôi, vừa thường xuyên từ khu sơ tán Thái Nguyên về Hà Nội dự khán các vở kịch mới để góp ý phê bình theo thư mời của các đoàn và Bộ Văn hóa.

Sau buổi lên lớp sáng thứ sáu tuần rồi, thầy gặp tôi, Lê Thành Nghị và Nguyễn Bính, dặn 10 giờ sáng chủ nhật đến nhà thầy chơi có chút việc. Cả ba đều thắc thỏm, không biết có việc gì quan trọng mà thầy không trao đổi luôn tại lớp, lại mời đến chỗ ở của thầy.

Sáng chủ nhật, ba chúng tôi vừa chuẩn bị đi thì trời nổi giông mưa. Từng làn gió bắc rú gào. Mưa không lớn nhưng rất dày hạt. Cái lạnh đột ngột ập đến. Chúng tôi nhận ra mùa đông nơi đây đã bắt đầu. Cả ba nhìn nhau lưỡng lự.

- Hay thôi, mưa gió thế này ta để chiều đến cũng được! - Nguyễn Bính lên tiếng.

- Ừ, chắc chẳng có chuyện gì quan trọng, gấp gáp đâu. Ta đến chơi thăm thầy chẳng đi lúc này thì đi lúc khác. Tội gì phải đi trong mưa gió, rét mướt thế này?

Tôi nói ngay:

- Không thể được! Gì thì gì thầy đã hẹn, cứ phải đi thôi! Chắc là có chuyện đặc biệt thầy mới bảo tới nhà. Là con nhà lính, tính thầy dứt khoát lắm. Không thể lỗi hẹn được đâu hai ông ơi!

Trước thái độ kiên định của tôi, sau một thời gian trù trừ, Bính và Nghị đành miễn cưỡng thực hiện. Mặc thêm áo lạnh, cả ba chào xin phép bác Dần, choàng chung một tấm ni-lông cùng bước nhanh ra ngõ.

Lần mò hỏi thăm, gần 12 giờ trưa chúng tôi mới tới được nơi trọ của thầy ở mãi gần suối Đồi. Thầy đứng bên hiên ngóng chờ. Bất ngờ thấy chúng tôi xuất hiện, thầy mừng lắm. Thầy ôm

lấy tôi, bắt tay Bính và Nghị, rồi nói:

- Thầy chờ các em mãi! Cứ lo mưa rét đột ngột, các em không tới. Thôi vậy là vui rồi! Nào, ta vào nhà, thầy trò cùng vui chuyện thôi chứ chẳng có việc gì quan trọng đâu!

Thầy vồn vã dẫn chúng tôi vào nơi chiếc bàn kê giữa nhà. Uống xong với thầy hớp chè nóng, câu chuyện đang dở dang, thầy đứng lên nói lớn:

- Thôi bây giờ thế này! Đã trưa rồi, mời các em cùng vui bữa. - Vừa nói thầy vừa nhanh chóng xuống bếp bê lên một mâm cơm thịnh soạn, đầy tú hủ hai đĩa thịt gà bự.

Bính, Nghị vội vàng đưa tay đỡ mâm đặt lên chiếc chiếu vừa được người chủ nhà trải ra giữa gian nhà bên. Cả ba tròn mắt nhìn nhau trước sự bất ngờ quá lớn thầy dành cho. Để chúng tôi đỡ ngạc nhiên, thầy vui vẻ kéo chúng tôi ngồi xuống chiếu, giải thích:

- Chẳng giấu gì các cậu, mình vừa có chút việc về thăm quê ở Ninh Bình, được gia đình cho con gà trống thiến. Ăn một mình đau tức. Nghĩ đến Ký, biết Ký đang ở cùng Bính và Nghị, nhân chủ nhật mời ba cậu đến cùng thưởng thức chút hương vị của quê mình cho vui. Lý do cuộc gặp gỡ này chỉ có thế. Nào! Ta bắt đầu đi! Cứ tự nhiên nhé!

Vừa dứt câu, thầy cầm đũa chọn gấp bỏ vào bát tôi miếng phao câu bự. Nhớ ra chuyện tôi ăn bằng chân, thầy hỏi luôn:

- Ờ, Ký ngồi ăn thế này có thuận lợi không nhỉ? Hay để thầy bón cho?

Nghị liền nói:

- Dạ thưa thầy, Ký vẫn dùng chân tự ăn đấy ạ!

- Ở nhà, Ký thường ăn trên bàn thầy ạ! - Bính tiếp lời Nghị.

Thầy quyết định ngay:

- Ồ! Vậy thì có gì khó đâu. Nào, chúng ta cùng chuyển mâm lên bàn ngay thôi. Thú thật, lúc đầu mình cứ nghĩ Ký phải ăn trên mặt phẳng nên mới chủ động trải chiếu đấy chứ. Thế mới biết cái gì cũng phải qua thực tế mới rõ!

Thầy trò vừa ăn vừa sôi nổi hết chuyện này gầy chuyện khác. Thấy chúng tôi có vẻ giữ ý, chốc chốc thầy lại gấp bỏ thức ăn hết cho tôi lại cho Nghị và Bính.

- Các em cứ phải tự nhiên đi chứ! Hay lâu nay quen với cơm tập thể chỉ có canh “toàn quốc”, nước mắm “đại dương”, kèm theo một vài “người lái” tí hon nên quên mất mùi vị thịt gà quê hương chẳng?

Thầy trò cùng cười vui thoải mái. Song sự dè dặt trong mỗi chúng tôi vẫn không dễ loại bỏ. Đứa nào cũng thấy xúc động ngỡ ngàng. Không ngờ mình được thầy dành cho sự ưu ái đặc biệt rất thân tình, gần gũi và thiết thực như thế này.

Miếng ngon nhớ lâu. Cuộc đời rồi sẽ có nhiều cơ hội được thưởng thức những bữa ăn ngon, sang trọng như mơ. Song bữa ăn ân tình, bất ngờ với thỏa thuê thịt gà luộc chấm muối chanh và cơm gạo mới mà thầy chủ nhiệm lớp Bùi Ngọc Trác dành cho giữa những ngày đầu xa lạ nơi miền sơ tán đầy thiếu thốn, kham khổ này chắc sẽ mãi mãi ngọt ngào bao hương vị nhớ đời trong đáy thẳm tâm hồn ba chúng tôi.

Nơi ở mới, bạn mới

Ngày 11-11-1966

Chiều nay, theo quyết định của lớp, mình tạm biệt nhà bác Dần để lên ở khu tập thể với người bạn mới cùng phòng là Trần Bảo Hưng.

Làm sao không bồn khoăn cho được khi phải xa mái ấm đã dang rộng vòng tay cứu mang mình những ngày đầu xa lạ? Ở đó mình được dành mọi sự thuận lợi từ cái ăn, chỗ ngủ đến các sinh hoạt phiền phức hằng ngày. Ở đó, bao buổi sáng tinh sương, bác Dần lặng lẽ lúi từng thùng nước trông vắt, mát lạnh từ lòng giếng sâu cho mình đánh răng, rửa mặt; giặt hộ mình một bộ đồ khi các anh Đăng, Bính, Nghị vì lý do nào đó chưa kịp giúp.

Ở đó, mỗi khi có thức ăn gì mới là gia đình lại mời cánh mình cùng chung vui. Mấy củ khoai lang vừa luộc còn nóng hổi. Vài miếng sườn nướng thơm phức vừa lấy ra từ lòng bếp. Một bát canh cua đá, một tô măng chua nấu cá...

Ở đó, không ít lần cu Thực cài hộ mình chiếc khuy áo, gãi giúp mình một chỗ ngứa. Và cũng không ít lần cu Thực rủ bạn bè láng giềng đến quây lấy mình để nghe kể chuyện cổ tích, khi thì bên con suối nhỏ trong lúc câu cá; lúc thì bên thành giếng trước sân những đêm lồng lộng bóng trăng tròn. Ở đó, Bính và Nghị vượt qua nỗi xa lạ ban đầu đã trở nên thân thiết, cảm thông, giúp mình mọi thứ không chút nề hà.

Làm sao không trần trở khi tất cả những điều tốt đẹp ấy đã đồng hành cùng mình suốt mấy tháng qua, tự nhiên như khí trời mình hít thở? Bây giờ phải chia xa để đến nơi ở mới với mọi điều kiện sinh hoạt mới, bạn mới, mình không sao tránh khỏi tâm trạng chơi vơi, hụt hẫng.

Hiểu sự lưỡng lự, ngại ngần trong mình, anh Sỹ liền đưa Bảo Hưng đến gặp mình. Anh chủ động trao đổi luôn:

- Ký thấy không, lên ở tập thể cậu sẽ thuận lợi hơn rất nhiều. Ban Cán sự lớp đã bàn nát đám cỏ gà mới quyết đấy. Đồng ý gia đình bác Dần rất tốt với Ký. Mọi thứ với cậu ở đó đã quen như chính nhà mình, song mọi cái đều có giới hạn. Mình không thể lạm dụng mãi lòng tốt của dân được. Gắn bó với khu tập thể chỉ cần mấy bước là cậu đã vào lớp không còn cảnh phải lội suối, tắm mưa mới tới được chỗ học như những ngày qua. Còn Bảo Hưng đây cùng quê Nam Định với cậu. Qua trao đổi, Hưng hoàn toàn tự nguyện ở chung phòng và giúp đỡ cậu. Lớp thống nhất ưu tiên miễn cho Hưng việc lao động hằng tuần để có thời gian tập trung lo cho Ký. Chắc là Hưng sẽ giúp Ký như Bính và Nghị từng giúp Ký thôi. Ký không việc gì phải bồn khoăn nữa.

Lời anh Sỹ vừa dứt, Hưng bước lại, cầm chặt hai bàn tay buông xõng của mình, cười nói với giọng vui vẻ, chân thành:

- Ông quê Hải Hậu, tôi ở Ý Yên, cùng quê cụ Tú Xương, Nguyễn Bính cả. Trước lạ, sau quen. Lớp đã giao trách nhiệm, ông yên chí! Bảo Hưng này sẽ là cánh tay của ông sẵn sàng giúp ông tất cả việc cần thiết.

Nơi ở của hai chúng mình là một phòng khá rộng ngay đầu hồi dãy nhà ngang, nằm vuông góc với chân núi. Đây là dãy nhà mới được lớp hoàn thành tuần trước. Nhà được lợp bằng các tấm gianh kết từ những tấm phen nửa còn tươi vàng sắc nắng. Tường nhà được đắp đất và trát vách bằng bùn nhào rơm. Vách ngăn giữa các gian phòng là những tấm phen nửa kết lại. Phòng nào cũng có ngách nhỏ từ nền thông ra giao thông hào chạy sâu vào chân núi để di tản khi có báo động máy bay Mỹ tới.

Từ dãy nhà bước chừng mười bước là tới dòng suối nhỏ bên con đường mòn. Qua khoảng sân chừng vài chục mét là tới lớp học. Thú vị nhất là từ đây qua chiếc cửa sổ hình chữ nhật

nằm ngang lồng lộng gió trời, mình thoải mái nhìn bao quát cả làng Tràng Dương cùng những thửa ruộng bậc thang thấp dần hút mắt. Xa xa, thấp thoáng hình núi Văn, núi Võ và dãy Tam Đảo mờ mờ ẩn hiện ba ngọn núi cao dần về phía mặt trời lặn; trông thích mắt như được ngắm bức tranh thủy mặc nổi bật giữa khung trời màu lam nhạt.

Bảo Hưng hiểu ý mình nên ưu tiên nhường mình chỗ kê giường sát nơi chiếc cửa sổ lớn ấy. Vậy là vừa có chỗ để nhìn đất, ngắm trời, trông mây, thưởng núi lại vừa có chỗ thoáng mát để dễ dàng đọc, viết.

Vậy là đến nơi ở mới dù gặp không ít cái khó mới, song cũng có nhiều cái thú vị mới lắm! Hãy bằng lòng với chính mình, hãy thích ứng với mọi hoàn cảnh hiện hữu. Chỉ có thể ta mới tìm thấy cái thuận trong cái nghịch, cái dễ trong cái khó. Chỉ có thể ta mới có thể tồn tại và phát triển.

Cảm ơn hai “ông Bụt”

Ngày 21-11-1966

Vừa từ thư viện về, chưa kịp bước vô phòng, mình đã nghe tiếng Bảo Hưng bô bô ở cửa:

- Báo cáo với ông, phòng ta hôm nay có sự kiện mới. Chắc là ông sẽ vui lắm!

Chuyện gì thế nhỉ? Tính thẳng cha Bảo Hưng này hay tếu táo lắm, chắc chừng lại dựng một kịch bản mới để cười cho vui đây? Thôi được, ta cứ vào phòng xem sao. **Còn gì thú vị hơn khi cuộc sống luôn gặp điều bất ngờ?**

Cửa phòng vừa mở, mình sáng mắt nhận ra một chiếc bàn tre khá hoành tráng được kê sát phía tường trong nơi kê với đầu hai giường ngủ của mình và Hưng. Cao khoảng hơn 1 mét. Chiều rộng chừng 80 phân, chiều dài tới cả 3 mét. Bàn có 2 tầng. Các mặt bàn đều làm bằng các thanh nứa nhỏ được đan kết gần như liền khít. Bàn có 6 chân, trông thật vững chãi.

- Chà! Lâu nay ông bí mật thi công công trình này ở đâu chẳng? Nay xong mới mang về để tó bất ngờ đúng không? Tuyệt vời quá! Không ngờ Bảo Hưng lại khéo tay đến vậy!

- Không! Không! Chớ nói vậy! Người ta nghe tưởng thật lại bắt cóc tó về làm ở xưởng mộc của trường thì nguy to. Nếu nói tó là một sách thì xin nhận chứ còn mấy đồ thủ công mỹ nghệ này thì Bảo Hưng xin chào thua bằng cả hai tay.

- Thế thì lạ quá nhỉ? Chẳng lẽ ông Bụt, ông Tiên nào đó từ trời mang xuống tặng chúng ta ư?

- Ừ, ông đoán hay đấy! - Bảo Hưng nhún vai, giọng pha chút hài hài, vui vui. - Nhưng chuyện lạ là ông Bụt này lại không xuất hiện từ trời mà ở ngay hạ giới, rất gần chúng ta mới vui chứ!

- Ai nhỉ?... Ai nhỉ?... Chẳng lẽ...

Thấy mình ậm ừ chưa đoán ra, Hưng liền gợi ý khéo:

- Tên ông Bụt này mở đầu bằng phụ âm T đấy!

- À! Chắc là Trang. Lê Quang Trang đúng không?

Vừa lúc Trang đẩy cửa bước vào:

- Sao? Sao? Có chuyện gì nhắc đến Trang đấy?

- Có phải chính ông là tác giả của chiếc bàn kia, mới mang sang tặng phòng mình chiều nay phải không?

- Chuyện nhỏ ấy mà! Mấy hôm Ký lên đây, vì ở sát phòng, mình quan sát chuyện ăn, chuyện học của cậu khi thiếu cái bàn thấy vất vả quá. Lúc học cậu phải đặt sách lên gối, lên chần. Khi ăn cậu phải cúi sát xuống gần mặt giường. Tó nhìn mà ái ngại vô cùng. Mình đã bàn với Xuân (ở cùng phòng với Trang) mang đến tặng Ký, Hưng chiếc bàn này từ mấy hôm trước. Song thấy mấy chỗ chưa ưng ý, mình và Xuân liền giữ lại gia công thêm. Vì thế hôm nay mới mang tới cho hai bạn được. Vì là đồ tự chế bằng tre nứa đơn sơ, nếu có xấu xí một chút, hai bạn chịu khó vui lòng dùng vậy nhé!

Bảo Hưng nắm chặt tay Trang lắc mạnh, tấm tắc xuýt xoa cười vui:

- Nói thật, không có dụng cụ chuyên dùng, lại là dân học văn mà hai ông thực hiện được chiếc bàn như thế tôi thật khó tưởng tượng đấy. Xin bái phục sư phụ!

Vừa lúc Thanh Xuân từ đâu đẩy cửa bước vào, giọng nhỏ nhẹ ngọt êm như con gái:

- Sao! Chiếc bàn với Ký có hợp không nhỉ? Mình sợ hơi cao đấy. Ký cứ thử dùng xem sao. Có gì cần bọn mình sẽ sửa luôn cho.

Bảo Hưng nhanh nhẩu nói luôn:

- Thế thì Ký thực hành ngay thôi. Có gì phải chần chừ nhỉ?

Hưng vừa nói vừa bước tới góc phòng lấy luôn bát thìa đặt lên bàn bắt mình thực hiện động tác ăn cơm như thật. Thấy ngon lành, Hưng liền lấy ra các cuốn sách mình vừa mượn từ thư viện yêu cầu mình xếp vào ngăn bàn dưới, rồi lấy một quyển đặt lên mặt bàn để đọc, xem các thao tác có tiện chân, vừa mắt không.

- Nào! Bây giờ Ký phát biểu đi! Nếu có gì chưa phù hợp cứ nói thật. Bọn mình sẽ điều chỉnh ngay. - Giọng Trang danh danh nhưng thật vui và ấm.

Mình còn biết nói gì khi tất cả đều như ý mình ao ước. Lặng im giây lát mình chỉ thốt lên được một câu gọn lỏn:

- Tuyệt vời quá! Xin cảm ơn hai ông Bụt của tôi!

Cháu cũng là sinh viên

Ngày đó ở ta chưa có phong trào phổ cập giáo dục, cứ ai có nhu cầu là được cấp sách đến trường. Nhiều người ở tuổi 15, 17 mới vào học cấp một là chuyện bình thường. Ở lớp E1 của mình có nhiều anh chị là cán bộ được cử đi học, hơn mình cả mười mấy tuổi.

Có người đã có gia đình. Anh Minh Hoài ở Gia Lâm Hà Nội có cháu 3 tuổi. Mẹ cháu phải đi làm xa, sơ tán theo cơ quan. Minh Hoài đành đem bé Minh Hằng lên khu sơ tán của bố. Bé rất kháu khỉnh, khuôn mặt tròn xoe sáng láng như trăng rằm. Đôi mắt huyền đen láy. Đôi má lúm đồng tiền cùng làn môi phớt hồng màu hoa đào, mỗi khi cháu nhoẻn cười, trông càng dễ thương triu mến lạ thường. Cô chú nào trong lớp cũng muốn được bế, được chơi vui cùng bé. Mình chẳng có tay để bế cháu nên thường xuyên rủ cháu ra bìa rừng ven chân núi ngắm hoa, nghe chim hót; trả lời những câu hỏi đầy ngộ nghĩnh của cháu. Có lúc mình ngồi bệt xuống vệ cỏ bên suối say sưa kể chuyện cổ tích cho cháu nghe. Đây là bài thơ mình viết tặng cháu những ngày đó:

CHÁU CŨNG LÀ SINH VIÊN

*Chưa tròn tuổi lên ba
Cháu đã phải xa nhà
Cùng bố đi sơ tán
Giữa một vùng núi xa*

*Ở đây không phố xá
Không điện sáng nhà xây
Chỉ núi cao vời vọi
Và rừng cây rừng cây*

*Ở đây không tiếng máy
Không hiệu còi toe toe
Chỉ gió rừng hú gọi
Và chim ca bên hè*

*Cháu ơi còn giặc Mỹ
Ta còn phải gian lao*

*Ở đây dù vắng mẹ
Không nhà trẻ bạn chơi
Cháu ơi đừng lo nhé
Có cô chú đây rồi*

*Cô lên đồi hái hoa
Cùng cháu chơi mỗi sớm
Chú vào rừng bắt bướm
Nặng cháu mỗi chiều sang*

*Những giờ lên lớp học
Dành chỗ cháu ngồi bên
Mắt đen tròn lóng lánh
Cháu cũng là sinh viên.*

Lọ hoa “lạ”

Ngày 28-11-1966

- Bộp...bộp... bộp! - Tiếng gõ vào tấm cửa phen nứa vang lên. Mình đang mải mê ngồi giữa giường soạn thảo chương trình ôn tập một học trình, vội buông bút, quay ra.

- Có tôi! Cửa không cài. Xin cứ vào!

Tấm cửa được mở từ từ. Mình nhận ra Hạnh Nhu. Trong chiếc áo màu xanh sẫm, mái tóc đen nhánh óng dài chảy mượt quá thắt lưng, khuôn mặt bầu bầu, trông Nhu càng duyên dáng, phúc hậu.

- Mình vừa đi thư viện về. Ngang đường gặp bông hoa mua nở muộn đẹp quá, liền hái về tặng Ký đây!

Bây giờ mình mới nhận ra bông hoa tím Nhu đang cầm trên tay. Đã đôi lần bắt gặp loài hoa này mọc ven con suối vắng bên đồi, song chưa bao giờ mình thấy một bông hoa mua lại có cái màu tím ngắt tươi rói đến vậy.

- Ồ, đây không phải một mà những hai kia. Bạn tặng mình cả sao?

- Ừ, hoa người ta kiêng chơi một đấy! Cứ phải có đôi trông mới duyên. - Nhu nói và cười, để lộ đôi má lúm đồng tiền thật dễ thương.

- Nhưng Hạnh Nhu ơi, mình chẳng có cái lọ nào để cắm cả. Thôi bạn mang về chơi đi. Mình ngắm thế là đủ rồi. Cứ coi như mình đã nhận. Đồng ý chứ?

- Cậu cứ hay làm bộ. Lọ cắm thì thiếu gì. Lát nữa mình sẽ mang lên cho vài cái. Chỉ sợ không đủ hoa mà cắm.

Nhu vừa nói vừa cầm chiếc ca sắt tráng men mình dùng đánh răng hằng ngày đang treo trên vách nứa xăm xăm ra con suối nhỏ phía trước khu nhà tập thể. Nhu lấy ít nước rồi cắm luôn hai bông hoa vào ca, đặt ngay ngắn trước bàn học của mình..

Ngay sau đó, Nhu về luôn nhà trọ ở dưới xóm, cầm lên hai cái ống cắm hoa bằng nứa được chạm khắc các hoa văn xung quanh rất khéo. Một ống Hạnh Nhu đổ nước, chuyển hai bông mua vào đó, còn ống kia bạn cài lên vách nứa cạnh giường, bảo mình dùng đựng bàn chải đánh răng. Nhu làm mọi việc thoăn thoắt, tự nhiên như chính công việc ở nhà mình vậy. Vừa làm Nhu vừa nói:

- Ai lại cắm bàn chải lên vách nứa thế này? Trông chẳng có tí văn hóa nào cả. Cánh con trai các cậu là vua đại khái!



Nhu (đầu hàng 2, từ trái sang) và Ký (mặc complê) cùng các bạn sau 30 năm gặp lại tại nơi

sơ tán năm xưa (Tháng 9-2000)

Câu chuyện của chúng mình bắt đầu chuyển sang chủ đề về mấy cuốn sách Hạnh Nhu vừa mượn hộ từ thư viện. Thích nhất là cuốn *Tuyển tập Văn học thiếu nhi thế giới* và cuốn “*Thời thơ ấu*” của nhà văn Macxim Gorki.

- Sao Hạnh Nhu lại biết mình cần mấy cuốn này mà mượn hộ nhỉ?

- Mình cũng chẳng chủ ý đâu. Được cô Thảo ưu ái cho vào kho tự do lục tìm, tình cờ mình phát hiện 2 cuốn này. Mình chợt nhớ đến niềm đam mê văn học thiếu nhi và ý định viết cuốn hồi ký về những ngày học phổ thông của cậu. Mừng quá, thế là mình mượn luôn. Lúc đầu cô Thảo có ý bần khoản không chịu, bảo phải để cậu trực tiếp mượn mới được. Mình thuyết phục cô mãi về hoàn cảnh khó khăn đặc biệt của cậu, cô mới thông cảm đấy.

Nhìn mấy cuốn sách bìa cứng dày cộp còn thơm mùi giấy Hạnh Nhu vừa bỏ ra khỏi túi xách vui vẻ đặt trước mặt ngay giữa giường, tự dung lòng mình háo hức lâng lâng. Mình khê khằng đưa chân mở nhanh mấy trang đầu xem lướt qua.

- Thật tuyệt quá! Đúng đây là hai quyển mình khao khát muốn tìm đọc từ lâu. Không ngờ hôm nay bạn đã giúp mình thỏa nguyện.

Vừa lúc Bảo Hưng cũng từ thư viện về, bô bô từ cửa:

- Ái chà chà! Phen này thì bắt quả tang rồi nhé. Thảo nào bọn chúng cứ đồn là bà Hạnh Nhu quý ông Ký lắm. Thôi mai mình báo cáo với lớp để bà lên quách đây ở giúp ông Ký thay mình vậy.

- Được, cậu cứ báo cáo đi. Mình sẵn sàng ngay. - Giọng Hạnh Nhu liền thoáng, dần mạnh từng tiếng với đầy vẻ thách thức vui vui, đùa đùa thật khéo.

Hưng được dịp vỗ tay cười khoái trá. Trang, Xuân phòng bên cạnh thấy vậy cũng phụ họa theo. Mặt Hạnh Nhu thoáng chút ửng đỏ.

- Ô, có cả hoa tặng nữa này. - Giờ Hưng mới nhận ra lọ hoa lạ trên bàn. - Mà lại là hoa tím mới chết chứ! Thế này thì có lẽ đêm nay ông bạn vàng của tôi cứ mà mất ngủ trắng đêm là cái chắc.

Hạnh Nhu cầm túi xách bước ra cửa trong tràng cười rộ lên của cả đám.

- Thôi chào mấy cậu ở lại cười nhiều cho chóng “nhón” nhé. Tớ về đây!

Tiến Hạnh Nhu ra khỏi chiếc cầu “dải yếm” do cánh tập thể lớp tự tạo bằng vài thanh gỗ nhỏ qua con suối tí teo không rộng hơn hai bước chân ngay trước khu nhà tập thể.

Sương chiều đang xuống. Gió se se lành lạnh từ núi phả ra. Mình lặng đứng nhìn theo bóng Hạnh Nhu nhỏ dần trên những bờ ruộng bậc thang ngoắt ngoéo dẫn xuống làng. Lòng nao nao bồn bồn mơ hồ một cảm giác vui vui, lạ lạ khi thấy Hạnh Nhu đi khá xa còn ngoái nhìn lại như thầm có ý nhắc: “Thôi vào nhà đi khỏi lạnh đó Ký ơi!”.

Mình vẫn đứng đó như trời trồng cho đến khi bóng Nhu mờ dần rồi khuất hẳn sau một khu nhà ẩn hiện dưới lùm tre mờ mờ sương khói.

Phía xa xa thấp thoáng ba ngọn Tam Đảo đang từ từ chìm trong bóng đêm chạng vạng. Và ông sao hôm tinh nghịch đã ló rạng từ lúc nào.

Tìm cách tự lo cho mình

Ngày 4-12-1966

Thật trớ trêu và đáng buồn cho ai phải sống phụ thuộc người khác. Khi đã không có độc lập tất chẳng bao giờ có nổi hai chữ tự do. Chân lý “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO” mà Bác Hồ khẳng định nhìn ở góc độ nào, lĩnh vực nào cũng thấy chí lý.

Từ ngày lên khu tập thể, có Bảo Hưng cùng phòng hỗ trợ mọi việc, mình vui đấy nhưng vẫn buồn đấy. Bạn vẫn tự giác vui vẻ giúp mình trong mọi sinh hoạt. Bữa bữa bạn đi nhận khẩu phần ăn về, lấy cơm đặt lên bàn cho mình. Ăn xong, bạn lại thu dọn chén bát mang ra suối rửa.

Sáng sáng, bạn lên giếng trong hẻm núi đánh răng, rửa mặt. Và bao giờ cũng không quên bê về cho mình một chậu nước đặt chỗ đất phía đầu giường. Mình dậy là có nước dùng luôn.

Nhưng khổ nổi, có hôm mình dậy sớm, rất muốn đánh răng rửa mặt ngay cho thoải mái để bắt đầu ngày học mới. Song nước đâu đã có, thế là buộc phải chờ cho đến khi Hưng tỉnh dậy.

Con đường dẫn lên giếng xa đến vài ba trăm mét. Thực chất chỉ là một lối mòn nhỏ gập ghềnh sỏi đá, len lỏi giữa bốn bề rừng sim, đi lại khá khó khăn. Đã vậy, lại có hôm buổi sáng trời quá lạnh, bê được chậu nước về gần nhà thì tay chân lóng ngóng thế nào, Hưng bị vấp té, thế là chậu nước tung tóe, ướt cả áo quần. Hưng đành quay lại múc chậu nước mới. Nghe Hưng kể, nhìn áo quần Hưng lướt lướt nước, người run cầm cập, mình chạnh lòng thương bạn quá! Lẽ nào vì mình mà bạn phải vất vả, tội nghiệp vậy mãi sao? Không, dứt khoát không thể được! Có lẽ mình phải tìm ra cách tự lo cho mình thôi.

Nhưng lo bằng cách nào đây nhỉ? Thôi được rồi, mình sẽ chuyển đánh răng buổi tối. Buổi sáng Hưng lên giếng không cần múc nước cho mình nữa mà chỉ nhờ bạn mang khăn lên đó giặt rồi cầm về cho mình lau mặt là xong. Vừa nhẹ nhàng, vừa nhanh chóng, tiện ích.

Nhưng việc giặt lại chiếc khăn mặt đã dùng thì sao nhỉ? Lại nhờ Hưng ư? Không thể được! Nếu vậy Hưng càng cực hơn. Thôi, cứ để vậy phôi luôn. Thế thì hơi mất vệ sinh nhưng biết sao được. Thôi thế thế, thế thôi phải thế thôi!

Thực hiện như vậy được mấy ngày, một hôm Hạnh Nhu đến chơi, nhận ra chiếc khăn có màu và mùi không bình thường, liền gặng hỏi. Giấu quanh mãi không ổn, cuối cùng mình đành khai thật tất cả. Thế là bạn cầm luôn chiếc khăn mang về giặt.

Chiều tối, bạn mang khăn tới trả. Chiếc khăn mặt giờ trắng trẻo, thơm tho hẳn. Chuyện vui một lúc, Hạnh Nhu ngỏ lời mượn chiếc chậu. Một lúc sau mình ngó người khi nhận ra Nhu bê tới một chậu nước đầy vừa lấy từ giếng về, đặt ngay gần đầu giường mình với lời dặn thật dứt khoát:

- Từ mai, cậu nhờ Hưng hoặc một bạn nào đó tối tối lên giếng đánh răng bê về cho cậu chậu nước. Sáng hôm sau thế là cậu đã có sẵn nước để dùng không phải phụ thuộc vào việc Hưng dậy sớm hay muộn nữa. Tiếc là mình ở xa chứ không mình sẽ giúp Ký ngay. (Thời điểm này Nhu cùng Trà, Trâm vẫn còn ở trọ dưới xóm - nơi nhà cụ Lục).

Thấy Nhu nói có lý, mình liền thực hiện ngay. Nhưng rồi cũng chỉ được hơn một tuần, mình lại thấy bần khoản thế nào. Nhiều tối không trăng, đêm đen như mực tầu, giếng lại nằm khuất nơi chân một hẻm núi sâu nên bóng tối càng đáng sợ hơn. Gọi là giếng chứ thực ra đây chỉ là vũng nhỏ được các bạn khuân đá vây chung quanh. Nước từ lòng núi theo khe đá chảy ra tới đây thì đọng lại. Những ngày cuối hè đầu thu, mưa nhiều, giếng lúc nào cũng tràn trề nước. Cả khu tập thể tha hồ tắm giặt thoải mái.

Cuối đông, mưa hết, nguồn nước cạn kiệt, nhiều lúc phải xếp hàng đợi mới lấy đủ nước rửa mặt. Mò lên giếng lấy đủ chậu nước đã khó. Lại mang được nó về tới phòng an toàn trong cảnh đêm tối rét mướt đường sá xa xôi như vậy càng gian nan lắm. Cứ mãi cảnh này xem chừng càng vất vả, phiền phức cho Hưng nhiều. Mình phải tự lo bằng một giải pháp mới thôi!

Chiều muộn, cơm nước xong mình rủ Hưng cùng đi dạo ven con suối vắng trước khu nhà tập thể. Cả hai cùng chia sẻ với nhau những kỷ niệm về quê hương, về gia đình, về những ngày cùng ở chung phòng, nhiều tối lạnh quá cùng ngủ chung giường, đắp chung chăn. Rồi hai đứa chuyển sang trao đổi về những tác phẩm mới học, mới đọc.

Lâu nay mình rất nể phục tài đọc sách của Hưng. Cùng ngồi đọc với nhau, mình chưa xong 1 trang, Hưng đã mở sang trang thứ 3, thứ 4. Vậy mà lạ thay, đọc đến đâu Hưng có thể vanh vách kể lại nội dung đến đấy. Hỏi có bí quyết gì tiết lộ cho anh em học theo, Hưng chép miệng nói như đùa:

- Chẳng có quái bí quyết gì. Tớ mê sách từ nhỏ, đọc nhiều nên quen thôi. Có một hôm mẹ giao tớ nấu cơm ngày còn học lớp 3, lớp 4 gì đấy. Vừa làm tớ vừa không rời cuốn truyện trên tay. Thế là Ký biết không, mãi mê với trang sách quá, vo gạo trút vào nồi rồi lại quên bưng đổ nước. Cứ thế chất rơm vào thổi, mắt vẫn không rời trang sách. Đến khi thấy mùi khét let xông lên, vội mở vung ra nhìn thì eo ôi, nồi cơm đã khô cháy, bốc khói đen thui từ lúc nào. Thế là tớ bị bố cho một trận đòn nhớ đời. Thú thật khi tớ đã cầm cuốn sách trên tay thì mọi thứ xung quanh gần như biến hết. Số phận những nhân vật trong sách đã hút hết hồn tớ từ lúc nào. Tớ không còn biết cái gì trên đời đang diễn ra nữa. Chính vì vậy, nhiều lần ông gọi mà tớ có nghe gì đâu. Chắc là những lúc ấy ông buồn lắm! Tớ biết vậy nhưng sửa mãi chưa được, ông thông cảm nhé!

- Ồ! Thế là ông đã cho tôi một bí quyết hay rồi đó!

Nghe mình khẳng định vậy, Hưng liền hỏi lại:

- Bí quyết gì? Ông đừng có mà cho tôi đi tàu bay giấy nữa!

- Ông không nói thẳng nhưng tôi thì nhận ra rất rõ. Đó là bí quyết khi đã đọc sách ta phải trải lòng ta vào mỗi trang sách, cháy bỏng trí ta vào mỗi chữ mỗi dòng, tan hòa hồn ta vào mỗi cảm xúc buồn vui của nhân vật, của tác giả. Chính ông đã làm được thế nên ông có hạnh phúc khó ai có được: Không chỉ mê sách mà chính sách đã mê ông đấy!

Hưng cười, vỗ tay vào vai mình một cái khá mạnh:

- Ông khéo bốc tôi quá đấy! Lưu Quốc Sỹ mà nghe được, tưởng thật lại “bắt cóc” báo cáo điển hình trước lớp về tài đọc sách là nguy cho tôi lắm đấy!

Cả hai cùng cười phá lên, quên cả những cơn gió lạnh và bóng đêm từ các hốc núi tràn tới từ lúc nào. Rồi con suối nhỏ, men theo chân núi trở về khu tập thể, vừa đặt chân vào phòng, mình liền nói với Hưng một ý định mới:

- Này Bảo Hưng ơi! Thôi từ nay cậu không phải bê nước về phòng cho Ký nữa nhé!

Hưng ngạc nhiên:

- Ồ! Thế ông lấy gì để sáng mai rửa mặt?

- Bạn yên tâm đi. Tớ có cách mà!

- Cách gì ông nói đi! Hay ông không muốn ở cùng phòng với tôi nữa? Nếu vậy tôi sẵn sàng ra đi ngay!

- Ấy chết! Sao cậu lại nói thế. Vì muốn giữ cậu ở lâu dài với mình nên mình không muốn cậu phải vì mình mà cực quá. Cậu hiểu cho, chỉ có tự lực, tự chủ mới có tự do thực sự thôi. Phụ thuộc vào cậu mãi nhớ có hôm cậu vắng nhà, hoặc ốm đau lúc ấy tớ biết nhờ ai? Hơn nữa còn nhiều việc mình vẫn phải phiền cậu mà!

- Tớ sợ nhất ở với ông mà bị “thất nghiệp”. Bạn bè không hiểu lại bảo thiếu trách nhiệm với ông. Mang tiếng chết!

- Ông không lo chuyện đó. Bởi mọi việc tự làm tôi sẽ giữ kín không một ai biết đâu. Thôi cứ vậy nhé! Từ tối nay ông không phải lên giếng múc nước về cho Ký nữa.

◆◆◆

Ngày 8-12-1966

Sáng nay, mình chủ động dậy sớm hơn mọi ngày. Trời còn tối đất, cả khu tập thể vẫn im ắng trong giấc ngủ vùi. Mình dùng miệng cắn chiếc khăn mặt, lặng lẽ vượt qua khoảng sân, ra con suối nhỏ quang trước lớp học nơi có tấm gỗ bắc qua làm cầu, giặt khăn, cầm đưa lên miệng cắn và đi mấy bước vào lớp, dùng bàn làm điểm tựa, tự rửa mặt, đánh răng. Nước suối chắc không sạch bằng giếng. Song vẫn trong lành, vẫn dùng tốt mà!

Công việc này khó nhất là thao tác sau khi giặt khăn xong, phải dùng một chân đứng làm trụ, chân kia cặp khăn tựa vào gối chân đứng trụ rồi cúi gập người xuống dùng miệng cắn lấy khăn. Lúc đầu loạng choạng mãi, suýt ngã mấy lần. Cuối cùng vẫn thực hiện được, tuy hơi đau lưng, đau cổ một tí. Nhưng không sao!

Xong xuôi, mình trở về phòng tháo màn, gấp chăn. Mọi ngày, việc này mình cũng đều nhờ Hưng. Song sáng nay, thấy Hưng vẫn còn ngon giấc mình liền quyết định tự làm luôn. Lâu nay mình đã thiết kế bốn chiếc móc gắn vào bốn vị trí cần thiết. Việc mắc và tháo màn như vậy rất tiện. Với Hưng thì quá dễ rồi. Nhưng với mình cũng khó đấy! Góc nào thấp, mình đứng một chân trên góc giường, còn chân kia giơ lên gỡ ra. Nếu chân trụ không chuẩn trọng tâm rất dễ bị ngã xuống đất. Rất nguy hiểm. Góc nào cao mình đứng dưới đất dùng miệng tháo. Khi gấp cứ việc nằm ngửa dùng hai chân túm lấy bốn góc màn, giơ cao lên gấp bình thường. Xong chiều dọc, đặt ra giường gấp tiếp chiều ngang.

Còn việc gấp chăn cũng không đến nỗi gì. Trải chăn phẳng ra giường. Mình đứng dưới đất dùng chân lật chăn gấp đôi lần một. Chính đốn các góc sao cho bằng phẳng, vuông vức, tiếp tục lật chăn gấp đôi lần hai. Cứ vậy, sau 4 lần, chiếc chăn đã được gấp hoàn thiện khá chỉnh chu vừa ý.

Lúc này trời mới tờ mờ sáng, lại đang giữa đông, sự vắng lặng vẫn còn hiện hữu. Mình lại lặng lẽ “bí mật” tranh thủ thực hiện nốt phần việc không thể không làm ngay. Việc này với người bình thường chẳng có gì để nói. Đó là việc “giải quyết đầu ra” cho cơ thể. Song với mình, khi đôi tay đã không thể hỗ trợ, việc thực hiện nó không đơn giản chút nào. Việc này khi phải nhờ đến bạn bè thì thật phiền phức và ngại ngùng vô cùng. Lâu nay mình đã nghĩ ra cách dùng quần dây thun thay cho quần tây cài cúc. Khi cần, mình dùng chân kéo xuống. Song lúc kéo lên là một bài toán khá hóc búa. Nếu gặp thời điểm trời nóng bức, mồ hôi rịn ra, quần dính vào da, việc kéo lên càng nan giải.

Dù mình đã cố dùng chân, kết hợp với một số động tác vặn người, thóp bụng, lắc hông nhưng vẫn khó đưa được quần lên đúng vị trí như ý. Để tình trạng tệ hại này không tái diễn, mình luôn thực hiện vào thời điểm sáng sớm, khi trời còn mát mẻ. Vừa thuận lợi cho việc kéo quần lên, vừa không bị “đụng hàng ai”, mà việc giữ bí mật vẫn được đảm bảo. Mình lại mắc chứng táo bón. Thành ra lần nào nhanh cũng phải “ngồi canh” ít nhất nửa giờ, có khi tới cả giờ. Không thể lãng phí thời gian như thế được!

Sáng sớm nay cũng như bao sáng khác, mình lại mặc quần cộc, lặng lẽ khẩn trương rảo bước lên “biệt thự rừng sim” tọa lạc ở lưng đồi cao giữa bốn bề sim mua bao bọc để “ngắm” bình minh núi. Để biến cái vô ích thành hữu ích, trước khi rời nhà, mình không quên lấy một tờ giấy nháp viết sẵn các từ khóa Nga văn cần học, ngâm vào miệng mang theo. Đến nơi, mình gài tờ giấy vào chiếc phen nửa che trước cửa đối diện chỗ ngồi. Cứ thế vừa lẩm nhẩm học từng chữ vừa đợi “đầu ra”.

Khi việc ấy vừa xong cũng là lúc các từ khóa đã nằm trọn trong bộ nhớ. Mình liền dùng tờ

nháp đó vo lại để dùng luôn vào việc vệ sinh tại “địa chỉ đầu ra” một cách nhanh gọn. Vậy là nhất cử lưỡng tiện. Làm một việc mà được cả 3 việc. Vui quá!

Khi Hưng thức dậy thì mọi chuyện mình đã thực hiện hoàn tất, đang ngồi bên cửa sổ đọc sách. Hưng ngạc nhiên, có ý muốn thăm dò mình đã tự làm những việc đó thế nào. Song mình chỉ cười, dứt khoát không “tiết lộ”. Thực ra đây cũng là tâm trạng chung của người khuyết tật. Họ không muốn ai nhìn họ làm những việc “không giống ai” bằng con mắt tò mò, thương hại. Đó là danh dự, là lòng tự trọng mà mình cũng như đa phần người khuyết tật luôn nhạy cảm, ý tứ giữ gìn.

Chiếc cầu ông Kiềm

Ngày 14-12-1966

Chiều nay, anh Hữu Kiềm đến phòng mình chơi. Anh ở chung dãy nhà với mình, phòng anh cách phòng mình ba phòng. Là một thương binh chống pháp, một cán bộ được cử đi học, quê Vĩnh Phúc, anh hơn mình cả chục tuổi, miệng rộng, vui tính. Anh sống cởi mở, chân tình, hào hiệp; luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người. Dù là thương binh, anh vẫn tình nguyện tham gia đi rừng lấy gỗ, lấy củi về cho lớp. Bạn gái nào thấy mệt trên đường vận chuyển “sản vật” ra khỏi rừng, anh vui vẻ nhận mang vác giúp ngay. Cũng vì thế mà các bạn gái trong lớp rất quý mến anh.

Anh tâm sự rằng anh đi làm liên lạc, tham gia Thiếu sinh quân từ năm 13 tuổi. Một hôm, anh rủ mình xuống làng chơi, thăm lại các gia đình đã từng cứu mạng. Đến nhà nào anh cũng được tiếp đón niềm nở. Bác Dền bê hẳn ra một ổ sắn vừa luộc mời ăn thoải mái, còn bắt gói mang về cho bạn cùng phòng.

Mãi mê hàn huyên, anh em rời làng khi trăng hạ tuần đã lấp ló đỉnh Tràng Dương. Rảo bước trên con đường mòn men triền núi, dọc theo bờ suối ngoằn ngoèo không một bóng người, bóng nhà, lúc này anh em mới cảm nhận rõ cái rét kinh người giữa miền sơn cước.

Đoạn đường chỉ khoảng gần cây số mà sao dằng dặc quá. Sợ mình rét, anh trút áo bông khoác thêm cho mình. Mình dút khoát không chịu. Anh liền vòng tay ôm vai mình như muốn truyền hơi ấm. Cả hai cùng bước nhanh hơn.

Kia rồi, khu nhà tập thể đã hiện ra bên kia suối. Đèn các phòng đây đó vẫn le lói. Anh Kiềm định dừng lại nhảy qua suối là tới sân nhà ngay. Song chắc anh nghĩ mình khó làm được điều đó nên đành thôi. Anh em lại khẩn trương đi tiếp khoảng hơn 100 mét nữa để tới chiếc cầu sang khu lớp học rồi mới lộn trở lại khu nhà tập thể. Mình nảy ra một ý thấy hay hay liền nói luôn:

- Này, anh Kiềm ơi! Giá chỗ suối ngay kề phòng em đây mà có chiếc cầu nhỏ thì hay biết bao anh nhỉ! Ta đỡ phải đi thêm một đoạn đường vòng, thật tiện ích biết bao!

Anh Kiềm hưởng ứng ngay:

- Ừ, hay đấy! Sao lâu nay ta không làm nhỉ! Gỗ ở đây thiếu gì. Vấn đề là ý tưởng và quyết tâm thôi. Mai kia vào rừng anh sẽ tìm một thanh gỗ bìa cứng về thực hiện ngay.

- Thế thì không chỉ em mà mọi người trong khu tập thể này hẳn sẽ cảm ơn anh nhiều lắm đấy. Bởi có nó, khu tập thể không chỉ có lối đi tắt qua suối nhanh chóng mà còn là nơi để mọi người rửa bát, giặt giũ rất tiện. Đặc biệt sẽ thuận lợi vô cùng cho em trong việc rửa ráy, sinh hoạt hằng ngày. Anh thấy đấy, chỉ mấy bước chân là em ra được suối ngay. Còn chiếc cầu chỗ trước lớp kia vừa xa, vừa có nhiều người qua lại nên bất tiện lắm.

- Thế sao em không nói ý tưởng này với anh từ trước nhỉ? Nói thật với Ký, lâu nay anh rất muốn giúp Ký việc gì đó nhưng vẫn chưa có cơ hội. Hôm em mới chuyển lên khu tập thể anh định đóng tặng em chiếc giường nhưng không ngờ Lợi và Hùng nhanh hơn đã “tranh” mất suất của anh. Từ nay có gì cần hỗ trợ, em đừng ngại ngần gì, cứ nói với anh, anh sẵn sàng giơ cả hai tay. Anh nói thật đấy! Còn chiếc cầu này, em yên tâm, anh sẽ hoàn tất ngay nay mai thôi!

- Vậy em xin đặt tên nó là cầu Ông Kiềm nhé!

Cả hai cùng cười. Chẳng mấy chốc mà cả hai đã bước qua chiếc cầu đối diện lớp dẫn vào khu tập thể. Một làn gió bắc mạnh ào qua. Song những xúc cảm vui vui về chuyện chiếc cầu Ông

Kiểm dường như đã làm mình quên mất cái lạnh giữa đêm đông khuya khoắt từ lúc nào.

Chuyện chiếc chăn bông

Ngày 21-12-1966

Sáng nay chủ nhật, trời quang quẻ. Vòm trời thung lũng sáng sủa như rộng hơn, cao hơn. Thời tiết chỉ còn se se lạnh lạnh chứ không buốt giá. Ông mặt trời không phải co ro giấu mình trong chăn mây như mọi ngày. Khuôn mặt ông tươi tỉnh, hồng hào, hiện ra mồn một nơi đỉnh dãy Tràng Dương, gửi tới phòng mình những chùm nắng ban mai rực rỡ thật đẹp và ấm áp qua khung cửa sổ được rộng mở chứ không phải khép chặt kín mít nữa. Mình quyết định dành trọn ngày để “đại tu” chiếc chăn bông mà bố mẹ mới mua gửi cho khi vừa chớm đông.

Chăn không có vỏ bọc, chỉ có ruột, lại là chăn tiết kiệm Dân Sinh, được chế bằng vải sợi phế thải nghiền ra làm giả bông. Các đường chỉ chăn thưa thớt, cầu thả. Mình lại sử dụng theo cách khác người nên nó mau hư cũng là điều dễ hiểu. Khi đắp, ai cũng dùng tay gỡ chăn ra rồi nhẹ nhàng kéo phủ lên người. Còn mình đâu làm được vậy! Mỗi lần sử dụng là mỗi lần phải dùng chân luồn vào rồi tung lên, kết hợp dùng miệng giữ lại, có khi tới 4-5 lần mà đắp vẫn chưa được như ý.

Đã vậy, nhiều đêm lạnh quá, chăn được trải ra giường để nằm một nửa và đắp một nửa. Cũng có khi trải ra giường để ngồi viết, ngồi đọc cho ấm và đỡ nhói mông. Các đường chỉ chăn vì vậy liên tục bị co kéo, day dí, đứt từng mảnh. Từng mớ bông chỗ đen, chỗ trắng, chỗ vàng, chỗ xanh, chỗ tím trong lớp vải màn mỏng meo xô cộn lại với nhau, có nơi bụ lại thành đồng, có nơi lại trống không, rỗng tuếch. Nếu không kịp thời dàn bông ra để chăn chỉ lại thì nguy cơ cái chăn bị “báo tử” không còn lâu nữa.

Hiếu ý định của mình, Hưng cầm tấm chăn giơ lên nhìn rồi lắc đầu, ném phịch xuống giường, buông một câu ngán ngấm:

- Thôi ông ơi! Không thương được nữa đâu. Cứ để vậy đắp được đêm nào hay đêm ấy. Trước sau ông cũng phải mua chăn mới thôi! Ông mới được nhận học bổng loại đặc biệt mà! Hơn nữa, ngồi mà chăn lại toàn bộ chiếc chăn này kỳ công lắm. Không có kim chuyên dụng loại to, dùng kim khâu nhỏ bình thường, chăn lại dày, ông dùng chân không làm nổi đâu, nguy hiểm lắm!

Mình lắc đầu đáp lại:

- Không! Tớ cứ phải làm thôi! Cảnh sinh viên thời chiến mà, còn nghèo lắm, phải tiết kiệm ông tướng ơi. Lãng phí là tội ác đấy! Cứ nghĩ cảnh phải chia xa nó mình thấy thương thương tiếc tiếc thế nào. Chẳng gì nó cũng đã ôm ấp chung nằm với mình, đem lại hơi ấm cho mình suốt bao đêm đông giá lạnh. Giờ nó hơi cũ, hơi xạc, hơi bệnh tật ốm yếu một chút, lẽ nào lại bỏ rơi nó? Nó cũng có hồn cả đấy! Không thể đối xử với nó nhẫn tâm thế được. Tớ đã quyết rồi. Đứt khoát phải cứu nó thôi. Làm một chủ nhật không xong thì hai, ba hoặc lâu hơn nữa cũng chẳng sao. Làm cái gì cũng phải kiên nhẫn mới được.

- Tớ nói vậy thôi. Còn tùy cậu. Chỉ sợ khi cái chăn được chăn lại xong thì chân ông cũng xong luôn việc phải đi bệnh xá cấp cứu vì quá nhiều vết kim châm bị nhiễm trùng là nguy đấy. Ông liệu mà tính toán, không khéo lợi bất cập hại đó!

- Ông yên tâm đi! Tớ có cách mà!

- Thế chủ nhật này ông không sang khoa Lý chơi với bạn như đã hứa sao?

- Ừ, quên mất. Nhưng thôi mình ông chịu khó đi vậy. Sang đó ông nói với bạn ông nhờ đưa tới gặp Ngoan bạn tôi, nói hộ rằng chủ nhật này mình có lý do đặc biệt không đến được. (Ngoan là bạn cùng lớp 10B với mình ở trường cấp 3 Hải Hậu, Nam Định). Chắc là bạn tôi sẽ thông cảm

thôi! Chúc ông một ngày gặp bạn nhiều niềm vui mới. Bây giờ tôi nhờ ông giúp luôn một việc, ông vui lòng dịch chiếc giường của ông kê sát giường tôi. Chắc là ông biết tôi cần mặt phẳng rộng để trải chăn ra. Có thể việc chăn chỉ mới dễ dàng được ông ạ!

Hưng không nói gì nữa, lặng lẽ giúp mình ngay.

Hưng đi rồi, mình hăm hờ bắt “chân” vào việc. Cái khó đầu tiên là chuyện khâu kim. Khâu kim chỉ một thì không có gì khó. Song việc này nếu dùng chỉ một thì không ổn vì chẳng mấy chốc chỉ lại đứt như trước thì phí công. Việc gấp đôi sợi chỉ lại để khâu qua lỗ kim bằng chân quả thật phức tạp quá. Phải vo đầu chỉ thế nào thật gọn, thật nhọn. Có khi xuyên được đầu chỉ qua lỗ kim rồi lại không kéo chỉ được. Loay hoay kiên trì mãi, chừng hơn 10 phút mình mới thực hiện được công đoạn này.

Mình quyết định trải toàn diện chăn ra hai chiếc giường cá nhân đã kê liền nhau, dàn bông đều ra mọi vị trí trong vỏ bọc tuy đã xạc nhưng chưa bị rách chỗ nào. Để đường chỉ được thẳng hàng, ngay lối, đều nhau, mình dùng một thanh tre làm thước, lấy bút chấm các đường kẻ ngang và dọc tấm chăn theo hình các ô vuông. Tổng cộng có 22 đường ngang và 17 đường dọc. Mỗi đường dọc dài 2 mét. Đường ngang 1,6 mét. Như vậy để hoàn tất “công trình” phải chần 34 mét đường chỉ dọc, 35,2 mét đường chỉ ngang. Tất cả có tới 69,2 mét cả thảy. Chà, thật là một con số quá lớn! Vất vả đấy! Biết bao giờ mới xong nhỉ? Nhưng đã quyết rồi. Cứ phải làm thôi. Kiến tha lâu sẽ đầy tổ.

Hai đường chỉ ngang và dọc ở giữa được mình chọn để “khai kim” đầu tiên. Đúng là “vạn sự khởi đầu nan”. Kim ngắn và nhỏ, tấm chăn lại dày và rộng. Sợi chỉ lại buộc phải để dài mới đỡ thực hiện liên tục “công đoạn” khâu kim với chỉ đôi đầy nhọc nhằn, vất vả. Bởi thế nên khi mình dùng chân phải chọc kim từ trên xuống, chân trái luồn dưới chăn đỡ lấy rồi kéo chỉ, mắt không thể nhìn được đầu ra của mũi kim, thành ra lúc đầu chưa quen, ngón chân trái liên tục bị kim xuyên vào, đau điếng. Bực mình nhất là nhiều lúc chỉ bị rối, kéo mãi không được. Thế là đành dứt ra, khâu chỉ mới. Gian nan, trần ai quá!

Đúng là trên đời chẳng có gì đơn giản cả. Cái gì cũng phải trả giá. Cái gì cũng phải đi qua thất bại mới tới thành công. Để an ủi tự động viên, mình vừa làm vừa lẩm nhẩm vui vẻ đọc đi đọc lại 2 câu thơ của Tố Hữu trong bài Dậy mà đi: *“Thua ván này ta đem bày ván khác/ Có can chi, miễn được cuộc sau cùng”*.

Quả thật “có công mài sắt có ngày nên kim”. Khi anh Kiềm thay Hưng mang cơm trưa đến cho mình thì cũng là lúc 2 đường chỉ đầu tiên vừa hoàn tất. Để anh khỏi biết chuyện, mình vội gấp chăn lại, ngồi ăn bình thường.

Trưa, mọi người đi ngủ, mình cũng ngả lưng một chút cho đỡ mệt. Dù chăn mới được chần có 2 đường chỉ giữa mà đắp nghe chừng đã ấm hần. Bông không còn xô cộn nhiều như trước. Nhưng rồi nằm chưa ấm lưng, hình ảnh chiếc chăn đang chần dở như thăm thì bảo mình: “Thôi cố giúp em cho xong đi anh yêu ơi! Anh thấy không, công anh vừa bỏ ra một chút vậy thôi mà em đã đổi dáng, thay hình rồi đấy? Em sốt ruột lắm rồi! Anh cố dậy làm tiếp đi. Gái có công thì chồng chẳng phụ. Đêm nay khả năng đợt gió mùa mới lại về đấy! Em sẽ đền đáp cho anh, không sợ gì rét nữa đâu. Anh dậy đi! Dậy giúp tiếp em đi thôi!”.

Sự chần chừ như biến đâu mất. Mình vùng dậy hăm hờ thực thi tiếp “công trình” dang dở. Vì đã có kinh nghiệm nên những mũi kim được xuyên nhanh hơn, đường chỉ đều hơn. Để đỡ bị trúng “đòn” từ mũi kim và cầm kim đỡ trơn hơn, để kéo chỉ hơn mình đã dùng một miếng vải nhỏ quấn vào hai ngón chân cái. Việc xuyên kim cũng không còn phó thác tất cả cho chân phải nữa mà chia đều cho cả hai chân. Chân phải xuyên kim xuống. Chân trái bắt lấy mũi kim rồi rút chỉ qua, sau đó xuyên kim ngược trở lên và chân phải lại bắt lấy mũi kim, lại kéo chỉ. Cứ như vậy, công việc trở nên nhịp nhàng, tốc độ hơn. Nhưng tới khi chiều gần tắt nắng mình cũng mới chỉ chần thêm được 4 đường chỉ nữa.

Mọi lưng quá, mình nằm xuống giường, định nghỉ giải lao một chút thì bất ngờ có người đẩy cửa bước vào. Mình vội nhồm dậy, giật mình nhận ra Hạnh Nhu và Thanh Trà. Không kịp thu

dọn “chiến trường”. Thế là sự việc đã “bại lộ”!

-Ồ, Ký đang “đại tu” chặn hả? - Trà nhanh nhẩu.

- Trời! Sao không bảo bọn mình hộ? - Nhu tiếp luôn:- Việc gì Ký cũng tự làm hết thế này có lẽ bọn mình “thất nghiệp” hết. Thôi, để bọn mình giúp cho!

Trà, Nhu cùng cầm tấm chắn nhìn ngắm những đường chỉ mới chần của mình, tấm tắc rồi bắt tay giúp mình ngay.

-Ừ, Ký khâu bằng chân mà đường chỉ nào trông cũng đều tăm tắp. Bọn mình chần bằng tay chưa chắc đã đẹp bằng cậu. - Nhu vừa nói vừa cười vừa thoăn thoắt xuyên kim. Hai bạn vừa làm vừa nói cười vui vẻ. Chẳng bao lâu chiếc chắn đã được chần kha khá.

Vừa lúc Bính, Hòa, Cấp và Lân từ đâu kéo nhau đến phòng mình chơi. Thấy Nhu và Trà đang giúp mình khâu lại chắn, các bạn định rút lui, mình liền năn nỉ:

- Thôi, các bạn cùng ở lại chơi đi. Tối nay chủ nhật mà! Tớ có việc này muốn nhờ các bạn đây. Tiên thể hôm nay có Nhu, Trà đến giúp mình, lại may được các bạn đến chơi, tớ mới nhận học bổng loại đặc biệt, muốn khao các bạn một bữa cháo sắn. Bây giờ các bạn vui lòng giúp mình nhé?

Sau giây phút chần chừ, các bạn quyết định chiều theo ý mình. Chỉ hơn 1 giờ sau, mọi chuyện đã diễn ra như ý. Để ghi trọn “sự kiện” đáng nhớ này, mình ngẫu hứng xướng luôn mấy câu thơ “con cóc” vui vui:

CHÁO SẮN

Bính thì chẻ củi giữa sân

Cấp đi mua sắn còn Lân rửa nồi

Ký, Hòa nhóm lửa lên rồi

Xong xuôi tất cả cùng ngồi vây quanh

Tưng bừng gõ bát lạnh canh

Vừa khi cháo chín mùi hành nước thơm

Mấy thằng xì xụp khen ngon

Cháo hành Thị Nở chắc còn thua xa.

Tiếng cười vui vang cả khu tập thể. Trang, Xuân, Cao, anh Kiềm ở các phòng bên cùng sang góp vui. Các phòng đã lên đèn. Bảo Hưng đi chơi vừa về tới, vội nhập “hội” ngay. Một tay bê bát cháo, một tay Hưng giở chiếc chắn ra xem. Nhận ra chiếc chắn cơ bản đã được sửa hoàn chỉnh, Hưng ngạc nhiên:

- Ái chà chà! Sao Ký chần nhanh vậy? Tôi không tin dù đó là sự thật...

Mình thật thà nói luôn:

-Một cây làm chẳng nên non. Nhờ có Nhu và Trà giúp chứ không thì...

- Đấy! Đấy! Tôi biết ngay mà. Chứ mình ông có mà đến tết cũng chưa xong. - Hưng buông tấm chắn xuống giường, hai tay bưng bát cháo vừa húp tiếp vừa nhìn Nhu, Trà, buông một câu thật tếu:

- Vậy là đêm nay ông Ký tha hồ ấm. Không chỉ có hơi ấm của tấm chắn đã mới hóa mà còn có cả hơi ấm của bà Nhu và bà Trà nữa. Sướng nhé!

Cả hội lại cười rộ trong tiếng vỗ tay vui vẻ rất tiếu lâm.

“Cây đèn thần” tự chế

Ngày 27-12-1966

Bấy lâu nay mình rất khổ sở với chuyện thiếu dầu hỏa để thắp đèn. Mỗi tháng mỗi sinh viên được cấp $\frac{1}{4}$ lít. Ai học khuya, sên so lăm cũng chỉ được năm ngày. 25 ngày còn lại buộc phải dùng dầu giá cao ngoài “chợ đen”.

Nếu không có tiền mua dầu, chỉ còn cách tối tối rủ nhau đi chơi trăng. Không trăng, trời lạnh quá thì rủ nhau tới phòng ai đó chum củi lại rồi “nồi lửa lên em” nướng sắn, nướng khoai; vừa ăn vừa vỗ tay ca hát trong ánh lửa bập bùng. Nhiều buổi vui quá, đêm lửa trại ngẫu hứng ấy có khi tới quá nửa đêm, bị ban cán sự lớp đến nhắc nhở, mọi người mới chịu ai về phòng nấy, lên giường ngủ.

Với mình, một phút trôi qua trong lãng phí là một phút nuối tiếc xót xa. Mình mới đọc được câu châm ngôn thật tâm đắc ở một cuốn sách nào đó “*Ai tranh thủ được thời gian người đó tranh thủ được tương lai*”. Còn mình thì luôn tự cảnh báo “**Ai giết thời gian sẽ tự giết chính mình**”. Không thể vì điều kiện khách quan, vì thiếu dầu mà để hoài phí những phút giây vàng ngọc được. Thời gian với mọi người đã quý. Với mình càng ngàn lần quý hơn. Mình không có điều kiện sức khỏe như các bạn. Chắc cũng không thông minh như nhiều bạn. Nếu không tranh thủ lấy cùn bù khả năng, lấy thời gian khóa lấp những khiếm khuyết, chắc mình sẽ khó vượt lên chính mình.

Hơn nữa, lâu nay mình không những tâm niệm phải học tốt để không thua các bạn mình còn thực hiện ước mơ hoàn tất cuốn tự truyện ngay trong 2 năm đầu trên ghế giảng đường. Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm. Vì thế, đêm là khoảng thời gian vô giá để mình thực thi công việc hiệu quả. Muốn vậy, mình phải tìm cách tạo ra chiếc đèn đủ sáng lại tiết kiệm dầu. Chỉ có vậy mình mới mong vừa học tốt vừa có thời gian viết được tác phẩm.

Thật may sao, sáng nay, cô bạn gái tên Ngoan từ khoa Lý cùng bạn đến chơi, mang tặng mình 2 chiếc ống nghiệm nói là để làm bóng đèn cải tiến. Như được trời trao của quý, mình mừng rỡ cảm ơn Ngoan hết lời. Ngoan cười vui giới thiệu người bạn trai cùng đi.

- Đây là anh Chí, người quê Bác đấy! Anh làm lớp trưởng B1 của mình (*biệt danh năm thứ nhất khoa Lý*). Nghe nói mình là bạn của Ký, thế là anh sẵn đón mong được gặp bạn. Chủ nhật trước Ký hẹn đến chơi, anh và mình chờ hoài. Khi bạn của Ký đến thông báo Ký bận không đến được, mình cứ lo lo không biết lý do gì.

Anh Chí tiếp luôn lời Ngoan:

- Thế này bạn Ký ạ, mình là dân xứ Nghệ. Ngoan đây là phó của lớp mình. Cùng trong ban cán sự lớp, chúng mình quý nhau rồi thân nhau từ lúc nào chẳng biết.

Ngoan chen vào giới thiệu luôn:

- Anh Chí đây cũng là con liệt sĩ đấy Ký ạ!

- Ồ! Thế là hai bạn đều có hoàn cảnh như nhau. Thảo nào dễ thông cảm với nhau là phải.

Anh Chí cầm lấy tay mình, mắt chớp chớp:

- Sáng nay mình theo Ngoan đến với Ký có hai lý do. Một là bước đầu chúng ta làm quen với nhau. Hai là đặt vấn đề mời Ký sang giao lưu với lớp mình. Biết Ký là bạn của Ngoan nên cả lớp ai cũng háo hức muốn được gặp bạn lắm! Nếu bố trí được chủ nhật tới bọn mình sẽ sang đón. Và buổi giao lưu sẽ diễn ra vào lúc 6 giờ 30 tối.

- Thôi được! Vì Ngoan, vì anh Chí, mình xin nhận lời. Song các bạn không phải đưa đón gì đâu. Từ đây đến làng Cạn chẳng xa xôi gì lắm. Anh Chí cứ yên tâm! Chiều đó mình sẽ rủ một bạn cùng lớp đến chỗ Ngoan chơi rồi Ngoan sẽ đưa mình tới địa chỉ giao lưu là được rồi!

Anh Chí không chịu, một mực khẳng khẳng sẽ cử người đến đón mình vào chủ nhật tới.

Trưa ấy, trong căn phòng tuềnh toàng nơi khu tập thể đầy thiếu thốn với tường vách đất, mái tranh nửa đơn sơ mà xiết bao ấm cúng ân tình, ba chúng mình cùng vui bữa cơm tự lo khá thịnh soạn. Có cơm trắng hần hơi chứ không phải như mọi bữa chỉ toàn bo bo, ngô rang ngựa, hay mì nắm cứng như cục sỏi, nhai đến mỏi răng mà bụng vẫn đói như chưa ăn. Có rau cải xào chứ không phải toàn sẵn nấu. Đặc biệt, có cả thịt gà luộc chấm muối.

Thật bất ngờ và khó tin khi những thứ đó hoàn toàn không do chủ nhà sắm mà tất cả đều do khách chủ động mang tới và chủ động chế biến. Chắc vì biết mình hoàn cảnh vậy, hai bạn đã bàn nhau chủ động chuẩn bị từ nhà. Mình không ngờ Ngoan và Chí lại chu đáo đến vậy. Bữa ăn diễn ra thật vui vẻ, cảm động. Ngoan luôn tay hết gấp bỏ thức ăn cho mình lại cho Chí trong tiếng cười và những câu chuyện giòn tan.

Chiều, anh Chí giúp mình thiết kế cách dùng ống nghiệm thay cho bóng đèn Hoa Kỳ. Bây giờ mình mới để ý đến dáng vóc choắt nhỏ khác thường của anh. Anh hơn Ngoan chừng gần chục tuổi. Nếu Ngoan được mệnh danh là “cây tre Việt” cao ngều tới hơn mét sáu thì anh Chí chỉ là một người lùn Pygmy ở châu Phi cao chưa đầy mét hai. Đứng cạnh nhau, hai người đúng là “đôi đũa lệch” đến khó chấp nhận. Ấy vậy mà họ vẫn có cách “so” để thành đôi, thành lứa với nhau. Thế mới biết tình yêu thật kỳ lạ!

Hai mảnh tâm hồn khi đã đến với nhau bằng sự cảm phục, bằng sự trong trẻo vô tư của những giá trị tinh thần, tình cảm vô giá, sẵn sàng bỏ qua mọi sự khập khiễng hình thức bề ngoài, mọi dị nghị của dư luận. *(Sau khi ra trường, hai người thành vợ chồng. Khi đưa con gái vừa 10 tuổi thì Ngoan chia tay Chí về cõi vĩnh hằng vì căn bệnh hiểm nghèo).*

Quả thật, chiếc đèn Hoa Kỳ khi được thay bóng quả nhót bằng chiếc bóng ống nghiệm hình trụ với chất liệu thủy tinh trong suốt, ánh sáng không còn màu vàng nhợt nữa mà hóa màu trắng rất sáng. Ô-xy được cháy hết nên không có muội như khi lắp bóng đèn bình thường.

Lúc bóng chiều gần khuất núi, màn sương trắng nhờ dùng đục bắt đầu lãng đãng giăng giăng nơi thung xa, anh Chí và Ngoan chia tay mình trong niềm vui khi đã giúp mình có được chiếc bóng đèn mới như ao ước.

◆◆◆

Ngày 28-12-1966

Tối nay, mình say sưa đọc tài liệu giáo trình về văn học Hy - La thời cổ đại do thầy Nguyễn Khỏa mới giảng. Giáo trình in trên giấy rơm đen, lại theo kiểu thủ công quay ronéo nên chữ nhòe nhoẹt, chỗ rõ, chỗ mờ. May mà có chiếc đèn được trang bị bóng mới khá sáng nên mắt cũng đỡ mỏi.

Bỗng tiếng máy bay Mỹ vọng tới, đèn tắt cả các phòng nhanh chóng phụt tắt. Ai nấy đều chạy túa ra sân, lao xuống giữa giao thông hào đứng quan sát. Một tốp máy bay Thần Sấm, Con Mạ từ sân bay Cò Rạp của Thái Lan vượt qua Lào, qua dãy Trường Sơn, và giờ đang vượt qua dãy Tam Đảo lao về phía khu gang thép Thái Nguyên.

Ỗ thế vào màn đêm, mình cùng mấy bạn bỏ giao thông hào bí mật chạy lên phía lưng đồi cao đứng nhìn. Thật là khung cảnh bi hùng ngoạn mục! Hệ thống phòng không của ta đủ các chủng loại tới tấp thi nhau tung lửa lên trời như những chùm hoa sao thẳng thiên không ngót. Rực rỡ chói ngời nhất là những quả tên lửa tới tấp xé màn đêm, lao lên trời cao như những con rồng lửa tìm hướng vít cổ lủ giặc trời tàn bạo. Tiếng bom dội, tiếng rốc két thét gào; tiếng súng trường, cao xạ, tên lửa, gầm vang một góc trời.

Chỉ 30 phút sau, tiếng keng báo yên vang lên. Mình vội vào phòng tìm diêm thắp lại đèn. Mồ mẫm, luống cuống thế nào, chân vô tình làm vỡ luôn chiếc bóng đèn Ngoan mới chò. May còn chiếc bóng thứ hai thay thế, chứ không thì... Thật tiếc đến đứt ruột. Tại sao không tìm ra cách để không cần phải tắt đèn mà vẫn giữ được an toàn phòng không nhỉ? Ừ, có lẽ mai mình sẽ làm một cái hộp hình trụ không nắp, đặt đèn vào; chỉ để một ô cửa nhỏ có cánh khép mở theo hướng gương lên khi cần ánh sáng và hạ xuống khi có lệnh báo động máy bay giặc. Hay lắm! Mai mình phải thực hiện ngay!

◆◆◆

Ngày 5-1-1967

Mấy hôm nay mình đã dùng bìa cứng làm cái hộp đèn như ý định. Chiếc đèn được đặt vào rất tiện. Ánh sáng chỉ được chiếu ra từ khung cửa nhỏ vừa đủ soi rõ trang sách. Mắt không lóa sáng nên đọc, viết khá thuận lợi.

Cách nay vài tối, anh Đặng Ngọc (lưu học sinh của Lào tên là Buakeo Chaleunlangsi) cùng anh Sỹ đến chơi. Thấy chiếc hộp đèn là lạ, liền cầm lên quan sát. Bỗng Đặng Ngọc nảy ra một ý tưởng mới, liền nhỏ nhẹ nói luôn:

- Này Ký ơi! Nếu trong lòng chiếc hộp đèn này Ký dùng giấy bạc dán lại thì chắc ánh sáng sẽ càng sáng hơn này nhiều đấy!

- Ừ hay đấy! Đặng Ngọc có giấy bạc, thực hành luôn xem sao! - Anh Sỹ hồi Ngọc.

Ngọc liền bỏ bao thuốc lá trong túi ra, rút luôn mảnh giấy bạc dán vào lòng chiếc hộp. Chiếc đèn sáng lên trông thấy. Mọi người cùng tán thưởng trong tràng vỗ tay vui vẻ.

◆◆◆

Ngày 8-1-1967

Chiều nay, Nguyễn Cao Cấp và Lê Huy Hòa, cả hai đều quê Thanh Hóa đến rủ mình đi Lục Ba cắt tóc. Từ lâu mình đã biết hai bạn thân nhau như hình với bóng. Cấp hơn Hòa 2 tuổi. Hòa mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải ở với anh chị, ngày ngày vừa giúp anh chị bế cháu vừa cắt cỏ, chăn trâu vừa đi học; ấy vậy mà Hòa vẫn đạt giải 3 học sinh giỏi văn toàn quốc lớp 10 vừa qua.

Cấp thương và quý Hòa lắm, luôn coi Hòa như đứa em ruột cần cưu mang. Một tấm áo, vài thếp giấy, một chút tiền tiêu vặt, hay có bất cứ món gì gia đình gửi cho là Cấp lại san sẻ cho Hòa, thậm chí nhiều khi nhường cho Hòa tất cả.

Cùng nhóm học chung môn ngoại ngữ tiếng Nga với nhau nên mình càng hiểu càng quý mến và càng thân với hai bạn từ lúc nào không hay. Thấy mình còn lưỡng lự, Cấp bước tới lật chiếc mũ lưỡi trai ra khỏi đầu mình, vừa dùng tay xĩa ngược mái tóc mình lên vừa nói:

- Còn chần chờ gì nữa? Tóc cậu trùm mang tai rồi này. Trời ơi, lắm gàu quá! Cắt rồi bọn tao gội đầu cho. Chứ để vầy ngứa lắm, mày gãi sao được?

Hòa tiếp luôn:

- Thôi đi thôi! Nếu thiếu tiền Cao Cấp sẽ bao cấp luôn!

- Chứ sao nữa! Tao đã dự trù rồi. Đi luôn không muộn mất! - Cấp nói và tức thì cầm tay mình cùng Hòa xăm xăm đi tắt qua chiếc cầu “Ông Kiêm” thẳng hướng Lục Ba bước vội.

Hiệu cắt tóc đơn sơ chỉ là chiếc lán nhỏ nằm ven con đường đá tỉnh lộ. Có điều làm mình phải lưu tâm là hiệu cắt tóc bố trí tới hai gương. Một treo trước mặt. Một treo sau lưng. Khi ngồi cắt, mình để ý thấy lạ là bóng của mình không chỉ thấy 1 mà tới 2, rồi tới 4 cứ thế hiện lên soi qua, soi lại vào nhau thật kỳ thú trong hai tấm gương. Mình chợt nghĩ đến chuyện cái đèn cải tiến. Một ý tưởng mới lóe lên: ồ, nếu ta dùng hai chiếc gương gắn vào hai bên vách chiếc hộp đèn

thay cho giấy bạc thì chắc một ngọn đèn sẽ hóa thành mấy ngọn đèn? Ánh sáng sẽ càng sáng nữa..

Ý tưởng đó cứ thế bám riết lấy đầu óc mình. Tóc cả ba vừa cắt xong, mình quyết định trao đổi ngay với Hòa, Cấp và rủ luôn hai bạn đi lùng mua bằng được những tấm gương như ý.

Không chịu để mình trả tiền Cấp lại rút tiền ra trả vui vẻ như mua cho chính mình. Điều cảm động là không chỉ mua 2 chiếc như ý mình mà Cấp còn quyết định mua tới 3 chiếc với thiện ý: “Mua thế để dự phòng, nhớ võ còn có cái thay. Đường ra đây đâu có gần. Việc đi lại của Ký lại khó khăn mà!”.

Về tới nhà, vội cơm nước xong, mình lao vào thực thi luôn công việc. Cấp và Hòa cũng hăm hở ở lại cùng Bảo Hưng hỗ trợ mình. Để tiện lợi cho việc gắn gương, mình quyết định làm chiếc hộp đèn theo mô hình mới: thay hình trụ bằng hình chóp cụt tứ diện, ngoài mặt đáy còn ba mặt bên. Mặt phía trước cắt một khoảng trống nhỏ làm cửa sổ gương lên, cúp xuống để ánh sáng chiếu ra, khi không cần thì khép lại. Hai mặt bên chéo nhau tạo thành góc 60 độ, gắn luôn hai tấm gương vào đó. Thiếu bìa cứng, Cấp và Hòa phải chạy đi tìm kiếm mãi mới được. Thiếu hồ dán, Cấp lại chạy vào làng xin ít gạo nếp về nấu lên, nghiền nát ra cho dẻo.

Với sự giúp đỡ đặc lực hết lòng của ba bạn, mình loay hoay, hì hục chừng hơn 1 giờ sau mới xong “công trình” cải tiến chiếc hộp đèn lần thứ ba. Khi chiếc đèn được bỏ vào và thắp lên, mọi người ngỡ ngàng nhận ra một chiếc đèn đã hóa thành rất nhiều chiếc đèn nhờ phản chiếu qua lại giữa hai tấm gương. Và dĩ nhiên ánh đèn đã được sáng thêm nhiều lần. Mừng quá, Cấp và Hòa ôm lấy mình cười vui. Bấy giờ, Cấp mới nhớ tới túi bánh rán Lục Ba mua từ chiều. Tất cả cùng chia nhau liên hoan cười vui trong ánh đèn rực sáng khác thường.



Vợ chồng Lưu Quốc Sỹ cùng Nguyễn Cao Cấp đến thăm Nguyễn Ngọc Ký tại nhà riêng năm 2005

◆◆◆

Ngày 10-1-1967

Chiếc đèn cải tiến của mình sau 3 lần nâng cấp đã đáp ứng về cơ bản điều mong chờ. Độ sáng thì khỏi nói. Vấn đề an toàn phòng không cũng lý tưởng. Song xem ra lượng dầu hỏa chưa thật tiết kiệm. Mình có cách nào làm ngọn đèn nhỏ đi một chút mà ánh sáng không giảm nhỉ? Câu hỏi này khiến mình trăn trở mấy hôm nay.

Sáng nay, khi bẻ ống Philatop mà bệnh xá cấp cho để uống, mình bỗng nảy ra ý tưởng: hay dùng luôn chiếc vỏ ống thuốc này mài đầu đi rồi nhồi bông vào đặt vô bầu dầu làm chiếc đèn mới nhỉ? Vừa đỡ việc thay bắc vì hay bị thối, ngọn đèn lại đạt mục đích nhỏ đi nhiều, lượng dầu chắc sẽ giảm.

Nghĩ vậy, chiều nay, cơm nước xong, mình lặng lẽ tiến hành ngay. Ra chỗ cầu “Ông Kiêm”

mình kê dép ngồi, buông chân xuống lòng suối mò tìm viên sỏi nào ráp nhất để lấy lên bắt đầu mài đầu chiếc vỏ ống thuốc vào đó. Việc mài cho thùng đầu chiếc vỏ ống thuốc tưởng đơn giản nhưng thực tế lại khá kỳ công.

Vì bằng thủy tinh mỏng nên nếu mài mạnh một chút là vỡ luôn. Có khi mài tưởng đã hoàn tất, vết thùng đã xuất hiện, song bị méo, buộc phải mài lại cho tròn lỗ đúng phương thẳng đứng. Thế là vết thùng bị toác ra. Đành vứt đi, mài ống khác. Phải chập vạt đến lần thứ 5 mình mới có được chiếc vỏ ống thuốc được mài tạm thành công.

Lấy bông nhồi vào làm bắc, bỏ vào bầu dầu, châm lửa. Nhưng rồi châm đi châm lại đèn vẫn không cháy được. Mình nhận ra có lẽ vết thùng ở đầu ống thủy tinh quá nhỏ. Thế là mình đành bỏ bông ra, lấy ống thủy tinh đi mài lại. Khi lắp vào, châm lửa, ngọn lửa bùng lên ngay. Song xem ra ngọn lửa lại quá lớn. Như thế này chắc càng tốn nhiều dầu hơn. Không bằng lòng, lại bỏ đi tìm vỏ ống thuốc khác mài lại. Quả thật lần này khi châm lửa, mọi “thông số kỹ thuật” đã cơ bản như ý. Mình mừng vui như nở từng khúc ruột.

Ngồi đọc dưới ngọn đèn mới, một lúc lâu lâu, có tiếng máy bay, rồi tiếng keng báo động vang lên. Mình nhẹ nhàng tháo chiếc móc đỡ, thế là chiếc cánh cửa “phòng không” kịp thời sập xuống thật nhanh chóng, thuận lợi, an toàn.

Trong bóng tối, mình nằm miên man suy nghĩ về những điều vừa đọc. Rồi lại nghĩ về cây đèn. Ừ mình đã gắn hai chiếc gương vào hai bên rồi, xem ra ánh sáng đã tốt hẳn. Một ngọn đèn đã hóa nhiều ngọn đèn. Sao mình không gắn luôn tấm gương thứ 3 vào phía cái cánh cửa sổ nhỉ? Nếu vậy chắc số ngọn đèn trong tấm gương thứ 3 này sẽ càng tăng lên nhiều lắm. Vừa lúc keng báo yên vang lên, nhớ đến tấm gương còn lại mà Cấp mua cho vẫn cất trong “kho”, mình hồi hã thực hiện ngay.

Mình sung sướng ngây ngất khi ngọn đèn thêm nhiều lần được phản chiếu qua lại. Độ sáng đến khó ngờ! Vậy là chiếc “đèn thần” trong mơ đã thành hiện thực.

Mặc nhiên, niềm vui nào dù lớn hay nhỏ đều phải đổi bằng sự kiên nhẫn không mệt mỏi như vậy đấy!

Chiều khó quên với giáo sư Kon Tum



Giáo sư Nguyễn Như Kon Tum

** Giáo sư - thạc sĩ vật lý NGUYỄN NHƯ KON TUM - hiệu trưởng trường Đại học tổng hợp Hà Nội từ năm 1956 đến năm 1980 (24 năm), quê gốc Trị Thiên - Huế, sinh ngày 5-3-1913, mất ngày 25-8-1991.*

Tuổi thơ của thầy nhiều năm gắn bó với người dân tộc Ê Đê vùng đất Kon Tum, Tây Nguyên nên cha mẹ đặt tên thầy là NGUYỄN NHƯ KON TUM để ghi nhớ vùng đất đầy kỷ niệm đó. Thầy nói tiếng Ê Đê và tiếng Pháp giỏi hơn cả tiếng Việt.

Ở tuổi 20, thầy đã tốt nghiệp thủ khoa 3 bằng tú tài. Khi được chính quyền Bảo Đại và Bảo Hộ cấp học bổng du học ở Pháp, thầy đã chọn vật lý làm đích phấn đấu học tập. Tốt nghiệp xuất sắc bằng Cử nhân rồi thạc sĩ vật lý, năm 1937 thầy về nước làm giáo viên ở trường Bưởi.

Sau đó, thầy được cử sang giảng dạy ở Khu Học xá Trung Quốc, rồi làm vụ trưởng Vụ Trung học của Bộ Giáo dục, làm chủ tịch Công đoàn ngành giáo dục, chủ tịch Hội Vật lý Việt Nam, Chủ tịch Hội Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam.

Dù làm hiệu trưởng kiêm nhiều chức danh lớn của ngành, của đất nước thầy vẫn dành tâm huyết tài năng cho những tiết lên lớp không bao giờ quên với sinh viên khoa Lý. Mái tóc trắng xóa như mây, khuôn mặt phúc hậu hiền từ. Miệng luôn cười mở nét cười hào hoa, phong nhã. Nước da trắng hồng. Lời nói chậm rãi nhỏ nhẹ, vui ấm. Thầy luôn làm những người đối diện cảm thấy như vừa được gặp ông tiên trong cổ tích.

Ngày 21-1-1967

Từ ngày có chiếc bàn Trang và Xuân tặng, có cây đèn tự chế, việc đọc sách và nghiên cứu bài học tại phòng của mình trở nên thuận lợi rất nhiều. Mình không phải gò lưng cặm cúi hoặc nằm sấp xuống giường ngھnh cổ lên để đọc một cách khổ sở như trước. Sách được đặt trên mặt bàn rất vừa độ cao của đôi chân giơ lên lật trang, cũng rất vừa tầm nhìn nên không bị căng mắt, hoa mắt bao giờ nữa. Mình cứ ung dung ngồi cạnh đầu giường, gác chân lên ngăn bàn tha hồ thoải mái đọc và đọc. Chẳng còn đau lưng, mỏi cổ, tức ngực, mỏi mắt như trước.

Như bao chiều khác, chiều nay mình đang miệt mài với thú vui cùng thế giới sách thì có tin báo thầy hiệu trưởng Nguyễn Như Kon Tum đến thăm. Lâu nay mình đã nghe tiếng về uy danh và đức độ của thầy, chỉ luôn mong sao có dịp được nhìn thấy chứ chưa bao giờ dám ước mơ được gặp thầy trực tiếp. Vậy mà nay điều không dám mơ bấy lâu ấy sắp thành hiện thực khó tin.

Thầy chống gậy, đi bộ, lội suối, băng qua những bờ ruộng bậc thang vòng vèo, nhấp nhô cao thấp, lên tận phòng thăm mình tại khu nhà sơ tán đơn sơ tre nứa nép dưới chân núi Tràng Dương này.

Mình buông sách, cùng Hưng bước ra cửa, vờ lúc đoàn bước qua con suối nhỏ tiến vào sân. Mình nhận ra thầy Nguyễn Sơn - bí thư khoa, chú Bích phụ trách y tế khoa, anh Lưu Quốc Sỹ lớp trưởng và một vị cán bộ văn phòng trường. Người có mái tóc bông cao như vàng mây trắng, áo sơ mi xám cộc tay, quần công nhân, dáng đậm, tay cầm chiếc gậy chống, đang bước từng bước chậm rãi kia chắc là thầy hiệu trưởng.

Có tiếng anh Sỹ giới thiệu:

- Thưa thầy, kia là phòng của Ký! Ký và bạn Hưng cùng phòng ra đón thầy đấy ạ! - Anh Sỹ vừa nói vừa chỉ tay về phía mình và Hưng.

Mình và Hưng hồi hộp tiến ra chào thầy và cả đoàn. Thầy hiệu trưởng xởi lởi cười, xua tay:

- Rồi! Rồi! Hai em vào phòng đi, thầy trò cùng nói chuyện.

Thầy và cả đoàn cùng ngồi xuống giường. Trang từ phòng bên liền vội bê sang khay nước chè tươi mời đoàn. Thầy vui vẻ nói luôn:

- Điều kiện sơ tán mà các em vẫn có chè nước đảng hoàng thế này thật sang hả?

- Dạ thưa thầy chỗ chúng em sơ tán đây nằm ngay cạnh đồi chè đấy ạ! Dân ở đây họ ưu tiên cho sinh viên chúng em được hái uống thoải mái để tỉnh táo học cho tốt với điều kiện coi giữ không để trâu bò vào phá ạ! - Trang lễ phép trình bày.

- Ừ, cứ phải dựa vào dân, tốt với dân thì chẳng có khó khăn gì mà không được giải quyết. Dân vùng này thầy thấy ở khoa nào họ cũng quý sinh viên lắm đấy. E1 cố gắng làm tốt hơn nữa công tác dân vận nhé!

Thầy hiệu trưởng đưa mắt nhìn khắp gian phòng một lượt rồi vui vẻ hỏi anh Sỹ:

- Lớp E1 các em hiện đã giải quyết được bao nhiêu phần trăm sinh viên có chỗ ở tập thể như thế này?

- Dạ! Thưa thầy gần 90% rồi ạ! Chúng em phấn đấu hết năm học này sẽ giải quyết 100% ạ!

- Thế thì tốt quá! Các khoa khác đến nay lớp nào nhiều nhất cũng mới chỉ lo được 30% thôi. Có nơi lại xếp tới 6, thậm chí tới 10 bạn một phòng.

Anh Sỹ tiếp luôn lời thầy:

- Dạ! Thưa thầy với E1 chúng em phòng nào cũng chỉ có 2 bạn như thế này thôi ạ!

- Ồ! Thế thì tuyệt quá! Lao động học hành trí tuệ cứ phải có không gian riêng biệt thế này mới phát triển được! Đông đúc ồn ào quá làm sao học hành, nghiên cứu có kết quả? Thế các phòng có rộng rãi thoáng mát như thế này cả không?

- Dạ! Thưa thầy các phòng khác nhỏ hơn này một chút ít thôi ạ! Chúng em ưu tiên phòng này rộng hơn, thoáng hơn cho Ký và Hưng bởi chúng em biết điều kiện sinh hoạt học tập của Ký khác người bình thường. Khi viết, Ký phải để sách xuống giường. Khoảng cách nhìn rất xa nên rất khó khăn cho bạn nếu phòng thiếu ánh sáng. Với phòng này, như thầy nhìn đấy, vì nằm ở đầu dãy nên có tới 3 cửa sổ to rộng, tha hồ sáng sủa, thoáng mát, rất tiện cho Ký trong việc đọc sách, nghiên cứu bài và viết lách ạ!

- Tốt lắm! Tốt lắm! - Rồi thầy quay sang cầm lấy tay Bảo Hưng. - Thế còn anh bạn này chung phòng với Ký, giúp Ký mọi sinh hoạt hằng ngày chắc là vất vả lắm nhỉ?

- Dạ! Thưa thầy cũng không có gì đâu ạ! Cơ bản bạn ấy tự lo cho mình là chính đấy ạ! Với lại ở cả lớp em ai cũng sẵn sàng giúp Ký chứ không phải riêng em đâu thầy? Chẳng chờ Ký nói, cứ ai biết Ký cần gì, có khả năng nào là sẵn lòng ngay. Thưa thầy, chiếc giường của Ký đây là sản phẩm đầu tay của hai bạn Hùng và Lợi. Chiếc bàn mà Ký dùng để ăn cơm và đọc sách kia là của bạn Trang và Xuân ở phòng bên mới tặng Ký đấy ạ! - Hưng vừa nói vừa đưa tay gõ gõ chiếc bàn.

Thầy cười vui:

- Thầy thông báo để các em biết: việc Ký vào học khoa Ngữ văn của ta đây là có ý của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đấy! Hôm nay đến đây, tận mắt thấy các em ở lớp quan tâm tạo mọi điều kiện tốt nhất giúp bạn Ký thể này thầy rất yên tâm. Bác Đồng biết chuyện hẳn mừng lắm!

Vừa nói thầy vừa xoa xoa, nắn nắn hai cánh tay của mình với vẻ ái ngại, cảm thông. Thầy ân cần hỏi thăm mình chuyện gia đình, bố mẹ ở quê, những khó khăn mới trong học tập, sinh hoạt. Đặc biệt, thầy quan tâm đến tình hình sức khỏe của mình hiện nay. Nhìn chủ Bích, thầy hỏi:

- Này, anh Bích! Ký là trường hợp đặc biệt. Phụ trách y tế khoa anh nhớ lưu tâm đến sức khỏe của Ký nhé! Tiêu chuẩn bồi dưỡng nhà trường cấp cho Ký mấy tháng nay anh vẫn nhận và chuyển cho Ký đều chứ?

- Dạ! Báo cáo thầy hiệu trưởng, tháng nào nhận về em cũng trao cho ban cán sự lớp E1 chuyển cho Ký ngay đấy ạ!

Thầy khẽ xoa tay:

- Thế thì từ tháng sau nhận được anh chủ động đến trao tận tay cho Ký nhé! Không phải ta không tin các anh chị cán bộ lớp. Song chuyển trực tiếp vẫn hay hơn, kịp thời hơn chứ! Quý nhất là anh có dịp thăm khám thường xuyên diễn tiến sức khỏe của Ký để có hướng quan tâm thiết thực. Chắc là phòng Y tế chỗ anh cũng không xa đây lắm phải không?

- Dạ thưa thầy hiệu trưởng, cũng cách khoảng hơn cây số thôi ạ!

- Vậy thì có gì mà xa. Thôi, anh cố gắng nhé!

Thầy quay sang phía thầy Sơn:

- Về phía khoa, thầy Sơn động viên mọi người lưu ý quan tâm đến trường hợp của Ký nhiều nữa nhé!

Thầy Sơn vui vẻ đáp lời:

- Dạ! Báo cáo thầy hiệu trưởng, ngay khi biết tin Ký vào nhập học, khoa đã bố trí người đón và trao trách nhiệm cho lớp E1 lo liệu giúp Ký mọi mặt. Nay khoa rất yên tâm về những gì mà tập thể lớp E1 đã quan tâm tới Ký. Rất mừng là Ký vẫn khỏe và phát huy tốt. Vừa qua trong đợt sinh hoạt chính trị đầu năm với chủ đề “Không có gì quý hơn độc lập tự do” chúng em đã bố trí Ký lên báo cáo điển hình không chỉ cho E1 mà còn cho tất cả các lớp khác của khoa, tạo được ấn tượng rất tốt trong mọi sinh viên đấy ạ!

Thầy hiệu trưởng vui hẳn lên:

- Ồ, thế thì hay quá! Tới đây mình sẽ thông báo cho các khoa khác mời Ký đến giao lưu ngay. Không có gì thuyết phục bằng người thật việc thật. Ý Ký thế nào? Sẵn sàng chứ? Đây vừa là vinh dự nhưng cũng đồng thời là trách nhiệm đấy nhé!

Mọi người cùng cười vui trong tiếng vỗ tay ngẫu hứng thật rôm rả.

Trước khi tạm biệt, thầy hiệu trưởng tặng mình món quà thật ý nghĩa làm mình xúc động không sao nói lên lời: cây bút Trường Sơn, lọ mực Cửu Long, bọc kẹo Hải Châu và ba thếp giấy.

Tối nay mình mời các bạn chung dây nhà và một số bạn thân thiết khác vui vẻ đến phòng cùng ngồi uống nước chè tươi và thưởng thức gói kẹo đầy tấm lòng của thầy hiệu trưởng. Ai cũng tấm tắc cảm động về hình ảnh một vị giáo sư cao đạo, một nhà khoa học minh triết, thầy hiệu trưởng một trường đại học danh tiếng; tưởng xa xôi mà xiết bao gần gũi thân thiện, nồng ấm tấm lòng yêu thương cao cả.

Đôi tất lạ

Ngày 25-1-1967

Càng gần tết, cái lạnh ở xứ này càng đáng sợ.

Lớp học ở sát chân núi lại sâu dưới mặt đất chừng hơn 1 mét theo yêu cầu an toàn phòng không nên buổi sớm cái lạnh giá càng tăng theo cấp số cộng. Ai đến lớp cũng phải nai nịt quần áo, tất tay tất chân, khăn, mũ như phi hành gia chuẩn bị bay vào vũ trụ. Vậy mà ngồi ghi chép bài, ai cũng lấy bầy lông ngóng đôi tay. Còn mình, nếu đã đi tất vào chân thì không thể cầm được bút. Thế là mình buộc phải để đôi bàn chân trần, mặc cho cái rét hành hạ. Cầm bút cho chắc đã thấy khó. Điều khiển để ghi bài cho kịp lời thầy giảng càng khó bội lần.

Sáng nay, vừa vào lớp, mình ngạc nhiên thấy một “vật thể lạ” ở chỗ bàn của mình. Sự ngạc nhiên càng lớn hơn khi mở ra mới hay đó là một đôi tất chân khác thường: mũi tất được xẻ ra và khâu lại theo hình các ngón chân rất công phu. Đôi tất màu da đá rất bình dị dễ thương. Linh tính cho hay đây chắc là món quà đặc biệt của một bạn gái đặc biệt. Không thể để người thứ hai biết. Phải “giấu” đi đã. Nghĩ vậy mình bỏ vội đôi tất vào túi xách.

Trong suốt tiết học, vẫn ngồi say sưa nghe giảng đấy, ghi chép đấy song lòng dạ thì dường như không sao rời xa hình ảnh đôi tất lạ. Giờ giải lao, chờ mọi người ra sân hóng nắng, mình liền lấy đôi tất ra xỏ thử. Hai bàn chân được tất ôm khít từng ngón riêng lẻ, vừa ấm vừa có thể cử động độc lập. Thú vị nhất là vừa đi tất vừa cầm được bút để viết bình thường.

◆◆◆

Ngày 26-1-1967

Chiều nay nơi căn phòng yên ắng, ngay giữa giường, mình ngồi mở bài khóa tiếng Nga ra dịch. Nhờ đôi tất lạ, cái lạnh như đỡ hẳn, chữ viết ít run rẩy hơn. Đang cầm cúi với sách bút thì Hạnh Nhu và Thanh Trà đi thư viện về ghé qua. Hạnh Nhu đưa mình cuốn “*Những ngày thơ ấu*” vừa mượn được.

- Cuốn này chắc là Ký thích lắm!

Trà cười vui hỏi lại:

- Sao Hạnh Nhu biết Ký thích hay vậy?

- Thế cậu không biết sao? Ký đang viết tự truyện mà. Cuốn tự truyện này của nhà văn Nguyên Hồng chắc sẽ giúp Ký tham khảo được nhiều điều bổ ích.

- Thế hả? Tớ đâu biết. Chắc là cả lớp ngoài Nhu ra không ai biết Ký đang viết tự truyện đâu!

Hạnh Nhu đưa tay nhéo vào hông Trà. Cả hai cùng cười. Bỗng có tiếng Trâm gọi Trà về đi lấy cơm chiều. Giật mình nhớ tới nhiệm vụ đã được xếp lịch Trà vội bước nhanh khỏi phòng với tiếng chào vói.

- Thôi Nhu ở lại với Ký, tớ đi đây!

Tiến Trà ra khỏi cửa, Nhu quay lại ngồi xuống giường ngay cạnh mình không chút gương gao. Dựa lưng nơi cửa sổ, mình vui vẻ ngồi tiếp chuyện Nhu với đôi chân xếp bằng tròn; ngầm có ý không để Nhu nhận ra bàn chân đang mang tất lạ. Nhìn thấy tập giáo trình tiếng Nga ngay đầu giường, Nhu hồn nhiên cầm lên hỏi:

- À, này Ký ơi! Cậu đang dịch bài khóa tiếng Nga hả? Tớ đã xem qua rồi. Có vài chỗ khó quá,

tớ dịch mãi chưa ổn. Nào, cậu cùng tớ dịch lại xem sao nhé?

Mình “ngoan ngoãn” làm theo. Cả hai vui vẻ bắt đầu công việc. Có từ nào quá khó cùng nhìn nhau, nhớ mãi không ra thế là mình đành mở từ điển Nga - Việt ra tra cứu. Vô tình mình để “lộ” đôi bàn chân đang mang tất lạ. Nhu hỏi luôn:

- Ồ, Ký có đôi tất chân hay quá vậy? Vừa đi tất mà Ký vẫn vừa cầm được bút, mở được sách, tra được từ điển thế này tiện ích đấy. - Vừa nói Nhu vừa đưa tay vuốt nhẹ, rồi sờ sờ nắn nắn các ngón chân đang mang tất của mình, chậm rãi nói tiếp:

- Ừ, vừa lắm, ngón chân nào cũng được ôm khít, không thừa, không cức tí nào nhỉ?

- Đúng như thế đấy! Nhưng Nhu có biết ai tặng tớ không?

- Ơ, sao tớ biết được? - Mặt Nhu thoáng chút ửng đỏ.

- Kể cũng lạ thật! Ai tặng thì cứ công khai. Làm việc tốt có gì phải giấu nhỉ?

- Ký nghĩ đơn giản quá. Cuộc sống luôn quanh co và cũng luôn tế nhị lắm. Đã là người tốt, đã làm việc thiện không ai cần phô trương cái tôi của mình. Mặt khác, khi công khai danh tính biết đâu những người xung quanh lại suy diễn méo mó. Người tặng bạn đôi tất này chắc chỉ nghĩ vô tư là giúp Ký có chút điều kiện nhỏ giữ ấm được đôi bàn chân trong những ngày lạnh giá để cầm bút được thuận lợi chứ chẳng có tình ý gì đâu.

- Điều làm mình cảm động nhất không phải ở giá trị đôi tất mà ở công sức, tấm lòng, ý tưởng mà người đó gửi vào đó. Chắc người đó phải quan sát kỹ lắm, để tâm nhiều lắm và thương mình lắm lắm mới có được món quà độc đáo này. Ơn ai một tí chẳng quên. Mình rất muốn biết người đó là ai để cảm ơn.

- Theo mình cậu cứ giữ được sức khỏe để học tốt đó là cách cảm ơn sâu sắc nhất mà người đó mong chờ. Đồng thời cậu cứ nghĩ rằng ở lớp E1 này rất nhiều bạn nữ luôn quý và thương Ký chứ chẳng phải chỉ mình Hạnh Nhu đâu nhé!

Nghe Nhu nói vậy, mình chẳng biết nói gì thêm. Cả hai cùng nhìn nhau cười đầy khoe mắt.

Tết đầu tiên xa nhà

Thềm xuân Đinh Mùi năm 1967

Các môn thi học kỳ đầu tiên vừa kết thúc cũng là lúc cái tết xa nhà đầu tiên của tôi và các bạn vừa đến. Theo thông tin ban đầu, để đảm bảo an toàn trước tình hình các cuộc oanh kích tàn bạo của máy bay Mỹ ngày càng lan rộng, trường quyết định sinh viên ở các tỉnh ngoài Thái Nguyên đều ăn tết tại khu sơ tán. Chẳng ai bảo ai, đứa nào cũng miên man trong lòng nỗi buồn khó nói.

Nhằm tạo cho mọi người sớm có không khí tết để phần nào vơi nỗi nhớ nhà, lớp tôi chủ động giết lợn liên hoan, bó giò, gói bánh chưng ngay từ 27 tết. Lợn do lớp tự nuôi. Gạo nếp gói bánh do Hợp tác xã địa phương Trảng Dương mang đến ủng hộ. Còn lá dong gói bánh thì một số bạn xuống làng xin các gia đình mình ở trọ những ngày mới nhập trường. Không khí hồ hởi náo nhiệt, tưng bừng cả khu tập thể.

Vui nhất là chuyện lợn. Đây là chú lợn được cả lớp nuôi từ khi bắt đầu vào năm học. Giống là do trại chăn nuôi của Hợp tác xã Trảng Dương tặng. Chuồng nuôi là một lán nhỏ do lớp tự làm, được vây quanh bởi các song tre lớn, gỗ càngh khá chắc chắn; dựng gần kề khu vực nhà bếp, dưới bóng một cây đa lớn sát chân núi. Thức ăn cho lợn là các đồ phế thải từ nhà bếp như nước gạo, cuống rau, cơm khê..., cộng thêm mỗi bữa một tô cơm nhỏ bót ra trong khẩu phần chung của cả lớp.

Nhiều bạn chiều chiều hứng lên, vui tay vui mắt bỏ công đi tìm rau khoai lang, muống rừng, rau tàu bay về quăng vào máng, thích thú đứng xem chú lợn vừa nhai ngấu nghiến vừa không ngớt tiếng kêu ỉt ỉt ra vẻ khoái chí lắm. Được cả lớp chăm sóc, quan tâm, chẳng mấy chốc, chú lợn con đã trở thành chú lợn nhỡ khá đầy đủ.

Một sáng kia, cả lớp táo tác khi có thông báo chú lợn bị mất tích. Người cho bị kẻ gian trộm. Người đoán có thể bị hổ vồ. Một người đưa ra lý luận: “Các ông có nhớ trong *Sơ tán điển nghĩa* của lớp E4 có câu “*Rừng Trảng Dương, Trương Khuê gặp hổ*” không? Tôi cho khả năng này là có thể lắm!”.

Mọi người không tin điều đó xảy ra khi xem xét quanh khu vực chuồng nuôi không hề thấy có vết chân hổ. Vậy tại sao mất? Câu trả lời vẫn còn bỏ ngỏ.

Hơn 2 tuần lễ trôi qua, một đêm trăng sông phủ trắng mưa phùn, rét như cắt da cắt thịt, Hùng và Dựng đang ngồi học trong phòng thì nghe ngoài rừng sim cận kề nương sắn ngay đầu nhà có tiếng động lớn. Hai bạn lắng tai, căng mắt nhòm qua cửa sổ. Tiếng ụt ịt ừ ừ vọng tới. Bóng càngh sim rung động một khoảng. Hùng hăng hái vội vàng khẽ đẩy cửa bước ra. Trong bóng trăng mờ ảo, Hùng nhận ra một con lợn khá to đang chúi đất tìm thức ăn, liền hô lớn:

- Con lợn của lớp ta chúng mày ơ... ơ...ơi!

Mọi người xô cửa lao ra. Cả khu tập thể ở các dãy lán bên nghe tiếng hô, chẳng ai bảo ai cũng đẩy cửa chạy tới. Theo lệnh lớp trưởng Quốc Sỹ, cả lớp sẽ vây chặt khu rừng sim và đồi sắn quyết bằng mọi giá bắt được “chú lợn mất tích” mang về chuồng. Các bó đuốc tự tạo nhanh chóng thắp lên. Người vỗ tay, người hò hét, người cầm cây, người giơ đuốc, người lao vào sục tìm.

Cả khu rừng ven chân núi bừng sáng, náo nhiệt. Vòng vây được khép nhỏ dần. Đã mấy lần hết Hùng đến Muu, đến Chí, đến Bối, đến Thạch, đến Tùng, đến Hoàng Mai - những bạn có chút võ vẽ do ngành Công an cử vào học... nhìn thấy nó, vội lao đến túm đuôi, túm chân nhưng đều bị hụt. Bỗng có tiếng một bạn kêu lớn:

- Này các ông ơi! Không khéo lợn rừng chứ đêch phải lợn của lớp đâu!

Một tiếng khác để luôn:

- Thế thì coi chừng. Lợn rừng ác lắm! Khỏe lắm! Cần thận không đổ máu với nó đấy!

Lớp trưởng Sỹ nói lớn:

- Lợn nào cũng bắt. Nếu lợn lớp, ta mang về nuôi. Nếu lợn rừng, ta mang về thịt luôn để cải thiện giúp dân làng cứu được nương sản khỏi bị chúng triệt phá.

Bỗng một bạn đưa ra kế sách:

- Theo tôi, nếu đúng là con lợn chúng ta nuôi thì chả việc gì phải bắt cho mệt. Ta cứ mở rộng cửa chuồng. Mọi người chỉ cần chốt chặt các vị trí cần thiết rồi đuổi lừa cho nó chạy về chuồng là xong.

- Ừ, đúng đấy! Nó mới rời “ổ ấm” khoảng 2 tuần, chắc chưa quên xứ sở cội nguồn đâu!

Và ý tưởng đó được triển khai tức khắc. Quả thật, chỉ ít phút sau mọi điều đã hiện thực như ý. Chú lợn đã trở về vui vẻ nhảy vô chuồng. Ai cũng thở phào nhẹ nhõm như vừa lập một chiến công không nhỏ.

Bấy giờ mọi người mới thực sự nhận ra cái rét sau hơn 1 giờ tắm mình trong gió lạnh mưa phùn giữa canh khuya. Ai nấy vội vàng về phòng thay quần áo. Run người, thấm mệt song mọi người đều cảm thấy như vừa trải qua một cuộc vui khó quên.

Sau ngày được trở về với “mái ấm tình thương”, chú lợn xem ra ăn khỏe hơn. Gần tết, chú đã nằm gần chặt một góc chuồng, bụng lớn khác thường. Câu hỏi vì sao chú lại phá củi bỏ chuồng mất tích hơn 2 tuần lễ đến lúc này mới tỏ hai năm rõ mười. Lý do chú “quyết ra đi” không phải như một số bạn cho là vì hôm đó Nuôi, Huân (hai bạn quản lý bếp ăn) quên không cho chú ăn; cũng không phải vì chú đã lớn, không chịu cảnh bị vấy hăm suốt ngày này qua tháng khác trong chiếc củi chật hẹp nên buộc phải “phá củi sổ lồng” đi tìm tự do.

Lý do thật sự chính là... tiếng gọi “ái tình”. Khi mổ bụng chú ra, mọi người bàng hoàng sửng sốt thấy 5 chú heo con trong bào thai sắp đến ngày sinh nở. Một số bạn nữ xúc động, vội quay mặt đi. Một số bạn nam được có vui chuyện đàm tiếu.

Ý kiến thứ 1:

- Thế mới biết sức mạnh tình yêu vĩ đại như thế nào các ông nhỉ!

Ý kiến thứ 2:

- Ừ! Cũng kỳ lạ thật! Chuồng chắc chắn, cao như vậy mà sao nó vẫn vượt qua được để đi tìm người tình được mới sợ chứ?

Ý kiến thứ 3:

- Các vị thấy không, mang tiếng phá yếu chứ thực ra khi có động lực, nó hăm hở quyết liệt mạnh mẽ đến phi thường đấy! Từ nay các ông đừng có mà coi thường phụ nữ nhé!

Ý kiến thứ 4:

- Tớ đổ các ông sao nó tìm được bạn tình giữa bốn bề núi rừng hoang vắng như vậy?

Ý kiến thứ 5:

- Có gì đâu! Khi “con” đến rồi tìm gần không được, nó sẵn sàng đi tìm xa. Núi cao, rừng thẳm nó đâu có sợ gì! Đúng như các cụ dạy: *“Đã yêu thì chín núi cũng trèo/ Mười sông cũng vượt trăm đèo cũng qua”* là vậy. Chả lẽ cả khu vực núi rừng Tràng Dương mệnh mệnh này không gặp nổi chàng “hoàng tử” nào mà nó ước ao trao gửi “mối tình đầu” sao?

Ý kiến thứ 6:

- Đúng rồi! Lợn hoang ở khu vực này đầu thiếu. Ngay ở đầu núi kia tớ biết có vài hộ vẫn nuôi lợn thả rông mà!

Ý kiến thứ 7:

- Ngay cả khi không gặp được “bạn tình tự do” tớ cho nó dám tìm đến các chuồng lợn bị nhốt nháy vô tự tình với nhau xong là... biến!

Ý kiến thứ 8:

- Cũng có thể một chàng hội ngộ nào đó tự tìm đến chuồng nó rủ rê. Đang cơn thèm, nó phá “nhà” lao ra cùng “kết duyên” rồi trốn biệt luôn.

Tiếng tranh luận tếu táo, lém lỉnh, tiếng cười rôm rả cứ thế nối nhau không dứt.

Công việc cắt tiết lợn, cao lông, ra thịt do cánh con trai đảm nhiệm đã xong. Đám con gái sau những phút làm “quan sát viên” và cố động viên giờ ai nấy bắt đầu xúm lại chung tay. Người coi bếp luộc thịt. Người làm lòng. Người thái thịt. Người bổ thủ. Người làm rau. Người rửa lá dong. Người đãi đỗ. Người xóc gạo. Người gói bánh... Không khí sôi nổi, náo nhiệt làm bừng ấm một vùng chân núi dù đang những ngày cuối đông buốt giá.

Ngay buổi trưa đó, một bài thơ độc thanh cú miêu tả cảnh này được Bế Kiến Quốc công bố, càng làm cho không khí buổi liên hoan tất niên thêm vui nhộn khác thường.

BÀI CA GIẾT LỢN

Trang Mưu lăm lăm hai con dao

Còn vài thằng ngoài mồm gặm gào

Lợn mẹ bị chọc phọt một chậu

Phách, Cắp thấy thế cứ láu táu

Heo con năm tên Cao lô ra

Trà ngồi làm lòng cười hì hà

Xuyến thái hí hoáy thấy có khó

Tỉnh bảo thủ nhỏ khỏi phải bổ

◆◆◆

Sáng 29 tết

Khi bữa trưa đã cận kề, cả lớp xôn xao một thông tin mới: do tình hình phòng không đã đỡ căng thẳng, nhà trường cho phép các sinh viên từ Ninh Bình trở ra được phép về ăn tết với gia đình nếu có nguyện vọng.

Lập tức, những người có điều kiện nháo nhác rủ nhau khăn gói lên đường về quê ngay, quên cả bữa ăn trưa mà các nhóm đang cử người đi nhận về.

Khu nhà của mình giờ chỉ còn lại 4 bạn. Mình sang chơi khu nhà các bạn ban Ngôn ngữ, ở đó cũng chỉ còn năm người. Rá bánh bao, khẩu phần ăn của từng nhóm vẫn nằm chỏng chơ, nguội ngắt giữa các giường. Thấy mọi người về đông về tây, mình không về được, lòng dạ tự nhiên dâng đầy nỗi ngán ngẫm, nỗi nhớ nhà da diết.

Cao Cắp và Huy Hòa động viên:

- Có gì đâu phải buồn Ký ơi? Chúng nó về có niềm vui của về. Ta ở lại có niềm vui ở lại chứ! Niềm vui của chúng ta ngay bây giờ đang chờ đấy. Ký đoán xem gì nào?

Mình ó người, chưa biết trả lời thế nào, Huy Hòa nói ngay:

- Thường thức bữa no mì năm chứ còn gì nữa? Mọi ngày mơ chiếc thứ hai cũng chẳng có. Nay thì thoải mái nhé! Ký muốn ăn bao nhiêu cũng được. Còn mình nhiều nhất chỉ giải quyết được ba suất là hết cỡ. Còn Ký định ăn mấy chiếc đây?

- Mình cũng chưa biết. Cứ ăn bao giờ no thì thôi! - Mình nói trong tiếng cười khiến hai bạn cùng cười theo.

- Còn tớ cố gắng lắm có lẽ cũng chỉ tiêu thụ được 4 khẩu phần thôi!

Vừa nói, Cấp vừa cầm bánh chia cho mọi người. Vì mãi mê luẩn quẩn chia tay các bạn ra về nên lúc này có lẽ đã gần 1 giờ chiều. Cơn đói ngẫu khiến cả ba “xung trận” ngay. Ai cũng cảm thấy như chưa bao giờ được ăn một bữa mì ngon và thoải mái đến vậy. Tổng kết cuối cùng: ai cũng vượt năng suất. Hòa giải quyết được 5 cái. Cấp được 6. Riêng mình thật bất ngờ xoi gợn tới 7 phần. Thật là kỷ lục nhớ đời!



Sáng 30 tết

Trời đã sáng bạch. Tiếng chim riu ran hót vang báo một ngày mới đã đến lịm tắt từ lúc nào. Cả khu tập thể vẫn im lìm. Không khí tĩnh lặng hoang vắng bao trùm.

Cả 6 dãy nhà giờ chỉ còn lác đác khoảng hơn 20 người. Dường như ai cũng muốn ngủ nướng cho quên nỗi cô đơn nhớ nhà.

Mình vừa dậy ra suối đánh răng rửa mặt xong thì Hòa và Cấp đến chơi. Hai bạn có ý rủ mình xuống làng chơi thăm một số gia đình. Mình liền bàn với các bạn một ý tưởng mới: dựng một cây nêu ở khu tập thể để cho có không khí tết. Hòa liền nói luôn:

- Dựng thì không khó, song như vậy liệu có vi phạm quy định về an toàn phòng không thời chiến không?

Cấp lại đưa ra lý lẽ:

- Việc này không được ban cán sự lớp chỉ đạo. Cánh ta ngẫu hứng làm, biết đâu lại bị ông Sỹ phê bình cho tóa khói là mệt đấy!

Mình đưa ra ý kiến:

- Theo tớ về việc an toàn phòng không thì khỏi lo bởi Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trong dịp tết rồi. Còn chuyện lo bị ông Sỹ phê bình chắc không xảy ra. Ta làm việc hay, việc đẹp cho lớp có gì phải sợ ai nhỉ!

Nuôi, Huân và Khâm từ đâu vừa tới. Một lát sau cả Đạt, Lập và Lân cũng có mặt. Mỗi người một ý kiến, cuối cùng vẫn thống nhất việc dựng nêu là cần thiết và nên làm ngay. Mỗi người mỗi chân, mỗi tay bắt đầu cùng thực hiện. Cấp, Nuôi, Đạt khỏe nhất dám xung phong vào rừng tìm cây vầu thẳng và cao. Huân, Lân, Hòa nhận nhiệm vụ xuống làng mượn cò. Mình cùng Lập và Khâm suy nghĩ cách thiết kế nơi dựng và trang trí nêu.

Để dễ cơ động, lại khỏi phải đào lỗ chôn, cây nêu được dựng nổi trên một cây cột buộc lưới nơi khoảng sân khu tập thể vẫn chơi bóng chuyền chiều chiều cận kề lớp học và khu nhà A.

Đến gần trưa thì kế hoạch đã hoàn tất. Cây nêu ngạo nghễ vươn mình trong gió bắc se se, màn mưa bụi lay phây đầy ắp không khí xuân và tết. Cả bọn đứng ngắm không chán mắt. Lá cờ đỏ sao vàng chấp chới tung bay trên đỉnh nêu trông thật sừng sững. Vui nhất là hình một chú dê (biểu tượng năm Đinh Mùi) được Lập và Khâm khéo tay tạo ra từ những nan tre uốn và sơn màu đỏ được gắn gần chỗ treo cò trông thật ngộ và dễ thương.

Dân làng ai đi qua từ xa cũng ngược nhìn cây nêu. Lớp phó Kim Cúc cùng mấy bạn nữ từ dưới làng về vội ghé đến ngắm, không ngớt lời trầm trồ động viên:

- Vui quá! Đẹp quá! Mình không ngờ các bạn lại có ý tưởng sáng tạo độc đáo hay đến vậy!



Theo chỉ đạo của lớp phó Kim Cúc, tối nay mọi người sẽ tập trung đón giao thừa tại lớp. Không khí khẩn trương chuẩn bị cho đêm lửa trại đặc biệt được mọi người hăng hái hưởng ứng ngay từ đầu giờ chiều. Tốp chuẩn bị hội trường liền nhanh chóng kê chuyển bàn ghế theo hình chữ U. Tốp chuẩn bị đồng lửa liền ráo riết đi tìm những thanh củi vừa ý về bổ nhỏ xếp chụm đầu vào nhau theo hình chóp ngay giữa nền lớp. Tốp trang trí rộn ràng chia nhóm cắt hoa giấy, nhóm trang trí bảng, nhóm chuẩn bị radio, ánh sáng.

Riêng nhóm sưu tầm mâm ngũ quả đang băn khoăn vì mới vào làng xin được bốn loại quả: chuối, đu đủ, táo, quýt; còn thiếu một loại quả rất quan trọng là bưởi. Bỗng có bạn đề đạt sáng kiến:

- Theo tôi, ta cử người sang luôn nhà ông Chế Lập, vừa gần vừa có đủ loại bưởi to nhỏ, chua ngọt. Tha hồ ta chọn!

- Chà! Lúc này mà đến ông Chế, ông ấy hét cho giá trên trời, mua không nổi đâu.

Tiếng người bạn này vừa cất lên, lập tức Nguyễn Tiến Đạt giơ tay hăm hở:

- Nếu đến ông Chế Lập thì để tôi xung phong đi cho!

- Nhưng vấn đề là có đủ tiền để mua không? Lời băn khoăn của ai đó vừa dứt, Đạt cười nói to với giọng đầy tự tin:

- Các bạn yên chí! Tôi sẽ có cách mua mà không mất tiền.

- Này! Đừng bốc phét nhé! - Cả nhóm nhao nhao cho là Đạt khoác lác, bốc đồng chứ hoàn toàn không có cơ sở khi biết ông Chế xưa nay nổi tiếng “kin” đến mức nào. Để minh chứng cho lời nói của mình, Đạt xăm xăm đi luôn với lời khẳng định:

- Được rồi! Các vị cứ đợi đấy! Chừng 45 phút sau thằng Đạt này sẽ mang về quả bưởi như ý cho coi. Ai cần thì đi luôn với Đạt cho vui và cũng là để làm nhân chứng.

Tôi thấy ai cũng đang có việc, hơn nữa tôi cũng muốn vừa cổ vũ vừa khám phá tài của Đạt nên quyết định theo Đạt luôn.

Ông Chế Lập nổi danh vùng này không chỉ là chủ nhân vườn cây ăn trái sum suê, nhiều chủng loại mà còn bởi thú vui chơi cờ tướng. Khi đã ngồi vào bàn cờ với đối thủ xứng tầm, ông sẽ say đến mức quên trời, quên đất, quên ăn từ sáng đến tận khuya. Già, trẻ có máu cờ ở khắp mấy làng quanh vùng đều tìm đến ông để so tài, thử trí. Và hầu như ít ai ra về với niềm vui chiến thắng.

Là tay cờ nổi tiếng của lớp, Đạt mấy lần tìm đến để được hầu cờ ông. Khá nhiều lần Đạt bắt ông phải để tướng chết đứng như Từ Hải. Vì thế, cứ thấy bóng Đạt tới nhà là ông mừng như đón thượng khách.

Chiều nay, vừa thấy bóng hai chúng tôi vào ngõ, ông đơn đả ra đón:

- Trời! Quý hóa quá! Từ sáng đến giờ tết tư bận bịu chưa có ai đến để ra quân. Giờ anh đến tất niên với nhau một vài ván còn gì thú bằng!

Hiểu tâm lý máu cờ của ông trong ngày này, Đạt thản nhiên nói luôn:

- Ấy chết! Hôm nay cháu đến không phải để hầu cờ mà đến để mua ông trái bưởi đẹp về cho lớp bày mâm ngũ quả đón xuân thôi ạ!

Ông cười, xua tay nói như nài nỉ:

- Được rồi! Sẽ có bưởi biếu các anh ngay chứ mua bán gì. Nhưng trước hết anh Đạt phải cầm quân với lão một đôi ván đã.

- Nhưng ông ơi, chúng cháu phải mang bưởi về gấp để lớp trang trí đón giao thừa cho kịp ạ. - Tôi vừa dứt lời thì tiếng chuông đồng hồ quả lắc từ trên tường phía nóc tủ nhà ông thông thả buông 3 tiếng. Ông vừa đổ quân cò ra bàn, vừa véo vẩn:

- Ôi! Mới 3 giờ chiều! Còn sớm chán! 9 tiếng nữa mới tới giao thừa mà! Nào! Anh Đạt cầm quân đi! Tôi xếp xong rồi đấy!

- Thôi được! Nể ông quá! Cháu xin chiều ông. Nhưng ông cho phép chỉ chơi 1 ván thôi nhé!

Đạt nói và nhường ông ra quân trước. Chỉ mới được mười nước, xem chừng ông đã bị Đạt dồn vào thế bí. Ông vò đầu, vổ trán ra chiều căng thẳng lắm. Nhưng rồi không hiểu sao Đạt luống cuống đi một nước cò khá hớ hênh. Thế là từ thế công, Đạt đành phải chuyển sang thế phòng ngự bị động. Ván cò đã kết thúc nhanh chóng sau 30 nước đi với phần thua thuộc về Đạt.

Đạt gật gù ra vẻ thán phục, vội ôm cả hai tay ông Chế Lập giật giật chúc mừng ông đã chiến thắng ván cờ lịch sử kết thúc năm cũ, chuẩn bị đón chờ năm mới. Ông vui ra mặt. Những đường nhăn trên vầng trán tuổi tác như chợt biến đâu mất. Ông vội ra vườn tìm cắt hai trái bưởi đào vàng xộm to nhất vườn trao cho Đạt:

- Cảm ơn các anh! Vậy là các anh đã cho già niềm vui tất niên không gì bằng.

Trên đường về, tôi phân nản:

- Này, sao cậu lại để thua một cách dễ dàng vậy?

- Tớ chủ đấy! Biết ông ta háo thắng tớ phải đóng kịch vậy mới rút được ruột ông ta chứ. Nếu mình thắng chắc lão sẽ bắt mình chơi ván thứ hai để gỡ thế diện. Vừa mất thời gian các bạn ở lớp trông chờ vừa khó mà lấy không được trái bưởi như ý. Khi thắng rồi, lại thắng một cách oanh liệt chóng vánh, cậu thấy không, ông ta vui đến mức nào rồi đấy. Nhờ vậy mình hỏi mua một quả, giờ hứng lên, ông chẳng những không lấy tiền mà còn biếu luôn cả hai quả. Việc gì cũng phải có mẹo mới thành công được ông Ký ạ!

◆◆◆

Đêm đón giao thừa

Đúng 10 giờ tối, sau hồi keng vang lên tất cả đã có mặt tại lớp. Kim Cúc đứng giữa lớp tuyên bố mấy câu mào đầu khai mạc đêm lửa trại đón giao thừa Đinh Mùi 1967 thật ngắn gọn nhưng đầy cảm xúc và khí thế:

- Vậy là chỉ còn đúng 2 giờ nữa phút giao thừa thiêng liêng sẽ đến. Mùa xuân mới với ngập tràn niềm tin và hy vọng sẽ đến. Không có điều kiện về chung vui với gia đình chúng ta cùng tụ họp tại đây nơi mái ấm của lớp E1, của tình yêu thương và sự sum họp, hân hoan chào đón giờ khắc chuyển giao của đất trời, của vũ trụ và của lòng người. Rồi ra, những năm tháng tới đây nhiều đêm giao thừa mới, hấp dẫn, vui thú sẽ đến với mỗi người. Song đêm đón giao thừa đầu tiên xa nhà tại xứ sở Tràng Dương đơn sơ mà ấm cúng này chắc sẽ mãi mãi không quên trong lòng mỗi sinh viên lớp E1 chúng ta. Mở đầu chương trình xin tuyên bố phút lửa trại... bắt đầu.

Tiếng Kim Cúc vừa dứt, đồng còi giữa lớp được châm lửa bùng cháy rừng rực trong tiếng reo hò, vỗ tay rền vang không ngớt. Chẳng ai bảo ai, tất cả đều đứng dậy nắm tay nhau vừa nhảy vui chân sáo quanh đồng lửa vừa hát bài Kết đoàn.

Màn đêm đen đặc tượng có thể xấn ra từng miếng trong đêm trừ tịch buốt giá giữa chốn núi rừng heo hút phút chốc như tan ra, nhường chỗ cho ánh lửa bập bùng lan tỏa, cho âm thanh náo nức ngân vang; cho sự vui ấm rạo rực choáng ngợp cả căn phòng lớp học, cả tâm hồn hơn 20 con người. Những bài hát đơn ca, song ca, tốp ca; những bài thơ, câu chuyện kỷ niệm về tết, về quê hương... cứ thế nối nhau tiếp diễn sôi nổi, cảm động trong không khí hào hứng mê say, cuốn hút.

Huỳnh Huy Lân - người Quảng Bình - có chiếc ba lô kỷ niệm bị đánh bom bi - ca bài Hò ví dặm

thật tình tứ, thiết tha. Đặng Ngọc - sinh viên nước bạn Lào - cũng xung phong góp vui điệu múa Lăm-toi, thật duyên dáng yếu điệu với sự phụ họa của một loạt bạn trong tiếng vỗ tay cổ vũ của cả lớp, làm cho không khí đêm lửa trại đón giao thừa thêm vui nhộn, ý nghĩa.

Khi phút giao thừa thiêng liêng bắt đầu, mọi sự ồn ào náo nhiệt bỗng dừng tắp. Tất cả như nín thở, lắng lòng đón nghe lời chúc tết của Bác qua chiếc đài Oriongtong của Đặng Ngọc. Đến phần Bác đọc thơ, ai cũng muốn xúm lại gần hơn chiếc radio để nghe cho rõ. Có mấy bạn còn tranh thủ lấy giấy bút ra tốc ký luôn. Giọng Bác vang ngân ấm áp đến lạ lùng:

Xuân về xin có một bài ca,

Gửi chúc đồng bào cả nước ta:

Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,

Tin mừng thắng trận nở như hoa!

Lời Bác vừa dứt, tràng pháo tay đồng loạt vang lên. Nhiều bạn xúc động, vừa vỗ tay vừa thốt lên: “Thơ Bác xuân nay hay quá! Khí thế quá!”.

Và ngay sau đó ít phút bài thơ không chỉ được truyền tay nhau đọc đi đọc lại mà còn được nhiều bạn hào hứng ứng tác, xung phong diễn ngâm hết giọng kim đến giọng cổ. Anh bạn Vũ Xuân Khoa - quê ở Nghệ An - còn nhanh trí phổ thành bài tân nhạc thật vui và khí thế. Được mọi người thích thú yêu cầu, Khoa liền dạy cho cả lớp cùng hát.

Chả mấy chốc, bài hát được cả lớp đồng thanh hát vang trở đi trở lại như một điệp khúc không có hồi kết, khiến không khí phút giao thừa càng trở nên sôi động, âm vang, ấm nồng khó tả.

Đã mấy lần đồng lửa được tiếp thêm củi mà cuộc vui vẫn mỗi lúc một sôi nổi như không có điểm dừng. Những tấm bánh chưng (lớp tự gói), bánh tro (loại bánh gói bằng bột nếp được lọc qua nước tro sạch do bà con dân làng Tràng Dương tặng) được bóc và cắt ra, mọi người cùng thưởng thức trong phút giao thừa xa nhà đầu tiên. Ai cũng thấy sao mà ngon mà vui mà nhớ đời đến vậy!

Sinh viên = đói + ghẻ

Ngày 23-3-1967

Ở đâu có sinh viên, ở đó có chuyện đói và ghẻ. Nhiều người còn khái quát thành công thức: SINH VIÊN = ĐÓI + GHẼ.

Với tuổi 17 bẻ gãy sừng trâu mà mỗi tháng chỉ được bao cấp 13 cân gạo, nhiều đợt gạo không có, phải thay bằng bột mì chế bánh bao, mì sợi; có khi thay bằng ngô rang ngựa, bằng hạt bo bo, bằng sắn luộc, sắn nấu canh, chuyện đói với mỗi sinh viên chúng tôi thời gian này là tất yếu. Nhiều bạn nói vui: “Giá đừng ăn còn hơn. Vì càng ăn càng thấy đói”.

Một lần gặp lũ lớn, đường tới nhà bếp lấy cơm những ngày mới nhập trường phải lội qua con suối nhỏ, bình thường cạn khô nước, nhưng khi lũ tới, lội qua cũng không phải dễ. Tốp đi lấy cơm cho khu tập thể hôm ấy gặp sự cố: khi bạn gánh cơm vừa tới giữa suối thì trượt chân, gánh cơm chao đảo thế là nước trào qua, đổ sập.

Cả khu tập thể khi hay tin ai cũng chung hừng. Thế là mạnh ai nấy lo. Tốp thì rủ nhau xuống làng ăn ké các gia đình thân quen. Tốp đi mua gạo về nấu cơm. Tốp ít tiền mua sắn về luộc. Có tốp không tiền, đắp chăn ngủ vùi cho qua cơn đói. Có tốp vào rừng đào củ mài, tìm rau tàu bay về ăn trừ bữa.

Nào ngờ ngay tối ấy, Sơn Cao, rồi Long, rồi Nguyên Hương bị xây xẩm, nằm vật vã trên giường, bọt mép sùi ra. Cả khu tập thể túm đông túm đò lo sợ cho 3 bạn không biết vì bệnh gì. Hỏi ra mới vỡ lẽ vì cả 3 ăn quá nhiều rau tàu bay. Từ đó không ai còn dám ăn nhiều rau tàu bay như trước nữa.

Để tự cứu mình, nhiều bạn tìm cách xoay trở góp phần không chỉ chống đói mà còn để chi dùng tiêu pha cho nhiều yêu cầu khác. Nhân ngày nghỉ chủ nhật, có bạn rủ nhau vào rừng chặt nứa về kết gianh, bán cho dân lợp nhà. Có bạn giúp dân đi làm rẫy làm nương. Có bạn còn bí mật ra chợ Ký Phú, Đại Từ mua chè đặc sản Thái Nguyên về Hà Nội tiêu thụ rồi mua những thứ từ Hà thành về đây để cho các quán tạp hóa nhỏ ngoài chợ Ký Phú.

Để cải thiện thêm bữa ăn, nhiều bạn nữ còn rủ nhau vào rừng hái măng về muối chua. Các khu nhà tập thể thi nhau tranh thủ tận dụng phần đất trống quanh nhà trồng rau muống, bí xanh, bí đỏ. Đặc biệt, trước sân nhà nào cũng có một giàn mướp thật ưa nhìn, vừa tạo cảnh quan rợp mát, vừa có trái dùng thường nhật, lại vừa rực rỡ sắc hoa vàng đung đưa trong gió sớm, quyến rũ ong bướm về tụ hội chập chờn lượn chao, càng làm cho khu tập thể thêm vẻ đẹp mê ly, sống động.

Có bạn như Đức Long (quê Gia Lâm, Hà Nội) nảy ra sáng kiến dùng dây thép uốn lại làm dụng cụ bẫy chim. Có ngày năm bảy con bị sa bẫy. Thế là cả nhóm được bữa cải thiện thỏa thuê. Có hôm đem đi nướng chả. Mỗi thằng cầm một con, ăn ngon lành như chưa bao giờ được ăn. Hôm thì cho vào nấu cháo sắn cùng nhúm gạo nhỏ, cả tốp xỉ xụp vừa ăn vừa tẩm tặc.

Có bạn như Cao Cấp lại nghĩ ra cách bắt cá thật điệu nghệ. Cứ đêm nào đẹp trời, sắp xếp xong bài vở, Cấp lại rủ Huy Hòa hoặc vài bạn nào đó cầm đuốc đi săn cá dọc theo các dòng suối. Khi thấy ánh đuốc, cá thường chầu lại, lập tức nhanh như cắt, Cấp cầm dao chém thật ngọt. Cá bị trúng đòn nổi lên, người đi theo chỉ việc nhặt xâu lại.

Có đêm tới 1-2 giờ sáng các bạn mới trở về, mang theo xâu cá nặng có khi tới 2-3 ký. Cả tốp lại được dịp nướng cá ăn thỏa thích. Số còn lại được kho mặn hoặc nấu măng chua để ngày sau chia cho cả nhóm cùng thưởng thức. Bữa cơm có cá những ngày đó thật hiếm hoi nên ai ăn cũng thú vị, khó quên. Nhiều đêm soi được nhiều cá, Cấp còn mang biếu bà con dân làng thân

quen. Cũng vì vậy mà Cấp luôn được dân ở đây thương quý như con cháu trong nhà.

Một chiều, anh bạn Đức Long có việc riêng, đến nhà bếp nhận khẩu phần ăn quá muộn (thời điểm này bếp ăn đã phân về cho lớp quản lý). Các chị nhân viên nhà bếp đã về hết. Trong lòng chiếc rá đặt trên giá chỉ còn duy nhất nửa chiếc bánh bao xám xỉn nằm chổng chơ nguội ngất. Đức Long bức, buồn đầy ruột. Nhưng rồi sự thể đã thế biết sao được. Anh đành ngậm ngùi cầm nửa chiếc bánh lủi thủi ra về.

Gặp tôi, anh than thở với giọng vừa có vẻ như tức tối lại vừa hài hài vui vui. Anh mỉm cười ngầu húng vậ Kiều đọc luôn:

- Đúng là *Bánh bao ai bẻ làm đôi/ Nửa còn trong rá nửa xơi mất rồi!*

Tôi cười động viên anh:

- Cậu vận Kiều tuyệt quá. Đúng là dân học văn có khác. Chuyện gì cũng thành thơ. Vui ra thơ. Buồn ra thơ. Đói cũng thành thơ

Long tiếp luôn:

- Và cả chuyện ghẻ cũng thành thơ đấy! Ký nghe chưa?

Tôi ngạc nhiên:

- Ồ, thế hả? Thơ thế nào? Cậu nhớ không?

- Nhớ chứ! - Long tự tin trả lời rồi nhấn mạnh:

- Trong bài thơ này có nhắc đến Ký đấy! Nghe đây! Tớ đọc nhé!

Long e hèm một cái thật to rồi đọc:

BÀI CA GHẺ

Hưng, Nuôi tay chân như thêu hoa

Hương, Cao bao đêm vui song ca

Lập, Lợi sột soạt dạ bức bội

Ký, Cấp ngửa ngáy thức suốt tối

Hòa nằm Hòa cào mồm càu nhàu

Trà ngồi vầy đàn lòng buồn rầu

Khuyên bay siêng năng lên Vai Xay

Nằm mà chờ lành còn dài ngày

Tôi thốt lên:

- Ồ! Lại một bài độc thanh cú mới. Hay quá! Vui quá! Độc đáo quá! Toàn những chi tiết cười ra nước mắt cả. Nhưng ông có biết tác giả là ai không?.

Long lắc đầu:

- Tớ chịu! Nghe loáng thoáng đâu của thằng Quốc. Cũng có tin của thằng Nghi. Rất có thể chúng nó là người khởi xướng. Rồi lan truyền mỗi đứa thêm một câu. Ta cứ coi đây là đặc sản dân gian với nhiều dị bản được ra đời từ E1!

Trưa hôm sau, tôi và Đức Long lại có dịp gặp nhau cùng với Sơn Cao khi hai bạn ngẫu hứng rủ tôi lên Vai Xay tắm chung. Gợi chuyện bài thơ Ghẻ hôm trước Long đọc lại cho tôi và Sơn Cao cùng nghe, rồi lên giọng hỏi:

- Các ông thấy bài thơ thế nào? Câu nói về hai ông có hiện thực không?

Sơn Cao quê ở Hà Tây với tính thẳng thắn bộc trực lên tiếng ngay:

- Ủ, thằng cha nào viết giỏi đấy! Đúng là ngựa ghê hờn ghen. Mình với thằng Nguyễn Hương ngựa quá. Có đêm không ngủ được phải dậy gỡ đôi công cho nhau ở những chỗ mình khó gỡ cho mình. Thế là hai thằng cùng rầm rì “sông ca” với nhau đủ chuyện. Chúng tao còn vậy, chắc với Ký thì còn khổ sở đến mức nào?

Không có gì phải giấu giếm, tôi gật đầu chia sẻ trong tiếng cười khá thoải mái:

- Vậy là các ông đã hiểu cho tôi rồi đấy. Mỗi cơn ngựa đến, nhiều chỗ không tự gỡ bằng chân được tớ chỉ còn biết nín gan chịu đựng. Cảm giác bứt rứt, khó chịu luôn hành hạ mình nhất là về khuya. Nói thật với các ông không phải nhiều tối như bài thơ đề cập mà là nhiều đêm tôi đã thức trắng vì chuyện ghê.

- Thế sao ông không nhờ Bảo Hưng nó gỡ giúp?

Đáp lại câu hỏi của Long, tôi phân trần:

- Nó cũng ghê, cũng ngựa, gỡ suốt đêm kém gì tớ đâu. Ốc chưa mang nổi mình ốc sao còn mang cọc cho rêu? Vả lại tính tớ không muốn phiền ai, dù là người thân.

Cao vắn luôn:

- Thế tao hỏi thật, sao chúng nó đồn có lần thấy cái Nhu ngồi khêu ghê cho mày, đúng không?

Tôi chống chế:

- Gì có! Chúng nó thêu dệt vậy cho vui đấy thôi!

Long liền lên tiếng:

- Có đấy! Ông lại giấu rồi. Bất kỳ ai trong lớp giúp được gì cho cậu đều rất quý, nhất là phái đẹp. Ông cứ khai thật đi. Chúng tớ mừng cho. Nói thật tớ còn biết rõ cả nơi chốn, thời gian Nhu đã khêu ghê giúp ông đấy!

Tôi đành thú thật:

- Thực ra duy nhất có một lần. Hôm ấy chủ nhật, Nhu, Trà, Trâm đến thăm mình ở bệnh xá trường khi mình bị ghê mủ ở hai bàn tay, hai ống chân. Nhu cầm bàn tay mình lên quan sát và nhận ra rất nhiều những hốc ghê cái. Thế là sẵn kim khâu vừa bỏ ra đơm lại chiếc cúc áo của mình đang mặc sắp đứt, Nhu liền tỉ mỉ ngồi khêu ghê cho mình một cách tự nhiên ngay trước mặt Trà và Trâm. Những con ghê cái kèn càng được Nhu lôi ra dính trên đầu mũi kim trông thật đáng sợ. Đấy. Chỉ có lần đó thôi!

- Thế những lúc khuya về ngựa quá ông làm thế nào? Chẳng lẽ cứ nằm mà chịu trận mãi sao? - Biết Cao hỏi với giọng đầy cảm thông chia sẻ, tôi đành kể thật:

- Các ông có nhận ra điều gì đặc biệt nơi chiếc phen nứa ngăn cách phòng tôi với phòng Trang và Xuân không?

- Ủ, có đấy! Mình nhớ ra rồi. Hình như một loạt nan nứa ở đấy bị bỏ trống. - Cao nói.

- Chắc là Trang Xuân, hoặc Bảo Hưng lấy để “Nổi lửa lên em” đúng không?” - Long hỏi.

Tôi trả lời:

- Hoàn toàn không! Thủ phạm chính là Ký đấy! Hẳn các ông biết rồi, cái giống ghê càng về khuya nó càng hoạt động mạnh. Nhiều đêm 1 giờ khuya, giải quyết xong bài vở, tắt đèn đi nằm rồi, cố nhắm mắt nhưng không sao ngủ được vì ngựa, nhất là ở hai mông. Mình cố hết sức nhưng vẫn không sao co chân lên gỡ được. Thế là những nan nứa ở vách liền kề giường lập tức được bí mật bẻ ra không biết bao nhiêu lần để làm công cụ gỡ. Đúng là chỉ có mình mới biết rõ chỗ mình đang ngựa. Và khi đã gỡ đúng chỗ ngựa rồi thì quả là không còn gì sợ hãi bằng! Thế là nhiều đêm càng sợ hãi càng gỡ. Càng gỡ càng ngựa, càng muốn gỡ thêm. Khi cơn ngựa đã thỏa thì cái cảm giác ran rát ở mông cũng xuất hiện. Mình hoảng hốt nhận ra hai mông đã rớm

máu từ lúc nào. Đúng là cái gì cũng có điểm dừng. Nếu bước qua nó tự ta làm hại chính ta là vậy.

- Có phải vì thế mà mấy tháng trước mông mày bị nhiễm trùng mưng mủ, kéo hạch lên háng khiến bọn tao phải tắt tưới xuống lòng mượn vông cẳng mày lên bệnh xá nằm cả nửa tháng đấy phải không?

- Ừ, đúng vậy!

Ngừng giây lát, tôi kể tiếp một kỷ niệm khó quên cũng về chuyện ghê:

- Sau lần đó tao sợ, không dám bẻ nan nửa để gãi nữa, vì đầu nó quá lởm chớm, sắc nhọn. Gãi thì thích nhưng nguy hiểm vậy đó. Thế là tao quyết định dùng giải pháp cọ thay cho gãi. Chúng mày có biết địa chỉ tốt nhất tao thường cọ là đâu không?... Chính lớp học của mình đấy!

Long, Cao thắc mắc:

- Sao mày không cọ ngay ở phòng có phải tiện không?

Tôi lắc đầu:

- Không thể được. Chỗ cọ phải là vật thể cứng và có góc cạnh. Không gian và thời gian để thực thi lại phải thích hợp không để ai biết. Vì thế, nơi hội tụ đủ điều kiện để tao tới “gãi nhờ” không đâu bằng chính ở lớp học trong những lúc vắng vẻ. Góc bàn, cạnh bảng là nơi lý tưởng để tao cọ thoải mái. Những buổi trưa, trong khi bọn mày ngủ, tao lên góc lớp ngồi viết tự truyện và đó cũng là cơ hội quý để xử lý chuyện ghê đây. Không chỉ cọ, tao còn tranh thủ để bôi thuốc DED một cách thuận lợi vào những chỗ khó. Chỉ việc quệt thuốc vào góc bàn hoặc cạnh bảng rồi để lộ chỗ ghê đang ngứa ra, cọ vào đấy là ngon lành. Tao nhớ có lần đang kéo quần xuống để cọ mông thì bất ngờ mấy nàng đi tắm trưa về qua, tao hoảng quá vội ngồi thụt xuống gầm bàn ở góc lớp. May mà không đứa nào nhìn thấy... Lại có đêm khoảng lúc 2-3 giờ sáng, ngứa quá không chịu được, tao đánh liều mò lên lớp để cọ cho thỏa. Chẳng may, một chiếc bàn bị tao cọ mạnh quá liền đổ kênh. Tình cờ vừa lúc thằng cha nào đó ở khu nhà B dậy đi giải, thấy có tiếng động trong lớp liền mò vào. Bí quá, tao đành lén vào đứng nép sau cánh cửa. Chắc nó nhận ra tao loáng thoáng trong bóng đêm đen kịt liền lạng lẽ trở về phòng.

- À, đúng rồi! Thảo nào mà mấy hôm sau xầm xì, loáng thoáng có dư luận rằng Ký và Nhu ngồi tâm sự với nhau tới 3 giờ sáng ở ngay trong lớp. Không biết hai đứa có hành động gì không mà nghe tiếng bàn đổ giật cả mình?

- Trời ơi! Vậy có chết tao không? Ông Sỹ mà nghe được chuyện này lại bắt tao tường trình, rồi viết kiểm điểm mất! - Tôi nói.

Để chia sẻ nỗi niềm này với tôi, Sơn Cao vỗ vai tôi cười:

- Yên chí đi. Có gì chúng tao thanh minh cho. Mày không dám nói sự thật, chứ chúng tao thì sợ cóc gì.

Long cũng chêm vào:

- Đúng là tình ngay lý gian. Chắc thằng cha bắt gặp mày trên lớp khuya hôm ấy nó làm sao biết được mày có mặt ở đó để cọ ngứa vì ghê đâu. Với suy luận bình thường, nó nghĩ chắc mày làm việc mờ ám là tâm sự với người đẹp nào đó mới say sưa quên cả thời gian đến vậy!

- Đúng là chuyện bi hài khó tưởng tượng. Chung quy cũng tại chuyện ghê mà sinh lăm chuyện nực cười thật như bịa vậy đó. - Cao kết luận.

Cứ thế, giữa con đập Vai Xay rực rỡ nắng xuân đầu mùa, chúng tôi vừa tắm vừa tào lao cả buổi trưa xoay quanh chuyện ghê. Con đập dài chừng hơn 20 mét, được đổ bê tông khá chắc chắn. Từ khu tập thể chúng tôi cứ men theo bờ con suối nhỏ đi chừng nửa tiếng là tới. Nó chắn ngang một dòng suối khá lớn chảy về từ dãy Tam Đảo. Nước từ núi cao tuôn đến đây, gặp đập liền tạo ra một hồ nước nho nhỏ chừng mấy trăm mét vuông. Chỗ sâu nhất không quá hai mét.

Nước từ hồ được dồn chảy vào con suối nhỏ nhân tạo men theo chân núi Tràng Dương cung cấp nước tưới cho các thửa ruộng bậc thang cả khu vực xã Vạn Thọ. Từ ngày xây con đập này (1963) nghe nói lúa của Hợp tác xã ở đây quanh năm no nước, không còn cảnh ruộng hoang vì thiếu nước như trước. Năng suất cao hơn nhiều lần so với trước đây. Nhà dân nào bây giờ đến thăm cũng lừng lững giữa sân một năm thóc khổng lồ, không còn lo gì chuyện đói tháng ba, ngày tám như xưa.

(Năm được đan bằng nửa đường kính có cái tới 5 mét, cao chừng 6 - 7 mét theo hình chiếc chum được sơn rất kỹ bằng bùn nhào pha với phân trâu. Phía nóc được che bởi chiếc nón lớn kết bằng giang nửa. Thóc đựng bên trong không bao giờ bị ẩm mốc, bất chấp nắng mưa cỡ nào. Vừa không mất diện tích trong nhà lại chống được chuột và phòng được cả hỏa hoạn nữa, nên năm rất an toàn trong thời chiến. Đây thật là một hình thức bảo quản lương thực độc đáo ở vùng quê miền núi này).

Con đập Vai Xay còn tạo ra một cảnh quan hấp dẫn. Phần nước dư, nhất là về mùa lũ, tràn qua mặt đập chảy lao xuống không chỉ tạo ra một dòng thác lụa trắng xóa mênh mang trông thật sừng sững mà còn tấu lên một âm thanh vang vọng trầm hùng như bản nhạc huyền diệu của núi rừng gửi tặng, khiến cho cảnh sắc vùng Tràng Dương càng thêm thơ mộng, quyến rũ.

Đến với Vai Xay, vừa được ngắm cảnh vừa được tắm giặt thoải mái, lại được thỏa sức bơi lội tự do mà ở khu tập thể mớ cũng không thấy.

Trút quần áo giúp tôi xong, Cao hỏi:

- Sao, mày có bơi được không?

- Ồ, có chứ! Bơi với tao là thú vui không gì bằng. Tao đã tập bơi từ nhỏ mà!

- Thế thì chúng ta cùng xuống bơi cho thỏa chí tang bồng ngay thôi!

Cao tiếp lời Long:

- Nhưng nước ở đây sâu chứ không nông như ao nhà mày đâu nhé! Tay chân mày vậy, nhớ xảy ra điều gì là chết cả lũ đấy!

- Yên chí đi! Tao còn bơi được cả ở biển nữa đấy! - Tôi nói.

Câu khẳng định đầy tự tin của tôi vừa dứt, cả ba liền xếp hàng trên mặt đập, sau tiếng hô "1... 2... 3..." của Cao, chúng tôi cùng lúc nhảy tùm xuống, thi nhau vùng vẫy; hết bơi úp đến bơi ngửa nơi hồ nước mát lạnh, trong xanh, soi bốn bề lung linh hình núi, hình mây; khiến chúng tôi có cảm giác như đang lạc giữa xứ đào nguyên cổ tích nào đó.

Bơi thỏa rồi, chúng tôi cùng nhau lên mặt đập nằm dài hóng nắng và kỳ cọ cho nhau. Nước luôn qua lưng, qua chân tạo nên một cảm giác khoan khoái khác thường.

Cao và Long bắt tôi hết nằm ngửa đến nằm nghiêng, nằm úp giữa mặt đập, rồi thi nhau dùng viên sỏi rập kỳ cho tôi thật mạnh, thật kỹ mọi vùng cơ thể. Cao nói vui:

- Mày cứ phải làm lông như thế này mới thỏa ngứa đúng không?

Long lắc đầu, cười hỏi:

- Người mày nhiều ghét quá. Cá ở đây hôm nay cảm ơn mày cho nó bữa no đấy! Hình như đã lâu rồi mày không được tắm thì phải?

Tôi đáp:

- Ừ, có lẽ đến gần 2 tuần rồi!

- Thảo nào mày bị ghẻ lở đến mức *đầy mình đỏ tím như hoa gấm* (*) thế này là phải!

- Sao mày không nhờ Bảo Hưng giúp?

Để trả lời Cao, tôi biện minh:

- Nó cũng nhiều lần rủ đấy. Nhưng tao cứ thấy ngàì ngàì thế nào, viện cớ lạnh thế là tao từ chối.

- Từ nay cứ mỗi tuần một lần, bọn tao lên Vai Xay, mày nhớ sắp xếp bằng mọi giá đi cùng nhé! Chúng tao giúp, mày không phải băn khoăn gì!

- Nào, bây giờ nằm nghiêng đầu về phía hồ chúng tao gọi cho. Đầu mày trắng phứa gàu thế này, ngứa sao chịu nổi?

Rời cảnh sắc Vai Xay, chúng tôi kết thúc buổi tắm trong cảm giác khoan khoái, hả hê như vừa trải qua cuộc tẩy trần ngoạn mục giữa chốn chừ tiên huyền diệu.

Trên đường về men chân núi, bỗng Long dừng lại chỉ tay vào một bụi cây mọc bên suối:

- Ký ời, đây có cây ba chạc tắm ghẻ là hết ý đấy! Mày đã dùng bao giờ chưa?

Tôi cười:

- Tao lạ gì. Bảo Hưng đã không ít lần nấu nước để tao không chỉ tắm mà còn ngâm hai móng nữa. Sướng lắm! Tắm, ngâm đến đâu đỡ ngứa hẵn đến đấy! Chúng mày có biết ai đã công phu đi tìm chặt cây ba chạc về băm nhỏ phơi khô rồi bí mật mang bỏ trong phòng của tao không? Xin tiết lộ thật... chính... Hạnh Nhu đấy!

Cao và Long lập tức reo lên, ôm chầm lấy tôi:

- Sướng nhé! Sướng nhé! Có lẽ cái Nhu thương mày thật đấy. Tự tin lên. Đừng để nó bay mất nhé!

Cả ba cùng cười sảng khoái, làm chung chiêng cả một khoảng nắng mới vàng rực giữa trưa bên con suối vắng.

Tôi và Ta

Sau những ngày đầu bỡ ngỡ, tôi bắt đầu quen dần với cuộc sống ở khu tập thể. Cứ khi hoàng hôn về, sau bữa cơm chiều, chúng tôi lại rủ nhau thư giãn, tốp chơi bóng chuyền; tốp bóng đá ở khoảng sân chen giữa khu nhà và chân núi (*Đây là môn thể thao tôi ưa thích nhất và thường xuyên tham gia nhất*).

Tốp rủ nhau lên đồi ngồi tâm sự. Tốp cầm tay nhau dung dăng đi dạo ven con suối vắng. Tốp “nổi lửa lên em” đun nước pha chè tươi hái “bí mật” từ vườn chè của hợp tác xã trồng ven khu tập thể, ngồi nhâm nhi tán gẫu đủ chuyện. Tình cảm giữa các thành viên trong khu tập thể nhờ thế cứ mỗi ngày thêm gần nhau, hiểu nhau, quý nhau.

Cùng với Trần Bảo Hưng mọi người trong khu tập thể đều sẵn lòng giúp tôi mọi sinh hoạt khi biết tôi cần. Tôi vui thêm mỗi ngày khi gắn mình với khu tập thể.

Có chiều tôi say sưa ngồi cả giờ ký họa bức tranh núi Tam Đảo thơ mộng qua khung cửa sổ căn phòng.



Bức ký họa núi Tam Đảo do tác giả vẽ năm 1966

Bức tranh về cảnh sắc khu tập thể thật quyến rũ cũng được tôi xúc động vẽ lên trong một bài thơ ngắn:

Vàng tươi lưng núi một dãy nhà

Tím thắm chân thềm mấy nhánh hoa

Ríu rít đàn chim về gọi hót

Trong lành con suối đến hòa ca.

Coi ban bè là ruột thịt, khu tập thể là ngôi nhà thân thương, nhiều bạn đã không ngừng tìm cách “tân trang” chỗ ở cho vui thêm, hấp dẫn thêm mỗi ngày. Nhiều phòng công phụ gia công lại nền nhà cho phẳng cho nhẵn, trổ thêm cửa sổ cho thoáng cho đẹp, dùng vôi quét các vách đất làm cho căn phòng trở nên sáng sủa hấp dẫn, dùng họa báo dán lại các vách nứa ngăn cho vui mắt.

Bức tường đất làm bình phong phòng không lồ lộ chắn ngang trước cửa được nhiều phòng biến thành nơi trang trí, đặt, treo các giò phong lan đầy sắc màu quyến rũ mà các bạn công phụ

sưu tầm trong mỗi chuyến vào rừng lấy củi theo nghĩa vụ lớp giao.

Anh bạn Đặng Ngọc - sinh viên nước bạn Lào - thật kỳ công và khéo tay đã biến phòng ở của mình cũng đơn sơ mái nứa vách đất nằm ngay đầu hõm khu tập thể thành địa chỉ thật sang trọng, hấp dẫn. Chiếc cửa ra vào cùng hai cửa sổ được anh dùng nứa đan kết thành những hoa văn đặc trưng truyền thống của Lào, trông thật sinh động, lạ mắt. Trên tường cao, anh dành chỗ trang trọng treo ảnh Bác Hồ cùng hai lá cờ Lào và Việt Nam. Bộ bàn ghế dựa, chiếc tủ đựng sách ba tầng đến chiếc giường ngủ bằng nguyên liệu tre, nứa, mây do anh kỳ công chế tác, trông tinh xảo hấp dẫn như đồ thủ công mỹ nghệ được thiết kế thi công từ những người thợ chuyên nghiệp lành nghề. Chiếc ri đô duyên dáng sắc hoa chàm pa được anh chẳng dè dặt giường ngủ càng làm cho căn phòng thêm lịch sự.

Tuy có chế độ riêng dành cho lưu học sinh nước ngoài song Đặng Ngọc vẫn luôn sống giản dị, hòa đồng với cả lớp. Anh vẫn tự giác hằng tuần cùng mọi người leo núi vào rừng lao động kiếm củi, lấy nứa dù được ưu tiên miễn trừ, vẫn ngày ngày cầm rá, cầm xoong lên bếp ăn tập thể nhận khẩu phần như bất kỳ ai. Mỗi khi có tiêu chuẩn gì được cải thiện, anh lại mời những bạn cùng dãy sang chia vui rôm rả, hỉ hả có hôm tới tận khuya.

Một buổi tối, anh mời khá đông người đến phòng mình nói là chơi vui uống nước. Thấy căn phòng có thêm mấy chiếc bàn tròn rải hoa, có lọ hoa rừng rất đẹp ở giữa, lại có cả bánh kẹo, trái cây được xếp trong chùng 5-7 cái đĩa đặt giữa bàn, ai cũng băn khoăn không biết hôm nay là ngày gì mà Đặng Ngọc chơi sang thế. Khi mọi người đã có mặt đông đủ, chủ tọa chuẩn bị tuyên bố lý do thì bỗng nhiên mấy bạn nữ ré kêu lên:

- Ôi, nước ở đâu vậy? Lạnh quá! Lạnh quá!

Cả bọn nháo nhác vừa la vừa hoảng hốt đứng hết cả dậy, ngơ ngác nhìn nhau không biết chuyện gì đã xảy ra. Vừa lúc ấy Đặng Ngọc phá lên cười vỗ tay tuyên bố:

- Vâng! Hôm nay tôi mời các bạn đến chia vui cùng Đặng Ngọc ngày tết cổ truyền của dân tộc Lào chúng tôi, có tên là ngày hội Bunpimay, còn gọi là hội té nước. Bạn nào vừa được té nước nhiều sẽ có nhiều may mắn đấy. Chúc mừng các bạn!

Đặng Ngọc vừa nói xong, tiếng cười, tiếng reo hô, tiếng vỗ tay cùng lúc đã vang lên giòn giã. Đưa tay lên gạt mấy sợi tóc vương xuống vầng trán cao, sáng bóng Đặng Ngọc xởi lởi cười nói tiếp để lộ đôi hàm răng và cái má lúm đồng tiền thật duyên dáng, nghệ sĩ:

- Ngày tết này của chúng tôi được diễn ra từ 13 đến 15 tháng 4 hằng năm. Trong ngày mở đầu mọi người đều xông tắm gội bằng tục té nước như các bạn vừa được thưởng thức. Và bây giờ xin các bạn cùng uống nước, ăn kẹo bánh, trái cây và nếu ai thích, mời cùng chúng tôi vui điệu múa Lăm-toi truyền thống của dân tộc Lào.

Tiếng Đặng Ngọc vừa dứt, tất cả hăm hở vui vẻ đứng dậy hưởng ứng. Ngọc dẫn đầu vừa hát vừa múa thật nhịp nhàng uyển chuyển. Cả đoàn người cứ thế làm theo từng động tác đánh tay, và nhún chân của Ngọc. Vừa múa vừa hát vừa cười vui. Không khí thật tưng bừng náo nhiệt.

Ngồi im quan sát, tự nhiên tôi thấy mình cô đơn, lạc lõng quá. Hình như nhận ra tâm trạng đó của tôi, khi vòng múa đến bên tôi, Ngọc liền kéo tôi đứng dậy:

- Nào Ngọc Ký, cứ đứng lên hòa nhập cùng mọi người cho vui. Không múa tay được thì bạn nhún chân và hát, có sao đâu. Vui là chính mà!

Chỉ chờ có vậy, tôi hăm hở mạnh dạn thực hiện luôn. Tiếng cười vui càng được dịp rộ lên rôm rả. Tôi thấy ngượng quá mà vui quá! Thật hạnh phúc biết bao khi cái tôi bé nhỏ của mình được hòa nhập với cái ta lớn lao của tập thể.

Chiếc cửa sổ mới

Năm học 1967-1968, lớp bố trí Vũ Dũng cùng quê Nam Hà đến ở chung phòng để giúp tôi chuyển sinh hoạt hằng ngày thay cho Bảo Hưng. Lớp E1 đổi tên thành E2.

Mồ côi mẹ từ nhỏ, Dũng lớn lên trong vòng tay yêu thương của cha và các anh. Dũng có dáng cao. Mắt một mí, hơi sụp. Học ngoại ngữ Trung văn. Ít nói. Thâm trầm. Cương trực. Nói gì, viết gì cũng ngắn gọn nhưng khúc chiết sâu sắc.

Ít ai nhìn thấy nơi anh nụ cười và sự cởi mở hồn nhiên. Song trong những ngày anh tình nguyện đến ở chung phòng để giúp tôi, nhiều lần tôi xúc động không cầm nổi nước mắt vì sự nhiệt tâm, chu đáo hết mình mà anh lặng lẽ dành cho.

Cứ thấy quần áo tôi hơi có vết bẩn, anh lại bắt lột ra giặt cho bằng được. Để đỡ phiền anh, nhiều lần nhân lúc bình minh khi mọi người chưa dậy, hoặc tranh thủ buổi trưa khi mọi người lên giường ngủ, tôi bí mật mang quần áo ra cầu bến Ông Kiểm tự giặt. Có lần Dũng tình cờ bắt gặp, anh giăng lấy giặt luôn. Vừa làm anh vừa nghiêm giọng bảo tôi: "Cậu làm vậy là xúc phạm Dũng đấy!".

Những ngày lạnh quá, anh lặng lẽ đun nước lá ba chạc chờ đêm xuống tắm cho tôi. Tuần tuần đã thành lệ, cứ đến chủ nhật anh lại "bắt" tôi cùng đi tắm ở Vai Xay với Cao và Long.

Để bữa ăn không bị nhạt miệng lại đề phòng được bệnh sốt rét rừng, trong phòng tôi luôn có hai lọ giấm ớt do anh tự tìm và tự chế. Một đêm, đang ngủ say, tôi giật thót mình kêu ré lên khi bỗng dưng một ngón tay bị nhói đau đột ngột như có vết kim đâm. Dũng vùng dậy bật đèn và nhận ra tay tôi bị chuột cắn khá sâu, máu tứa ra. Anh vội vàng dùng dầu hỏa rửa sạch, bôi thuốc đỏ rồi dùng giấy băng cẩn thận.

Anh soi xét chỗ giường tôi nằm và nơi ngón tay bị thương rồi vui vẻ kết luận: "Đúng rồi! Cậu bị chuột cắn với hai lý do. Một: cậu dặt màn không kỹ. Hai: cậu không làm chủ được đôi tay nên khi ngủ say, một bàn tay vô tình thò ra khỏi màn. Khi leo qua thành giường chuột ta bắt gặp, lại đang đói, tưởng mồi ngon thế là... đớp luôn!".

Từ đó đêm đêm, bao giờ trước khi ngủ anh cũng sang dặt lại màn thật cẩn thận cho tôi. Tỉnh dậy lúc nào là anh bật diêm xem xét xếp lại bàn tay cho tôi ở vị trí an toàn - không để chạm màn hoặc thò ra ngoài màn như bữa đó nữa.

Mùa đông lại về miền sơn cước. Cái lạnh tái tê lại đến hành hạ lũ sinh viên nghèo chúng tôi. Ngoài chiếc áo bông xanh bọt cũ rách, tôi và Dũng chẳng có đồ mặc gì đáng giá để chống rét. Dũng nghĩ ra sáng kiến: cắt, dán từ giấy báo, giấy bao xi măng cho mỗi đứa một chiếc áo dạng như áo trấn thủ. Rét quá, chỉ cần mặc đệm nó vào giữa hai lần áo thường, khoác áo bông ở ngoài vậy là cũng đỡ lạnh nhiều lắm, lại chẳng hề ai hay biết.

Thấy chỗ tôi ngồi học trong phòng bị tối, dù có cửa sổ nhưng không dám mở vì đối diện với hướng gió lạnh. Dũng băn khoăn bàn với tôi tìm cách khắc phục.

Sau khi tính toán, Dũng bảo tôi nên trở một chiếc cửa sổ mới nhỏ gọn ngay chỗ góc bàn tôi. Để ngăn gió lạnh lại vẫn đảm bảo đủ ánh sáng chúng tôi quyết định dùng ni lông trong bịt lại chứ không làm cánh như cửa sổ bình thường. Để đảm bảo tính thẩm mỹ, chúng tôi bàn nhau làm chiếc cửa sổ mới hình quả trám (ê-lip).

Để thi công được dễ dàng, Dũng dùng 2 thanh nứa nạo mỏng uốn thành hai hình quả trám to nhỏ ôm khít nhau. Dùng tấm ni lông bưng tròn quả trám nhỏ rồi đặt quả trám to ôm bên ngoài như cách phách đẹp vẫn căng khăn mặt để thêu.

Công việc cuối cùng chỉ là ém chúng vào chỗ phần vách vừa trổ, dùng dây buộc định vị vào mấy vị trí cần thiết nơi song vách. Phần nhất là việc nhào bunn với chút rơm giữa ngày lạnh giá để tít viền xung quanh. Dững hoàn thành tất cả nhanh chóng không chút ngại ngần.

Vậy là nhờ Dững tôi đã có chiếc cửa sổ mới nho nhỏ, xinh xinh, rất dễ thương, giúp tôi ngồi đọc sách, viết lách thật tiện ích; vừa ngăn được gió lạnh mưa lũ, vừa sáng sủa, an toàn ngay cả những ngày trời u ám, giống mưa, lại vừa không bận tâm việc dùng chân mở đóng như các cửa sổ bình thường.

Những lần như vậy, tôi muốn bày tỏ sự tri ân của mình với Dững bằng vài lời ơn nghĩa thì anh xua tay phủ định: “Thôi, thôi, ông đừng cho tôi đi tàu bay giấy. Tôi chúa ghét những lời tán dương”.

Quả thật, khi mới gặp, ít ai có cảm tình với anh. Nhưng rồi càng gần anh, sống bên anh, sẽ càng thấy quý yêu anh; quý yêu sự nồng ấm chân tình đặc biệt nơi trái tim tràn đầy yêu thương và nồng nàn lý tưởng sống cao đẹp.

Anh luôn hăng hái đi đầu trong việc hằng tuần leo núi vào rừng đốn củi về đóng góp cho nhà bếp như mọi người dù anh có tiêu chuẩn được lớp miễn trừ lao động vì ở chung phòng với tôi. Không chút băn khoăn tính toán, anh là người đầu tiên trong lớp tình nguyện ghi tên nhập ngũ khi có yêu cầu giữa lúc sắp tới ngày bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

Ngày tiễn anh cùng 3 bạn khác lên đường, ai cũng bùi ngùi xúc động. Trong giây phút chia xa đầy lưu luyến ấy, Lê Thành Nghị đã có bài thơ tặng các anh trào dâng cảm xúc. Ngừng ngạt mãi, Nghị mới cất nên lời trong nỗi nghẹn ngào đầm nước mắt:

Chúng mày đi nhé!... Đi đi...

Là xa lắm đấy... có khi... lâu về...

Mấy ngày mưa gió dầm dề...

Thương chúng mày... tiễn chúng mày đi... vội vàng...!

Không chỉ lâu về mà mãi mãi Dững không bao giờ về nữa. Vâng! Anh đã anh dũng hy sinh tại chiến trường tây nam tỉnh Quảng Trị (huyện Gio Linh) trong trận chiến đấu trực tiếp với không lực Mỹ tại trận địa pháo.

Dững là pháo thủ số 2 của một khẩu đội cao xạ 6 người. Anh chuyên làm nhiệm vụ điều chỉnh độ cao thấp khi chiến đấu. Sau nhiều lần chống trả quyết liệt, toàn bộ khẩu đội của anh đã khiến những đợt lao xuống thả bom của máy bay Mỹ không sao hạ thấp được độ cao nên những mục tiêu bắn phá luôn bị chệch hướng. Cay cú, chúng đã dùng rốc két trực tiếp bắn thẳng vào khẩu đội anh.

Đúng 1 giờ chiều ngày 23-4-1972, toàn bộ khẩu đội anh bị trúng đạn. Cả pháo và 6 chiến sĩ đều bị tung cao, nát làm nhiều mảnh, bay tứ tung khắp mọi phía. Có nơi xa cả chục mét.

Các chiến sĩ của các khẩu đội bạn chia nhau đi lượm từng mảnh thi thể anh và đồng đội. Nhiều mảnh còn vương trên cành cây xung quanh giữa hoàng hôn rực đỏ nơi khu rừng tàn hoang xơ xác có chỗ còn ngùn ngụt cháy vì lửa bom trong nghẹn ngào nước mắt tiếc thương và căm thù cháy bỏng. *(Tư liệu do anh Phạm Như Cẩm - đồng đội cùng đơn vị với Dững ngày đó nay là thạc sĩ - bác sĩ chủ nhiệm khoa Phổi - Bệnh viện 175 kể lại ngày 18-4-2007).*

Phải cháy hết mình khi cầm bút



Nhà văn Nguyễn Hồng

Một sáng giữa đông năm 1967, lớp chúng tôi được đón nhà văn Nguyễn Hồng về nói chuyện. Cả lớp theo hiệu lệnh keng báo giờ tập trung, ai nấy đều vào lớp ngồi chỉnh tề. Ai cũng hướng mắt ra phía cửa nơi bờ suối để đợi nhà văn, hy vọng sẽ sớm được chiêm ngưỡng dung nhan ông từ xa. “Kia rồi! Nhà văn đã đến kia rồi!”.

Cả lớp nhao nhao đứng dậy đổ dồn mắt về phía bờ suối. Mấy bạn ở phía trong túa cả ra cửa ngoài. Đường như nhà văn đã nhận ra sự háo hức chờ mong của cánh sinh viên lớp tôi. Ông đội chiếc mũ lá rộng vành. Dáng thâm thấp, gầy gầy. Chân mang dép cao su bước thoăn thoắt như cướp thời gian.

Vừa đi qua chiếc cầu bắc qua con suối nhỏ đi vào phía lớp tôi, một tay ông vẫn cầm gậy chống, một tay giơ cao vẫy vẫy ra hiệu chào lại chúng tôi. Thế là chẳng ai bảo ai. Những tràng pháo tay như sấm dậy nối tiếp nhau vang lên mỗi lúc một dồn dập và chỉ kết thúc khi ông đã vào hẳn trong lớp ngồi vào hàng ghế đầu. Cùng đi với ông hôm đó có thầy Sơn - bí thư khoa.

Đó là nhà văn Nguyễn Hồng đấy ư? Thật khó tưởng tượng hình hài ông, cách ăn mặc của ông lại sơ sài bụi bặm đến vậy. Ông mặc quần nâu, áo gụ đã cũ xạc, may theo kiểu các ông già vùng quê vẫn mặc, khoác ngoài chiếc áo bông xanh bọt đã sờn gấu, cổ áo đen bóng màu mỡ hôi, chắc chừng lâu lắm chưa được giặt. Nhìn từ xa, cứ tưởng ông là một người lái lợn, hoặc chuyên đi hoạn lợn ở quê tôi ngày ấy.

Khuôn mặt ông khắc khổ già nua, dù lúc ấy chúng tôi biết ông chưa đến 50 tuổi (Nguyễn Hồng sinh năm 1918). Mái tóc ông bộp cộp, lưa thưa muối tiêu, chắc chừng đã nhiều tháng chưa tới hiệu cắt tóc, và hẳn cũng chẳng bao giờ dùng đến lược để chăm chút. Bộ râu ông lưa thưa, không đến nỗi dài và dường như cũng chẳng được ông quan tâm đến nên cứ mọc tự nhiên như một khu rừng già ít mưa nhiều nắng. Đôi tròng mắt ông hơi sâu, ẩn dưới đôi lông mày khá rậm, lúc nào cũng long lanh như có nước lại như có lửa.

Phải chăng những người nổi tiếng thường hay lập dị, thích làm cho khác người để được mọi người chú ý chẳng? Không, Nguyễn Hồng không phải thế. Ông hoàn toàn không chủ ý làm thế. Lúc sau, khi gặp riêng ông trong giờ giải lao, ông nói rất hồn nhiên rằng không hề có dụng ý để râu hầu làm oai, cho ra vẻ lên lão với thiên hạ mà đó chẳng qua là hậu quả tất yếu của việc không mua được lược lam, mà nếu có lược lam cũng không có thời gian để cạo.

Thêm nữa, qua những lời tâm sự chân mộc cuốn hút, lời nào như cũng bùng bùng lửa, bùng bùng tâm huyết, chúng tôi nhận ra ông không hề để tâm đến bề ngoài, cũng không hề có thời gian để chăm chút cho cái răng cái tóc của mình. Với ông thời gian thực sự là thứ vàng ròng quý giá đến từng giây.

Là tổng biên tập tờ báo *Văn*, rồi trực tiếp quản lý Trường Viết văn Nguyễn Du, ông phải chu toàn mọi thứ, trong khi trong tâm hồn luôn ăm ắp những số phận nhân vật, những trang bản thảo còn dở dang.

Ông kể ông viết chậm lắm, chần chu, khó nhọc lắm. Viết xong trang nào, chương nào là đọc lại ngay. Đọc bằng mắt. Có khi đọc to lên để nghe cho rõ cả cái âm thanh, cái hồn vía của từng dòng viết. Trang nào, chương nào không ưng, ông loay hoay trần trở xóa đi viết lại. Có khi cả ngày, thậm chí có khi cả tuần mới sửa lại, viết lại được vừa ý 1-2 trang, 1-2 câu có khi chỉ 1-2 từ. Nhiều hôm thức trắng cả đêm mà viết không được mấy dòng. Ông nghiêm túc đặt ra cho mình một kỷ luật thép: viết cái gì cũng phải có trước đề cương, có bố cục đến từng chi tiết.

Để minh họa điều đó, ông mở cặp lôi ra một tập giấy lớn khá dày. Tưởng đó là bản thảo. Nào ngờ khi 4 sinh viên được ông nhờ lên bảng mở tập giấy ấy ra, mỗi người cầm mỗi góc căng rộng lên phía bảng thì mọi người mới vỡ lẽ đó là bản đề cương từng chương của cuốn tiểu thuyết Thời kỳ đen tối mà ông đang viết dở.

Đề cương được chuẩn bị cực kỳ công phu trên một mặt các trang giấy thép khổ to và được dán lại thành một tờ lớn, rộng đến cả gần chục mét vuông. Khi đến với chúng tôi, ông gấp nó lại khá gọn, bỏ vào cặp mang theo.

Ông cho biết, ở nhà, ông căng nó lên tường để theo dõi và nuôi ý tưởng sáng tạo sao cho chặt chẽ bài bản, không để chủ nghĩa tự nhiên, ngẫu hứng làm “ma đưa lối, quỷ dẫn đường”. Khi viết, ông cân nhắc từng câu, đánh vật với từng từ, từng chữ. Viết văn đã là nghiệp của ông từ tuổi 20 với *Bỉ vỏ*, với *Những ngày thơ ấu*. Vì vậy phải dẫn thân, phải hết mình đến tận cùng những khổ đau, giằng xé mất còn. Phải đốt cháy mình lên mỗi khi cầm bút. Ông bộc bạch:

- Phải tự rèn, tự luyện cho mình mỗi ngày. Không bao giờ cho phép buông thả, bằng lòng với những gì đã có. Nhà văn thường hay mắc bệnh kiêu, bệnh chủ quan lắm. Ai cũng cho văn mình là hay, là nhất, là sắp thành Lev Tolstoi cả. Văn mình vợ người mà! Sự thật thì ai cũng có gót chân Achilles. Song ai cũng có mỏ vàng của riêng mình. Mỏ vàng ấy là vốn sống trải nghiệm mà cây đời tươi xanh ban tặng riêng cho ta mỗi ngày nếu ta sống chân, sống thiện với nó. Mỏ vàng ấy là kho tri thức vô tận mà ta học được trong trường, ở sách báo, ở bạn bè, ở thư viện, ở mỗi nẻo làng quê, ở ngay nơi bà đi chợ, ở ngay nơi người hành khất khốn khổ...

Đặc biệt mỏ vàng ấy là những hiện thực đầy khốc liệt, đầy chất anh hùng ca của cuộc chiến mất còn với lũ quỷ mặt người trùm tư bản Mỹ mà dân tộc ta tự hào đang đối mặt, đang cố gắng, đang hy sinh, đang thắng lợi. Và kho vàng tri thức quý nhất, bài bản nhất mà các bạn may mắn được khai thác, được khám phá, được sở hữu làm giàu cho mình mỗi ngày hơn hẳn thế hệ chúng tôi ngày xưa mơ cũng không thể có đó là khoa Ngữ văn - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội mà các bạn đang hạnh phúc được học, được thụ giáo bởi những người thầy tài năng tâm huyết.

- Thừa nhà văn, vậy làm thế nào để khai thác được mỏ vàng ấy ạ? - Vừa lúc ông dừng mạch diễn thuyết để nhấp chén trà quê hương xứ Thái mà lớp phó Kim Cúc trịnh trọng bưng lên thì đầu đó vọng câu hỏi ấy.

Tay vẫn cầm chén trà, ông hăm hở tiếp luôn bằng những câu chắc nịch tuôn chảy ào ạt như không có điểm dừng:

- Muốn sử dụng, khai thác thật hiệu quả những mỏ vàng linh thiêng, nhiệm màu vô giá ấy ư? Vâng, xin các bạn nhớ giùm tôi là luôn phải có máu thịt, máu thịt của con người, máu thịt của tâm hồn mình. Phải vừa học vừa xung trận. Xung trận rồi, viết rồi khắc sẽ tự tìm ra cách khai thác mỏ vàng ấy. Tôi kêu gọi các bạn cứ mạnh dạn dẫn thân đi, cầm bút đi. Nghề viết công phu lắm, khổ đau, dẫn vật, thậm chí cả mất mát, hy sinh cũng nhiều lắm. Song cứ viết đi ta sẽ thấy mê nó ngay, say nó ngay. Người đẹp văn chương đang ngủ trong rừng đầy. Xin các bạn hãy sắm vai chàng hoàng tử mạnh dạn đi sâu vào rừng đi. Tôi tin các bạn sẽ tìm ra và đánh thức nàng dậy. Hạnh phúc đang chờ đón các bạn ở phía trước nhưng trước hết ở ngay chính lòng mình, ý chí mình đây! Học Văn khoa mà không tập viết văn là hoài lắm, phí lắm. Tôi ngày xưa đâu biết chữ “văn” là gì, vì chỉ mới học tương đương hết tiểu học ngày nay vậy mà cũng viết được *Bỉ vỏ*. Vì thế các bạn nên nhớ văn hóa chỉ là khóa; lao động và lao động hết mình, lao động vô tư, trong sáng luôn vì cái chân, cái thiện, cái cao cả mới là chìa khóa. Hy vọng nhiều bạn ngồi đây sẽ trở thành những cây viết tài hoa, nổi tiếng hơn thế hệ chúng tôi nhiều lần, nhiều lần nhé!

Cả lớp chẳng ai bảo ai cùng lúc òa vỡ tràng pháo tay như thác đổ mùa lũ cuốn. Ông cười vui, thông thả đặt chén trà xuống mặt bàn, hai bàn tay đan nắm vào nhau, đứng dậy huơ huơ về phía chúng tôi như tỏ ý bắt tay, tri ân sự tâm đắc, ngưỡng mộ, cảm kích vô bờ mà chúng tôi vừa dành cho ông. Rồi ông đưa tay vỗ vỗ vào ngực lại hăm hở nói tiếp:

- Nhưng các bạn nhớ là phải tạo cho mình có cái riêng, cái cá biệt, cái khác biệt nhé! Chớ có bắt chước nhau, giống nhau là tự xóa mờ mình, đánh mất mình, tự tiêu diệt mình đấy. Nếu như đã có thanh long đao của Quan Công, bát xà mâu của Trương Phi thì bên cạnh phải có thêm đường thương của Triệu Tử Long, cây cung của Hoàng Trung. Lao động nghệ thuật là sáng tạo. Sáng tạo không ngừng. Sáng tạo trong tư duy. Sáng tạo trong hư cấu tưởng tượng. Sáng tạo trong kết cấu, bố cục, trong cách thể hiện từng lời thoại, từng chi tiết miêu tả... Không lặp lại ả, không lặp lại chính mình luôn làm người đọc phải ngạc nhiên, phải thích thú, phải say mê òa vỡ những khám phá mới, nhận thức mới trước cây đời, núi đời, biển đời tưởng như đã cũ, đã nhàm mới đích thực là sáng tạo chân chính, là danh dự tài năng của người cầm bút. Tôi mong và chúc các bạn luôn tự tin, luôn vươn lên. Ai cũng khẳng định được mình như thế và hơn thế.

“Cậu đừng nản!”

Ngày 15-11-1967

Buổi nghe nhà văn Nguyên Hồng tâm sự về chuyện viết lách, mình cảm thấy như người có lỗi lớn. Ý định viết tự truyện về những năm tháng học phổ thông đã có trong mình từ ngày vừa bước chân vào cổng giảng đường. Thực sự mình cũng đã khai bút khi vừa nhập học tại Trảng Dương sau ít ngày. Vậy mà đến nay, bản thảo vẫn dang dở.

Nhà xuất bản Kim Đồng biết ý định này của mình đã cử anh Phan Xê lên khu sơ tán để trao đổi cùng mình về đề cương, chủ đề, cách viết và thời hạn hoàn thành bản thảo. Theo kế hoạch, mình phải hoàn thành trong dịp hè 1968.

Anh Phan Xê còn thay mặt nhà xuất bản trao cho mình một tệp giấy lớn dày cộp (loại giấy mỏng giống như giấy rơm, chuyên dùng viết bản thảo, một mặt nhẵn, một mặt ráp), cây bút Trường Sơn và hai lọ mực Cửu Long cùng khoản tiền nho nhỏ gọi là ứng trước nhuận bút để động viên, giúp mình có thêm quyết tâm, thêm niềm tin, thêm điều kiện thuận lợi trong quá trình viết. Mình xúc động không sao nói nên lời, chỉ thắm hứa với lòng sẽ cố gắng hết mình để hoàn tất cuốn sách theo kế hoạch.

Nhưng rồi chương trình học mới lạ, chất chồng, lại thêm đối mặt với việc thích nghi hoàn cảnh mới nơi sơ tán với liên tiếp ghề lở, bệnh tật giày vò, học kỳ nào cũng đi nằm bệnh xá trường vài ba lần nên chần chừ mãi đến nay, sau hơn 1 năm, tôi mới viết được vồn vện hơn 30 trang.

Dù biện minh thế nào thì lỗi chính vẫn do mình quyết tâm chưa cao, sắp xếp thời gian chưa hợp lý. Đúng là “tiên trách kỷ hậu trách nhân”. Nhận ra điều không bình thường đó nên mấy hôm nay tôi lại tranh thủ viết. Hạnh Nhu lại đến chép giúp tôi những trang bản thảo chưa kịp khô mực.

Một lần thấy tôi loay hoay sửa đi sửa lại đoạn văn vừa viết, mãi lâu mà vẫn chưa như ý, định buông bút chào thua, Nhu nhìn thẳng vào mắt tôi, nói như khích lệ:

- Ký có nhớ một câu nói nổi tiếng của Balzac về chuyện viết lách không? Ông ta bảo: “Đối với nhà văn, mỗi câu văn là một kẻ thù độc ác bướng bỉnh mà mình cần phải quật ngã”. Ông Tú Xương nhà mình cũng từng nói: “*Văn chương đâu phải là đơn thuốc/ Chớ có khuyên xằng chết bỏ bu*”. Đấy cậu thấy chưa, văn chương là như vậy đó. Nó thực sự là trận tuyến. Cậu mới tập viết văn chứ chưa phải nhà văn nên sự nhọc nhằn, trần trở, nhiều lúc tắc tị giày vò đến khổ sở cũng là tất yếu. Thiên tài văn chương như Lev Tolstoi mà khi viết tác phẩm đầu tay *Chiến trường Spactefon* cũng phải viết đi viết lại tới 111 lần, còn *Chiến tranh và hòa bình* cũng phải viết lại lần thứ 4 mới thành công. Rõ ràng, kiên nhẫn trong lao động nhà văn đòi hỏi khắt khe, quyết liệt hơn bất cứ lĩnh vực lao động nào khác. Cậu đã kiên nhẫn để học có kết quả trong suốt bao năm qua. Giờ đây, sự kiên nhẫn trong viết lách càng đòi hỏi cậu phải quyết chí hơn bao giờ hết.

Ngừng giây lát, đọc lại những trang vừa chép xong giúp tôi, Hạnh Nhu cười, nói như ra lệnh:

- Cậu đừng nản! Cũng đừng lo mình phải chờ đợi chép cho cậu mà vội vàng, sốt ruột cứ viết ào ào miễn sao cho có. Chỉ để ra được những câu văn có ý mà không có hồn, mà vô cảm thì chính là mình đã bị chúng hạ nốc ao rồi chứ đâu có quật ngã được chúng như lời Balzac.

Tôi không ngờ Nhu lại tinh tế, sâu sắc đến vậy. Thực ra, tôi hiểu Nhu muốn mượn lời bác thầy của chủ nghĩa Hiện thực văn học Pháp để động viên tôi đã lao vào nghiệp viết lách là chấp nhận dấn thân vào một công việc không ít cam go; không bao giờ được phép dung tha khoan nhượng, dễ dãi trước bất kể sự sáo mòn, vô cảm, nhạt nhẽo nào trong từng chữ, từng câu. Và

như vậy sự kiên nhẫn, công phu, sẵn sàng chấp nhận thất bại chứ không bao giờ chấp nhận sự đầu hàng, luôn tìm ra cách chiến thắng chính bản thân mình trong từng dòng văn, trang văn luôn là ý thức là quyết tâm không thể thiếu trong mọi người cầm bút. Với hoàn cảnh phải nhọc nhằn dùng chân để viết như tôi, điều đó càng muôn lần cần thiết lắm lắm.

Nhưng rồi cũng có đêm cảm xúc tuôn trào, tôi mãi mê viết liền một mạch được hơn 10 trang, giật mình nghe tiếng gà rùng gáy mới biết trời sắp sáng. Ấy vậy mà trưa hôm sau lên lớp, tôi ngồi đọc lại, không duyệt được dòng nào đành bỏ đi viết lại. Có trang, có chương tôi viết đi viết lại cả hơn chục lần.

Để có không gian yên tĩnh cũng là để khỏi ảnh hưởng đến thời gian học tập, vào buổi trưa khi các bạn sau bữa ăn đã đi nằm nghỉ, tôi thường lên lớp ngồi viết một mình. Khuya về, khi các phòng tắt đèn, tôi sắp xếp gọn bài vở rồi buông màn, vặn chiếc đèn cái tiến vừa đủ sáng để không làm ảnh hưởng đến ai, cặm cụi ngồi đắm say với cây bút nơi bàn chân và trang bản thảo.

Có một lần thức khuya, mệt quá, tôi nằm thiếp đi lúc nào không hay. Chẳng may động chân làm đổ chiếc đèn lúc nào không biết. Dầu đổ ra bùng cháy. May mà Dũng giật mình, vùng dậy nhận ra sự cố liền lao sang dập vội lửa chứ không thì...

Nhìn chung việc viết của tôi thường rất chậm chạp, đôi khi bí rì đến khổ sở. Không ít đêm thức đến 1-2 giờ khuya mới chỉ rặn ra được đôi ba dòng rồi gác chân ngồi cắn bút trầm ngâm. Cũng có khi tôi nằm vật ra giường mà thao thức mà trăn trở không yên. Ý của Hạnh Nhu là những lần như vậy nên đi ngủ sớm để giữ sức khỏe bởi văn chương không có chỗ cho những cảm xúc khô cạn. Song tôi vẫn thấy có gì tiêng tiếc, không đành lòng nếu phải dừng ngang công việc mình đã dự định.

Bệnh xá, một chiều đông

Ngày 12-12-1967

Vậy là đã 5 ngày rồi mình lại phải xa lớp, xa bạn bè thân thiết đến nằm điều trị bệnh tại bệnh xá nhà trường. Đối mặt với những cơn đau giằng xé trong không gian lạ lẫm không người ruột rà thân thích cộng với nỗi lo bỏ dở chương trình khi ngày thi cuối học kỳ sắp đến khiến ruột gan mình cứ rối lên bao nỗi buồn lo không dứt.

Việc liệt đôi tay, phải dùng đôi chân làm thay tất cả, bây giờ đôi chân lại bị đau nặng bởi những cái nhọt lớn ở mông khiến mình càng nằm, càng nghĩ càng thấy hoang mang, trống trải, cô đơn. Nước mắt cứ chực trào ra bất cứ lúc nào không hay.

Mình lại miên man nhớ về mẹ, về mái ấm gia đình nơi quê hương thân thương. Nhớ về cái tập thể lớp nơi chân núi Tràng Dương thơ mộng. Hình bóng Hạnh Nhu lại hiện về xao động tâm trí mình. Hai bông hoa mua Nhu tặng ngày nào đã được ép khô, vẫn lặng lẽ nằm trong sổ nhật ký của mình.

Chiều nay, Nhu lại rủ Trà đến thăm. Vừa thấy bạn từ cửa, mình vội đứng dậy ra đón, quên cả cái hạch lớn ở háng đang còn hành hạ. Bất ngờ cơn đau tái phát, mình vừa chực khụy xuống thì Nhu và Trà đã kịp xốc nách dìu trở vào giường. Vừa ngồi chuyện trò được mấy phút thì mình thấy người gai gai rét. Cố làm ra vẻ bình thường nhưng mình không giấu nổi cái nhìn tinh ý đầy sự quan tâm của Nhu:

- Sao mặt Ký đỏ thế? Chắc lại bị sốt phải không? Thôi nằm xuống, chúng mình đắp chăn cho!

Nhu vừa nói vừa khẽ đặt tay lên trán mình rồi nháy Trà đứng dậy có ý nhường chỗ giường để mình nằm. Thấy còn chần chừ, Nhu xắn sườn đưa tay đỡ nhẹ, bắt mình nằm xuống bằng được. Rồi nhanh chóng, Nhu cùng Trà mở vội chiếc chăn đơn xếp ở đầu giường đắp lên người mình. Mình cố nhích người nằm gọn vào mép giường phía trong để Nhu và Trà có chỗ ngồi xuống.

- À, quên mất, mình có mang tiếp viện thêm cho Ký một chiếc chăn nữa đây - Nhu nói rồi hối vội ra phía cửa - nơi có cái bọc Nhu vừa đặt xuống lúc nãy khi dìu mình, cầm vào mở lấy ra một chiếc chăn chiên màu vàng nhạt, đắp thêm lên người mình.

- Mình có chăn rồi mà. Các bạn cứ mang về mà đắp chứ. Sắp đến tiết đại hàn rồi. Rét lắm đấy!

- Cậu khỏi phải lo cho bọn tớ. Ở nhà cụ Lục thiếu gì rơm. Cụ hứa sẽ cho chúng tớ "xây" thỏa thích một cái ổ vừa ý. Với lại chúng tớ khỏe, lại ngủ chung thì lo gì rét. Cậu đã bệnh, lại chỉ có một mình. Quân tử cứ phải phòng thân, ông tướng ạ.

Trà cũng nói chen vào sau khi đã cùng Nhu kéo mép chăn đắp kín lại phần chân còn hở cho mình:

- Ký cứ yên tâm đi. Ở nhà bọn tớ thiếu gì chủng loại chăn. Rét quá thì chúng tớ đốt đồng sậy ở cuối gầm giường. Rét bình thường thì chúng tớ ôm nhau ngủ. Thế là đứa nào cũng có đủ chăn 37 độ còn lo gì.

Cả bọn cùng cười vang khiến cả phòng bệnh nhân cũng vui lây. Ông bệnh xá trưởng Cử Sứ từ phòng trực bên cạnh phải bước sang nhắc nhở. Vừa lúc chị Vận từ nhà ăn vào báo bệnh nhân biết đã đến giờ ăn chiều. Chị không quên bê tô cháo bước thẳng đến giường mình, xới lời nói cười vồn vã tự nhiên, tình cảm như người ruột thịt.

- Nào cậu Ký cố dậy ăn đi! Chị bón cho. Chắc là chân hôm nay vẫn còn đau lắm phải không? Tội nghiệp! Bữa nay cháo gà ngon lắm. Cậu cố dậy ăn hết cho chóng khỏe mà về học với bạn bè cho vui chứ!

Nhu vội đứng dậy đón tô cháo từ tay chị Vân, giọng đơn đả:

- Vâng, cảm ơn chị! Chị cho em xin. Hôm nay chị vui lòng nhường chúng em chăm Ký một bữa vậy nha.

- Ồ! Thế thì còn gì bằng! Chị nhường ngay. - Chị Vân xởi lởi cười đáp luôn; rồi uốn môi hỏi vui một câu thật hóm:

- Nhưng em phải tự giới thiệu là bạn thế nào với Ký chứ? Bạn cùng lớp? Cùng quê? Bạn bình thường? Bạn thân hay...

- Dạ, bọn em chỉ là bạn học bình thường cùng lớp E2 thôi ạ. - Nhu nhoẻn cười đáp tự nhiên, tay không quên kiểm tra lại độ nóng trên trán mình.

- Bạn bình thường mà quan tâm đến nhau thân thiết vậy là hiếm lắm đấy! Nhưng liệu em có thay được chị chăm Ký suốt không?

- Dạ! Chúng em muốn lắm nhưng không được. Chị hiểu cho. Hiện nay đứa nào cũng bù đầu ôn tập thi học kỳ nên bận lắm. - Nhu, Trà cũng nói rồi chéo véo cầm tay mời chị Vân ngồi xuống giường. Biết còn nhiều việc đang đợi mình, song chị Vân vẫn vui vẻ làm theo. Chị ngồi và ôm lấy ngang hông Nhu lắc lắc nói trong giọng cười hiền thân thiết:

- Chị nói vui thế thôi. Ở đây có chị các em khỏi lo. Chúng bay cứ học hộ làm sao cho tốt cả phần của Ký ở đây là chị Vân vui rồi.

- Này chị Vân ơi! Ký chẳng mượn ai phải học hộ đâu. Chắc chị nhớ dịp Ký sang nằm viện cuối kỳ hai năm ngoái chứ. Cả nửa tháng trời xa lớp vậy mà khi về, hầu hết các môn thi Ký đều đạt điểm giỏi đấy! - Nhu khẽ đưa tay vuốt vuốt cho mấy sợi tóc của mình khỏi vương xuống mặt, nhỏ nhẹ nói như khoe với chị Vân.

- Ồ! Thế à? Chị đâu có biết. Thảo nào mấy hôm nay đau vậy mà có lúc nào thấy Ký rời sách vở đâu. Lúc nào cũng khur khur sẵn sàng một đồng tài liệu dày cộp ở đầu giường bệnh. Các em biết không, có hôm đau quá, sốt quá không thể ngồi dậy để đọc tài liệu được, Ký đã dựng sách vào mé tường, trùm chăn, để lộ hai con mắt rồi nằm nghiêng quay vào phía tường mà đọc mà học đấy.

- À, bọn em nhớ ra rồi. - Nhu tiếp luôn lời chị Vân. - Thảo nào cứ mỗi lần đưa cậu đến nhập bệnh xá là y rằng cậu đòi cho được nằm ở giường trong cùng, nơi dựa lưng vào tường. Mọi người cứ khuyên nằm giường giữa cho thoáng nhưng cậu không chịu. Nay chị nói thế chúng em mới hiểu, hóa ra là cậu đã có “âm mưu” từ trước.

Tiếng cười nho nhỏ lại vang lên. Vừa lúc nghe dưới nhà ăn có tiếng người gọi, chị Vân tắt tuổi hối xuống.

- Nào, bây giờ Ký đã bắt đầu xơi “ngọc cháo” được chưa? Liệu có gượng ngồi dậy được không? - Vẫn cái giọng hài hước vui vui, Nhu nhìn thẳng vào mắt mình hỏi nhỏ.

- Ừ, nếu đau quá cứ nằm vậy bọn mình giúp cho. - Trà đáp luôn bằng giọng thật ngọt.

Tự dung mình thấy lòng rung rung. Nhưng rồi nghĩ lại thấy không thể yếu mềm được. Không thể ỷ lại vào người khác khi mình còn có thể tự làm được cho mình. Mình nói:

- Được mà. Mình chẳng những dậy được mà còn tự ăn được đấy. Các bạn yên tâm!

Vừa nói mình vừa bặm môi khẽ co chân trái, vặn mình từ từ rướn người lấy đà định ngồi dậy. Nhưng rồi do mấy cái nhọt ở mông còn quá đau, lại không có tay chống phía sau nên vừa nhồm được nửa người khỏi giường, mình lại phải nằm phịch xuống. Mãi đến cú gượng lần thứ 3 với sự trợ giúp kịp thời của đôi tay Nhu và Trà, mình mới ngồi dậy “thành công”. Mình mím môi cười, lắc đầu thở phào, bảo:

- Không ngờ còn đau đến vậy. Nhưng không sao, các bạn cứ để mình tự ăn.

Ở đây không có bàn ăn, chỉ có một chiếc tủ nhỏ đặt ở đầu mỗi giường bệnh để bệnh nhân

đựng đồ. Với mình, chiếc tủ đó đã được ưu tiên dùng làm bàn ăn. Lần nào đến bữa chị Vân cũng bê đĩa cơm phần từ nhà ăn lên tận giường mình. Thế là chiếc tủ lại được chị Vân cho xoay dọc lại theo chiều giường nằm. Đĩa cơm với đầy đủ thức ăn được chị đặt lên mặt tủ. Mình cứ việc ngồi trên giường dùng chân phải kẹp thìa vào giữa ngón trỏ và ngón cái rồi giơ chân lên, đặt gót vào điểm tì mặt tủ cách giường chừng 2 gang tay, nhấn nha xúc cơm đưa vào miệng.

Nhưng đó là những lần sang nằm bệnh xá vì bệnh tiêu hóa, bệnh đau đầu, bệnh ghẻ. Còn lần này mình nằm bệnh xá vì chân bị sưng nhọt, bị viêm hạch ngay ở háng phải nên việc ăn từ mấy bữa nay đều phải nhờ chị Vân. Thật ngại lắm! Dù bụng không muốn ăn nhưng vẫn cố nhắm mắt nhắm mũi nuốt hết cho nhanh để khỏi phiền chị nhiều.

Mình định bụng bữa chiều nay sẽ tự ăn chứ không phiền chị Vân bón cho nữa. Giờ, trước mình lại là Nhu và Trà chứ không phải chị Vân nên suy nghĩ ấy càng được dịp khẳng định không do dự. Mình cố làm ra vẻ thật tự nhiên để Nhu và Trà khỏi bận tâm. Nhưng rồi cái gì cũng có giới hạn. Vì cái hạch ở háng vẫn còn sưng tấy nên khi mình cố giơ chân đưa lên bàn thì cơn đau cứ thể tăng tiến theo. Đến lúc mình gò người cúi xuống định đưa thìa cháo vào miệng thì đột ngột cơn đau nhói lên, khiến mình chẳng còn làm chủ được bàn chân. Theo phản xạ tự nhiên, mình vội rút chân xuống khỏi mặt bàn kéo theo một hậu quả tai hại: bát cháo bị hất tung. Nhu vội đưa tay đỡ nhưng không kịp, khiến cái áo của Nhu bị cháo vấy loang lổ, còn cái bát tô kêu “choa... ang...” một tiếng chát chúa làm cả phòng giật mình, trước khi nát vụn dưới nền xi măng.

Mặt mình bừng nóng. Trống ngực thon thót đổ dồn. Cảm thấy như vừa gây ra trọng tội.

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Nhận ra vẻ bối rối của mình, Nhu cười chọc vui:

- Cảm ơn Ký! Vậy là giờ mình có việc rồi! Không lo “thất nghiệp” nữa!

Vừa nói, Nhu vừa cùng Trà cúi xuống nhanh tay giúp mình thu dọn “bãi chiến trường” mà mình vừa vô tình gây ra. Chị Vân dưới nhà ăn cũng vội vàng hồi lên trợ giúp. Sau khi dọn dẹp xong xuôi, Nhu mới ra giếng gột những chỗ áo bị cháo vấy bẩn. Chị Vân đi tìm thủ kho xin thêm suất gạo, thịt để nấu nồi cháo mới cho mình.

Thật rách việc quá! Mình cứ tưởng làm vậy là đỡ phiền mọi người, nào ngờ giờ thì sự phiền ấy càng tăng thêm nhiều lần. Buồn quá! Đáng trách quá!

Bản lĩnh một khi thành cứng nhắc cũng cần rút kinh nghiệm lắm chứ! Thế mới biết cuộc đời không nên máy móc điều gì. Hãy luôn biết linh hoạt và ứng xử khéo léo mới là chân lý của mọi sự thành công.

Tập làm chiến sĩ

Sau những ngày vui tết Đinh Mùi thoải mái, trước khi bước vào chương trình học kỳ 2 của năm thứ 2, tất cả khoa trong trường tập trung cho đợt học quân sự kéo dài trọn 1 tháng. Mỗi lớp được biên chế thành một đại đội. Mỗi tổ là một tiểu đội.

Tất cả đều tự nguyện “xếp bút nghiên theo việc quân cơ”. Mọi nề nếp được quân sự hóa. Từ giờ giấc ăn uống đến ngủ nghỉ đều theo quân lệnh. Đúng 5 giờ sáng, sau 3 hồi kèn dài, gần như 100% sinh viên với quân phục chỉnh tề đã có mặt tại sân đại đội (trước lớp) thực hiện bài thể dục buổi sáng. Tiếng hô tập thể “*Rèn luyện thân thể bảo vệ Tổ quốc!*” vang rền nơi chân núi làm bừng thức ban mai cả một vùng rộng lớn; khiến dân làng cứ tưởng có đơn vị bộ đội mới về đóng quân dã chiến.

Trước đây cũng những buổi thể dục như thế này, có mơ cũng không có sự khẩn trương, nhiệt huyết đó. Tính lề mề, tự do “văn nghệ sĩ” xem ra khó có thuốc chữa thì nay bỗng chốc thay đổi 180 độ. Thật khó tin nhưng là sự thật! Cách tổ chức sắp xếp phòng ở trong mọi dãy nhà cũng được “cách mạng”. Ngày nào cũng có cán bộ đi kiểm tra xếp loại nội vụ từng phòng. Nơi nào một góc nền nhà còn chút rác, một mép chăn màn còn gấp chưa bằng bẹn vuông vức, một cái áo còn treo chưa đúng chỗ, một chiếc bát, chiếc thìa, đôi đũa còn xếp chưa đúng vị trí; một đôi dép, đôi giày còn đặt sai quy định, không hướng mũi ra ngoài...; đều sẽ bị phê bình nghiêm khắc và trừ điểm thi đua.

Lúc đầu, ai cũng tỏ ra khó chịu. Sự phàn nàn, than trách, có khi phản ứng quyết liệt đã xảy ra. Nhưng rồi chỉ sau 1 tuần học tập, rèn luyện, điều chỉnh, mọi trục trặc dần thông suốt. Mọi thói quen sinh hoạt, ăn, ở hằng ngày được nề nếp hóa, kỷ luật hóa một cách thật tự nhiên, hoàn hảo. Ai cũng cảm thấy thoải mái vui vẻ.

Là những con mọt sách suốt ngày vùi đầu trong những tác phẩm đông đầy số phận với biết bao hoàn cảnh, bao góc khuất buồn vui, bao gian nan, nhọc nhằn gian khó; bao lãng đãng mơ màng cùng gió cùng mây để rồi tâm hồn không khỏi những phút giây “treo ngược trên cành cây”; giờ bút ra tất cả để hóa thân thành người chiến sĩ thật không dễ chút nào. Nhưng rồi khi ý thức và lòng quyết tâm được đánh thức mọi thứ đều có thể chuyển hóa nhanh chóng.

Thay cho những giờ ngồi trong lớp đắm mình trong không gian văn chương bởi những bài giảng cuốn hút bay bổng của thầy; giờ là những giờ phơi mình giữa nắng mưa nơi thao trường đầy khắc nghiệt, làm quen với súng đạn, với lăn lê, bò toài, với đào công sự... Thay cho những buổi cầm tay nhau đi men theo con suối vắng giữa mùi hương hoa dễ nồng nàn, giữa bát ngát sim, mua tím ngắt bên đồi để đến thư viện thì nay là những phút giây hành quân dã ngoại với vòng lá nguyệt trang, với ba lô trĩu nặng đất đá (giả làm quân trang, quân dụng), với hơi thở dốc, với mồ hôi lã chã theo từng bước quân hành...

Thay cho những lúc canh khuya mải mê chìm trong thế giới sách, hoặc trong giấc mơ bay bổng ảo huyền thì nay là những buổi bóng súng giữa sương đêm đứng gác, hoặc những buổi báo động bất ngờ phải nhanh chóng vùng dậy mặc quân phục, xỏ giày, khoác quân trang rồi chạy như bay đến nơi tập trung không được chậm một giây theo đúng quân lệnh.

Vất vả, gian khổ là vậy song sau 1 tháng quân sự hóa, dù da nốt có đen đũi hơn nhiều nhưng ai cũng thấy mình thoải mái hơn, vui hơn, khỏe hơn và năng ký hơn. Lý do thật đơn giản: đầu óc được giải thoát, không còn căng thẳng, suy tư như trước, cuộc sống nề nếp hơn, chuẩn hóa hơn. Tiêu chuẩn ăn cũng tăng thêm rõ rệt (*trong tháng tập quân sự tiêu chuẩn gạo cho sinh viên được nâng lên 17 cân chứ không còn 13 cân như trước*).

Song cái được lớn nhất với cả lớp sau đợt học quân sự không chỉ là có thêm các kỹ năng quân

sự thông thường, nâng cao thêm ý thức sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc mà là ở ý thức thói quen biết nề nếp hóa, kỷ cương, kỷ luật hóa trong mọi sinh hoạt học tập hằng ngày; ở thái độ biết trân trọng cảm thông với những gian nan thử thách đầy hy sinh cao cả của anh bộ đội Cụ Hồ để rồi thêm quyết tâm vượt khó học giỏi trong thời chiến giữa nơi sơ tán.

Riêng tôi còn có thêm cái được nữa: có thời gian để toàn tâm toàn ý tiếp tục với các trang bản thảo tự truyện. Cứ mỗi sáng, khi các bạn cài lá ngụy trang trên lưng hành quân ra thao trường thì tôi lặng lẽ đeo túi bản thảo lên lớp. Nhờ tập trung tinh thần nên trong thời gian này, tôi viết nhanh hơn, trôi chảy hơn. Chủ nhật đến, Hạnh Nhu lại vui vẻ giúp tôi đọc, sửa và chép lại những trang đã viết trong tuần.

Cùng với viết tự truyện, tháng tập huấn quân sự còn cho tôi cảm hứng để viết được một chùm thơ. Đây là bài thơ ngắn trong số đó tôi còn nhớ:

Hôm nay mê mãi sớm trưa

Tập làm chiến sĩ sim cho lá cành

Ngày mai sự nghiệp hoàn thành

Mừng ta chiến thắng sim dành tặng hoa.

Những ngày hè ở lò đúc

Năm học 1967-1968 kết thúc. Trường cho phép sinh viên có quê từ Thanh Hóa trở ra được về nhà nghỉ hè. *(Thời gian này, sau cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam, giặc Mỹ buộc phải xuống thang cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và chịu ngồi vào bàn hòa đàm với ta tại Paris, Pháp. Từ đây các tỉnh từ vĩ tuyến 20 trở ra sẽ tạm thời im tiếng máy bay Mỹ).*

Biết tôi đi về một mình sẽ rất khó, Lê Huy Hòa quyết định báo cáo với lớp sẽ về nhà tôi nghỉ hè. Đây là kỳ hè tôi thực sự thấy vui và thoải mái. 5 môn thi cuối kỳ hai vừa qua tôi đều đạt điểm tốt dù cả học kỳ đã 4 lần phải đi nằm bệnh xá. Cuốn tự truyện sau gần 2 năm vật vã viết đi viết lại, sửa đi sửa lại, chép đi chép lại, tổng cộng tới mấy trăm trang nay đã hoàn tất và nộp cho anh Phan Xê theo đúng kế hoạch.

Trên đường qua Hà Nội, tôi hồi hộp cùng Hòa tìm đến Nhà xuất bản Kim Đồng ở 62 Bà Triệu để thăm dò xem sổ phận đưa con tinh thần đầu đời của mình ra sao. Anh Phan Xê niềm nở đón tiếp, vui vẻ giới thiệu chúng tôi với cả phòng biên tập rồi dẫn đến gặp ban giám đốc.

Dù mới gặp lần đầu song ai cũng dành cho tôi sự ân cần quý mến như đã quen biết thân thiết từ lâu. Họa sĩ Thi Ngọc tranh thủ ký họa chân dung tôi ngay tại chỗ *(đây cũng là bức ký họa được ông dùng trên bìa cuốn tự truyện của tôi xuất bản lần đầu)*. Nhà thơ Định Hải hỏi tôi có bài thơ nào đọc anh nghe. Tôi đọc luôn bài thơ *Núi bắt phi công* mới viết và đăng báo *Thiếu Niên Tiền Phong*, anh gật gù khen được. Anh bảo tôi đọc cho anh chép lại. Tôi mừng quá, chậm rãi đọc luôn:

NÚI BẮT PHI CÔNG

Núi cao vời vợi
Đứng ngay sau nhà
Em lên đỉnh núi
Vội được trời xa

Chúng em thăm thì
Chuyện to chuyện nhỏ
Chẳng có chuyện gì
Núi không nghe rõ

Núi cũng có tóc
Trắng như tóc bà
Mẹ bảo mây bạc
Vắt ngang đấy mà

Núi cũng có mắt
Em đi xa gần
Núi đều quay mặt
Đôi từng bước chân

Ngày kia lưng núi
Một chiếc dù rơi
Thằng giặc bối rối
Núi bắt gọn rồi

Từ đó ngọn núi
Như lớn mênh mông

*Dân làng quen gọi
Núi bắt phi công*

(Đại Từ, Thái Nguyên tháng 12-1966)

(Sau này bài thơ được in trong tập “Chú ngựa bay”, NXB Kim Đồng, 1969. Đây cũng là bài thơ đầu tiên của tôi được in sách)

Giám đốc Nguyễn Đình Bảng và trưởng ban Biên tập Bùi Văn Hồng giữ tôi lại hỏi han, chuyện trò khá lâu. Các anh nói đã đọc tự truyện của tôi và đều nhận xét bản thảo có chủ đề giáo dục tốt, cách viết giản dị, chân thực, nhiều chi tiết cảm động. Các anh cũng khẳng định bản thảo sẽ được sử dụng với yêu cầu tôi khẩn trương tu sửa và hoàn thiện lại càng sớm càng tốt theo yêu cầu biên tập.

Sau đó anh Phan Xê gặp riêng tôi, trao đổi cụ thể từng câu, từng từ, từng chi tiết cần sửa, cần thay đổi, cần gia công cho cụ thể hơn, sống động, thuyết phục hơn. Tôi vừa mừng khôn xiết, vừa lo vô chừng.

Vậy là tác phẩm đầu tay của tôi đã có hy vọng. Sự gian nan, nhọc nhằn sau bao tháng ngày kiên nhẫn cầm bút bằng bàn chân đa đoan khốn khó cùng bao công sức tẩm lòng tâm huyết của Hạnh Nhu giờ đã không uổng phí. Nếu Hạnh Nhu biết thông tin này hẳn sẽ vui lắm!

Chính Nhu sau khi giúp tôi chép xong trang bản thảo cuối cùng đã trực tiếp nhờ Kim Xuyên - bạn thân cùng lớp của Nhu - mang về Hà Nội gửi anh Phan Xê đây. *(Xuyên lúc này đã trở thành người yêu của anh Phan Xê khi hai người tình cờ quen biết nhau sau những lần anh Phan Xê lên khu sơ tán gặp tôi để bàn về cuốn tự truyện của tôi. Cả hai đều quê xứ Quảng, trưởng thành từ các trường dành cho học sinh miền Nam trên đất Bắc. Sau này họ thành đôi bạn trăm năm và sống rất hạnh phúc).*

Cứ nghĩ tự truyện của mình sắp được in, lòng tôi lại nao nức dâng trào niềm hân hoan khó tả. Song cứ nghĩ cảnh lại phải ngồi hì hụi suy ngẫm tu sửa lại, chép lại cả trăm trang bản thảo giữa những ngày hè oi bức này, tôi cảm thấy hơi ngán ngẫm. Đúng là viết chục trang không ngại bằng sửa lại 1 dòng. Nhưng biết sao được? Khó mấy cũng phải hoàn thành theo đúng yêu cầu thôi! đành nhẽ mang nó về quê sửa trong dịp hè vậy. Đoán được ý định này, anh Phan Xê vỗ vai tôi cười hiền:

- Ký định mang bản thảo về quê vừa nghỉ hè vừa sửa đúng không?

- Dạ! Vâng! Em hứa cố gắng xong trong tháng hè. Khi lên trả phép sẽ nộp lại cho anh.

Những tưởng anh Phan Xê vui vẻ chấp thuận, nào ngờ anh lắc đầu với vẻ mặt thoáng băn khoăn:

- Không được đâu Ký ơi! Ý ban giám đốc muốn em ở luôn Hà Nội sửa cho xong rồi mới về quê nghỉ hè. Hòa vui lòng ở lại giúp Ký nhé! Vừa hỗ trợ Ký trong sinh hoạt, vừa chép lại cho bạn những trang, những chương đã hoàn tất. Kết thúc xong chương nào, bọn anh sẽ nhận về đọc luôn, biên tập luôn chương đó. Chỗ nào cần chỉnh lại ta sẽ thực hiện ngay. Như vậy rất thuận lợi cho cả phần biên tập của bọn anh và việc sửa bản thảo của em.

Tôi phân vân bực bạch luôn:

- Hơi khó đấy anh ạ! Cái em lo không phải mất đi thời gian nghỉ hè với bao ao ước dự định đầy hấp dẫn, thú vị mà chính ở chỗ nếu ở lại Hà Nội em sẽ ăn ở đâu, ngủ ở đâu để viết?

Nỗi băn khoăn của tôi liền được anh Phan Xê đề đạt với Ban Giám đốc. Sau đó, anh gặp lại tôi và Hòa với vẻ mặt vui khác thường:

- Gỡ được cái khó cho em rồi Ký ơi! Ban Giám đốc thống nhất sẽ ứng trước nhuận bút cho em 100 đồng *(tương đương khoảng 3 tháng lương tối thiểu của công chức thời đó)*. Còn chỗ ở, bọn anh sẽ liên hệ Ban Quản lý ký túc xá của Trường Tổng hợp sắp xếp.

(Anh Phan Xê cũng học khoa Văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, trước chúng tôi 4

khóa).

Ngay chiều đó, anh Phan Xê dẫn tôi và Hòa đến ký túc xá của Trường Tổng hợp tại phố Lò Đúc. Tiếp chúng tôi là một phụ nữ đã cứng tuổi. Sau khi nghe anh Phan Xê trình bày ý định, một thoáng chần chừ qua nhanh, bà dẫn chúng tôi ra một căn phòng nhỏ mái bằng, trông rất chắc chắn, nằm riêng rẽ sát cổng, vui vẻ giới thiệu:

- Chỉ còn chỗ này có thể dành cho các anh được. Có điều nó không phải phòng ở mà là cái bớt điện. Nhìn có vẻ nguy hiểm nhưng không sao. Được cái ở đây thì yên tĩnh tuyệt đối. Ngồi mà viết văn, làm thơ thì chắc là hợp lắm! Nếu được, tôi trao chìa khóa cho các anh và sẽ nói thợ điện mắc luôn cho một bóng đèn.

Anh Phan Xê có ý nhường quyền quyết định cho tôi và Hòa. Tôi đưa mắt nhìn Hòa. Hòa liền gật đầu, chặc lưỡi:

- Thôi cũng được! Dầu sao có chỗ yên tĩnh mà tá túc để làm việc giữa thủ đô thế này là quý rồi!

Mọi việc tưởng thế là tạm ổn. Nào ngờ khi đi vào thực hiện mới thấy trăm cái khó, cái khổ. Căn phòng quá hẹp (chỉ chừng chục mét vuông). Đã vậy còn kín mít vì không hề có cửa sổ. Căn phòng càng trở nên nóng bức chật chội thêm khi trên trần, xế về một góc, ngổn ngang chằng chịt nào máy biến thế, nào dây điện nối nối móc móc như mớ bòng bong.

Vốn đã quen với khí hậu mát mẻ thoáng đảng vùng sơn cước, nay về với đất Hà thành đông đúc ngột ngạt, lại giam mình trong không gian nhỏ hẹp bức bối ấy, tôi và Hòa đành bậm bưng nhập vai AQ mà nói vui với nhau rằng: “Thôi coi như đây là cơ hội quý để hiểu thế nào là “Hỏa Lò”.

Có ngày bị ảnh hưởng gió Lào, căn phòng nóng hầm hập như có lửa đốt vây quanh. Chỉ cần bước vào phòng, mồ hôi túa ra như tắm. Song vì yêu cầu của công việc, nơi căn phòng đầy cực hình ấy, tôi và Hòa vẫn mãi mê bên nhau tối ngày với tập bản thảo đầy những vết mực đỏ ghi dấu những chỗ cần sửa của người biên tập. Tôi sửa chữa xong trang nào thì đọc lại cho Hòa “kiểm định” luôn trang ấy. Nếu chưa được, tôi lại ngồi hì hục sửa tiếp. Khi cả hai thấy ổn rồi, Hòa khẩn trương giúp tôi chép lại ngay.

Không giường. Không màn. Không quạt máy. Bàn viết cũng không. May có chị Thu Yến - một cán bộ tốt bụng ở khu tập thể - thương tình cho mượn chiếc chiếu lớn. Chiếc chiếu ấy thật đặc dụng. Nó được trải ra nền xi măng. Khi viết nó là bàn. Khi ăn nó là mâm. Khi ngủ nghỉ, nó vừa là giường vừa là chăn là màn (vì muỗi quá nhiều mà màn thì không có, nên cực chẳng đã tôi và Hòa liền nảy “sáng kiến” dùng một nửa chiếc chiếu để nằm, còn nửa kia để đắp).

Quả thật “sáng kiến” đó hạn chế được muỗi phần nào. Nhưng chao ôi, trời đã oi, phòng đã nóng lại đắp thêm chiếu nữa nên sự bức bối càng tăng bội lần. Đúng là “sáng kiến” lại hóa “tối kiến”. Hiểu vậy. Nhưng không vậy không được. Nóng quá, không ngủ được, nhiều lúc chúng tôi đành tung chiếu ra. Lũ muỗi đói được dịp lại bu vào tấn công. Thế là buộc phải đắp chiếu lại. Chẳng khác gì cảnh “*Bức sốt mà mình vẫn áo bông*”. Tôi và Hòa ôm nhau cùng đọc vang câu thơ ấy của ông Tú Xương mà cười ra nước mắt.

Những lúc đợi tôi hoàn tất công việc, Hòa thường nằm đọc báo hoặc đi ra ngoài để dạo mát, đọc sách dưới gốc cây nơi sân ký túc xá. Nhiều lúc thấy tôi áo ướt đầm, mồ hôi nhễ nhại đến mức nhiều giọt rơi xuống làm nhòe cả bản thảo, Hòa không nỡ ra ngoài, lại lặng lẽ lấy khăn thấm nước lau mặt, lau lưng cho tôi rồi dùng quạt tay phe phẩy cho tôi.

Những lần như vậy, tôi càng nhận ra sự cảm thông, thương mến mà Hòa dành cho thật vô giá. Cây bút trong chân tôi như có thêm sức mạnh diệu kỳ, không nghĩ gì đến thời gian, đến sự nóng bức bủa vây, lại say sưa tốc ký những dòng suy nghĩ cảm xúc mới đang ào ạt tuôn chảy từ khối óc, con tim tràn ra nơi mỗi trang bản thảo đang sửa.

Có trang phải căng óc đọc đi đọc lại, rồi tẩy tẩy, xóa xóa, thêm thêm, bớt bớt biết bao lần từ sáng tới tận khuya mà nghe vẫn chưa ưng ý. Giấc ngủ đã khổ sở vì nóng và muỗi lại luôn thao

thức bởi những ý tưởng sửa chữa bản thảo còn dang dở như vậy nên nhiều đêm, tôi gần như không sao nhắm mắt nổi.

Mặc dù vậy, công việc của chúng tôi vẫn tiến triển khá tốt. Chúng tôi đặt ra mục tiêu phấn đấu: cứ ngày nào sửa hoàn tất được 5 trang là cả hai được tưởng thưởng niềm vui: cùng nhau ra xếp hàng ở cửa hàng ăn uống của Nhà nước ngay đầu ngõ, giữa phố Lò Đúc, để được mua một vại bia hơi, một suất cơm phần tem phiếu cải thiện khá xôm tụ; và tối đó được nghỉ ngơi đi chơi phố, đến thăm bạn bè, thầy cô. Cũng có ngày mua hẳn chai xi rô mang về phòng. Lúc nào mệt, cả hai cùng giải lao, giải khát. Nhờ số tiền nhuận bút ứng trước mà việc tiêu pha của chúng tôi trong suốt tháng ở Hà Nội trở nên thoải mái như vậy đó.

Ngày trang bản thảo cuối cùng vừa sửa xong, tôi đang ngồi đọc cho Hòa nằm bò ra chiếu chép lại thì anh Phan Xê đến. Ít phút sau, mọi việc hoàn tất. Ba anh em cùng uống xi rô, hoan hỉ vui chuyện. Anh Phan Xê hỏi tôi về ý định đặt tên cuốn tự truyện. Vì đã có sự chuẩn bị trước tôi nói luôn:

- Em định lấy tên *“Lớn lên giữa yêu thương”* được không anh?

- Em nói xem, vì sao lại chọn tên đó? - Anh Phan Xê hỏi lại.

- Vâng! Nếu không có yêu thương của muôn người bao bọc em sẽ không có hôm nay. Trong cả cuốn sách anh thấy đấy, bao lần em gặp khó là bấy lần em gặp được tấm lòng thương yêu giúp đỡ hết mình của gia đình, bạn bè, thầy cô, của bao người xa lạ để em vượt lên, lớn lên và trưởng thành. Vì thế, qua cuốn sách này em muốn gửi đến mọi người lòng tri ân sâu sắc. Quả thật em đã bất hạnh vì hồng đôi tay, song em đã rất may mắn, rất hạnh phúc được lớn lên giữa yêu thương, giữa tấm lòng cao cả của muôn người, của cuộc đời. Và tên cuốn sách đã nảy sinh trong em từ những suy nghĩ đó.

Nghe tôi lý giải, cả Hòa và anh Phan Xê xem chừng cũng thấy ưng ưng. Anh Phan Xê hứa sẽ về xin ý kiến Ban Giám đốc và thống nhất với tôi trong một ngày không xa. *(Cuối cùng, cuốn sách mang tên Những năm tháng không quên. Khi tái bản, sách được đổi tên mới là Tôi đi học. Theo anh Phan Xê nói lại, cái tên do tôi đặt khá hay và hợp. Song ý các anh là cái tên ấy có gì hơi chung chung, nhân tính quá).*

Trước khi tạm biệt, anh Phan Xê móc ra 10 đồng bỏ vào túi tôi:

- Đây là tiền nhuận bút nhà xuất bản ứng thêm cho Ký để hai em có điều kiện đi tàu xe về quê Ký nghỉ hè cho thoải mái. Công việc coi như đã hoàn thành. Khi nào có kết quả anh sẽ báo. Chúc hai em có những ngày hè thật thú vị, bổ ích!

Dòng sông trắng huyền ảo



Thầy Hoàng Như Mai và tác giả (Ảnh chụp năm 2010)

Những ai từng vinh hạnh được học giáo sư Hoàng Như Mai đều lưu mãi trong tâm khảm bóng hình một người thầy mẫu mực, nhân từ. Giọng thầy lúc nào cũng sang sảng vang ngân, nồng ấm. Mỗi tiết lên lớp của thầy là mỗi niềm mong đợi, khát khao của người học. Mỗi bài giảng là mỗi kho kiến thức rộng lớn đầy mới mẻ, cuốn hút. Các sinh viên háo hức, tâm đắc, ấn tượng khi học thầy không chỉ vì được hấp thụ những kiến thức quý giá mà còn vì luôn được truyền “lửa” qua mỗi lời giảng.

Thầy còn chinh phục lũ sinh viên chúng tôi bằng sự thân thiện cởi mở không chỉ trong lời giảng mà còn trong từng cử chỉ, trong những xúc cảm phô bày nơi khóe miệng luôn thường trực nụ cười, nơi ánh mắt luôn dạt dào niềm cảm thông triu mến.

Các giảng viên đại học xưa nay mỗi khi lên lớp chỉ quan tâm việc truyền bá kiến thức chứ rất hiếm ai quan tâm đến học trò. Nhiều thầy dạy cả học phần dài vẫn không hề biết tên một sinh viên nào trong lớp. Với giáo sư Hoàng Như Mai, điều này hoàn toàn ngược lại. Tiếp xúc với thầy khi ngồi học ở lớp hay khi gặp gỡ thường ngày, dù biết sự cách biệt giữa thầy với mình tới 1-2 thế hệ nhưng ai cũng cảm thấy nồng đượm sự trân trọng ấm áp, thân thương, gần gũi như không hề có khoảng cách.

Tiết dạy đầu tiên thầy đến với lớp tôi vào năm học thứ 3 nơi sơ tán giữa một sáng đầu đông năm 1968, khi những đợt gió lạnh đầu mùa vừa tràn về. Gió đông bắc hú từng hồi, quẩn từ hốc núi phả ra khiến cái lạnh càng như tăng thêm, cứ thế òa vỡ xối xả tràn vào lớp - vốn dĩ là căn nhà đơn sơ, lợp tranh nửa, nền trũng sâu chừng hơn 1 mét, xung quanh có tường đất dày bao quanh trông như một lô cốt đang thu mình dưới chân núi Tràng Dương.

Chiếc bàn của tôi mặc nhiên thấp hơn hẳn so với các bàn khác của lớp, được ưu tiên kê gần cửa ra vào để đón ánh sáng không bị các bàn khác che khuất nên giờ cũng được “ưu tiên” đón luôn những cơn gió lạnh kinh người ấy. Người tôi run lên, co ro theo từng cơn gió phả vào. Tôi cố xoa xoa hai bàn chân vào nhau cho đỡ cóng nhưng khi cầm bút hai ngón chân vẫn cứng đờ, ngượng ngọng.

Tôi mím môi, gò người mong ghi cho trọn những lời giảng quá hay, quá xúc động của thầy mà lần đầu tiên được thụ giáo. Song đôi chân bị cóng lạnh, lại buộc phải tốc ký nên cứ chốc chốc, cây bút luống cuống rơi tách xuống bàn, có khi lăn cả xuống đất, khiến tôi phải cúi tìm đến phát điên. Mấy bạn ngồi cạnh vội giúp tôi truy tìm mới tóm được nó.

Dường như nhận ra điều bất thường đó, vừa giảng được chừng 5 phút, thầy lặng lẽ rời bục

giảng, bước nhanh về phía chỗ tôi. Vừa lúc cây bút của tôi rơi xuống đất (có lẽ chân bị cồng lại bất ngờ xúc động mạnh nên sinh luống cuống), thầy vội cúi nhặt, đặt lại vào bàn chân tôi rồi quay ra nói với cả lớp:

- Có lẽ lớp nên bố trí chuyển bàn cho Ký (*cứ như thầy đã biết tôi từ lâu*) sang phía bên kia đi. Bên này đối diện với hướng gió. Lạnh quá thể này, Ký viết không được đâu!

Lời thầy vừa dứt, 4 bạn ngồi cạnh vội nhắc bổng chiếc bàn riêng mà tôi vẫn đang ngồi trên đó chuyển sang vị trí mới nơi cửa phía nam, giữa bao tiếng cười vui và ánh mắt xúc động của cả lớp.

Giờ giải lao hôm đó, thầy gặp riêng tôi hỏi han đủ chuyện. Tôi xúc động, nước mắt cứ chực ứa trào khi thầy nắn nắn, vuốt vuốt hai cánh tay tôi mềm oặt nhỏ thó đang ẩn mình trong ống tay áo lung thùng. (*Dường như sợ tôi chạnh lòng, mặc cảm trước các bạn nên thầy không dám vén tay áo tôi lên*).

Khi giảng bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu (trong phần văn học thời kháng chiến chống Pháp), thầy đã dạy chúng tôi bài học sống động về sức mạnh của lý tưởng và tình cảm khiến tôi nhớ mãi: “Đấy các anh chị thấy không, một khi có lý tưởng sống cao đẹp, có tình bạn, tình đồng chí chân chính người ta vẫn có quyền thăng hoa ngay cả những lúc tưởng chừng chỉ có nước mắt”.

Thầy hươ tay, hào hùng tiếp mạch cảm xúc: “Dường như chính trong gian khó con người trở nên tốt hơn, đẹp hơn, dễ thông cảm, thương yêu gắn bó với nhau hơn. Và dường như cũng trong gian khó con người trở nên lãng mạn hơn, lung linh những giá trị thẩm mỹ kỳ diệu bất ngờ hơn. Cho nên chúng ta không lạ gì khi anh lính trẻ Chính Hữu cùng đồng đội trong đêm đứng gác trên đồi, giữa mệnh mông rừng hoang sương muối đã rung động nhận ra một hình ảnh tuyệt đẹp, thật quen mà thật lạ. Đó là hình ảnh “đầu súng trăng treo”.

Thầy lên giọng nhấn mạnh: “Vây là giờ đây, nơi đầu ngọn súng giá băng mà nóng bỏng căm thù của các anh đã có vầng trăng dịu hiền thơ mộng đến làm bạn. Thật chân thực mà lãng mạn biết bao! Thế là từ người chiến sĩ, phút chốc các anh hóa thân thành thi sĩ, thành những sứ giả của hòa bình, của cái đẹp”.

Lặng giây lát, thầy hạ giọng trầm ấm xúc động, đôi mắt chớp liên hồi: “Tôi rất mong và rất tin nơi đầu ngọn bút của các anh chị cũng luôn treo những vầng trăng như vậy. Ví như đầu ngọn bút của anh Nguyễn Ngọc Ký, hẳn các anh chị đã rõ, chắc không lúc nào không có một vầng trăng tròn đầy mơ mộng kết thân, luôn thúc giục anh vượt lên chính mình. Mong cả lớp ta với truyền thống luôn biết “*thương nhau tay nắm lấy bàn tay*”(*), đặc biệt nắm lấy bàn tay không bình thường của Ký, giúp Ký vượt qua những khó khăn trước mắt để hòa nhập cùng cả lớp đạt đến những đỉnh cao tri thức mới ở một ngày không xa. Song để có được vầng trăng ở đầu ngọn bút cũng như các anh bộ đội Cụ Hồ từng nhận ra ở đầu cây súng của mình thì trước hết, mỗi chúng ta phải luôn có vầng trăng ấy trong trái tim mình”.

Tôi có cảm tưởng trong thầy lúc nào cũng thường trực những tình cảm đặc biệt dành cho tôi. Cứ có cơ hội là thầy không bỏ qua, luôn tìm cách biểu hiện nó bằng những việc làm, những lời động viên chân tình sâu đậm, bất ngờ như vậy đó.

Cuối năm thứ 3, tôi làm khóa luận với đề tài “*Một số suy nghĩ về thơ viết cho thiếu nhi*”. Đề tài này tôi tự đề xuất, không có trong kế hoạch chỉ đạo của khoa nên tôi rất lo không được chấp nhận. Khi nghe tôi trình bày, thầy Mai vui vẻ ưng thuận ngay. Thầy cười vỗ vai tôi: “À, được, được. Đây là đề tài mới, rất cần được nghiên cứu mà lâu nay chưa sinh viên nào quan tâm. Ký làm là hợp lắm! Vừa qua thầy đã đọc được một số bài thơ của Ký ở báo *Thiếu Niên Tiền Phong*. Thầy rất ưng bài “*Núi bắt phi công*”. Ký viết cho thiếu nhi thế là được đấy. Yên chí, thầy đề nghị chắc là ban chủ nhiệm khoa đồng ý thôi”.

Thật hạnh phúc! Với sự hướng dẫn chu đáo, tận tình của thầy, khóa luận ấy của tôi đã hoàn tất trong niềm vui được khám phá, sáng tạo những điều mình say mê yêu thích. Chính thầy đã khơi nguồn, chấp cánh, tạo đường băng để tôi từng bước chập chững tự tin hòa nhập bầu trời

văn học thiếu nhi từ đó.

Bước vào năm thứ 4, khi chúng tôi chuẩn bị nhận đề tài luận văn tốt nghiệp thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Xúc động trước “muôn vàn tình thương yêu” Bác dành cho dân, cho nước, đặc biệt cho các cháu thiếu niên nhi đồng, cho tuổi thơ đầy kỷ niệm của tôi, tôi quyết định đề xuất viết luận văn với đề tài “*Bác Hồ với thiếu nhi qua thơ của Bác, của các tác giả và các em*”. Lần này, thầy Mai lại là người nhiệt thành ủng hộ và trực tiếp hết lòng hướng dẫn thực hiện. Hôm tôi thuyết trình bảo vệ luận văn, cũng chính thầy tự tay mở giúp từng trang bản tóm tắt luận văn.

(Giáo sư Hoàng Như Mai không chỉ quan tâm, lo lắng, theo sát nâng đỡ từng bước đi của tôi trong suốt 4 năm học đại học mà còn trong suốt những năm sau khi tôi đã ra trường. Chính thầy đã bàn với giáo sư Ngụy Như Kon Tum ý định giữ tôi lại trường. Chính thầy đã nối nhịp cầu để tôi làm quen với ông Việt Phương (bạn của thầy và là thư ký riêng của Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngày ấy), nhờ đó tôi được Thủ tướng mời về gặp tại khu Quảng Bá (Hà Nội), để rồi theo lời khuyên và giúp đỡ của Thủ tướng, tôi trở về gần bố với quê hương và gặt hái những thành công nhất định trong sự nghiệp giáo dục tuổi thơ qua những bài giảng hay những trang sách nhỏ suốt mấy chục năm qua.

Để giúp tôi vui bớt những ngày tháng trống trải, thấp thỏm buồn lo sau khi ra trường khá lâu vẫn chưa được phân công tác (trong khi bạn bè hầu hết đã có nơi làm việc ổn định) chính thầy đã liên hệ để Sở Giáo dục đào tạo Hải Phòng chủ động mời tôi ra giao lưu với học sinh các trường thành phố hoa phượng đỏ ở tất cả các quận, huyện. Trong thời gian khá dài ấy, tâm hồn tôi đầy ắp những kỷ niệm không quên.

Thầy đã về dự lễ cưới của tôi, rồi cũng chính thầy trực tiếp trân trọng chuyển tới vợ chồng tôi bức thư tay vô giá và món quà chất nặng ân tình của Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi mừng.

Khi đã chuyển vào Sài Gòn công tác, thầy vẫn thường xuyên viết thư thăm hỏi tình hình sức khỏe và công tác của tôi nơi mảnh đất quê nghèo Hải Hậu. Biết tôi đang bị bệnh viêm cầu thận chữa hoài chưa dứt, năm 1991 thầy viết thư động viên tôi nên vào thăm TP.HCM để chữa bệnh và cũng là cơ hội để được gặp gỡ, giao lưu theo nguyện vọng của học sinh, sinh viên thành phố. (Sau này tôi mới biết, để chuẩn bị cho chuyến đi của tôi được thuận lợi về mặt tâm lý và dư luận, thầy đã viết bài “Một học sinh có chí” rất công phu và xúc động giới thiệu về tôi, đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng).

Hai năm sau (tháng 3-1993), tôi mới thực hiện được lời thầy khuyên. Theo địa chỉ thầy dặn, vừa đặt chân tới thành phố, tôi đã tìm đến thăm thầy ngay. Thầy ôm chầm lấy tôi thân thiết xúc động như gặp lại đứa con yêu sau 23 năm xa cách.

Ngay chiều hôm đó, thầy dẫn tôi đến giới thiệu và dự buổi họp thường kỳ của Hội Nghiên cứu giảng dạy môn văn của thành phố mà thầy làm Chủ tịch. Sáng hôm sau, qua liên hệ của thầy tôi được khoa Ngữ văn, Trường Cao đẳng Sư phạm TP.HCM mời đến giao lưu, mở đầu cho những tháng ngày giao lưu của tôi với các trường liên tục được thực hiện trong niềm trân trọng xúc động trào dâng.

Một thời gian sau, thầy bàn với tôi nên quyết định chuyển hẳn công tác vào TP.HCM. Dù được bác Đồng có ý kiến song việc này lúc đầu cũng gặp không ít khó khăn. Thầy lại vào cuộc giúp tôi hết lòng. Thầy dẫn tôi trực tiếp đến gặp giám đốc Sở Giáo dục đào tạo TP.HCM Cao Minh Thi để đề xuất, thuyết phục. Thầy còn viết thư tay, gọi điện thoại, trao đổi trực tiếp với các vị quan chức lớn của thành phố nhân gặp gỡ ở các diễn đàn, hội nghị để tranh thủ sự đồng tình của họ. Hơn 1 năm sau, thầy mừng lắm khi biết tôi đã đạt nguyện vọng trên cả ước mơ: chẳng những chuyển được biên chế mà còn chuyển được toàn bộ gia đình vào thành phố mang tên Bác để sống và làm việc ổn định.

Từ đó đến nay, mỗi khi có niềm vui lớn, mỗi khi gặp trắc trở, tôi lại đến thăm thầy để tâm sự, giải bày. Mỗi lần như vậy là mỗi lần tôi lại cảm thấy mình vui thêm, tự tin thêm và khỏe thêm mọi nhẽ. Dù đã ở tuổi 90, mái tóc đã trắng xóa màu mây phấn, bước đi đã chậm chạp song nhiệt

huyết của thầy với văn chương, với giáo dục, với cuộc đời tỏa ra nơi ánh mắt, nơi giọng nói dường như vẫn sung sức, trẻ trung, nồng thắm như ngày nào. Thầy vẫn luôn là niềm tự hào, là bài học sống cho chúng tôi, cho cuộc đời hôm qua, hôm nay và mãi mãi).

Khi tôi đang ngồi viết những dòng kỷ niệm không thể quên này về thầy thì ngoài phố có tiếng trẻ ồn ào náo động. Tôi mở cửa sổ nhìn ra mới biết hôm nay là trung thu, các cháu nhỏ trong khu phố đang cùng chơi rước đèn. Tôi bất chợt nhận ra nơi khung trời xanh cao vời vợi kia một vầng trăng tròn vạnh, sáng trong như chưa bao giờ sáng và đẹp đến thế. Tôi lịm đi trong giấy lát và miên man với suy nghĩ đang lạc vào giữa dòng sông trăng huyền ảo kia, dòng sông trăng tắm lòng thầy tôi - giáo sư Hoàng Như Mai - nhà giáo nhân dân Hoàng Như Mai muôn vàn kính yêu của tôi.

PHẦN 2

LA KHÊ QUÊ LỰA QUÊ TÌNH

1

Ngõ ngàng La Khê

Chúng tôi vừa học xong năm thứ 3 thì trường Đại học Tổng hợp Hà Nội có quyết định rời khu sơ tán Đại Từ, Thái Nguyên trở về Hà Nội. Khoa Ngữ văn và khoa Sử về khu Thanh Xuân. Song do điều kiện các dãy nhà của khoa Văn sau mấy năm sơ tán các đơn vị bộ đội bảo vệ thủ đô đã trưng dụng làm nơi đóng quân và kho quân trang, quân dụng nên Ban Chủ nhiệm khoa quyết định chỉ đặt văn phòng tại đây còn các lớp học tạm thời về tá túc tại các làng ở ven thị xã Hà Đông.

Lớp Ngữ văn năm thứ 4 của chúng tôi được bố trí về làng La Khê, cách Thanh Xuân (Hà Nội) chừng mười cây. Tôi được xếp ở cùng Nguyễn Cao Cấp và Nguyễn Đức Long tại nhà bác Hè ở ngay đầu làng. Cả hai bác đều đã ở tuổi ngoại 50. Mái tóc ai cũng phơ phất muối tiêu. Bác gái ở nhà nội trợ. Bác trai đập xích lô. Bác có bốn con: hai gái, hai trai. Thanh Xuân - cô con gái cả xấp xỉ tuổi chúng tôi - vừa là nhân viên trạm bơm của Hợp tác xã nông nghiệp vừa làm nghề dệt vải gia công tại nhà. Khắp làng này không nhà nào không lách cách tiếng thoi đưa.

Cái tên La Khê - Suối Lựa nghe nói có từ thời cổ xưa khi làng này mới ra đời. Là một làng cổ nổi danh nghề dệt lụa, lại cận kề đất kinh thành nên sự kết hợp giữa văn minh và truyền thống hiện hữu khá rõ. Con đường dẫn vào làng, vào các dong ngõ đều được lát gạch dựng, có chỗ đã mòn vẹt theo thời gian. Hầu như không dong nào, nhà nào không có cổng và tường xây bao quanh. Điều lạ là sự kín cổng cao tường ấy không hề làm cho tình làng nghĩa xóm ở đây bị đóng khép, cạn vơi như ở các thành phố lớn mà ngược lại, góp phần củng cố thêm mối quan hệ thân thiện quý nhau, trọng nhau, hài hòa với nhau theo tinh thần “yêu nhau rào giậu cho kín”.

Có lẽ vì vậy mà suốt hơn 1 năm gắn bó với miền quê này, chưa bao giờ tôi nghe có tiếng cãi cọ, to tiếng, la mắng, xích mích trong quan hệ láng giềng. Sự quan tâm gắn bó chia sẻ buồn vui, “tối lửa, tắt đèn” có nhau giữa lân bang với nhau thì nồng ấm hiếm đâu có được. Chả thế mà vừa nghe tin tôi có mặt ở nhà bác Hè, hàng chục người trong làng kéo đến thăm hỏi như người thân quen xa cách từ lâu.

Trong số những người đến thăm tôi tối ấy có một đôi thanh nữ thật duyên dáng tên là Lê và Hằng. Bác Ngô Văn Nhượng - một người đàn ông đã luống tuổi, tóc hoa râm - chỉ tay vào Hằng, cười nói với thái độ tự nhiên thật vui, thật hài:

- Anh Ký ạ! Cô Hằng này mấy hôm nay nghe tin anh sắp về cứ thấp thỏm hoài. Tối nay vừa nghe tin anh có mặt, cô ấy vội sang rủ con Lê nhà tôi đến thăm anh bằng được đấy! Anh xem có duyệt được không? Hoa khôi của làng La Khê chúng tôi đấy!

Mọi người cùng phá lên cười kèm theo tràng vỗ tay rôm rả. Còn Hằng thì khép nép giấu mặt vào sau lưng Lê. Để ý, tôi nhận ra Hằng chừng mười tám đôi mươi, dáng người thanh thanh, gầy gầy. Khuôn mặt trái xoan, xinh xắn. Nước da trắng hơi xanh. Đôi mắt thoảng nét buồn xa xăm. Trước lúc chia tay, dù rất kín đáo tôi vẫn nhận ra nơi Hằng một ánh nhìn đầy tâm trạng.

Sau này càng tiếp xúc, càng tìm hiểu, tôi càng ngỡ ngàng về mảnh đất La Khê. “*Gái La Khê không mê cũng thích*”. Ngoài Hằng và Lê - hai cô gái tôi được gặp buổi đầu tiên, còn biết bao cô gái khác cũng xinh đẹp, dễ thương không kém. Đó là Chiến là Dần con cụ Hai, là Nụ con bà Vinh, là Tám con cụ Bính, là My, là My, là Mến... Da ai cũng trắng. Tóc ai cũng dài. Nụ cười ai cũng

duyên dáng cõi mở. Khuôn mặt ai cũng rạng rỡ, phúc hậu, khả ái. Quả thật cô gái nào nơi mảnh đất suối lưa này cũng dễ khiến người khác thấy quý, thấy say đắm mới gặp lần đầu.

Phải chăng cái hình tượng “*Em ngồi dệt vải quay tơ/ Anh ngồi đọc sách ngâm thơ chiều chiều*” đã ám ảnh gợi nhắc cái duyên giữa chúng tôi - những chàng sinh viên Văn khoa với các thiếu nữ nơi xứ lưa này chăng? Chả thế mà chỉ sau thời gian ngắn, anh bạn Cao Cấp của tôi và cô Thanh Xuân - con của ông bà chủ nhà - đã yêu nhau thắm thiết lúc nào không hay. Lê với Huy Hòa thì chẳng những yêu nhau mà còn nên duyên chồng vợ sau khi ra trường và xa cách nhiều năm. Còn Thu Hằng với tôi không ngờ cũng quý nhau, thân nhau và thương nhau với bao kỷ niệm đẹp dễ khó quên.

La Khê cũng là quê hương của nữ nhà thơ xinh đẹp, tài hoa nổi tiếng “*Thuyền và biển*” Xuân Quỳnh. Cũng là nơi nằm chung xã với thôn La Cả - một địa danh lịch sử, nơi Bác Hồ tá túc để viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

Đây còn nổi danh là vùng đất võ có tiếng xưa nay. Chiều chiều trên sân chùa Bà (một danh thắng tâm linh đã được xếp hạng di tích văn hóa), hàng trăm thanh thiếu nhi cả nam lẫn nữ nối tiếp truyền thống ông cha cùng nhau rộn ràng bài ca võ học dưới sự chỉ giáo của cụ Cả Bính - võ sư danh tiếng từng đoạt giải 3 trong một cuộc tỉ thí võ thuật toàn xứ Bắc Kỳ trước năm 1945. Dù đã ở tuổi “xưa nay hiếm”, mái đầu, chòm râu đã nhuộm trắng màu thời gian, cụ vẫn tâm huyết miệt mài truyền giáo ngọn lửa đam mê võ thuật cho bao thế hệ trẻ của làng La suốt mấy chục năm qua.

“Em có thể quạt cho tôi mãi không?”

Đầu ngõ nhà bác Hè là một địa chỉ hóng mát thật lý tưởng. Đây là nơi giao nhau giữa hai ngã đường làng và ba con ngõ nhỏ dẫn vào các khu nhà ở san sát phía tây, phía bắc và đông bắc. Riêng phía nam và đông nam xa xa mới có một khu nhà còn lại chủ yếu là mênh mông cánh đồng tít tắp nổi dài tới tận con đường quốc lộ 6 đi tỉnh Hòa Bình.

Ở đây có chiếc cột đá không biết tồn tại từ bao giờ và với mục đích gì. Nó nhô cao khỏi mặt đất chừng 70-80 phân theo hướng nghiêng nghiêng về phía bắc chừng 75 độ. Mặt trên của cột đá hình chữ nhật kích thước chừng 15cm x 50cm đã bị gió mưa và thời gian bào mòn nhẵn thín.

Sau này, tôi lần la tìm hiểu qua một số cụ già trong làng, bí mật về chiếc cột đá đã dần được hé lộ. Chuyện kể rằng vào khoảng cuối thế kỷ 18 khi hay tin vua Quang Trung ra Bắc dẹp giặc Thanh, sẵn lòng yêu nước, căm thù giặc lại vốn là đất võ cách Gò Đống Đa chỉ mấy dặm, dân làng La đã cùng nhau tụ hợp các anh tài võ nghệ thành một đạo quân cùng đại binh Tây Sơn làm nên trận đại thắng Ngọc Hồi - Đống Đa lịch sử. Trước khi xuất trận, đoàn nghĩa binh đã dựng chiếc cột đá này làm nơi tụ nghĩa, cùng nhau cắt máu ăn thề, một lòng quyết tử cho non sông sạch bóng quân thù, cho mùa hoa đào lại tung bừng thắm nở giữa làng quê xuân sắc này.

Từ đó, chiếc cột đá hiên ngang tồn tại đến ngày nay như một chứng tích hào hùng nói với hậu thế rằng làng La không chỉ là xứ sở của lụa là mềm mại nên thơ mà còn là mảnh đất của võ nghệ cao cường, của nghĩa khí vô song.

Tối tối, dù có trăng hay không, tôi vẫn thường có thú vui một mình ra chiếc cột đá ngồi thả hồn theo những làn gió nồm nam rượi mát, miên man với những nghĩ suy mông lung. Lúc thì lâng lâng mơ màng tưởng tượng về một thời chiến tích. Khi thì băng khuâng nỗi nhớ quê nhà những đêm thanh bình yên ả, dịu êm hương lúa, hương trăng. Lúc thì bồi hồi hiện về trong tâm tưởng bóng hình một kỷ niệm ngọt ngào nơi con ngõ nhỏ thừa thiếu thời. Lại có khoảnh khắc đứng bỗng dưng trào cảm xúc một tứ thơ bất ngờ xuất hiện.

Một tối kia, đã khuya lắm. Các dong ngõ gần như vắng hẵn bóng người qua lại. Chiếc cột đá ấy lại là nơi tôi ngồi trầm tư thao thiết với ngổn ngang bao dự định về bố cục bản luận văn. Trời không trăng. Lặng gió. Đâu đây ri ri tiếng côn trùng. Đang mơ màng hướng mắt lên một góc trời cao nơi những vì sao xa xăm vẫn thi nhau lặng thầm nhấp nháy bỗng tôi nhận ra thoáng thoáng một làn gió nhẹ thổi tới từ phía sau. Thấy lạ, tôi quay lại, giật mình nhận ra Hằng đứng đó từ lúc nào. Tay em cầm chiếc quạt giấy nhỏ đang lặng lẽ vẩy gió vào lưng tôi.

- Khuya rồi, sao em lại ra đây? - Tôi hỏi trong tâm trạng ngỡ ngàng.
- Trời nóng quá. Không ngủ được. Em ra đường hóng gió. Thấy có bóng người bên cột đá. Em lang thang đi không chủ đích. Không ngờ tới gần, nhận ra anh, em định quay về nhưng rồi không hiểu sao lại...
- Lại tiến đến bí mật quạt cho anh... đúng không?
- Đáp lời hỏi thân mật vui vui của tôi, Hằng nhỏ nhẹ nói trong sự ngượng ngùng:
- Chứ còn gì nữa!
- Nhưng liệu em có quạt cho tôi được mãi không?
- Nếu cần em sẵn sàng ngay! - Hằng vừa nói vừa cười vừa vẩy quạt mạnh hơn.

Những làn gió từ tay em giờ không thổi đến từ phía sau tôi nữa mà nhẹ nhàng từng cơn mát rượi ngay trước mặt tôi. Tôi vẫn ngồi trên chiếc cột đá. Em tiến đến đứng gần bên tôi hơn.

Tôi đứng dậy định nhường chỗ mời em ngồi nhưng em không chịu. Qua chuyện trò, tôi mới hay bố em cũng là người khuyết tật. Mẹ cùng chị và đứa em gái hiện ở Hà Nội. Chỉ mình em ở nhà vừa chăm bố tật nguyên đôi chân vừa theo công điểm hợp tác xã. Phải chăng đó cũng là lý do để lâu nay Hằng có cảm tình với tôi? Biết được điều này, lòng tôi bỗng dưng rung rung xúc động. Một cảm giác thương thương, quý quý dành cho Hằng tự nhiên trào lên trong tôi.

Giữa lúc câu chuyện đang tiếp diễn trong màn đêm tĩnh lặng thì bất ngờ xuất hiện phía ngõ xa một bóng người. Sự tế nhị mách bảo chúng tôi nên dừng cuộc gặp ngẫu nhiên tại đây. Hằng vội chia tay, lặng lẽ rẽ vào con ngõ nhỏ hun hút bóng đêm huyền bí.

Cái ụ nước máy và đêm kỷ niệm

Đầu ngõ nhà bác Hè hấp dẫn tôi không chỉ bởi chiếc cột đá đầy kỷ niệm mà còn vì có một ụ nước máy mới được khánh thành. Gia đình bác Hè cũng như bà con ở mấy ngõ cận kề giờ đây ngày ngày tha hồ mang thùng, mang xô đến lấy nước sạch về đổ bể dùng thoải mái cho mọi nhu cầu sinh hoạt. Chiếc giếng lớn giữa làng giờ chỉ còn là kỷ niệm một thời để nhớ.

Với tôi, chiếc ụ nước ấy càng có ý nghĩa vô chừng. Lâu nay, mỗi lần cần rửa ráy gì tôi không còn phải nhờ cu Tuất, cu Trung con bác Hè múc giùm nước từ bể chứa ra nữa. Chỉ cần ra thẳng đầu ngõ, mở vòi là đã có nước dùng thoải mái.

Từ nhà đến giảng đường (nói giảng đường cho oai chứ thực ra chỉ là nhà thờ một họ tộc tọa lạc gần cuối làng mà khoa mượn làm lớp học) hay từ nơi học về nhà, bao giờ tôi cũng không quên ghé qua ụ nước để đôi chân vừa được thư giãn phút giây thưởng thức cái mát mẻ của dòng nước máy xối xả ào ạt tuôn ra vừa vệ sinh sạch sẽ trước lúc đặt lên trang vở bắt đầu ngày học mới hoặc trước khi ăn.

Cái ụ nước ấy còn đem lại cho tôi một việc đặc biệt tiện ích nữa mà bao năm qua ở khu sơ tán giữa Tràng Dương tôi mơ cũng không có. Vì phải dùng chân thay tay nên mọi sinh hoạt cá nhân của tôi gặp không ít cản ngại. Việc ngửa đầu, gội đầu hằng ngày với mọi người là chuyện chẳng có gì đáng để tâm, còn với tôi, thật không đơn giản tí nào.

Tôi có bệnh ngứa đầu từ nhỏ. Ngày còn học ở quê, gần như ngày nào tôi cũng nhờ bố mẹ, các chị hay các cháu gội đầu cho một lần. Khi đi học xa, tôi đành luyện thói quen mỗi tuần chỉ dám phiên bạn bè gội đầu cho một lần. Chỉ gội trong lúc tắm. Mà chỗ tắm lại khá xa, thường là tắm ở chỗ con đập Vai Xay cách nhà cả vài cây số như tôi đã kể ở phần trước. Vì thế tôi không nhờ bạn quá nhiều dù ai cũng luôn sẵn lòng giúp. Đầu tôi lúc nào cũng trắng phưa gàu và gàu; lúc nào cũng ngứa như chó gãi và ngứa.

Nhiều buổi, ngồi ở phòng nghiên cứu bài vở hoặc viết lách, tôi thường một chân cầm bút hoặc mở sách còn chân kia cầm một dụng cụ dùng gội đầu mà tôi tự chế bằng một thanh tre có mấu ở đầu. Cũng có lúc ngứa quá, tôi dùng chiếc lược chải buộc vào một thanh nứa nhỏ để chân cầm cho dễ, rồi chải lấy chải để. Gàu trút xuống lá tả như ai rắc phấn xuống mặt bàn mà cơn ngứa cũng chỉ giảm đôi chút.

Khi tiếp cận với ụ nước máy có chiếc vòi chĩa ra, tôi nảy sinh ngay ý định nhờ nó giúp mình tự gội đầu mỗi ngày. Cách thực hiện thật đơn giản: mỗi lần có nhu cầu chỉ cần cúi đầu vào chỗ vòi nước đang xả rồi lắc lắc đầu cọ vào chỗ đầu vòi. Muốn nhanh hay chậm, muốn mạnh mẽ hay từ từ cứ việc vừa kết hợp điều khiển tốc độ vòi nước vừa chủ động lắc cái đầu theo chủ ý là mọi nhu cầu được thỏa mãn.

Song vì sợ có người nhìn thấy việc làm không giống ai này nên không bao giờ tôi dám thực hiện việc này vào ban ngày, dù nhiều hôm rất muốn. Thế là cứ đêm đêm, khi trời đã về khuya, nếu thời tiết không có gì đặc biệt, gần xa không thấy một bóng người, tôi lại ra đầu ngõ nhà bác Hè thực hiện công việc hai trong một. Vừa thư giãn hóng mát vừa thoải mái gội đầu nơi cái vòi nước máy ấy.

Một tối kia, khi cái thú vui nhỏ nhỏ đó đang diễn ra thì bất ngờ Hằng xuất hiện. Sự đường đột của Hằng làm tôi giật thót mình. Khi đã nhận ra em, sự bối rối trong tôi càng trào dâng.

- Tội anh quá! Sao anh không bảo anh Cấp, anh Long hộ cho? (Chắc bạn đọc nhớ Cấp và Long là ai rồi. Vâng đó là hai bạn trọ chung cùng tôi ở nhà bác Hè).

- Có gì mà tội nhỉ? Không có gì quý hơn độc lập tự do mà em!

Tôi ngẩng đầu lên, cho dừng vôi vôi nước, mắt nhắm mắt mở trả lời Hằng qua quýt mấy tiếng cho xong chuyện, hy vọng Hằng sẽ nhanh chóng rời xa để tôi tiếp tục được tự nhiên với công việc chẳng giống ai này. Nào ngờ Hằng chẳng những không rút lui mà còn quyết định ở lại xin tôi được làm một việc mà tôi không dám nghĩ tới.

- Thôi anh cứ gọi tiếp đi, em hỗ trợ cho!

Hằng nói rồi cầm vôi chiếc khăn mặt tôi vắt ở đầu ụ nước lau mặt cho tôi. Ngay sau đó em yêu cầu tôi cúi đầu vào vôi nước để giúp tôi gội lại cái đầu cho hoàn tất. Tôi lắc đầu dứt khoát không chịu. Nhưng rồi trước thái độ chân thành và quá nhiệt tình của Hằng, cuối cùng tôi đành lẳng lẽ chấp hành “lệnh”. Tôi càng bất ngờ hơn khi nhận ra có hương xà phòng thơm từ tay Hằng. Để tôi khỏi ngạc nhiên, Hằng vừa xoa xà phòng lên đầu tôi vừa nói:

- Gội đầu mà không có xà phòng sao sạch được anh? Hơn nữa đầu anh lắm gàu lắm. Em biết mà!

- Chẳng lẽ trong túi em lúc nào cũng có sẵn xà phòng sao?

- Làm gì có chuyện đó! - Hằng thú thật. - Mấy hôm nay em đã phát hiện ra việc anh đêm đêm bí mật ra chỗ vôi nước máy này để gội đầu. Nhiều lần em đã định... Nhưng rồi cứ sờ sợ, lo lo nên chần chừ mãi. Mấy lần em đã xăm xăm bước tới. Có hôm chỉ còn cách mấy bước, nghĩ thế nào em lại quay về. Lần khăn, trần trở mãi. Đến hôm nay, chờ trăng đã lặn, người qua đường không còn ai, em mới liều “hành động” đấy.

- Vậy là tất cả em đã chuẩn bị từ nhà?

- Chứ sao nữa?

Câu trả lời rất tự nhiên và đầy tự tin của Hằng đã làm lòng tôi băng khuâng, xao xuyến lạ thường. Phải chăng Hằng đã dành tình cảm đặc biệt cho tôi rồi ư? Nếu không có nó chắc khó lòng Hằng dám vượt qua những suy nghĩ bình thường của một cô gái chân quê để đến với tôi bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, vô tư và chu toàn đến vậy.

Đêm ấy về giường nằm rồi mà tôi cứ trần trở thao thức mãi. Mắt nhắm đấy mà giấc ngủ vẫn không sao tìm đến được.

Nước mắt giáo sư



GS. Hoàng Xuân Nhị - người đặt nền móng cho việc giảng dạy văn học Nga ở Việt Nam

Một sáng đầu thu 1969. Hay tin lớp E4 chúng tôi được nghe giáo sư Hoàng Xuân Nhị giảng chuyên đề về *Mỹ học trong thơ Hồ Chí Minh*, đứa nào cũng háo hức hồi hộp chờ đợi. Lý do thật đơn giản: đây là lần đầu chúng tôi được nghe thầy chủ nhiệm khoa dạy, lại dạy về thơ Bác - một tâm hồn mỹ học cao cả vừa từ biệt chúng ta về với thế giới người hiền trong nỗi tiếc thương vô hạn không chỉ của người Việt mà của cả nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình.

- Đố chúng mày biết thầy Hoàng Xuân Nhị quê ở đâu? - Lê Thành Nghị lên tiếng.
- Nghệ An chứ đâu!
- Sai bét! Quê thầy ở xã Nhân Thọ (*nay là Đức Nhân*), huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh.
- Ồ, sao Lê Thành Nghị biết rõ vậy?
- Thầy cùng quê với tao mà!

Giọng đầy tự hào của Nghị khiến cả bọn cùng cười vui. Những lời bàn tán về thầy cứ thế lan truyền từ nhóm này sang nhóm khác, làm xôn xao cả lớp trước giờ tiết học diễn ra.

- Chúng mày đoán xem thầy bao nhiêu tuổi?

Một chủ đề mới về thầy lại được khơi mào.

- Chắc là thầy phải gần 60 rồi!
- Theo tớ có lẽ thầy phải 65, 67 rồi! Trông thầy già lắm. Tóc bạc phơ như tiên ông vậy.

- Chính xác theo tớ biết thầy sinh năm 1914. Vậy là nay thầy mới 55 tuổi. - Dừng một lát anh bạn có dáng dậm chắc Đỗ Sơn Cao đặt câu hỏi:

- Các bạn có biết vì sao thầy già nhanh vậy không?

Không đợi câu trả lời, Sơn Cao tiếp luôn:

- Tớ nghe kể lại ngày du học ở Pháp thầy học chăm lắm, giỏi lắm. Lấy xong bằng cử nhân triết học loại ưu tại Đại học Sorbonne, thầy học luôn cao học và lấy bằng chỉ sau đó một năm (1938). Khi khoa Ngữ văn trường ta chính thức ra đời, việc dạy văn học Xô Viết được đặt ra cấp thiết thầy liền xin được phụ trách. Một vị lãnh đạo khoa liền nói: "Cậu chỉ sành Pháp ngữ chứ biết gì Nga văn mà ti toe!". Bực mình, thầy về cạo trọc đầu tự học tiếng Nga trong 6 tháng. Kết quả, thầy chẳng những đọc và nói thành thạo ngôn ngữ của đất nước Lê Nin mà còn dịch và viết một loạt giáo trình về văn học Nga, văn học Xô Viết mà những năm qua bao thế hệ sinh viên Văn khoa chúng ta được học. Nghe nói sau đợt đó tóc thầy cứ mọc đâu là bạc đấy.

- Ý chí học và làm việc của thầy thật đáng nể. - Lê Huy Hòa tấm tắc tiếp nối chủ đề về thầy. - Nhớ ngày cách đây hơn 1 năm, khi viết khóa luận về văn học Nga, vào một chiều thu, tớ rủ Ký đến thăm thầy ở khu sơ tán Tràng Dương. Hỏi thăm mãi hai thằng mới tìm được chỗ thầy. Thật khó tưởng tượng túp nhà tre nửa đờn sơ chừng hơn chục mét vuông đơn độc nằm chênh vênh bên sườn núi giữa ngút ngàn rừng sim lại là nhà một vị giáo sư danh tiếng. Không ngờ cửa nhà im ỉm khóa. Hai thằng chùng hững đang ngỡ ngàng thì bỗng thấy từ sườn núi nơi con đường mòn nhỏ xíu quanh co xuất hiện một cụ già cao lêu nghêu, lưng trần, quần cộc đang vác trên vai một bó củi lớn, lặng lẽ rẽ sim mua dò từng bước xuống núi. Tới nơi, hai thằng mới ngỡ ngàng nhận ra đó là giáo sư Hoàng Xuân Nhị.

- Chúng em kính chào thầy!

- Ô! Nguyễn Ngọc Ký hả? Nào hai cậu vào nhà đợi thầy lát nhé! - Vừa nói thầy vừa ném phịch bó củi xuống vệ sân, đưa tay gạt vôi dòng mồ hôi đang ròng ròng chảy từ hai má. - Thầy tranh thủ chiều thứ bảy vào rừng tìm ít củi về đun các em ạ!

- Trời ơi! Sao thầy không bảo bọn sinh viên chúng em lấy cho. Minh thầy đun đáng là bao mà phải vất vả vậy!

Thầy hề hề cười:

- Có gì đâu. Lao động là một cách thư giãn đầu óc mà. Đọc sách nhiều, viết nhiều, căng thẳng lắm! Thỉnh thoảng giải lao kiểu này hơi mệt một chút nhưng thoải mái lắm các em à!

Thầy mở cửa mời chúng tớ vào nhà. Thật ngạc nhiên khi thấy ngoài chiếc giường cá nhân, chiếc bàn làm việc và chiếc ghế đều được làm bằng tre nửa cả ngôi nhà của thầy bốn bề chỉ thấy sách và sách. Sách tiếng Việt. Sách tiếng Tàu. Sách Pháp. Sách Nga. Sách bìa thường. Sách bìa cứng. Có cuốn dày cả ngàn trang, nặng tới mấy cân. Sách xếp chồng bên phải, bên trái. Sách xếp đằng trước, đằng sau. Sách ngửa trên gác cao. Sách nằm la liệt đầy ắp cả dưới gầm giường. Chúng tớ cảm động nhất khi hỏi thầy về cái phích lạ đặt ở góc nhà. Thầy bảo đó là chiếc phích thầy dùng chứa cơm chứ không phải đựng nước. Nhờ cái phích này mà mỗi ngày, thầy chỉ phải nấu một lần mà vẫn có cơm nóng ăn cả ngày. Thầy nói:

- Cụ Mãn Giác Thiền Sư thời Lý cách đây cả gần ngàn năm từng than thở *“Trước mắt việc đi mãi/Trên đầu già đến rồi”*. Đúng là tuổi già thấy thời gian cứ trôi vèo vèo. Tiếc lắm! Tranh thủ được phút nào hay phút ấy các em ạ!

Lúc chào ra về thầy giang rộng vòng tay ôm hôn rất tình cảm cả hai rồi tặng mỗi đứa một cuốn *“M. Gorki - Đời sống, sự nghiệp”* do thầy viết và vở kịch *“Dưới đáy”* của Gorki do thầy dịch. Thầy còn tặng riêng Ký một chai mật ong do các già làng tặng để Ký bồi dưỡng sức khỏe. Thấy các cậu thấy không, thầy luôn sống đơn giản, tự lực, chân mộc; luôn coi thời gian với sách là vàng ngọc và rất thân thiện, mến thương sinh viên chúng ta như vậy đó.

- Còn một chuyện nữa về thầy có thật một trăm phần trăm mà nghe cứ như huyền thoại. - Lại một giọng ồm ồm chen vào.

- Chuyện gì kể nghe nào? Có phải chuyện *“Sơ tán diễn nghĩa”* của khóa anh Thắng, anh Trọng không?

- Ừ, phải đó! Nghe kể những ngày đầu mới sơ tán về Tràng Dương, mọi thứ đều kham khổ thiếu thốn, hoang vắng lắm. Một hôm thầy Chủ nhiệm khoa có giấy mời đến Hiệu bộ họp. Khi đến Suối Đồi, nước lũ dềnh lên quá lớn, thầy bản khoản không biết sẽ qua bằng cách nào. Bỗng mấy đứa trẻ chăn trâu gần đấy liền chạy đến xin đưa thầy qua. Mừng quá, thầy liền đồng ý ngay. Thế là lần ấy thầy đã vượt qua con Suối Đồi hung dữ bằng một phương tiện đặc biệt: Cưỡi trâu. Về sau có thơ rằng:

Đến Tràng Dương Trương Khuê gặp hổ

Qua Suối Đồi Hoàng Xuân Nhị cưỡi trâu.

- Thôi chuyện sơ tán diễn nghĩa về thầy ta tạm dừng ở đây. Bây giờ tớ đổ các cậu biết vì sao

thầy lại tạm biệt Paris về nước năm 1946 dù khi đó thầy đang có việc làm thuận lợi với thu nhập lý tưởng tại Pháp? - Một câu hỏi mới lại được xướng lên.

- Về chuyện này thì tớ biết. - Nguyên Hương đứng lặng từ lâu giờ khẽ khàng lên tiếng. - Năm 1946 chắc các bạn nhớ Bác Hồ sang Pháp thay mặt nhà nước non trẻ của chúng ta mới ra đời được mấy tháng để ký bản hiệp định sơ bộ. Xúc động trước sức lay động kỳ lạ của nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh thời điểm này thầy Hoàng Xuân Nhị đã cùng một loạt nhà trí thức lớn Việt kiều tại Pháp như viện sĩ Trần Đại Nghĩa, giáo sư Nguyễn Văn Huyền... đã quyết định hồi hương theo lời kêu gọi của Bác.

- Thảo nào nghe các anh chị khóa trước nói lại, cứ mỗi lần giảng về thơ Bác thầy rất hay dùng lại đưa mùi xoa lên chấm mắt. - Tiếng Nguyễn Đức Long đánh chắc góp lời.

- Tớ còn nghe nói hôm nghe tin Bác mất suốt ngày thầy ở trong phòng. Chiếc khăn tay luôn ẩm nước mắt. - Cao Cấp bổ sung.

- Nghe đâu chuyên đề về thơ Bác mà thầy giảng cho lớp ta hôm nay được hoàn tất trong những ngày tang Bác. Không ít trang còn lưu dấu những giọt nước mắt của thầy. - Lê Quang Trang khẳng định.

Tiết giảng của thầy hôm đó thực sự trở thành kỷ niệm không bao giờ quên trong mỗi chúng tôi. Thầy đến với chúng tôi bằng chiếc xe máy bình bịch cũ rích mà như thầy nói vui trong giờ giải lao là nhờ Gorki đẩy (tiền nhuận bút từ hai cuốn sách thầy tặng tôi và Hòa). Vừa đến cổng ngôi trường họ Phạm nơi giảng đường đã chiến của lớp, thầy dừng xe tắt máy dắt bộ đi vào sân. Lớp trưởng Lưu Quốc Sỹ vội bước ra đón thầy. Cả lớp nghiêm trang đứng lên kính chào. Thầy vẫy tay hề hề cười:

- Vâng! Chào các anh chị! Xin mời ngồi. Chúng ta bắt đầu tiết học kéo trễ!

Với thầy, thời gian luôn gấp gáp nên bất cứ ở đâu, lúc nào cũng tranh thủ không thể để phí hoài, thiếu hiệu quả phút giây nào. Chúng tôi lặng lẽ khấn trương mở vở, cầm bút trực chờ. Thầy cầm phấn quay mặt vào tấm bảng đen đã nhạt màu. Chúng tôi cầm cúi ghi theo từng chữ run run từ những ngón tay khô gầy của thầy: “QUAN ĐIỂM MỸ HỌC MÁC LÊN TRONG THƠ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH”.

Ai cũng thấy có gì khang khác trong phút mở đầu tiết học khi thầy không nói mà chỉ chăm chăm viết. Nét chữ cũng có gì run run như không phải là nét chữ của một giáo sư bao năm đứng trên các giảng đường từ Âu sang Á. Cả lớp bao trùm một không khí trầm lắng như thể ai nấy đều nín thở. Vừa viết xong chữ cuối cùng tên chuyên đề lên bảng, thầy quay xuống lớp. Mặt thầy bỗng biến sắc, đỏ rựng. Giọng thầy lạc đi trong tiếng khóc òa vỡ nước nở tuôn trào:

- Tôi viết chuyên đề này với ý định dâng mừng thọ tuổi 80 của Bác. Nào ngờ viết chưa xong Bác đã ra đi... Hô.. hô..ô..ô... tôi đau xót quá!... Đau xót quá... các anh chị ơi!...

Thầy khóc tự nhiên, thảm thiết, như chưa bao giờ được khóc. Nước mắt thầy giàn giụa lẫn cả rơi xuống bàn dù thầy liên tục đưa mùi xoa lên lau. Hầu hết chúng tôi lặng đi, cúi mặt, xúc động chia sẻ cùng thầy những tình cảm thiêng liêng quá đỗi lớn lao, sâu nặng mà thầy dành cho Bác.

Bỗng phía cuối lớp khúc khích tiếng cười. Rồi sau đó bật thành tiếng khá to như đã cố kìm nén mà không được. Thầy dừng lại, chỉ tay về phía anh bạn vừa cười lớn, nghiêm giọng:

- Sao tôi khóc mà anh lại cười? Anh về xem lại thái độ của mình đi! Thế là không được đâu nhé!

Rồi thầy đưa khăn lên lau nốt những giọt nước mắt còn lại trên má và bắt đầu tiết giảng. Cả lớp thở phào. Ai cũng tưởng trước tiếng cười vô thức thất lễ kia, thầy sẽ giáo huấn cho anh bạn nọ cũng là cho cả lớp một bài học nhớ đời về lễ độ, về thái độ chính trị, về tình cảm thiêng liêng đối với Bác kính yêu vừa ra đi của một sinh viên Văn khoa sắp tốt nghiệp. Không ngờ thầy chỉ nói có vậy. Cũng chẳng yêu cầu “đối tượng” đứng lên. Cũng chẳng cần biết anh tên gì. Còn anh bạn “lỡ cười” sợ hãi cúi núp, cúi gằm, mặt cắt không còn hạt máu.

Cách hành xử của thầy độ lượng, bao dung cao cả quá. Những tâm hồn lớn, trí tuệ lớn, nhân cách lớn bao giờ cũng biết cách đơn giản hóa những việc phức tạp, biết biến đại sự thành tiểu sự; tiểu sự thành vô sự một cách nhẹ nhàng như vậy đó.

Những ngày viết luận văn

Chuyện chọn đề tài

Trong khi các sinh viên khác đều đã chọn được đề tài tâm đắc từ ngân hàng đề mà Ban Chủ nhiệm khoa công bố vào cuối năm học thứ 3 thì tôi vẫn chênh chao chưa có quyết định gì cụ thể. Tôi về quê nghỉ hè trong tâm trạng thao thức mông lung. Giữa thời điểm này một tin dữ đến: Bác Hồ từ trần. Cũng như bao người Việt Nam khác, nước mắt tôi tuôn trào trong những ngày tang Bác. Và bài thơ BÁC KHÔNG BAO GIỜ MẤT của tôi đã ào ạt tuôn chảy chỉ trong một buổi tối:

*Ôi Bác ơi Bác ơi
 Bác mất rồi sao Bác
 Con chẳng thể nào tin
 Sao vẫn trào nước mắt
 Ôi cuộc đời con đấy
 Đã hai mấy năm rồi
 Có phút nào Bác ơi
 Con không thăm gọi Bác
 Bác dạy con tập viết
 Khi con chẳng còn tay
 Bác dạy con tập bay
 Khi con không có cánh
 Bác cho con sức mạnh
 Vượt hết ngàn gian nguy
 Khi thể xác đã suy
 Tưởng không gì cứu vãn
 Bác cho con ánh sáng
 Để vươn tới tương lai
 Mà bệnh tật chông gai
 Phủ màn đen uất ức
 Bác cho con đủ sức
 Biết làm một con người
 Mà số phận cuộc đời
 Định bắt con tàn phế
 Ôi công ơn trời bể
 Bác đã để cho con*

Bác đã thành máu xương

Bác đã thành tim óc

Bác không bao giờ mất

Giữa lòng con Bác ơi!...

Bài thơ đã viết xong nhưng những cảm xúc miên man về Bác thì dường như càng được dịp bùng phát trong tâm thức tôi. *"Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng"*. Lời di chúc của Bác gọi tôi nhớ lại những câu hát quen thuộc: *"Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh", "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu nhi Việt Nam"*. Tôi nhớ tới hai chiếc huy hiệu được Bác tặng tôi những năm học cấp 2.



Nguyễn Ngọc Ký với 2 chiếc huy hiệu Bác Hồ lấp lánh nơi ngực trái (Ảnh chụp năm 1963)

Cũng thời điểm này tôi đặc biệt xúc động khi đọc các bài thơ khóc Bác của các em như Hồng Kiên, Cẩm Thơ, nhất là bài thơ *"Cháu thề phẫn đấu suốt đời"* của Trần Đăng Khoa lúc ấy mới 11 tuổi: *"Cháu buốt ở trong tim này/ Chỗ đeo tang suốt đêm ngày Bác ơi! /.../ Mắt cháu tưởng đã mờ rồi/ Cháu ngồi cháu khóc đất trời đổ mưa! /.../ Bác ơi! cháu chẳng bao giờ/ Còn mơ gặp Bác, cháu chờ đã lâu"*. Một ý nghĩ bất chợt lóe lên: tại sao mình không viết luận văn đề tài ***"Bác Hồ với thiếu nhi qua thơ của Bác, của các tác giả và của các em"*** nhỉ? Đề tài hay quá, thời sự quá, mình viết là quá hợp rồi!

Tôi nghĩ vậy và háo hức thu xếp trở về Hà Nội ngay để đề đạt nguyện vọng với thầy Hoàng Như Mai - người đã tận tình hướng dẫn tôi làm khóa luận về thơ thiếu nhi ở năm học thứ ba.

Rời bến xe Kim Liên, tôi một mình xăm xăm cuộc bộ tìm đến nhà thầy Mai ở số nhà 52 phố Nguyễn Du ngập tràn hương hoa sữa ngay góc hồ Thuyền Quang khi mặt trời vừa đứng bóng. Gõ cửa, tôi giật mình nhận ra gia đình đang dùng bữa. Thấy bất tiện, tôi vội vàng định trở ra thì người nhà thầy bước tới giữ lại. Nhận ra tôi, thầy vội đứng dậy vồn vã:

- Ô, Ký hả! Vừa từ quê lên đúng không? Thôi vào luôn dùng bữa với thầy. Đang giữa trưa nắng thế này đi đâu nữa cho mệt. Có chuyện gì cần trao đổi cứ ăn rồi nói sau.

Tôi một mực khước từ nhưng không được, đành nhẽ phải ngồi vào bàn. Cô Trang - vợ thầy - sợ tôi gặp khó khi dùng chân ăn nên cố ý cầm bát bón cho tôi. Thầy liền ngăn lại:

- Ký tự ăn được mà! Bà cứ để Ký tự nhiên!

Được cả nhà quan tâm, thông cảm, chẳng bao lâu sự ngượng ngùng lúng túng trong tôi giảm hẳn. Vừa ăn tôi vừa chủ động thưa với thầy về ý tưởng đề tài luận văn mới thai nghén. Nhẹ nhàng đặt bát xuống bàn, giọng thầy vui bất ngờ:

- Ừ! Hay đấy! Đề tài rất nóng hổi tính thời sự. Ký tâm đắc là trúng lắm. Khẩn trương chuẩn bị đề cương thầy duyệt cho!

Tôi mừng rơn. Lòng phơi phơi như được mở cò trong bụng. Cơm nước xong, tôi chào thầy cùng gia đình xin phép ra về. Vừa bước khỏi cửa, tôi bất ngờ thấy thầy bước ra nói như ra lệnh:

- Này Ký! Để thầy bố trí người chở ra bến xe.

- Dạ! Thưa thầy con không ra bến xe. Con đến nhà một anh bạn gần đây thôi ạ!

- Ừ, đến đâu cũng được. Cứ nói chú ấy chở. Đừng ngại gì. - Tiếng thầy chưa dứt đã có người dắt xe đạp ra chờ sẵn bên lề đường trước nhà.

Tôi được chở đến nhà bạn cùng lớp là Lương Kỳ ở 92 đường Phan Bội Châu. Sau mấy giờ hàn huyên vui vẻ và hiểu nguyện vọng của tôi, Kỳ liền lấy xe đạp chở tôi vào La Khê giữa một chiều thu đầy nắng và thoang thoảng heo may.

Vui buồn sưu tầm tư liệu

Tôi quyết định thôi không về quê nghỉ hè nữa mà ở lại nhà bác Hè để có điều kiện hoàn tất bản đề cương luận văn trong thời gian sớm nhất theo yêu cầu của thầy Hoàng Như Mai. Việc sưu tầm tập hợp tư liệu để viết đề cương luận văn thật không đơn giản chút nào với hoàn cảnh tôi lúc này. Cao Cấp, Đức Long hai người bạn thân cùng trọ nhà bác Hè giờ vẫn đang nghỉ hè ở quê. Biết tôi băn khoăn, bác Hè nói luôn:

- Anh Ký cứ yên tâm! Không có các anh ấy đã có em Xuân, em Lộc, em Tuất, em Trung. Anh cần gì cứ bảo chúng nó giúp. Đừng ngại ngần gì. Còn chuyện ăn uống anh khỏi lo. Gia đình có gì anh ăn nấy.

Quả thật từ đấy tôi đã được gia đình bác Hè coi như thành viên chính thức. Bữa bữa tôi được ăn chung với cả gia đình. Chỉ có điều khi cả nhà ngồi quây quần quanh chiếc mâm trên chiếc chiếu giữa nhà thì bao giờ bác Hè gái cũng sắp riêng cho tôi một mình ăn trên bàn. Dù tôi không muốn phiền vậy nhưng bác vẫn làm, vì bác hiểu khi ăn trên chiếu tôi rất khổ sở.

Mỗi lần như vậy, tôi cứ áy náy băn khoăn thế nào. Khẩu phần tôi góp với bác chỉ là mấy cân tem gạo, còn tiền bạc tịnh một niềm bác dứt khoát không nhận một cắc nào. Ấy vậy mà bữa nào tôi cũng được ăn cơm trắng thoải mái với thịt kho, đậu phụ rán, rau muống xào chứ không phải cơm gạo hẩm, gạo cũ độn ngô, hoặc mì tôm, mì nắm, bọ bọ với duy nhất một miếng thịt giò thối bay cùng vài sợi rau lông bông nước lại hạn chế khẩu phần theo định lượng như tiêu chuẩn bếp tập thể chia cho.

Cứ chốc chốc bác lại đứng dậy xem tôi ăn hết còn ra sao. Thức ăn thấy vui một chút bác lại đứng lên “tiếp viện” ngay. Bác bảo:

- Anh cứ ăn cho thoải mái. Đừng có gì phải giữ kễ.

Bác trai cũng nói để theo với giọng nghe sao ân tình dịu ngọt:

- Anh cứ tự nhiên như đang ở nhà mình thôi. Có thể mới vui anh Ký ạ! Chẳng còn bao lâu nữa anh ra trường, lúc ấy có mời anh một bữa cũng khó.

Ngay sáng hôm sau, tôi quyết định ra Hà Nội bắt đầu con đường sưu tầm tư liệu. Biết lộ trình của tôi, cứ sáng sáng bác Hè lại “bắt” tôi ngồi trên chiếc xe xích lô để bác chở ra thị xã Hà Đông. Biết tôi rất ái ngại bác nói luôn:

- Anh yên chí. Tiện đường tôi chở đỡ anh được đoạn nào hay đoạn ấy. Đằng nào xe của tôi cũng ra thị xã Hà Đông. Chẳng gì cũng 2-3 cây. Anh đi bộ thấy tội quá! Chiều chiều khoảng 5-6 giờ nếu anh về, cứ đợi ở bến tàu điện Hà Đông này tôi đón.

Thật khó từ ngữ nào nói hết tấm lòng của gia đình bác Hè đã dành cho tôi những ngày này.

Sáng sáng cứ sau khi rời chiếc xích lô của bác Hè, tôi lên tàu điện chỉ tốn 5 xu là tới Hà Nội. Từ đây tôi cuộc bộ tìm đến các địa chỉ cần cho việc sưu tầm tư liệu và tìm tòi các ý tưởng cho đề tài luận văn. Láng thang giữa chốn đô thành, lại chỉ có một mình với đôi tay buông thõng, không ít chuyện vui bất ngờ, chuyện cười ra nước mắt đã đến với tôi.

Hôm đến Thư viện Quốc gia, tôi trình bày thẳng thắn hoàn cảnh và yêu cầu của mình với một cô thủ thư nhỏ nhắn, tóc dài khá dễ thương. Sau ít phút tìm kiếm, cô vui vẻ mang tới chỗ tôi một chồng sách. Biết tôi dùng chân hơi khó khăn cô giúp tôi cài sách vào tới ba cái giá đọc một

lúc.

Thư viện lúc này có cả trăm độc giả mà không khí vẫn im tấp. Đến cả việc lật sách cũng không ai dám để phát ra bất kỳ âm thanh nào dù nhỏ nhất. Vừa miệt mài tra cứu, tìm đọc vừa tranh thủ dùng chân ghi chép những tư liệu quý vào sổ đặt trên chiếc ghế liền kề. Luống cuống thế nào, chân tôi hất luôn một chiếc giá đọc xuống nền nhà. Một âm thanh khô khốc vang động cả phòng đọc. Ai nấy đổ dồn ánh mắt vào tôi khi một người đàn ông bước tới nói như quát:

- Anh làm gì mà khua náo cả phòng đọc lên thế? Anh không nắm được nội quy phòng đọc sao? Không giữ được im lặng thì từ mai đừng tới đây nữa!

Mấy bạn đọc ngồi cạnh liền vội vàng cúi xuống nhặt sách, nhặt giá đặt trở lại lên bàn giúp tôi. Cô thủ thư lúc này cũng vội chạy đến hỗ trợ và nói nhỏ vào tai người đàn ông có lẽ là sếp của cô. Tôi chỉ biết đứng lạng trong dòng nước mắt tuôn trào.

Một buổi chiều sau khi rời Thư viện Quốc gia, tôi tìm đến Nhà xuất bản Kim Đồng. Đang lững thững với chiếc túi xách đeo tòng teng bên hông thì bất ngờ một chiếc xích lô từ đâu lao đến chắn ngang đường tôi:

- Anh về đâu tôi chở?

- Vâng, cảm ơn anh! Tôi tới gần đây thôi mà. Cuộc bộ cho khỏe anh ạ!

- Trông anh đi bộ thế này khổ sở quá. Anh cứ lên tôi chở.

Tôi từ chối thế nào anh ta cũng khăng khăng không chịu. Tôi đành “nhắm mắt” leo lên xe anh. Để tạo không khí thân thiện đi được một quãng tôi lên tiếng hỏi:

- Xin lỗi, anh quê gốc ở đâu ạ?

- Nam Định!

- Vậy là đồng hương rồi. Năm nay anh ở tuổi bao nhiêu?

- Bốn chục!

- Trước khi đến với nghề xích lô anh làm công việc gì ạ?

- Tù nhân!

Tóc gáy tôi bỗng sồn lên. Để ý nhìn, tôi nhận ra nơi má phải anh một vết sẹo lớn. Mái tóc bù xu, dài trùm cả hai tai. Chiếc mũ lưỡi trai đội ngược về phía sau. Áo xanh cộc để lộ hai bắp tay đầy những vết xăm kỳ dị. Vừa lúc tới đường Bà Triệu. Nhưng lạ thay, anh vẫn cố tình không rẽ vào đó theo yêu cầu của tôi mà cứ thế đi vòng lên tận phố Hàng Khay cạnh hồ Hoàn Kiếm rồi mới vòng vào phố Bà Triệu. Tôi hoảng quá! Thằng cha đầu gấu này chắc chủ đi vòng vo thế cốt để mua đường bắt chẹt mình phải trả thêm tiền đây! Trong túi chỉ còn hơn 1 đồng. Không biết lấy đâu để trả hần. Vừa lúc Nhà xuất bản Kim Đồng ở số nhà 62 đã đến. Tôi vội vàng xuống xe, bình tĩnh nói với hần:

- Anh vui lòng lấy tiền hộ tôi trong túi áo ngực. Tôi không tự lấy được.

Hần chằm chằm vừa nhìn vừa đưa tay vào túi áo tôi lôi ra tất cả số tiền 1 đồng 2 hào. Suy nghĩ thế nào, hần liền bỏ hết trở lại vào túi tôi rồi đạp xe đi luôn sau câu nói thật nhỏ:

- Thôi! Tôi không lấy tiền của anh đâu!

Khi hàn huyên với các anh chị ở Nhà xuất bản Kim Đồng về chuyện này, ai cũng mừng cho tôi hôm nay đã gặp được người tử tế dù từng là một tù nhân. Tôi cũng vỡ lẽ: anh ta phải đi vòng xa vậy vì đường Bà Triệu giờ chỉ được phép đi một chiều. Thế mới biết khi đánh giá một con người chớ vội “nhìn mặt, đặt tên”.

Hôm tôi đi tìm gặp nhà thơ Võ Quảng đúng vào lúc gần trưa. Đi loang quanh mãi, tôi mới

tìm được số nhà 44 phố Hàng Chuối. Tôi mừng đã tìm được địa chỉ. Nào ngờ hỏi thăm mới chừng hừng; nhà thơ có tiệc mời vừa đi cách ít phút. Sớm nhất 1-2 giờ chiều mới về. Buồn quá. Nên quay về hay ở lại chờ đây nhỉ? Về thì biết ngày nào mới trở lại được? Kế hoạch đã khít từng ngày. Chần chừ là hỏng cả. Quyết định ở lại chờ vậy. Lang thang vất vưởng tới 3-4 tiếng cực lắm đây. Nhưng biết sao được. Bây giờ đi tìm chỗ ăn trưa đã.

Một quán phở nhỏ đã hiện ra. Thôi còn chờ gì nữa. Ta vào ăn luôn. Từ sáng tới giờ chưa có gì bổ bụng. Bà chủ quán dáng đậm chắc, hơi béo, vui vẻ bê tô phở thơm phức nghi ngút khói tới bàn chỗ tôi ngồi. Khi thấy tôi từ từ lặng lẽ đưa chân lên mặt bàn cầm thìa, bà chủ tròn mắt:

- Ồ... tay của anh bị hỏng hả? Chắc là thương binh đúng không?

- Dạ, không! Tay tôi bị liệt từ 4 tuổi. - Tôi bình thản đáp.

- À..à... hình như anh là...Nguyễn Ngọc Ký?

- Vâng! Cảm ơn bà!

Bà liền vỗ tay nói như reo với hai đứa con ở phòng trong:

- Này Thảo ơi, Hiếu ơi! Anh Nguyễn Ngọc Ký viết bằng chân đây này.

Tiếng bà vừa dứt, hai đứa trẻ sinh đôi chừng mười tuổi hồi hả chạy ra. Chúng trố mắt nhìn, rồi cùng lên tiếng hỏi mẹ:

- Có phải đây là Nguyễn Ngọc Ký trong bài *Em Ký đi học* trong sách lớp ba của chúng con không?

- Ồ đúng rồi!

Nghe mẹ đáp vậy, hai bé vội vàng trở vào phòng lấy ra quyển tập đọc lớp ba đã mở sẵn bài *Em Ký đi học*.

Hiếu ý hai bé, tôi liền lên tiếng:

- Hai em muốn anh ký tên vào chỗ bài này không nhỉ?

Hai bé mừng rơn cùng vỗ tay đáp:

- Dạ có! Dạ có!

Tôi tạm dừng ngang bữa ăn dùng chân ký luôn vào trang sách giáo khoa có bài viết và vẽ về tôi. Hai bé sung sướng ôm sách nhảy cẫng reo mừng như được ôm giữ một vật quý trong mơ.

Chứng kiến cảnh đó, bà chủ quán tỏ vẻ vui ra mặt. Khi tôi trả tiền, bà chẳng những rút một mực không nhận mà còn nói như có ý hàm ơn tôi:

- Đáng ra tôi phải trả thêm tiền anh bởi hôm nay anh đã cho hai con tôi bài học quý. Khi học bài về anh, chúng nghĩ là chuyện bịa ra để giáo dục. Đúng là trăm nghe không bằng một thấy!

Biết tôi còn phải chờ lâu bà đã vui vẻ nhường luôn chiếc võng cho tôi nằm nghỉ thoải mái. Mệt quá tôi thiếp đi lúc nào không hay. Giật mình dậy khi đồng hồ đã chỉ 2 giờ chiều. Tôi vội vàng chào bà chủ quán tìm về nhà ông Võ Quảng quên bém cả việc hỏi bà tên gì.

Một buổi kia tôi đến khu tập thể Kim Liên để gặp Nhà thơ Phạm Hồ. Vì số nhà nhớ không chuẩn, tôi loay quanh hỏi hết dãy nhà này đến khu nhà khác. Cứ nghĩ nhà thơ Phạm Hồ nổi tiếng vậy chắc nhiều người biết. Gặp ai thấy có cơ hội là tôi hỏi thăm ngay. Chiều tà đã ập xuống mà tôi vẫn chỉ nhận được những cái lắc đầu.

Sốt ruột quá tôi định bỏ cuộc quay về. Vẫn cái túi xách lông thong bên hông, vẫn đôi tay lủng lẳng tôi thất thểu bước đi giữa những dãy nhà cao như những hộp diêm khổng lồ trong cảm giác buồn nản tràn trề. Một tốp trẻ đang chơi đá cầu trong sân khu tập thể. Bỗng có tiếng xầm xì:

- Chúng mày ơi, hình như anh Nguyễn ngọc Ký?

Bọn trẻ đang chơi bồng dừng tấp. Một bé lớn nhất tiến đến trước mặt tôi mạnh dạn hỏi:

- Anh là Nguyễn Ngọc Ký đúng không ạ?

Tôi nhoẻn cười đáp ngay

- Ủ! Đúng rồi! Anh cảm ơn các em!

Bọn trẻ liền reo lên ùa đến vây lấy tôi. Chúng đua nhau sờ nắn hai bàn tay mềm nhũn của tôi. Tíu tít hỏi tôi đủ điều:

- Anh ơi, sao anh viết bằng chân được?

- Viết bằng chân có khó không anh?

- Bàn ở lớp cao thế sao anh viết được?

- Anh bao nhiêu tuổi?

...

Mấy phụ huynh thấy bọn trẻ xúm lại ngày một đông liền chạy lại xem có chuyện gì. Được bọn trẻ nói lại một vị phụ huynh chừng ngoài 40 bước tới niềm nở nắm tay tôi:

- Vâng, xin chào anh Nguyễn Ngọc Ký. Anh tới đây có việc gì mà tất bật vậy?

Tôi đáp ngay:

- Dạ! Cảm ơn, tôi đi tìm nhà bác Phạm Hồ mà loanh quanh mãi chưa thấy ạ!

-Ồ, nhà thơ Phạm Hồ chuyên viết cho thiếu nhi chứ gì?

- Vâng! Quả đúng ạ!

- Thế thì tôi biết. Giờ anh đi theo tôi

Biết chiều đã muộn, tôi đành xin lỗi bọn trẻ mãi miết bước theo anh mặc dù biết đám đông đang chùng hững đứng nhìn theo trong trầm trồ nuôi tiếc.

Một lúc sau, anh đã đưa tôi tới khu nhà E, tìm đến một căn hộ ở tầng hai mà tôi không còn nhớ số bao nhiêu. Anh gõ cửa. Nhà thơ Phạm Hồ ra mở cửa, nhận ra tôi, ông ôm hôn thân thiết. Nhà thơ cũng nhận ra người đàn ông nọ là chỗ quen biết liền bắt tay nhau thân thiết rồi tạm biệt. Ông vui vẻ đưa tôi vào bàn, rót nước, mở bánh ngọt mời ăn. Thấy tôi mồ hôi nhễ nhại, chị Tuyết - vợ ông - vội vàng xoay quạt máy về phía tôi rồi giặt khăn đến lau cho tôi. (*Chị Tuyết học Văn khoa trước tôi 2 khóa*). Cả hai cùng ngồi tiếp chuyện tôi. Tôi chưa kịp nói gì, nhà thơ Phạm Hồ đã mở đầu bằng tin thật bất ngờ:

- Anh thông báo với Ký một tin vui! Tập tự truyện *Những năm tháng không quên* của em Nhà xuất bản Kim Đồng sắp in xong. Em viết được lắm. Tới đây báo *Văn Nghệ* sẽ chọn giới thiệu với độc giả một trích đoạn của em trong đó.

Tôi lặng đi trong niềm mừng vui khôn xiết. Vậy là tác phẩm đầu tay của tôi sau bao tháng năm vật vã, thai nghén, ước mơ giờ đã sắp thành hình hài trọn vẹn. Ôi sung sướng quá! Hạnh phúc quá! Sau giây phút thảnh thơi với chính mình, tôi bình tĩnh trở lại và chủ động đi thẳng vào vấn đề muốn trình bày cùng ông hôm nay. Nghe tôi nói xong, ông ôm chặt tôi vào lòng lắc mạnh:

- Hay lắm! Hay lắm! Trong khả năng của mình anh sẽ cố gắng sưu tập các bài thơ em cần cho đề tài Bác Hồ với thiếu nhi. Hôm nào em đến tuần báo *Văn Nghệ* ở 17 Trần Quốc Toản anh sẽ gửi. Bây giờ anh cho em bài thơ mới viết cho thiếu nhi về Bác. Bài "*Đôi dép thần kỳ*".

Nhà thơ còn nhiệt tình đọc diễn cảm lại bài thơ cho tôi nghe với giọng Bình Định đầy âm vang mà xiết bao thiết tha xúc động:

“Ngày xưa ở nước họ

Có đôi dép thần kỳ

Một cụ già thường đi...”

Ông còn tâm huyết giảng giải các ý tưởng mà ông muốn gửi gắm qua bài thơ khiến tôi bừng sáng thêm nhiều tiêu chí đang thai nghén trong việc thiết kế các luận đề nơi bản đề cương luận văn của mình.

Chia tay nhà thơ, vừa bước xuống cầu thang, tôi gặp luôn người đàn ông ban nãy đã chờ sẵn từ lúc nào. Ông thiết tha bày tỏ một nguyện vọng:

- Chẳng mấy khi được gặp anh. Tôi muốn trân trọng mời anh qua nhà tôi chơi. Chẳng nói giấu gì anh tôi cũng có một bé trai tật nguyền đôi chân. Cháu hay bị quan lăm! Anh vui lòng ghé lại động viên cháu hộ tôi. Tôi đã mời hiệu ảnh. Anh vui lòng chụp với cháu một kiểu làm kỷ niệm để cháu vui. Hơi muộn một chút nhưng anh yên tâm, tôi sẽ chở xe đạp anh về La Khê. Tôi cũng là dân gốc La Khê đây.

Không thể chối từ tâm nguyện quá đổi cảm động của anh, tôi răm rắp làm theo. Khi anh chở tôi về đến La Khê thì dòng Nhuệ Giang đã hóa thành dòng lụa nhưng tím thắm lấp lánh đàn cài muôn ngàn đóa hoa sao lấp lánh.

Để phần sưu tập tư liệu thêm trọn vẹn tôi quyết định dành thêm một ngày nữa ra Hà Nội gặp các anh chị ở báo *Thiếu Niên Tiền phong* và chị Vân Thanh - người chuyên nghiên cứu về văn học thiếu nhi ở Viện Nghiên cứu văn học.

Rời ga tàu điện bờ hồ phố Tràng Tiền, tôi lững thững đi bộ đến phố Hồ Xuân Hương, gặp bố con một người ăn xin thật tội nghiệp. Người bố cụt cả hai tay, hai chân. Mắt đen thâm một hố sâu tằm tối. Nằm bất động trên tấm phản có 4 chân là các bánh xe được đưa con chừng 9-10 tuổi với đôi chân tật tễnh nặng nề buộc dây kéo đi. Trông thật thảm thương. Trước ngực thằng bé đeo chiếc túi nhàu nhĩ với cái miệng há to còn trống rỗng, nổi bật trên nền manh áo nâu xạc cũ, đen đúa, lỗ chỗ những vết vá loang lổ.

Dừng lại chia sẻ, tôi biết bố con ông quê Thanh Hóa. Là nạn nhân của trận giặc Mỹ ném bom cầu Hàm Rồng ngày 3-4-1965. Cả gia đình 7 người, chỉ duy nhất hai bố con ông sống sót với tật nguyền xa xót đang hiện hữu trước mắt tôi. Tôi quyết định dành chút tiền ít ỏi trong túi chia sẻ. Tôi đến bên thằng bé nói nhỏ vào tai nó:

- Anh có 5 hào kính biếu bố con em. Em vui lòng móc hộ anh số tiền trong túi.

Tôi nói đến lần thứ hai, rồi thứ ba, đứa bé vẫn ngu ngơ chưa hiểu ra thế nào. Nó giật lùi, nhìn tôi vẻ khó hiểu. Vừa lúc có mấy người bước tới. Biết ý đồ của tôi, một người đàn bà giúp tôi móc túi ngực, đếm cả thấy có 7 hào. Bà bảo nhỏ tôi nên cho ông ta 2 hào thôi. Nhưng vì đã nói với đứa bé từ trước nên tôi vẫn nhờ bà chuyển cho bố con ông ta đủ 5 hào. Nhiều người thấy vậy động lòng cũng móc tiền bỏ vô cái túi thằng bé đang đeo.

Vừa đến báo *Thiếu Niên Tiền Phong* tôi được tin vui: bài thơ “Suối” của tôi mới được đăng trong số vừa rồi. Được nhận báo biếu và nhuận bút 3 đồng, tôi mừng quá! Vậy là không còn lo gì chuyện “viêm màng túi” vì khoản “chi” vừa rồi nữa. Đúng là cho để được nhận. Trời có mắt vậy. “Xởi lởi trời cời cho”. Cái gì cũng có giá cả đấy!

Tôi rất vui khi các anh chị tòa soạn báo nhiệt tình tìm tặng tôi những số báo có in các bài thơ của tuổi thơ mới viết về Bác trong những ngày đau buồn tiễn Bác vừa qua. Thật bất ngờ khi tại đây tôi tình cờ gặp được nhạc sĩ Phong Nhã - tác giả bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng* - vừa từ Ủy ban Thiếu niên nhi đồng Trung ương đến tòa soạn liên hệ công việc. Ông nồng nhiệt sôi nổi tiếp chuyện tôi, kể tôi nghe vì sao ông viết bài hát này, viết trong hoàn cảnh nào, thời gian nào.

Ông còn say sưa trao đổi nhiều ý tưởng mới lạ. Ông mời tôi sang phòng làm việc của ông ở khu nhà Ủy ban, trao tôi mượn một loạt tư liệu quý có liên quan đến đề tài Bác Hồ với thiếu nhi

mà ông công phu tích góp bao năm qua. Trước khi chia tay, ông không quên chụp chung tấm ảnh làm kỷ niệm.



Tác giả Nguyễn Ngọc Ký và nhạc sĩ Phong Nhã

Tôi đến Viện Nghiên cứu văn học khi trời đã về chiều. Hỏi thăm, được tin chị Vân Thanh vừa rời cơ quan về nhà chăm con nhỏ. Muốn gặp thì 8 giờ sáng mai trở lại. Nếu vậy thì vất quá! Quỹ thời gian không cho phép “cao su” nữa. Thôi, mình quyết tìm đến nhà chị ngay chiều nay bằng mọi giá!

May sao, nhà chị không đâu xa mà ở ngay trong khu tập thể cận kề phía sau tòa nhà của viện. Chị đang cho cháu nhỏ ăn cháo. Có lẽ chị đã biết tôi qua sách báo từ trước nên khi nghe tôi tự giới thiệu, chị vui vẻ vồn vã mời vào phòng.

Căn phòng quá chật chội (chỉ chừng không đầy mười mét vuông). Không có chỗ đặt bàn ghế, chị mời tôi uống nước ngay trên chiếc giường đang ngồi cho bé ăn. Chị vừa bón cháo cho bé vừa trao đổi một cách tâm huyết mọi vấn đề tôi đặt ra trong việc thiết kế bố cục cũng như từng nội dung bản luận văn mà tôi nung nấu.

Chị còn lục tìm tặng các tập tạp chí có in bài của chị về văn học thiếu nhi những năm qua cùng một số cuốn sách có liên quan thiết thực tới đề tài tôi đang theo đuổi. Mải mê câu chuyện, khi giờ chia tay sắp đến, chị giật mình nhận ra ly nước mời tôi vẫn còn y nguyên. Chị chép miệng cười xuể xòa:

- Chết thật. Chị vô tâm quá! Mời nước em cứ tưởng em tự uống như khách bình thường. Thôi chị xin lỗi. Đây, nước đây em uống đi cho đỡ mệt. - Vừa nói chị vừa nâng ly nước lên miệng tôi. Quả thật lúc này đang khát, nên tôi ực mấy ngụm là cạn ly. *(Bình thường tôi vẫn dùng chân cầm ly uống nhưng với điều kiện chiếc ly hoặc ca phải có quai cầm)*

Tôi rời căn phòng nhỏ bé chật chội về không gian diện tích nhưng rộng rãi minh mông về tình người của chị Vân Thanh khi đèn đường thành phố đã bật sáng từ lúc nào.

Sợ hết tàu điện, tôi vội bước đi một mạch tới ga. Vừa lúc tàu dừng với hồi chuông leng keng rúc dài. Vì là chuyến tàu cuối trong ngày về Hà Đông nên khách dồn ứ. Lấn trong dòng người chen chúc, tôi nhanh chóng bước lên tàu. Vì không còn đôi tay bình thường để chống đỡ, bấu víu nên người tôi luôn bị xô đẩy xiêu vẹo, không sao định vị được.

Điều sợ nhất lúc này không phải là lo ngã; lo không có chỗ “thở” mà lo cái túi xách đang đeo bên hông với bao tài liệu quý công phu tích góp từ sáng không khéo bị tuột khỏi vai thì không biết sao níu giữ lại được. Để đề phòng tôi luôn nghiêng vai bên phải cao hơn một chút, hy vọng chiếc dây đeo túi ở đó sẽ không bị rơi tuột. Nào ngờ, càng nghiêng người rướn cao chiếc túi xách càng bị mọi người chen lấn trĩ nặng xuống thêm. Bỗng “bứt!” chiếc túi xách bị đứt dây đeo, rơi xõa, tuột khỏi vai. Tôi hoảng hốt hô mọi người cứu giúp. Song trong khi nhiều người vội vàng cúi xuống thu nhặt những cuốn sách vương vãi dón lại vào túi cho tôi thì họ thấy tôi - chủ nhân chiếc túi - vẫn trân trân đứng nhìn như không phải việc của mình (sự thật thì tôi còn biết làm gì hơn thế nữa đâu!). Nhiều người không hiểu nên khi thấy vậy liền tỏ ra tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra. Lòng tôi càng lúc càng như có lửa đốt. Liệu rồi sẽ bằng cách nào mang được cái túi xách với số tài liệu quý kia về La Khê khi dây đeo đã đứt? Làm sao? Làm sao

được bây giờ nhỉ?

Giữa lúc ấy, tôi nhận ra Thu Hằng từ cuối toa hót hải chen lên:

-Ồ anh Ký! Sao có chuyện gì vậy anh?

- Rồi anh sẽ kể. Giờ em cầm lại chiếc túi xách này hộ anh với!

Hằng vội đỡ chiếc túi xách từ tay một người đàn ông tốt bụng. Tôi mừng như vừa thoát được tai họa khôn lường. Sau hỏi chuyện mới biết chiều nay Hằng vừa ra thăm mẹ từ Hà Nội trở về. Một tay Hằng ôm chặt chiếc túi quý của tôi vào lòng như sợ rơi mất, một tay giữ lấy vai tôi như lo tôi bị xô ngã. Chúng tôi chẳng ai nói gì thêm. Chốc chốc lại bắt gặp ánh mắt Hằng quay nhìn tôi trong im lặng mà chan chứa bao nỗi niềm.

Chẳng mấy chốc ga Hà Đông đã tới. Người mệt. Bụng đói. Mời Hằng đi ăn nhưng em không chịu. Tôi phải khoe thật rằng hôm nay có nhuận bút. Để em tin, tôi “công khai” mời em kiểm tra... túi. Năn nỉ mãi Hằng mới chịu cùng ghé một tiệm phở trên đường rẽ về La Khê.

Xong bữa, hai chúng tôi giờ chẳng có lý do gì phải vội vàng nữa. Con đường dẫn vào làng La Khê đêm nay sáng láng màu trắng như tấm bạc. Gió heo may man mác thoảng nhẹ. Chúng tôi thông thả sóng bước bên nhau cùng những câu chuyện tưởng không có điểm dừng giữa lao xao âm vang của ngàn muôn tiếng lúa đang vào mùa sây bông.

Đóng cửa viết luận văn ở quê

Sau những ngày gian nan sưu tầm tư liệu, tích hợp ý tưởng, tôi bắt tay vào viết đề cương sơ bộ. Được thầy Hoàng Như Mai thông qua bước đầu sau nhiều lần góp ý, tôi yên tâm bước vào năm học mới vừa học chuyên đề vừa triển khai viết đề cương chi tiết.

Học kỳ 1 kết thúc cũng kết thúc luôn việc học trên lớp của toàn khóa. Xuân Canh Tuất năm 1970 vừa tới. Chúng tôi được về quê ăn tết và dành toàn bộ thời gian sau đó cho việc viết luận văn đến ngày mãn khóa.



Bức ký họa về ngôi nhà mình của tác giả Nguyễn Ngọc Ký

Biết mình tư duy chậm, viết bằng chân bao giờ cũng khó hơn, chậm hơn viết tay; lại không phải viết một bài văn vài ba trang mà viết cả một Luận văn tốt nghiệp dự kiến ngót trăm trang

nên nếu không tranh thủ khẩn trương khó mà hoàn tất như kế hoạch. Ý thức rõ điều đó nên tôi quyết định bắt tay luôn vào công việc ngay khi vừa đặt chân về tết. Nhưng rồi giữa suy nghĩ và thực tế không dễ gì gặp nhau. Trong suốt mấy ngày tết, tôi luôn bị cuốn hút không thể thoát thác vào các mối quan hệ gia đình, bạn bè, làng xóm thăm mừng chúc tụng nhau. Biết như vậy là mất thời gian lắm song đó là việc phải đạo, phải lễ, không làm không được.

Tết đã qua cả chục ngày mà vẫn chưa thể bắt đầu công việc. Cứ ngồi vào giường viết lại có khách đến chơi. Thế là lại phải tiếp. Mà phải tiếp nhiệt tình, tử tế. Phải trà nước dâng hoàng. Phải chuyện trò rôm rả. Nếu không sẽ bị mang tiếng là học cao rồi coi thường dân quê ít học.

Một ngày qua đi là một ngày thấy ruột gan cồn cào như có lửa đốt. Không thể để tình trạng này kéo dài thêm nữa. Tôi thống nhất với cả nhà một kế hoạch: ngày ngày mọi người đi làm cứ khép chặt cửa lại. Ai đến thấy cửa đóng coi như tôi vắng nhà.

- Thế con định trốn mọi người vào giường ngủ vùi hay sao? - Mẹ tôi bắn khoăn.

- Ồ, sao ngủ được mẹ! Công việc gấp lắm! Con chủ thế là để tập trung làm việc cho có hiệu quả mà.

- Nhưng đóng cửa, tối thế con viết sao được? - Mẹ hỏi lại.

- Chẳng những đóng cửa mà con còn muốn mẹ buông màn cho nữa.

- Mẹ chẳng hiểu sao con lại phải làm vậy?

Tôi cười thông thả nói cho mẹ rõ ý đồ của mình.

- Mẹ biết không, trong thời gian 2-3 tháng tới, con phải viết hoàn chỉnh bài văn dài cả trăm trang bằng chính bàn chân của mình để nộp cho nhà trường xét tốt nghiệp cho con. Muốn vậy con phải viết đi viết lại có khi tới 2-3 lần. Không có không gian tĩnh mịch, không tập trung được đầu óc con sẽ không thể viết được. Vì thế con muốn đóng cửa, buông màn để ngồi viết cho thật tập trung. Không những hạn chế được việc tiếp khách mà còn chấm dứt được sự quấy nhiễu của lũ ruồi vào ban ngày và bầy muỗi vào ban đêm đấy! Chỉ có điều như vậy liệu mẹ có đủ tiền mua dầu hỏa cho con thắp đèn cả đêm lẫn ngày trong mấy tháng liền không ạ?

- Gớm! Chuyện ấy đáng bao nhiêu mà con lo. Mẹ sợ nhất là sức khỏe con kỳ này thấy gầy đi nhiều quá. Làm việc liên miên vậy liệu có chịu được không?

- Mẹ cứ yên tâm! Con sẽ có cách để cân bằng mọi nhu cầu.

Thấy tôi trả lời đầy vẻ tự tin vậy những nếp nhăn nơi khuôn mặt mẹ phút chốc như được giãn ra.

Tôi nhớ một câu danh ngôn của ai đó đã khẳng định rằng sự thành công luôn là phép cộng của ba yếu tố: LÀM VIỆC, NGHỈ NGƠI VÀ IM LẶNG. Thấm thía điều đó nên càng những lúc làm việc căng thẳng tôi càng tìm cách nghỉ ngơi thư giãn một cách tích cực, chủ động.

Trưa đến, dù những dòng viết đang thẳng hoa, cơm nước xong, ăn một hai quả chuối vườn nhà, sau đó bao giờ tôi cũng nằm ngủ ít nhất nửa tiếng. Chiều chiều khoảng 5 giờ 30, dùng bút tắt đèn cũng vừa lúc anh bạn đồng niên tri kỷ thời ấu thơ Đỗ Minh Thái cách đó mấy nhà đến rủ tôi đi tắm đi bơi cho thoải mái. Sướng nhất được anh gọi đầu cho xả lảng.

Khi hết gàu, hết ngứa, xem chừng đầu óc cũng minh mẫn hơn, suy nghĩ cũng sáng suốt hơn. Trong buổi viết dù ngày hay đêm cứ khi nào thấy tắc tị tôi lại nằm hít thở sâu mấy hơi, hoặc ra sân đá cầu mấy phút, hoặc đi dạo quanh sân, quanh vườn mấy vòng để thư giãn tìm cảm hứng ý tưởng mới.



Nguyễn Ngọc Ký đá cầu (Ảnh chụp năm 1970)

Sau hơn 1 tháng miệt mài làm việc giữa vòng tay yêu thương chăm sóc tận tình của gia đình, bạn bè, làng xóm, tôi tạm kết thúc việc viết nháp bản luận văn.

Trở lại La Khê

Tôi quyết định trở lên Hà Nội xin ý kiến thầy Hoàng Như Mai, rồi ở lại La Khê cho tiện quá trình sửa lại, viết lại và chép lại kịp hoàn thiện vào giữa tháng 5.

Trưa ấy, đang ngồi đọc lại những dòng góp ý của thầy Mai ở chiếc bàn giữa nhà bác Hè thì ngoài sân có tiếng hô lớn:

- Cháy! Cháy! Cháy, mọi người ơi!

Tôi chạy ào ra, thấy Tuất, Lộc và bác Hè gái đang tới tấp dùng gậy đập một đám cháy ngay giữa sân rơm. Càng đập, đám cháy càng bùng lên dữ hơn. Tôi liền bảo mọi người dừng gậy để tôi xử lý. Ai nấy ngớ ra không hiểu tôi sẽ dùng cách nào để dập được đám cháy đang loang mỗi lúc một rộng thêm. Tôi nhanh chóng cấp tập dùng chân vén vôi phần rơm cận kề quanh đám cháy ra xa. Đám cháy bị cô lập, chỉ lát sau là tắt ngấm trước sự hoan hỉ của mọi người.

Sau hỏi ra mới biết khi cu Tuất sang hàng xóm xin lửa về nấu cơm, vừa tới giữa sân thì búi lửa bùng cháy. Sợ bỏng, cu cậu vút vôi búi lửa xuống sân rơm đang phơi. Thế là đám cháy bùng phát.

Trong bữa cơm trưa đó bác Hè gái cứ tăm tắc:

- Hôm nay không nhờ anh Ký, chẳng những cháy hết sân rơm mà không khéo cả cái nhà này cũng thành tro. May quá xá!

- Anh Ký thông minh thật đấy! - Lộc ít nói nhất nhà giờ cũng lên tiếng.

- Bộ! Không thông minh sao anh học tới đại học, dù đôi tay không còn bình thường như mọi người. - Xuân bộc trực khảng định với giọng nhỏ nhẹ nhưng chắc nịch.

Thời điểm này Long và Cáp vẫn còn đang viết luận văn ở quê nhà. Tôi một mình ở nhà bác Hè đôi lúc cũng thấy buồn buồn. Ấy vậy mà không ít buổi tối Hằng đến rủ đi chơi một chút cho đỡ căng thẳng đầu óc, không hiểu suy nghĩ thế nào tôi vẫn một mực từ chối với lý do: anh bận lắm. Hẹn em bao giờ xong luận văn chúng ta đi chơi cũng chưa muộn. Những tưởng như vậy Hằng sẽ giận. Nhưng không. Hiểu tôi cần lắm quỹ thời gian cho công việc nên mỗi chiều chiều em chỉ dạo qua nhà bác Hè mấy phút xem nếu cần gì thì giúp, không em sẽ về ngay. Hôm thì giúp giặt bộ quần áo. Bữa thì gội hộ cái đầu, cắt hộ mấy cái móng tay. Có buổi, tôi đột ngột bị cảm sốt. Được bác Hè động viên, Hằng vội đi tìm lá về nấu nước xông. Rồi ngồi lại dùng khăn lau mồ hôi

cho tôi. Tỉ mỉ nhẹ nhàng vuốt tóc, xoa mặt, bóp tay chân cho tôi.

Những lúc như vậy, tôi muốn nói với Hằng một câu gì đó thật tình cảm. Nhưng rồi không hiểu sao cái miệng cứ ngậm tằm. Không sao cất nên lời...

Mấy ngày qua tôi nhận ra một thực tế hơi đáng sốt ruột: tiến độ bản luận văn sửa lại xem ra hơi “rùa bò”. Lý do cơ bản có lẽ không gian viết ở nhà bác Hè hơi ít yên tĩnh. Tiếng máy dệt từ các nhà cận kề cộng với nhà bác Hè ở gian buồng bên gần như không mấy lúc không âm ào khua náo. Tôi lại luôn dị ứng với tiếng động mỗi khi cầm bút. Tôi quyết định chuyển địa chỉ ngồi viết đến lớp học ngày 2 buổi. Vì là ngôi từ đường nên không gian ở đây yên tĩnh gần như tuyệt đối. Một thuận lợi nữa là nơi đây có cái bàn học thường ngày của tôi.

Một buổi sáng, đang say sưa trong mạch viết giữa không gian lớp học chỉ có một mình; tôi bỗng thoáng nhận ra một luồng gió mát phả phất từ phía sau. Nhưng rồi sự hưng phấn nơi trang viết cuốn tâm trí chảy theo ngòi bút, chẳng còn để ý đến điều gì đang xảy ra xung quanh. Chỉ khi giật mình bị bàn tay của ai đó từ phía sau quàng qua, bịt trợn hai con mắt, tôi mới dừng bút nhoèn cười, nhẹ nhàng buông tiếng hô mà như reo:

- Ai?... Ai nhỉ?... Chơi gì mà kỳ quá!...

Một lúc lâu bật lên tiếng cười khúc khích.

- Hằng! Đúng Hằng rồi! Buông ra để người ta làm việc mau nào! - Giọng tôi có pha chút “giận mà thương”.

Hằng cười ré lên:

- Gớm! Người ta mới đùa có tí mà...Thôi ừ chơi với anh nữa! - Hằng buông tay, nguýt một cái rồi định bỏ đi thật.

Tôi vội làm lành:

- Thôi mà! Em đến lâu chưa vậy?

- Lâu rồi! - Hằng dừng lại vừa nhìn tôi cười vừa nói.

- Trời! Thế sao anh không nhận ra nhỉ? Em “đặc công” giỏi quá đấy!

...

- Sao em biết anh ở đây?

- Em có việc đi ngang qua. Thấy em, bà cụ Thế (*chủ nhang của nhà thờ họ*) gọi em vào. Cụ đưa em củ khoai luộc ngon quá. Thoáng nhận ra anh, em liền xin cụ thêm một củ mời anh. Biết chỗ anh ngồi làm việc hơi khuất, em liền mượn luôn chiếc quạt mo vào quạt cho anh đỡ nóng đấy. Em đến đứng sau anh lâu rồi. Thấy anh say sưa quá em đâu dám động tĩnh mạnh.

Ngừng giây lát Hằng vừa chìa củ khoai lang đã lột vỏ sẵn đưa gần miệng tôi vừa nói:

- Thôi bây giờ anh nghỉ chút xíu ăn hết củ khoai này đã. Khoai ngon lắm. Anh cứ ăn thử mà xem!

Lâu lâu rồi tôi mới lại được ăn một củ khoai lang bỏ hơi, ngọt, bùi đến thế từ đôi bàn tay thon nhỏ xinh xinh nhưng hơi gầy của Hằng.

Gần giữa tháng 5 -1970 những trang bản thảo cuối cùng sau nhiều lần sửa chữa kỳ công đã hoàn tất. Tôi quyết định đọc lại và kiểm tra lần cuối các lỗi chính tả, lỗi câu còn sai sót trước khi chép vào bản chính thức. Bùi Hạnh Nhu, Lê Huy Hòa, Nguyễn Cao Cấp và Nguyễn Đức Long đều tự nguyện đăng ký chép hộ. Chữ viết bằng chân nói gì thì nói dù có kỳ công nắn nót đến đâu cũng khó sánh được chữ của các bạn. Nếu tự chép ít nhất nửa tháng chưa chắc đã xong. Như vậy kế hoạch nộp cho thầy khó mà hoàn thành như dự kiến.

Trong số 4 bạn mà tôi có thể nhờ chép chỉ Lê Huy Hòa là xem ra thuận nhất. Bởi đến thời điểm đó Nhu, Cáp và Long vẫn đang dở dang luận văn của chính mình. Chỉ có Hòa đã nộp xong cho thầy. Tiện ích hơn nữa bất cứ thời điểm nào, ở đâu Hòa cũng tranh thủ giúp được. Dù ngày hay đêm, dù ở nhà bác Hè, bác Nhượng (*nơi Hòa trọ*) hay ở lớp học, cứ khi nào tôi bố trí đọc được là Hòa chép được.

Sau mấy ngày làm việc khẩn trương, Hòa đã giúp chép trọn vẹn 96 trang bản thảo trên giấy thép. Cũng vừa lúc Nguyễn Văn Nghiệp (*Nghiệp đen*)- người bạn cố tri của tôi thừa cấp 3 đang học Thủy lợi đến cầm về đóng bìa và trang trí giúp.

Đúng ngày 19-5, trước khi Hòa cùng tôi mang ra Hà Nội nộp cho giáo sư Hoàng Như Mai, tôi trân trọng ghi vào trang đầu dòng chữ: ***“Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh nhật Bác, con thành tâm kính dâng anh linh Bác muôn vàn kính yêu bản luận văn của con với lòng biết ơn sâu sắc”***.

Xin trích ra đây mấy trang trong bản luận văn ấy để các bạn đọc cùng chia sẻ với tôi đôi dòng cảm thức về Bác Hồ với tuổi thơ:

QUA THƠ BÁC VỚI TUỔI THƠ NGHĨ VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC



Bác Hồ và các cháu thiếu niên (Ảnh tư liệu)

1- Hiểu sâu sắc và thương hết lòng tuổi thơ. Tiêu chí đó luôn thấm đẫm trong từng vần thơ của Bác. *“Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh... Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu nhi Việt Nam...”*. Bài hát ấy đã từ bao năm qua vang lên hồn nhiên, đầm thấm thiết tha nơi mỗi cửa miệng, mỗi tâm hồn tuổi thơ Việt Nam như một tình yêu, một đức tin đã thành máu thịt. Bởi hơn ai hết từ thẳm sâu cõi lòng, Bác luôn dành cho tuổi thơ “muôn vàn tình thương yêu” sâu nặng. Hơn ai hết Bác nhận ra nơi các em không chỉ ăm ắp một thế giới mộng mơ hồn nhiên ngây thơ trong sáng đáng yêu rất cần nâng đỡ bảo vệ “như búp trên cành” mà còn sáng láng, long lanh ẩn chứa ở đó bao sắc màu lung linh, bao sức mạnh diệu kỳ của tương lai.

Những ngày bị đày ải trong các nhà giam Tưởng Giới Thạch, dù phải đối mặt với trăm ngàn sự cùm kẹp dã man thiếu thốn; vậy mà khi nghe vang lên ở phòng bên tiếng khóc thét của một bé thơ chưa đầy tuổi Bác không sao cầm lòng. Trong dòng nước mắt tuôn trào, Bác cầm bút ghi vội những xúc cảm ào dâng, uất nghẹn, òa vỡ:

Oa... oa... oa...

Cha trốn không đi lính nước nhà

Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi

Phải theo mẹ đến ở nhà pha

(Cháu bé trong nhà lao Tân Dương - Nhật ký trong tù)

Mở đầu bằng cụm từ tượng thanh “oa...oa...oa” bài thơ không đơn thuần là tiếng khóc cảm thương của thân phận bé thơ phải theo mẹ đi ở tù mà đau đáu vang lên như một tiếng thét tố cáo đòi công lý, đòi quyền được bảo vệ, được chăm sóc đối với tuổi thơ của lương tri, của chính bản thân cháu bé “vừa nửa tuổi” đang bị đày ải trong hoàn cảnh hà khắc tàn nhẫn của chế độ

nhà tù Tưởng Giới Thạch.

Ở bài thơ Hoàng hôn (*Nhật ký trong tù*) hình ảnh tuổi thơ lần nữa lại được Bác khắc họa sinh động, sừng sững qua bóng hình lũ trẻ mục đồng. Còn gì rùng rợn, đáng sợ hơn, hiu hắt, hoang lạnh hơn khi một ngày đông đã tàn bóng chỉ còn bốn bề: “*Gió sắc tựa gươm mài đá núi/ Rét như dùi nhọn chích cành cây*”; ai nấy đều co ro, cúm rúm, run rẩy mau mau chạy trốn giữa đầu đây vôi vôi những âm thanh: “*Chùa xa chuông giục người nhanh bước*”. Ấy vậy mà lũ trẻ mục đồng thì vẫn thơ thới, thản nhiên đến kinh ngạc: “*Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay*”.

Trẻ thơ là như thế. Chúng hồn nhiên yêu đời. Chúng thách thức tất cả. Chúng là hiện thân của chồi nụ, của tương lai, của mùa xuân bất diệt. Hãy trân trọng nâng niu và tin yêu vô hạn những khoảng trời tuổi thơ hồn nhiên trong vắt, tràn đầy sức sống ấy bất chấp ở hoàn cảnh điều kiện nào. Đó thực sự là thông điệp giản đơn, sâu sắc mà bài thơ của Bác gửi chúng ta, nhắc chúng ta luôn nhớ làm lòng nếu lòng ta chưa đánh mất tâm nguyện thiết tha gắn bó với sự nghiệp “trăm năm trồng người”.



Bác Hồ luôn quan tâm đến sự nghiệp “trồng người” (Ảnh tư liệu)

2- Tôn trọng, tin tưởng ở các em, Bác luôn chọn cơ hội thuận lợi để giáo dục. Với tuổi thơ mỗi tết trung thu luôn là niềm ước ao khao khát đợi mong. Ngày đó các em được tung bồng phá cỗ ngắm trăng, được vui chơi thỏa thích cùng bè bạn giữa vòng tay của ông bà, cha mẹ trong cảnh làng quê thanh bình yên ả. Hiểu các em, thương các em, Bác không thể không đến với các em trong ngày vui bất tận ấy. Và thế là dù bận ngàn việc quốc gia đại sự Bác vẫn dành thời gian vui cùng các em mỗi lần trung thu đến bằng những dòng thư, những lời thơ tâm huyết.

Trung thu trăng sáng như gương

Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng

Sau đây Bác viết mấy dòng

Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.

Thương các em, nhớ các em Bác luôn mong các em trở thành người tốt. Và thế là trong mỗi bức thư, mỗi vần thơ trung thu Bác không chỉ bày tỏ sẻ chia cùng các em niềm hân hoan ngập tràn náo nức: “*Các cháu vui thay, Bác cũng vui thay*” mà còn luôn gửi gắm ở đó những lời răn dạy bổ ích. Song tuyệt nhiên đó không phải là những lời giáo huấn khô khan cứng nhắc. Mỗi lời dạy ấy bao giờ cũng thấm đẫm chứa chan một tấm lòng nhân hậu bao la. Và cứ thế nó đi vào lòng các em như hương hoa, như khí trời, như dòng sữa ngọt ngào sâu lắng.

Thương các em, hiểu sâu sắc tâm lý các em, bài thơ Trung thu 1952 được Bác mở đầu bằng một lời khẳng định chân thành: “*Ai yêu các nhi đồng/ Bằng Bác Hồ Chí Minh*”. Tiếp ngay đó là lời ngợi khen xiết bao âu yếm thân thương: nào “*Tính các cháu ngoan ngoãn*” nào “*Mặt các cháu xinh xinh*”.

Khi đã chiếm được cảm tình của các em, tạo được cảm hứng yêu thương kính trọng trong lòng các em Bác mới lựa lời đưa ra những điều răn dạy thật ân tình, chí lý, không hề mang tính áp đặt một cách nặng nề quá sức. Làm sao để các em cảm thấy những việc mình cần làm thật vừa sức, thật phù hợp, thật thích thú. Làm đấy mà cứ như là chơi đấy. Vì thế những điều lớn lao, trọng đại Bác muốn truyền dạy cho các em cứ thế mà tuôn chảy thành những câu thơ thật

giản đơn, bình dị, gần gũi, chân tình; không hề đao to búa lớn, không hề mệnh lệnh mà thủ thủ như lời ông răn cháu nơi chiếc chõng tre bên hè giữa đêm trăng thu lồng lộng, nồng nàn hương na, hương thị trong vòng tay âu yếm vuốt ve với tấm lòng tha thiết.

Mong các cháu cố gắng

Thi đua học và hành

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

Tùy theo sức của mình

Để tham gia kháng chiến

Và gìn giữ hòa bình

Các cháu hãy xứng đáng

Cháu Bác Hồ Chí Minh

(Thư Trung thu 1952)

Phải chăng thẩm nhuần tư tưởng ấy của Người nên mới có được những hình ảnh đáng yêu như chú bé Lượm (thơ Tố Hữu). Đi làm liên lạc cho bộ đội giữa những ngày cuộc kháng chiến chống Pháp đang bước vào giai đoạn ác liệt, dù tấm mình giữa bom rơi đạn nổ, luôn cận kề với hiểm nguy với cái chết; ấy thế mà gặp ai Lượm cũng hớn hờn nhiên khoe rồi rít:

“Cháu đi liên lạc

Vui lắm chú à

Ở đồn Mang Cá

Thích hơn ở nhà!”

Chỉ có tuổi thơ thế hệ Hồ Chí Minh mới có được cái dáng vóc, cái tâm lý kỳ vĩ, hào hùng như vậy!

3- *Dạy cách chăm ngoan chứ không đơn thuần dạy chăm ngoan.* Bài thơ “*Kêu gọi thiếu nhi*” được Bác mở đầu bằng hai câu:

“Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”

Ở đây tôi đặc biệt quan tâm từ “biết” mà Bác dùng. Rõ ràng với tuổi thơ việc ăn, ngủ, học hành không chỉ là nhu cầu, là nguyên ước mà còn là quyền lợi và nghĩa vụ. Song cái quan trọng mà Bác muốn nhấn mạnh ở đây không phải chỉ là chuyện ăn, ngủ, học mà là “biết ăn, ngủ, biết học hành”.

Nghe thì đơn giản vậy mà làm được vậy đâu có dễ. Ngay với người lớn cũng chưa mấy ai đã thực hiện được trọn vẹn. Bác nhắc điều này với tuổi thơ chính là Bác nhắc mỗi bậc cha mẹ, mỗi kỹ sư tâm hồn phải quan tâm đặc biệt đến việc dạy các em biết cách ăn, ngủ, biết cách học hành thế nào cho khoa học. Nghĩa là Bác yêu cầu phải dạy cho các em từ tuổi ấu thơ cách làm người ở ngay những việc nhỏ nhất, đời thường nhất. Vậy là gần 30 năm đã đi qua lời thơ của Bác đến nay vẫn còn nóng hổi ý nghĩa nhắc nhở chúng ta ***trong đối mới phương pháp giáo dục hãy luôn nhớ phải dạy các em cách học chứ không đơn thuần dạy các em học.***



Bác Hồ luôn yêu quý và quan tâm giáo dục thiếu niên nhi đồng (Ảnh tư liệu)

4- Không chỉ có thế, câu thơ trên của Bác còn gọi cho ta nghĩ đến việc **giáo dục tuổi thơ một cách toàn diện**. Chú ý dạy các em cách học chữ nhưng chớ quên dạy các em cách ăn, cách ngủ. Nghĩa là phải quan tâm dạy các em biết “học ăn, học nói, học gói, học mở” ngay từ tấm bé. Ở 5 điều Người dạy thiếu nhi, quan điểm giáo dục toàn diện càng được Bác khẳng định như một nguyên lý. Cùng với mong muốn mỗi thiếu nhi phải biết “*Yêu Tổ quốc. Yêu đồng bào. Học tập tốt, lao động tốt. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*” Bác yêu cầu các em còn cần phải luôn biết “*Giữ gìn vệ sinh thật tốt*”.

Trong 5 điều dạy thì đây là điều duy nhất được Bác dùng từ “thật” đặt trước từ “tốt” để nhấn mạnh. Phải chăng ở đây Bác có ý nhắc nhở tuổi thơ, cũng là nhắc nhở những ai quan tâm tới tuổi thơ phải coi yêu cầu giữ gìn vệ sinh, rèn luyện sức khỏe với tuổi thơ là cực kỳ quan trọng? Cùng với rèn luyện ý thức vươn tới những điều lớn lao cao cả các em hãy luôn biết quan tâm chăm sóc thật tốt chính bản thân mình. **Cùng với “Yêu Tổ quốc. Yêu đồng bào” các em đừng bao giờ quên yêu chính mình.**

Hiểu như vậy chúng ta mới thấy 5 điều Bác dạy thiếu nhi không chỉ chói sáng một quan điểm, một phương pháp giáo dục toàn diện mới mẻ hiện đại mà còn thực sự là một bài thơ châm ngôn ngắn gọn, giản dị, thấm đẫm tính nhân văn và nhân bản sâu sắc.

5- Luôn coi trọng giáo dục bằng nêu gương. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, với cương vị tư lệnh tối cao của cả dân tộc, đêm ngày Bác đối mặt với cả núi công việc ấy vậy mà khi được tin hai thiếu nhi Lê Văn Thục và Phạm Đỗ Hải ở quân khu 2 lập chiến công xuất sắc, Bác lập tức viết thơ khen tặng.

Bài thơ được truyền tụng khắp nơi đã khơi lên trong tuổi nhỏ cả nước phong trào thi đua lập công góp phần cùng cha anh đánh Pháp theo gương hai thiếu nhi đó. Không chỉ có thế, ở một bài thơ khác Bác cũng viết trong kháng chiến chống Pháp, ta thật cảm động khi bắt gặp hình ảnh:

“Việc quân việc nước đã bàn

Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau”

Bác Hồ là như thế! Nói và làm với Bác bao giờ cũng song hành gắn quện với nhau. Yêu các em, trân trọng tin tưởng ở các em Bác luôn cảm thấy hạnh phúc ngập tràn mỗi khi có điều kiện được gần gũi với các em, được vui hát, được lao động, được hòa nhập cùng các em. Bác dạy các em bằng những lời vàng ngọc và luôn tranh thủ mọi cơ hội để dạy các em bằng chính những việc làm rất đỗi đời thường của mình như vậy đó.



Bác Hồ vui cùng các cháu nhi đồng (Ảnh tư liệu)

Đêm trăng sông nhuệ

Sau khi nộp xong luận văn cho thầy Hoàng Như Mai, tối ấy, tôi nghĩ ngay tới việc rủ Thu Hằng đi chơi như đã hứa.

Đúng hẹn, cơm nước xong, chào bác Hè, tôi lặng lẽ một mình tìm lối ra bờ sông Nhuệ. Trăng giữa tháng thấp thoáng xuyên qua từng lùm tre xào xạc tiếng gió hè đầu mùa rải hoa xuống những con ngõ nhỏ ngoằn ngoèo. Bỗng có tiếng chó sủa vang, tôi dừng lại tĩnh tâm hồi lâu, khi thấy im im mới bước tiếp. Cảm giác chộn rộn, hồi hộp, xốn xang khiến tim tôi như đập nhanh hơn. Kia rồi, dòng Nhuệ Giang sáng rõ một dòng trăng đã hiện ra. Dưới bóng một cây phi lao ngạo nghễ bên bờ, tôi mờ mờ nhận ra Hằng đang đứng chờ.

Dòng Nhuệ Giang đêm nay đẹp quá. Tĩnh mịch quá. Êm đềm lặng lẽ ôm lấy làng La từ phía sau lưng bằng một triền đê cao, mượt xanh thăm cỏ, rất thưa vắng dấu chân người nên về đêm sự lặng lẽ ở đây càng menh mông. Bao lần chính khúc sông này đã “mở nước ôm tôi vào dạ” (*) cùng với Cáp, với Long, với Hòa sau những tối học khuya. Chúng tôi không chỉ tắm, chỉ vầy vùng bơi, lặn cho xả hết mọi căng thẳng đầu óc nơi dòng sông rộng tới cả năm sáu chục mét, mát lạnh phù sa từ sông Hồng đổ về, mà còn thi nhau mò bắt những con trai to như hai bàn tay úp vào để mang về cho bác Hè nấu cháo, nấu canh ăn thỏa thích cả ngày hôm sau. Trong “phi vụ” này tôi luôn là người đoạt “kỷ lục”. Bởi muốn phát hiện ra trai, buộc phải dùng chân để “trình thám” trước. Khi phát hiện ra “mục tiêu” mới lặn xuống “tóm cổ” lên. Bàn chân “kỳ diệu” của tôi vậy là có cơ hội phát huy tối đa. Những đêm vui như vậy đã khiến khúc sông này càng dày thêm những kỷ niệm đẹp trong tôi.

Nhắc nhận ra tôi, Hằng vội nép vào sau thân phi lao như có ý trốn. Tôi bước tới, cũng vờ như không biết gì, lặng lẽ ngồi xuống vệ cỏ nơi triền đê, mơ màng ngắm dòng sông đang lấp lánh ngàn muôn lớp sóng bạc, sóng vàng li ti. Chỉ khoảnh khắc sau, Hằng bước tới ôm vai tôi hú òa. Đã biết trước, song tôi vẫn làm ra vẻ bất ngờ khiến Hằng cười vui thích thú.

- Hằng ngồi xuống bên tôi. Cả hai im lặng hồi lâu.
- Vậy là luận văn của anh đã xong cả rồi chứ? - Hằng hỏi.
 - Ừ! Anh nộp cho thầy Mai chiều nay rồi!
 - Tất cả bao nhiêu trang vậy anh?
 - Trọn gần trăm trang thôi. Bạn anh có đưa viết tới gần hai trăm trang kia đấy!
 - Thế bao giờ các anh bảo vệ?
 - Khoảng chừng 1 tháng nữa.
- Im lặng hồi lâu Hằng hỏi tiếp với giọng hơi chùng xuống:
- Thế anh định sau khi tốt nghiệp sẽ về nhận công tác ở đâu?
 - Anh cũng chưa biết. Còn mông lung lắm... Với anh việc học đã khó; việc làm chắc càng khó hơn... Rồi chuyện ăn, chuyện ở, chuyện sinh hoạt của anh hằng ngày sau đó cũng là một bài toán không dễ gì tìm ra lời giải.
 - Anh cứ hay lo xa. Nước tới đâu bầu tới đó. - Hằng lên giọng động viên tôi. - Anh đã học tốt, không lý do gì lại không có việc làm tốt...Còn chuyện “hậu phương”, anh cứ an tâm. Nếu được anh “duyet” em xin sẵn sàng. - Vừa nói Hằng vừa cười vui.
 - Thế nghĩa là nếu anh may mắn được nhận một công việc ở Hà Nội em sẽ tình nguyện là

“hậu phương” của anh?... Em sẽ đón anh về ở luôn nhà em?

- Vâng! Chính bố em đã có lần nói với em điều đó.

Nghe Hằng nói vậy, tôi nhớ lại đã đôi lần đến thăm và tiếp chuyện với bố Hằng. Ngôi nhà ngói ba gian khá cổ kính. Đây vừa là nơi ở của gia đình (chủ yếu chỉ có bố và Hằng còn mẹ cùng chị và em ở Hà Nội) vừa là nơi thờ tự một chi họ Ngô do ông là trưởng.

Ông bị tật nguyên đôi chân từ lâu, đi lại vô cùng vất vả. Hằng cũng ít khi có mặt ở nhà. Không khí ngôi nhà vì thế có phần hơi thâm u, lạnh lạnh. Nhưng rồi khi được ngồi chuyện trò tâm tình cởi mở với ông cùng chén trà thơm nức hương nhài do ông tự tay hái từ cây nhài trước nhà vào ướp từ lúc rạng đông mỗi ngày và ngắm chậu hoa hải đường “*mơn mơn cành tơ/ Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng*” đặt trang trọng ngay bên bộ tràng kỷ giữa nhà, cảm giác vui ấm bỗng bùng lên trong tôi.

Qua giọng nói, qua ánh nhìn, qua cách ông nâng bằng cả hai tay chén trà nóng mời tôi nhấp nhí một cách tự nhiên, tôi nhận ra ông đã dành cho tôi sự cảm thông, trân trọng mến thương thật đặc biệt. Vì thế, khi nghe Hằng nói vậy tôi tin điều đó là có thể lắm. Sau giây phút hồi tưởng, tôi đặt ra cho Hằng một bản khoán mới.

- Nhưng Hằng ơi, nếu điều đó là hiện thực liệu em có “tải” nổi không? Chăm một người khuyết tật đã vất vả lắm rồi. Đằng này một lúc em phải...

- Có gì đâu anh. Khi người ta làm vì vui, vì hạnh phúc thì mọi sự vất vả đều nhẹ như lông hồng cả thôi!

- Thế nếu anh không công tác Hà Nội mà về quê Nam Định thì em tính sao?

- Em cũng về theo luôn nhưng với điều kiện...

- Điều kiện gì nhỉ? - Tôi cười hỏi lại.

- Điều gì thì anh tự biết. Em ứ nói. - Hằng vừa nói vừa đưa tay cù vào hông tôi. Tôi khẽ né người cười vang rồi ngồi lặng.

Dưới sông thỉnh thoảng một chú cá ngoi lên quẫy đuôi làm mặt nước chốc chốc lại xuất hiện những vòng sóng vàng đồng tâm lan tỏa lấp lánh. Xa xa phía bờ sông bên kia tít tận cuối cánh đồng mênh mông một vùng ngoại thành Hà Nội rực sáng ánh điện. Trên vòm trời thăm thăm màu trắng thỉnh thoảng một vì sao đối ngôi lóe sáng. Mải mê với cảnh sắc thiên nhiên, tôi giật mình khi Hằng ôm ngang hông tôi, khẽ gục đầu vào vai tôi.

- Bây giờ... Em hỏi thật... Thế anh có... thương em không?

- Em hỏi hơi thừa đấy! Từ lâu anh chẳng những thương mà còn rất quý, rất trọng những tình cảm của em... Chỉ có điều sau đó bài toán tương lai sẽ có đáp số thế nào thì giờ anh chưa thể nói trước được gì. Em hiểu và thông cảm nhé!

Tôi nhận ra nơi vai mình bỗng nóng hổi những giọt nước mắt của Hằng kèm theo tiếng thút thút nho nhỏ. Rồi cái gì đến đã đến. Hằng ôm ngang hông tôi chặt hơn. Mả em đã chạm vào má tôi từ lúc nào.

Một cặp đom đóm từ lòng sông lao lên. Chúng chao lượn quanh chúng tôi vài vòng rồi vút lên cao.



Ảnh chụp trong dịp sinh nhật tuổi 23 (28-6-1970)

Những dòng lưu bút

Hà Nội ngày 15-6-1970

Anh Ký ơi! Em là Trần Văn Nhung cùng quê Hải Hậu với anh đó. Em không ngờ sáng nay anh em mình lại gặp nhau ở giảng đường lớn tại 19 Lê Thánh Tông trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trong Hội nghị Sinh viên tiên tiến xuất sắc của trường. Trong 4 báo cáo điển hình sáng nay thật vinh dự em và anh đã góp mặt hai cái. Em học khoa Toán còn anh khoa Văn. Em học sau anh một lớp. Ngày anh vào lớp E1 thì em vào học A0. Ngày sơ tán về Đại Từ, em biết anh ở Tràng Dương bên kia suối Đồi còn em ở Đầm Mây cạnh con suối Tồ Tồ mà chắc anh đã nghe tiếng.

Nhiều lần em đã định sang chỗ anh chơi. Nhưng rồi lần nữa mãi vẫn chưa một lần thành hiện thực. Nào bận bịu mãi mê với chuyện gắng học hành sao cho không thua các bạn cùng trang lứa. Nào đường xá xa xôi lại vòng vèo đèo dốc, thêm lợi qua mấy con suối. Nhưng cái chính vẫn là ở chỗ tại cái quyết tâm của em chưa đủ lớn. Em thành tâm xin nhận lỗi với anh.

Tuy không đến thăm anh được song những tin tức về anh thì gần như em vẫn nắm thường xuyên qua báo chí, qua các anh chị, bạn bè học cùng khoa. Có lần em nhận được thông tin anh bị bệnh phải nằm điều trị ở bệnh xá trường chỗ Văn Yên, em một hai định rủ mấy đứa bạn thân đến thăm anh. Nhưng thật đáng buồn, đúng dịp này em đột ngột bị đau mắt nặng thế là đành bỏ lỡ.

Một anh bạn cũng học khoa Toán từng nằm chung đợt điều trị với anh kỳ ấy về nói lại, anh ta rất cảm phục tinh thần lạc quan và ý chí học của anh ngay trên giường bệnh. Đau chân, đau mông quá không thể ngồi đọc tài liệu để tự học được anh đã xếp cao sách lên chiếc tủ nhỏ dành cho bệnh nhân ở cạnh đầu giường rồi say sưa đứng đọc.

Khi mỏi chân quá, hoặc bị sốt nhẹ anh đành nằm ra giường, trùm chăn, úp ngực, ngھn cổ lên tiếp tục tự đọc, tự học nơi những cuốn sách dày cộp đặt ở đầu giường. Khi mệt quá, tức ngực quá anh đành nằm nghiêng dựa sách dựa vào tường tiếp tục nghiên cứu bài vở. Hôm nay nghe anh báo cáo học kỳ đó anh phải đi nằm bệnh xá tới bốn lần. Khi vừa rời giường bệnh lần cuối cùng trở về lớp thì cũng là lúc mùa thi đến. Ấy vậy mà hầu hết các môn thi anh đều đạt điểm tốt. Anh biết không, lúc ấy cả giảng đường lớn đều lặng đi trong xúc động và cảm phục anh vô hạn.



Giáo sư Trần Văn Nhung - Nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo

Thôi nhé! Anh cho phép em dùng mấy dòng lưu bút nô m na này tại đây. Hẹn gặp anh sẽ tâm sự nhiều tại ngay chính quê hương Hải Hậu thân thương của chúng ta trong hè này anh nhé...

La Khê những ngày sắp xa năm 1970

Vậy là chẳng còn bao lâu nữa chúng ta xa La Khê, xa cái lớp E1 ngày nào. Giờ nhìn lại thấy 4 năm trôi nhanh quá. Mới ngày nào chúng ta gặp nhau ở vùng đất sơ tán Tràng Dương cùng với bao bờ ngổ giữa chốn núi rừng heo hút vậy mà nay ngày mãn khóa đèn sách với bao buồn vui,

bao kỷ niệm không dễ mờ phai đã sắp cận kề.

Mấy ngày nay mình cứ thấy bộn rộn, nao nao thế nào. Mình rất muốn gặp Ký để hàn huyên cùng bạn đôi điều mà lâu nay mình chưa nói được. Nhưng rồi cứ đắn đo, ngại ngại thế nào. Và hôm nay mình quyết định cầm bút ghi mấy dòng này, âu cũng là cách để Ngọc Ký hiểu Hạnh Nhu hơn, khi xa rồi khỏi có điều gì áy náy.

Ký biết không, ngay từ những ngày đầu mới gặp bạn mình đã thấy cảm tình, quý mến thật nhiều. Rồi tình cảm ấy cứ tự nhiên lớn dần lên trong mình. Đã bao sáng tinh mơ mình nhận ra Ký "bí mật" cắn khăn mặt ra con suối trước nhà giặt rồi vào lớp rửa mặt. Đã bao trưa giữa chang chang nắng lửa khi cả khu tập thể im ắng trong giấc ngủ mình thấy bạn "bí mật" mang quần áo ra tư giặt ở chiếc cầu nơi con suối trước nhà. Những lúc ấy tự nhiên Nhu thấy thương Ký quá, muốn chạy đến giúp bạn vô cùng. Nhưng rồi Nhu vẫn không sao vượt qua nổi chính mình. Thế là đành chỉ biết đứng lặng để mặc cho đôi khóe mắt rưng rưng ngấn lệ.

Sau những lần đó mình luôn tự nhủ sẽ gắng tìm cơ hội khác để giúp Ký nhiều hơn. Sự thật thì trong suốt mấy năm qua, nhất là những năm đầu sơ tán ở Trảng Dương mình cũng đã giúp được cho Ký một vài việc nhỏ không đáng kể gì. Cái quý nhất là sau mỗi lần hỗ trợ đó Nhu lại thấy thương, thấy quý, thấy phục, thấy gần Ký nhiều hơn. Và dường như Ký cũng thấy vui hơn, yêu đời hơn và tự tin hơn đúng không?

Thú thật với Ký đã không ít lần mình từng có suy nghĩ sẽ chấp nhận song hành cùng bạn để sẵn sàng hỗ trợ bạn viết tiếp bài ca cuộc đời mình bằng chính đôi bàn chân đa đoan kỳ diệu. Nhưng rồi mình có cảm giác như Ký không nhận ra điều đó. Và cái gì qua đã qua. Giờ thì tất cả đã muộn...

Chúc bạn luôn gặp may mắn sau ngày ra trường. Sớm có công việc ổn định. Và tìm được "nửa thứ hai" tâm đầu, ý hợp.

“Nhớ cảm ơn bác lái xe nhé!”



Thủ tướng Phạm Văn Đồng và tác giả Nguyễn Ngọc Ký, ngày 18-8-1970

Ngày Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội làm lễ ra trường cho sinh viên niên khóa 1966-1970 của chúng tôi, chị gái tôi thay mặt gia đình được trân trọng mời về dự. Buổi lễ vừa kết thúc, một tin vui bất ngờ đến với tôi: bác Phạm Văn Đồng hẹn sẽ gặp tôi.

Như kế hoạch, đúng 9 giờ sáng ngày 18-8-1970, bác Đồng cho xe đến đón tôi và chị gái tôi tại ký túc xá Lò Đúc. Nắng đầu thu vàng rực. Xe đưa chúng tôi tiến vào khu nhà khách Quảng Bá rợp bóng cây và gió hồ Tây mát rượi. Bác ra tận cửa xe đón rồi ôm chầm lấy tôi. Xúc động quá, chưa kịp nói gì nước mắt tôi đã ứa ra.

- Bác giới thiệu với con đây là anh Dương, con trai bác. - Bác chỉ tay vào người thanh niên mặc quần phục dong dỏng cao, trạc tuổi như tôi đang từ trong phòng bước ra. - Còn đây là anh Nguyễn Ngọc Ký mà đã có lần ba kể Dương nghe. Giờ anh em cùng ngồi chuyện trò với nhau nha.

Qua lời tâm sự, tôi được biết Phạm Sơn Dương là con độc nhất của bác Đồng. Chưa học xong cấp 3, Dương đã tình nguyện gia nhập quân ngũ. Điều làm tôi càng xúc động hẳn hơn là bác Đồng gái từ lâu đã lâm bệnh thần kinh mãn, chữa hoài chưa dứt.

Vừa tiếp chuyện Dương tôi vừa để ý nghe bác Đồng hỏi chuyện chị tôi:

- Quê cháu đã có máy xay xát gạo chưa?

Tôi tưởng bác hỏi thế là có ý muốn biết sự đổi mới của nông thôn quê tôi. Nào ngờ ý định của bác lại khác.

- Dạ thưa bác có rồi ạ. - Chị tôi lễ phép đáp.

- Thế gia đình ta có hay mang đi xay xát không?

- Dạ có đấy ạ!

Bác Đồng cười, hươ tay nhấn giọng:

- Lần này về cháu nhớ nói gia đình để lại một ít tự xay giã lấy để ăn cho Ký nó khỏe. Ký yếu lắm, ăn thế mới có nhiều vitamin B để chống lại bệnh tật.

Bác quay sang hỏi tôi về hướng công tác sắp tới. Sau khi nghe tôi trình bày các nguyện vọng, bác khe khẽ gật đầu:

- Theo bác, tốt nhất cháu nên về quê dạy học, vừa sử dụng được nguồn hậu cần tại chỗ là gia đình, là quê hương làng xóm, vừa gần gũi được các cháu học trò tuổi thơ, để có vốn sống về các

em. Quý nhất là từ đó cháu sẽ đạt được ước nguyện tiếp tục viết cho các em. Cùng với bản Luận văn ***“Bác Hồ với thiếu nhi qua thơ của Bác, của các tác giả và các em”*** cuốn ***“Những năm tháng không quên”*** của cháu bác đã đọc hết, cảm động lắm. Những trang viết của cháu sẽ có tác dụng rất lớn đối với thiếu nhi cả nước.

- Nhưng thưa bác, em cháu không còn tay, làm sao viết bằng được ạ? - Chị tôi băn khoăn.

- Bác đã nghĩ điều đó, song cái quan trọng của dạy văn là viết vào tâm hồn trẻ chứ đâu phải viết bằng. Ký cứ mạnh dạn thực hiện đi! Bác tin là cháu sẽ dạy tốt như đã học tốt bằng cách của riêng mình. Bác lại hỏi chị tôi:

- Còn chuyện vợ con của Ký gia đình cháu định thế nào?

- Dạ thưa bác, em cháu nó hoàn cảnh thế nên bố mẹ cháu cũng chưa biết tính thế nào ạ!

Bác quay sang, khe khẽ cầm cánh tay mềm oặt của tôi sờ sờ nắn nắn.

- Thế còn ý của Ký thế nào?

- Dạ thưa bác, với điều kiện sức khỏe của mình, cháu lo khi ra công tác làm nghĩa vụ bình thường của người cán bộ đã khó. Nếu lấy vợ, phải gánh thêm trách nhiệm làm chồng, làm cha, cháu sợ không đủ sức nên chưa dám nghĩ tới ạ!

- Cháu nghĩ như vậy là chưa đúng đâu. Có vợ, có con cháu sẽ có thêm nguồn động viên, giúp đỡ đặc biệt không gì bằng. Thế là cháu sẽ thêm vui, thêm khỏe, càng công tác tốt hơn. Theo bác, đã đến lúc cháu nên xây dựng gia đình càng sớm càng tốt.

- Dạ thưa bác, nhưng khó lắm ạ! Gia đình cháu lo không biết có ai dám lấy cậu em cháu. - Chị tôi cười nhìn bác có ý vừa vui vừa thật.

- Được, nếu khó bác sẽ giúp một tay. Con gái bây giờ nhiều cô tốt lắm. Họ vẫn xung phong lấy thương binh mà!

Nói xong, bác cười thật to. Chị em tôi và Dương cùng cười theo. Căn phòng rộn lên không khí gia đình ấm cúng, xúc động. Vừa lúc đó, một cô gái khá xinh xắn từ phòng trong bê ra một khay bánh ngọt và gói quà đặt lên bàn, đỏ mặt nhìn tôi cười.

- Nào, chị em ăn đi chứ!

Vừa nói bác vừa cầm chiếc quy xộp bẻ từng miếng đưa lên miệng cho tôi, rồi cầm gói quà trao cho chị tôi. Cảm động quá, nước mắt tôi lại ứa trào.

Tiến chị em tôi ra xe, xe chuẩn bị chuyển bánh, bác còn mở cửa ghé vào tai tôi:

- Cháu nhớ khi xuống thì cảm ơn bác lái xe nhé!

Tôi lặng đi trong nỗi xúc động khôn cầm và nước mắt lại giàn giụa.

Trên đường về, tôi cứ miên man suy nghĩ hoài về lời dặn sau cùng của bác. Bác dặn thế là có ý muốn nhắc nhở tôi luôn biết giữ lễ trong mọi mối quan hệ, nhất là với những người lao động bình thường. Bác chu toàn quá! Nhân nghĩa, nhân văn, nhân hậu đời thường quá! Những tâm hồn lớn, nhân cách lớn bao giờ cũng giản dị chân tình nồng ấm, luôn lo việc lớn nhưng không bao giờ quên việc nhỏ là vậy.

Song không chỉ có thế. Lời dặn rất đời con người đó còn gợi cho tôi suy nghĩ về đạo lý uống nước nhớ nguồn. Vâng! Hãy biết cảm ơn người lái xe, cảm ơn người cầm lái đã đưa ta tới nơi cần đến một cách trọn vẹn, an toàn.

Bây giờ là lúc tôi tạm biệt mái trường sau 16 năm đèn sách với bao ***“công trình kể biết mấy mươi”*** để vào đời, làm việc và cống hiến. Tôi hãy biết cảm ơn người lái xe, cảm ơn những mái trường, những thầy cô giáo kính thương, những tấm lòng cao cả muôn phương, cảm ơn cuộc đời đã chở tôi tới bến bờ vui hôm nay không chỉ bằng lời mà bằng chính những nghĩ suy, hành động tích cực, thiết thực và hiệu quả trong công việc sắp tới.

Tôi rất biết những gì mình đã trưởng thành; đã thu hái được từ những mái trường, tất cả sẽ chẳng là gì nếu tôi không khẳng định được mình trong bước đường tương lai phía trước. Đó là điều tôi trăn trở, tâm niệm khi nghĩ về lời dạy chí tình của bác Phạm Văn Đồng, nghĩ về những gian khó thác ghềnh mà mình phải đối mặt trong thời gian sắp tới để trở thành nhà giáo như gợi ý của bác với một cử nhân văn chương không còn đôi tay bình thường...

Hải Hậu, Nam Định 1970

Gò Vấp, TP.HCM 2013

Vài nét về Nhà giáo ưu tú Nhà văn Nguyễn Ngọc Ký



Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28-06-1947 tại Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định. Ông bị liệt đôi tay từ năm 4 tuổi; 7 tuổi đi học dùng chân viết. Hai lần ông được Bác Hồ thưởng huy hiệu vì thành tích vượt khó học giỏi. Năm 1970, ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp, khoa Ngữ Văn, sau đó đi dạy và trở thành Nhà giáo Ưu tú năm 1992, nhà văn Việt Nam đầu tiên viết bằng chân.

Hiện ông đã nghỉ hưu, tuần 3 lần phải chạy thận nhân tạo. Song với nghị lực và sự cố gắng phi thường, ông vẫn miệt mài ngày ngày vừa đi giao lưu với học sinh các trường vừa tiếp khách tư vấn tâm lý, giáo dục qua Tổng đài 1088 và tiếp tục sáng tác tại TP. Hồ Chí Minh. Ông được cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngợi khen là tấm gương vượt khó tuyệt vời và trở thành huyền thoại sống cho bao thế hệ cấp sách tới trường suốt nửa thế kỷ qua. Tuổi trẻ học đường cả nước 50 năm qua đã biết và coi ông là thần tượng khi được học bài EM KÝ ĐI HỌC (sách *Tập đọc lớp 3* từ 1964-1983), ANH KÝ ĐI HỌC (sách *Kể chuyện lớp 4* từ 1983-2000), BÀN CHÂN KỶ DIỆU (sách *Tiếng Việt lớp 4* từ 2000 đến nay).

Đến TÔI HỌC ĐẠI HỌC, gia tài sáng tác của Nguyễn Ngọc Ký đã đạt con số 30 đầu sách. Nhiều cuốn đã trở thành sách gối đầu giường của tuổi thơ như ***Tôi đi học***, tuyển tập ***Câu đố vui tâm đắc***. Ông có 3 bài thơ (*Nặn đồ chơi, Con đường làng, Em thương*) in trong sách giáo khoa tiểu học được nhiều thế hệ học trò thuộc lòng từ tấm bé. Ông 3 lần được tặng giải thưởng trong các cuộc thi sáng tác cho tuổi thơ toàn quốc. Được báo *Tuổi Trẻ* tặng giải Nhất trong cuộc thi viết về mẹ.

Các tác phẩm của ông luôn thấm đẫm tư tưởng nhân văn và giáo dục sâu sắc. Song cách thể hiện lại rất giản dị, hồn nhiên, dí dỏm, tinh tế, giàu hình ảnh, nhạc điệu và cảm xúc nên được bạn đọc gần xa háo hức đón đọc, được tái bản nhiều lần với số lượng hàng chục ngàn bản.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>